

A great Indian epic retold by a great Indian writer

|| THE RAMAYANA ||

R. K. NARAYAN



Ramayana

R. K. Narayan

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỤC LỤC

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

LỜI NÓI ĐẦU

NHÂN VẬT

LỜI TỰA

1. LÀM QUEN VỚI RAMA

Câu chuyện của Thataka

Câu chuyện Mahabali

Chuyện sông Hằng

Chuyện nàng Ahalia

2. HÔN LỄ

3. HAI LỜI HỨA SỐNG LẠI

4. NHỮNG CUỘC CHẠM TRÁN TRONG RỪNG

5. TÊN BẠO CHÚA HÙNG CƯỜNG

6. VALI

Câu chuyện của Xugriva

7. KHI MÙA MƯA CHẤM DỨT

8. VẬT KỶ NIỆM CỦA RAMA

9. RAVANA TRONG CUỘC HỌP

10. VƯỢT QUA ĐẠI DƯƠNG

11. VÂY HÃM LANKA

12. RAMA VÀ RAVANA XUẤT TRẬN

13. KHÚC GIỮA

14. LỄ ĐĂNG QUANG

15. HẬU TỪ

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Ấn Độ là một nước rộng, lớn ở châu Á và là nước có một nền văn minh, văn hóa đạt đến trình độ hoàn chỉnh vào loại sớm nhất trên thế giới. Gần đây, nhà học giả Ấn Độ rất quen biết Radha – Krishnan, trong tác phẩm Phương Đông và Phương Tây đã cho rằng “nền văn minh cao cả của Ấn Độ ngót 3.000 năm nay đã có ảnh hưởng lớn đến phương Tây, thông qua nước Hy Lạp và các nước Ả rập. Kết quả của quá trình khảo cổ cho biết rằng khoảng 3.000 năm trước công nguyên đã có một nền văn

minh phát triển đến độ rực rỡ trong thung lũng Ấn Độ”. Và cũng trong giai đoạn lịch sử xa xưa đó, Ấn Độ đã để lại cho nhân loại hai bộ sử thi vĩ đại, đó là bộ *Ramayana* và *Mahabharata*, mỗi bộ từ hai đến bốn vạn khổ thơ. Riêng bộ *Ramayana* đã có ảnh hưởng sâu rộng trong toàn bộ nhân dân Ấn Độ đến nỗi từ các tầng lớp trí thức quý tộc đến những người dân bình thường, mù chữ, ai cũng thuộc lòng từng đoạn, từng chương của tác phẩm. Ấn Độ là nước có rất nhiều dân tộc, nhiều ngôn ngữ khác nhau. Mỗi dân tộc đều có một bản *Ramayana* trong ngôn ngữ của mình. Được như vậy một phần vì nghệ thuật tuyệt vời của tác phẩm, nhưng một phần nữa, quan trọng hơn, là vì nó đã trở thành một bài học rất sâu sắc về đạo lý ở đời. Những nhân vật chính trong tác phẩm, Rama và vợ là Xita là những người có nhiệm vụ phải làm tròn sứ mệnh cao cả mà đáng sáng thế đã giao cho là phải tiêu trừ tội ác trên cõi trần này, và những kẻ tàn bạo, xấu xa dù có lúc thôn tóm được tất cả quyền lực trong tay, như Ravana chẳng hạn, cuối cùng cũng phải thất bại thảm hại.

Bản *Ramayana* mà chúng tôi giới thiệu với bạn đọc đây là bản văn xuôi do nhà văn Ấn Độ Narayan viết lại dựa trên bản tiếng Tamil của nhà thơ Kamban ở thế kỷ 11. Theo lời tác giả, đây không phải là bản tóm lược, không phải là bản dịch, lại càng không phải là một công trình nghiên cứu tác phẩm của Kamban, mà là một sản phẩm riêng của ông, có được là nhờ ấn tượng sâu sắc, nhờ sự hứng thú đến cao độ mà tập sử thi đã đem lại cho ông.

Trong những thập kỷ gần đây, qua những cuộc đấu tranh không mệt mỏi chống lại bọn đế quốc xâm lược để dành lại tự do cho bản thân mình và cho tất cả các dân tộc bị áp bức, đồng thời để bảo vệ hòa bình cho toàn thể loài người, nhân dân ta bà nhân dân Ấn Độ càng ngày càng xích lại gần nhau. Càng thêm gắn bó với nhau. Chúng tôi mong rằng việc giới thiệu những tác phẩm văn học tiêu biểu của Ấn Độ như những loại tác phẩm này sẽ góp phần làm cho nhân dân hai nước ngày càng hiểu nhau hơn và nhờ đó sẽ càng thêm gắn gũi, gắn bó với nhau hơn nữa.

Nhà xuất bản Đà Nẵng

LỜI NÓI ĐẦU

Bản anh hùng ca Ấn Độ, *Ramayana* (Cử chỉ của chàng Rama) có từ năm 1500 trước Công nguyên, theo một số nhà học giả thời trước. Những công trình nghiên cứu gần đây thì cho là khoảng thế kỷ thứ tư trước công nguyên. Nhưng tất cả những vấn đề về năm tháng đều còn có thể bàn cãi và cũng chỉ để tham khảo, và dù có xếp về sau này cũng không một chút nào làm giảm bớt giá trị chân chính của bản anh hùng ca vĩ đại cả. Tác phẩm do nhà thơ Valmiki soạn bằng tiếng Sanskrit, ngôn ngữ cổ điển của Ấn Độ. Ông đã soạn toàn bộ tác phẩm, lên đến hai mươi bốn nghìn khổ thơ, trong tình trạng cảm hứng thuần khiết và liên tục. Chuyện nghe có vẻ khó tin, nhưng tôi sẵn sàng để nói rằng gần như từng người một có trong số năm trăm triệu người sống trên đất Ấn Độ đều say mê chuyện *Ramayana* ở nhiều mức khác nhau. Bất cứ ở tuổi nào, bất cứ quan điểm nào, học hành, giáo dục ra sao

hoặc vị trí xã hội như thế nào, ai cũng biết những phần chủ yếu trong bản anh hùng ca và khâm phục, kính trọng những nhân vật chính của tác phẩm – Rama và Xita. Ban đêm, vào giờ đi ngủ, người ta hay kể chuyện này cho các cháu bé nghe. Một số người nghiên cứu tác phẩm này như một phần trong công trình thể nghiệm tôn giáo, mỗi ngày đọc một số khổ, đọc đi đọc lại quyển sách nhiều lần tổng cuộc đời mình. Tác phẩm Ramayana ảnh hưởng đến đời sống văn hóa của chúng tôi dưới hình thức này hay hình thức khác, trải qua tất cả các thời đại, nó có thể là buổi nói chuyện trong một phòng họp công cộng, hoặc là theo lối kể chuyện cổ truyền ngoài trời, hoặc đưa diễn trên sân khấu dưới dạng kịch nói hay vũ kịch. Bất cứ ở trình độ nào, người nghe, người xem luôn luôn là những người say mê, nồng nhiệt. Nhiều người đã biết rồi vẫn thích nghe lại. Người ta tiếp nhận tác phẩm này ở nhiều tầm cỡ khác nhau: là một truyện kể thông thường với những nhân vật rất sâu sắc, là một tác phẩm văn học kiệt xuất, thậm chí là một bản kinh thánh. Trình độ hiểu biết của người ta càng phát triển, người ta càng tìm ra được ý nghĩa tinh vi của tác phẩm; tính chất tượng trưng đã được xác định và soi rọi vào trong cuộc sống hàng ngày. Ramayana, theo nghĩa đầy đủ nhất của từ, có thể gọi là một quyển sách “triết lý trường cửu”.

Tác phẩm Ramayana đã đem lại những bài học trong việc đưa ra những động cơ, những tác động hoặc phản tác động có thể vận dụng cho tất cả các thời đại và cho tất cả các điều kiện khác nhau trong cuộc sống. Ngày nay, chúng ta nhìn thấy Ravana – lực lượng chống đối suy đồi, tội lỗi – không phải chỉ trong phạm vi những quyền lực về kinh tế, chính trị và quân sự, mà còn trong những đơn vị xã hội và gia đình thấp kém hơn, ít lộ liễu hơn và ở nhiều mức độ khác nhau, chúng ta phát hiện được một Rama ra sức chống Ravana để lập lại hòa bình và công lý.

Dấu ấn của Ramayana đối với một nhà thơ, đi xa hơn là việc xây dựng tác phẩm riêng của mình; nó gợi hứng cho nhà thơ viết lại bản anh hùng ca bằng ngôn ngữ riêng của mình với phong cách của chính mình. Do đó Ramayana đã là nguồn cảm xúc lớn nhất cho các nhà thơ Ấn Độ qua các thế kỷ. Ấn Độ là một nơi có nhiều ngôn ngữ, mỗi ngôn ngữ thống lĩnh một vùng đất riêng, và trong mỗi ngôn ngữ như vậy, có một bản Ramayana lưu hành, độc đáo và rực rỡ, tập hợp hàng triệu độc giả biết thứ ngôn ngữ đó. Thế là chúng tôi đã có những bản Ramayana lâu đời bằng tiếng Hindi, tiếng Bengali, tiếng Assami, tiếng Ôri-i-a, tiếng Tamin, tiếng Kan-na-đa, tiếng Kasomia, tiếng Têlêgu, tiếng Malayalam, đó là chỉ mới kể một ít thôi.

Những trang tiếp theo đây là dựa trên bản Tamin của một nhà thơ ở thế kỷ 11, tên là Kamban. Tamin là một ngôn ngữ rất cổ của bộ tộc Dravidien, có hơn 40 triệu người sống ở Nam Ấn Độ sử dụng, và có những giá trị văn hóa, văn học riêng của nó.

Người ta bảo rằng cứ mỗi đêm, với sự giúp đỡ của các học giả uyên thâm, nhà thơ Kamban đã nghiên cứu bản gốc bằng tiếng Sanakrit của Valmiki phân tích kỹ càng, và mỗi ngày viết mấy nghìn câu thơ của ông. Về công việc tìm hiểu, thâm nhập bản gốc của Valmiki và chuyển thành thơ tiếng Tamin, Kamban có nói: “Tôi cũng giống như con mèo ngồi trên bờ một cái biển sữa, và hy vọng liếm cho hết”.

Tác phẩm của Kamban, ghi lại trên lá cọ, có mười nghìn năm trăm khổ thơ, có lẽ thành một chồng cao đồ sộ, vì bản in ngày nay tôi có trong tay gồm sáu phần, mỗi phần một nghìn trang (với phần bình luận và chú thích).

Tôi đã dùng rất nhiều phần kế cận nhau trong tác phẩm của Kamban vào trong chuyện kể của tôi. Bản của tôi không phải là một bản dịch, cũng không phải một công trình nghiên cứu uyên bác, mà có

thể coi như một tác phẩm văn học do ấn tượng sâu sắc mà Kamban đã để lại trong đầu óc tôi, một nhà văn, mà có. Là một nhà văn viễn tưởng, tôi rất hứng thú khi đọc Kamban, lại được thơ ông khích lệ, sung sướng thưởng thức ngôn ngữ của ông, và trên hết là lòng yêu quý và kính trọng mà ông đã đem lại cho người đọc đối với nhân vật chính, Rama, - được giới thiệu với chúng ta như là một chàng thanh niên, một đồ đệ, một người anh, một người yêu, một nhà khổ hạnh và một chiến binh; chúng ta kính trọng và kinh ngạc theo dõi chàng trong từng vai trò. Trong những sau đây, tôi cố gắng chuyển lại những hứng thú mà tôi đã tìm thấy trong tác phẩm của Kamban.

R.K. NARAYAN (Mysore – 1971)

NHÂN VẬT

ĐAXARATHA: Hoàng đế ở Kôxala, thủ đô là Ayodhya.

KAUXALYA: Vợ của Đaxaratha và mẹ của Rama.

KICAI-I: Vợ của Đaxaratha và mẹ của Baratha.

XUMITRA: Vợ của Đaxaratha và mẹ của hai người con sinh đôi Lasomana và Xatrana.

XUMANTRA: Đại thần của Đaxaratha.

VAXIXTA: Đạo sỹ của Đaxaratha.

VIVAMITRA: Thầy của Rama và Lasomana trong thời trẻ, là một tướng giặc, về sau bỏ cả quyền hành và chịu khổ hạnh trở thành một vị thánh, một ông thầy.

KOONI: Nữ tỳ của Kicai-i, đã gây ra những hậu quả ghê gớm.

JANAKA: Vua của nước Gianaka.

XITA: Con gái của Janaka, còn có tên là Janaki.

XOÓCPANAKA: Một con quỷ cái, em của Ravana.

KARA: Thủ lĩnh đội quân quỷ của mụ.

JATAYU: Con Đại bàng, bảo vệ những người con của Đaxaratha.

SAMPATHI: Anh của Jatayu.

VALI: Thống lĩnh đất Kiskinda, xứ sở của loài khỉ khổng lồ.

XUGRIVA: Em Vali.

TARA: Vợ Vali

ANGADA: Con trai Vali.

HANUMAN: Còn gọi là Anjaneya, con của thần Gió, đồng minh của Xugriva, rất tận tụy với Rama.

JAMBAVAN: Một trong những bậc đàn anh thông thái của Hanuman, đội lốt một con gấu.

THATAKA: Một con quỷ cái, con gái của Xukêta và là vợ của Xunda. Xubahu và Marisa, con trai của mẹ.

RAVANA: Thống trị vùng Lanka, và hai anh em là Vibishana và Kumbakarna. Mandodari, vợ hắn – Indrajit, con trai hắn.

Xen vào trong truyện:

GÔTAMA: Một đạo sĩ đã biến người vợ ngoại tình thành đá.

BHAGHIRATHA: Vị thần đã đưa sông Hằng xuống đất để cứu rỗi tổ tiên ông bằng cách rửa sạch xương của họ trong nước sông.

MAHABALI: Một con quỷ dữ. Thần Vixnu hóa thân thành một người lùn Vamana để diệt trừ hắn.

MAHAVIXNU: Vị thần tối cao, tự chia mình ra làm ba vị Brahma, Vixnu và Xiva.

LỜI TỰA

Theo truyền thống cổ điển, Kamban bắt đầu bản anh hùng ca bằng cách mô tả mảnh đất ở đó câu chuyện đã xảy ra. Khổ thơ đầu tiên nói đến con sông Saraya, chảy qua đất nước Kôxala. Khổ thứ hai hướng chúng ta nhìn lên trời để quan sát những đám mây trắng đang bay lang thang qua bầu trời hướng về phía biển và sau đó chuyển thành những khối đen nặng trĩu nước trên các đỉnh núi, đọng lại và trút xuống những chỗ dốc thành những dòng suối lũ chảy khắp các sườn núi, cuốn sạch cả những kho tàng khoáng sản và những tinh hoa khác (“đúng như một cô gái làng chơi khéo léo tháo hết những gì có giá trị của khách ra trong khi đang ve vuốt”). Con sông chảy xuống với một khối hàng hóa nặng trĩu gồm có ngọc quý, gỗ đàn hương, lông chim trĩ và những cánh và nhị hoa sáng lấp lánh, mang đi qua khắp các núi, rừng thung lũng và đồng bằng của đất nước Kôxaia và sau khi đã phân phát hết cả tặng phẩm, chảy luôn ra biển, chấm dứt cuộc đời của nó luôn.

Tiếp đó nhà thơ mô tả đến vùng quê với vườn tược và rừng trúc, với những người đàn ông, đàn bà bận rộn trong công việc đồng áng như cày cuốc, gặt hái và cãi cọ nhau khi xem chọi gà trong một buổi chiều. Ở phía sau là tiếng cót két liên hồi của những cái cối xay lúa hoặc những cái che ép mía, tiếng gia súc kêu rống, tiếng những đàn bò kéo chở nặng những sản vật đưa ra các nơi xa thẳm. Nhiều thứ khói bay lên trên trời, từ những nhà bếp, từ những lò nung, những đồng lửa tế thần và những thứ gỗ thơm đốt lên để xông hương.

Những loại mật khác nhau – mật mía và mật cây thốt nốt, những giọt sương trong hoa cúc và hoa

sen, hay những thứ tích trữ rất kỹ dưới những cây có hương, những thứ này nuôi những đàn ong mật cũng như những con chim sâu chỉ sống bằng loại thức ăn đó thôi, đến cá cũng rất muốn thưởng thức thứ của ngọt này nó nhỏ xuống từng giọt và chảy vào trong sông. Trong ngôi đền này hay ngôi đền nọ, có một buổi lễ hay một đám cưới thường được tổ chức có trống, kèn, và những đám rước đi theo. Kamban đã tả từng tiếng, từng cảnh, và từng mùi hương của vùng quê, ông cũng ghi cả những đồng rác có những con quạ và gà đang bới tìm trong đó.

Kôxala là một nước rộng lớn và không mấy ai có thể đi suốt từ đầu nọ tới đầu kia. Adôdia là thủ đô của nó – một thành phố với rất nhiều cung điện, nhà cửa, hồ nước, công viên, và những thành quách cùng với Hoàng cung nổi bật trùm lên trên tất cả. Thành phố trang nghiêm và có thể so sánh với Amravati, thành phố thần tiên của Indra, hay thành phố Alkapuri của Kubêra. Đứng đầu thủ đô và cả nước này là Hoàng đế Đaxaratha, người đã trị vì với tình thương yêu và long dũng cảm và đã được thần dân yêu mến, kính trọng và được hưởng phúc lành theo nhiều cách. Nỗi buồn lớn nhất của ông ta là không có con.

Một hôm, ông gọi vị cố vấn của ông, Đạo sĩ Vaxixta, vào triều và nói: “Ta đang có một nỗi buồn. Triều đại lẻ loi đang đến ngày chấm dứt đối với ta. Khi ta không còn nữa, ta sẽ không có người nối ngôi, Ý nghĩ đó dày vò ta. Quân sư hãy cho ta biết có cách gì để cứu vãn không?”.

Đến đây, Vaxixta nhớ lại một sự kiện ông ta đã được chứng kiến qua cái nhìn bên trong của ông. Có một thời, các vị thần kéo nhau thành một đoàn đến trước mặt Thần tối cao Vixnu và kêu gọi Người giúp đỡ. Họ trình bày: “Những pháp thuật cao siêu mà chúng tôi có được qua nhiều công phu tu luyện khắc khổ và cầu nguyện đã bị con quỷ mười đầu Ravana chiếm đoạt và giờ đây chúng dọa sẽ tiêu diệt tất cả các thế giới của chúng tôi và bắt chúng tôi làm nô lệ. Chúng cứ ngang nhiên tiếp tục sự nghiệp bạo tàn của chúng, xóa bỏ tất cả mọi thứ đạo đức và lòng thiện mà chúng tìm thấy bất cứ ở đâu. Thần Xiva không thể giúp đỡ được gì; đáng sáng thế Brahma cũng làm được rất ít, vì những pháp thuật mà ngày nay an hem Ravana đem dùng vào những việc tội lỗi vốn là của hai vị thần này ban cho, và không thể lấy lại được. Chỉ có Người là vị thần bảo trợ mới có thể cứu được chúng tôi”. Thần Vixnu liền hứa: “Ravana sẽ bị một người trần tiêu diệt, bởi nó không bao giờ kêu gọi sự che chở của một người trần cả. Ta sẽ hóa thân thành người con trai của Đaxaratha và chiếc tù và của ta, chiếc bánh xe của ta, mỗi thứ ta cầm trong một tay để khi cần thì dùng; chiếc tù và của ta, tên là Adisexha, con Rắn, mà ta thường vào nghỉ ngơi trong vòng cuốn của nó, sẽ đầu thai làm những người em của ta, và tất cả các vị thần ở đây cũng sẽ đầu thai xuống cõi trần làm một đàn khi - từ thời xa xưa, Ravana đã bị rửa là sau này sẽ bị một con khi tiêu diệt”.

Nhớ lại giai đoạn đó, nhưng không ghi chép, Đạo sĩ khuyên Đaxaratha: “Hoàng thượng cần phải thu xếp ngay để làm lễ tế thần. Người duy nhất đủ thông thạo để cử hành một buổi lễ như vậy là đạo sĩ Rishya Sringa”.

Đaxaratha hỏi: “Đạo sĩ ở đâu? Làm sao có thể mời ông ta đến đây?”.

Vaxixta trả lời: “Tâu, lúc này, Rishya Sringa đang ở nước láng giềng Anga của chúng ta”.

Nhà vua reo lên: “Ôi, may quá! Ta cứ tưởng ông ta ở đâu trong một dãy núi nào xa lắc xa lơ kia”.

Và tiếp đó, Vaxixta trình bày: “Để chấm dứt nạn hạn hán kéo dài, trong khi ở gần đó thì mưa

dầm dề, Người khuyên vua xứ Anga nên mời Rishya Sringa đến thăm đất nước của Người; nhưng họ biết rằng không có gì làm cho ông ta chịu rời khỏi ngọn núi làm nơi trú ẩn của ông. Trong khi nhà vua suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề, thì một thiếu nữ xinh đẹp tình nguyện đi tìm vị đạo sĩ trẻ này. Họ đến được chỗ ẩn náu của ông ta và mời ông đến Anga. Đạo sĩ chưa bao giờ thấy một người trần nào ngoài phụ thân ông, và khi những cô nàng ở Anga đến đứng chung quanh ông, ông không thể hiểu nổi họ là gì. Họ tự giới thiệu là những người khổ hạnh và mời đạo sĩ đến thăm nơi tu hành của họ, và chờ ông ta đi” (trong bang Mysore, ở Kigga, cao 4.000 bộ trên mặt biển, một bản khắc trên cột một ngôi đền cho biết vị ẩn sĩ trẻ được đưa đi trên một chiếc cang làm bằng những cánh tay của những người đàn bà trần truồng đan lại với nhau). “Ông vừa mới tới Anga, thì trời mưa. Nhà vua vui mừng, thưởng cho các cô gái, và thuyết phục người đạo sĩ lấy con gái mình và ở lại trong triều đình của Người”.

Đaxaratha đến Anga và mời đạo sĩ đến Adôdia. Lễ tế thần đã được cử hành theo sự hướng dẫn của ông ta và tiếp tục suốt một năm liền, và đến giai đoạn cuối của lễ, thì một nhân vật siêu phàm từ trong ngọn lửa tế thần hiện ra, trong tay cầm một cái khay bằng bạc, trên khay có một cái bát đựng gạo thần. Anh ta đặt chiếc khay bên cạnh vua Đaxaratha rồi lại biến vào trong lửa.

Rishya Sringa khuyên nhà vua: “Xin Hoàng thượng hãy lấy gạo chia cho các hoàng hậu rồi các bà sẽ có con”. Đúng ngày tháng, các bà vợ của vua Đaxarata, hoàng hậu Cooxxanlia và hoàng hậu Kicai-i đã sinh Rama và Baratha, còn hoàng hậu Xumitra sinh Lasomana và Xatrana.

Cuộc đời của Đaxaratha đã có đầy đủ ý nghĩa hơn và cảm thấy rất sung sướng khi theo dõi mấy người con khôn lớn. Cứ đến mỗi giai đoạn, nhà vua lại tìm người đỡ đầu để giúp các con tập luyện và phát triển. Trong thời gian đó, cứ mỗi sáng các cậu vào trong rừng trúc học yoga và học triết học với những bậc thầy rất tinh thông đang sống ở đó. Buổi chiều muộn, sau khi học xong, khi các hoàng tử đi bộ trở về cung, nhân dân đứng đông đặc trên đường để ngắm nhìn họ. Rama lúc nào cũng nói một lời với mọi người trong đám đông, thăm hỏi họ: “Các người ra sao, có khỏe không? Con cái có sung sướng không? Các người có cần ta giúp đỡ gì không? ”. Và họ lúc nào cũng trả lời: “Với ngài là vị hoàng tử của chúng tôi, và phụ vương ngài là người trông nom bảo vệ chúng tôi, chúng tôi không thiếu thốn gì cả”.

1. LÀM QUEN VỚI RAMA

Sân châu mới, vốn là niềm tự hào của vua Đaxaratha suốt ngày tập nập những đoàn khách tới lui không ngớt, những đoàn tham quan của các vị đại thần, những đoàn sứ giả của rất nhiều vương quốc, và những đoàn dân đến kêu ca và đòi hỏi công lý. Nhà vua lúc nào cũng sẵn sàng tiếp xúc với mọi người và làm tròn bổn phận của kẻ trị vì đất nước Kôxala mà không hề thấy có chút gì miễn cưỡng trong khi thi hành công vụ.

Một buổi chiều nọ, các sứ giả chạy vào báo cáo với nhà vua: “Có đạo sĩ Vivamitra”. Được tin

này, nhà vua liền đứng dậy, vội vàng chạy ra đón khách. Vivamitra trước đây đã từng làm vua, đã từng là người có nhiều chiến công hiển hách, và tên tuổi của ông đã từng là niềm sợ hãi của bao người, cho đến khi ông từ bỏ cương vị nhà vua của mình và chọn con đường khổ luyện để trở thành đạo sĩ, ông đã phối hợp được trong người ông đạo đức cao cả của một vị đạo sĩ và uy phong凛冽 của một ông vua, và chẳng mấy chốc ông đã trở nên điềm tĩnh và cương nghị. Đaxaratha mời ông ngồi vào chỗ thích hợp rồi nói: “Hôm nay là một ngày vinh quang của chúng tôi, chúng tôi rất sung sướng được chào đón sự có mặt cao quý của Người. Người đi từ xa đến, có lẽ cần nghỉ ngơi một chút”.

“Thôi, không cần đâu”, vị đạo sĩ giản dị trả lời. Ông ta hoàn toàn làm chủ mọi nhu cầu của thân thể qua nhiều năm khổ luyện và tu dưỡng tinh thần, ông có thể khống chế tất cả mọi tác dụng của nóng, lạnh, đói, mệt, và đến cả sự suy nhược nữa. Sau đó nhà vua lại kính cẩn hỏi: “Thưa đạo sĩ, chúng tôi có thể làm gì được cho Người chăng? ”. Vivamitra nhìn nhà vua và đáp: “Vâng, tôi đến đây là để xin nhà vua ban cho chút ân huệ. Tôi có ý muốn, trước tuần trăng sắp tới đây, tổ chức một buổi tế thần ở Xidaxtrama. Chắc nhà Vua đã biết đó là nơi nào rồi”.

“Tôi đã nhiều lần đến chỗ đất thiêng liêng này, ở bên kia sông Hằng”.

Vị đạo sĩ ngắt lời: “Nhưng có những kẻ lớn vồn ở đó để chờ dịp phá rối tất cả mọi công việc thiêng liêng, và cần phải đánh dẹp chúng nó đi, như người ta đã từng đánh dẹp năm tội ác[i] dai dẳng trước khi có thể tiến hành những công việc thiêng liêng. Những sinh vật tội lỗi này lại được ban cho những pháp thuật hủy diệt không bờ bến. Thế nhưng bổn phận của chúng tôi là phải theo đuổi công việc cho đến cùng, không hề thay đổi. Lễ tế thần mà tôi định làm sẽ tăng thêm sức mạnh của cõi trần tục này và sẽ làm vui lòng các thần, thánh ở trên kia”.

“Nhiệm vụ của chúng tôi là phải che chở cho công việc cao quý của Người. Xin Người cho biết bao giờ sẽ làm, và tôi xin sẽ có mặt ở đó”.

Vị đạo sĩ nói: “Hoàng thượng không cần phải làm phiền đến thánh thể của Người. Chỉ xin Người cho hoàng tử Rama cùng đi với tôi, hoàng tử sẽ giúp tôi. Cậu ta có thể làm được”.

“Rama ư! ”, nhà vua kêu lên, kinh ngạc, “trong khi tôi đang ở đây để phục vụ Người”.

Vivamitra đã cảm thấy khó chịu, và cắt ngang lời của nhà vua: “Tôi biết rõ tấm lòng cao cả của Hoàng thượng, nhưng tôi muốn nhờ Rama cùng đi với tôi. Nếu Người không thích như thế, Người có thể nói thẳng ra thôi”.

Không khí bỗng trở nên căng thẳng. Tất cả triều đình đều theo dõi, đợi chờ trong cảnh im lặng trang nghiêm. Nhà vua trông thật khổ sở. “Rama hãy còn là một đứa trẻ con đang còn theo học nghệ thuật sử dụng vũ khí”. Câu nói của nhà vua dường như không bao giờ kết thúc, mà cứ kéo dài ra để tránh trở và tìm cách thanh minh. “Nó là một thằng bé, một đứa trẻ con, nó còn quá trẻ và quá mềm yếu để có thể đương đầu với lũ quỷ”.

“Nhưng tôi biết Rama”, đó là câu trả lời dứt khoát của Vivamitra.

“Tôi có thể gửi đến Người cả một đạo quân, hay bản thân tôi sẽ dẫn một đạo quân đến bảo vệ cho công việc của Người. Một chú nhóc con như Rama thì có thể làm gì được với những thế lực khủng khiếp kia...? Tôi sẽ xin giúp Người như tôi đã có lần giúp Indra khi ông ta bị quấy nhiễu và bị cướp mất đất đai”.

Vivamitra không cần nghe hết câu nói của nhà vua và đứng dậy đi ra về. “Nếu nhà vua không thể cho Rama đi, thì thôi, tôi không cần gì khác nữa”. Ông ta bước luôn xuống đường.

Nhà vua sửng sốt đến mức không thể cử động được. Khi đạo sĩ Vivamitra đi được nửa đường nhà vua mới nhận thấy khách đã ra đi không một lời cáo biệt và không được tiễn đến cửa theo phép lịch sự thông thường. Vaxixta, giáo sĩ và là cố vấn của nhà vua, rỉ tai Đaxaratha: “Hãy chạy theo đạo sĩ và mời Người trở lại”, rồi vội vã lao theo trước khi nhà vua kịp nghe những lời ông vừa nói. Ông đi mà gần như chạy, khi Vivamitra đã tới cuối sân châu, chặn ngang đường đạo sĩ và nói: “Xin Người đừng đi nữa, Hoàng thượng đang đến. Không phải Hoàng thượng muốn...”

Một nụ cười ngượng ngịu hiện lên trên khuôn mặt đạo sĩ khi ông nói, giọng không hề đượm vẻ chua cay: “Tại sao ông và ai nữa kia bận bịu làm gì? Tôi đến đây là có dụng ý, nhưng nó đã thất bại, thì chẳng còn lý do gì để ở lại đây nữa”.

“Ôi, thưa Đại nhân, chính Người cũng đã có lúc làm vua”.

“Nhưng giờ đây, việc đó có quan hệ gì đến chúng ta? ”. Vivamitra đáp lại, lòng càng thêm cay đắng, bức bối vì đã lâu ông không thích nghe ai nhắc lại những chuyện cũ kỹ đó nữa, và ông chỉ muốn người ta luôn luôn biết ông là một người Brahma.

Vaxixta nhẹ nhàng đáp lại: “Chỉ là muốn Người nhớ đến những tình cảm thông thường của con người, nhất là của một người như Đaxaratha, không có con và phải vất vả cầu xin mới có được...”

“Vâng, có thể là như vậy, thưa ngài, nhưng tôi xin nói lại rằng tôi đến đây với một sứ mệnh, và khi sứ mệnh đó không thành, thì tôi phải đi thôi”.

“Nó không thất bại nữa đâu”, Vaxixta nói, và đúng vào lúc đó nhà vua vừa đến gặp họ trên đường; cả triều đình cũng cất bước đi theo.

Đaxaratha cúi mình thi lễ và thưa: “Kính thưa Đại nhân, xin mời Người trở lại nơi an tọa”.

“Để làm gì, tâu Hoàng thượng? ”. Vivamitra hỏi lại.

“Xin cứ ngồi rồi nói chuyện dễ hơn...”

“Tôi không tin ở bất cứ một cuộc nói chuyện nào cả”. Vivamitra nói, nhưng Vaxixta khấn khoản mời mãi cho đến khi đạo sĩ trở lại chỗ ngồi.

Khi tất cả mọi người đều ngồi lại chỗ cũ, Vaxixta nói với nhà vua: “Qua cử chỉ của nhà truyền giáo này, chắc là có một ý đồ thiêng liêng của thần thánh mà ông ta có thể biết nhưng không thể giải bày được. Rama được tìm đến để giúp đỡ, đó là một điều may mắn. Xin Hoàng thượng đừng ngăn cản cậu ta. Xin hãy để cậu ta cùng đi với đạo sĩ”.

“Ô, nhưng bao giờ, bao giờ? ” Nhà vua lo lắng hỏi lại.

“Ngay bây giờ” Vivamitra nói. Trông nhà vua có vẻ như bị tổn thương, và thất vọng, vị đạo sĩ dịu lòng đi chút ít, nói đôi lời khích lệ: “Hoàng thượng không thể trông cậy mãi mãi vào sự gần gũi về thể xác với kẻ mà Người thương yêu. Một hạt giống cứ nằm luôn dưới gốc cây mẹ sẽ bị cắn cồi mãi cho đến khi nó được đem trồng ở nơi khác. Rama sẽ sống trong sự chăm sóc ân cần của tôi, và cậu ta hoàn toàn yên ổn. Nhưng cuối cùng, rồi cậu ta cũng sẽ xa tôi. Người trần, ai cũng vậy, khi đến lúc, đều

phải ra đi và tìm lấy sự trưởng thành bằng con đường riêng của mình cả”.

Nhà vua bắt đầu: “Nhưng, Sidaxrama đang ở rất xa...”

Vivamitra đọc được tâm trạng của nhà vua và nói: “Không cần xe để chở chúng tôi đến đó, tôi sẽ làm cho con đường của cậu ta được dễ dàng”.

“Rama chưa bao giờ rời xa người em Lasomana của nó. Có thể cho đi cùng với nó chẳng? ”. Nhà vua xin được như vậy, và có vẻ yên lòng hơn khi nghe đạo sĩ nói: “Vâng, tôi sẽ trông nom cho cả hai, mặc dầu sứ mệnh của họ là phải trông nom tôi. Xin hãy cho các cậu ấy chuẩn bị sẵn sàng để theo tôi, xin cho các cậu ấy chọn thứ vũ khí họ thích nhất và sửa soạn ra đi! ”.

Daxaratha, với cái nhìn của kẻ đang giao những con tin vào tay quân thù, quay lại phía viên cận thần và bảo: “Hãy đi gọi mấy đứa con của ta”.

*

* *

Đi theo sát bước chân thầy như hai cái bóng, Rama và Lasomana đã vượt qua ranh giới của đô thành và tới con sông Xaradu chảy bọc quanh kinh đô về phía Bắc. Khi đêm xuống họ nghỉ lại trong rừng thưa và sáng sớm qua sông. Khi mặt trời vượt lên quá đỉnh núi, họ đến một khu rừng rất thú vị, treo tủa lên như một vòm khói từ rất nhiều đàn hỏa thiêu. Vivamitra giảng giải cho Rama: “Ở đây, đã có lúc thần Xiva ngồi nhập định, và đã nghiền nát vị thần Tình ái ra tro khi vị này đến tìm cách phá rối cuộc suy tưởng của Người. Từ những thời xa xưa không thể nào nhớ được, các vị thánh đến cầu xin thần Xiva tiến hành lễ hỏa thiêu của họ, và vòm khói mà hai cậu nhìn thấy là từ những ngọn lửa hỏa thiêu mà đến”.

Một nhóm ẩn sĩ từ những nơi ẩn dật ra đón Vivamitra và ông cùng đệ tử của ông ở lại nghỉ đêm với họ. Vivamitra hoãn cuộc hành trình đến sáng hôm sau và, tới một vùng đất hoang vu vào lúc giữa trưa. Cái từ “hoang vu” gợi ra ý nghĩ về sự cằn cỗi hoàn toàn của mảnh đất này. Dưới sức nóng như thiêu như đốt của mặt trời, tất cả cây cối đều khô héo và biến thành bụi, đá và sỏi đều nát ra thành cát, nằm mênh mông thành những đụn, những gò kéo dài mãi đến tận chân trời. Ở đây, mỗi tấc đất đều bị lở lói, khô cằn và nóng đến mức không thể tưởng tượng được. Đất bị nứt nẻ bày ra ở khắp nơi những khe hở khổng lồ. Ở đây cũng không còn phân biệt được sáng, trưa, chiều, tối nữa và mặt trời dường như ở lì một chỗ trên đầu mọi người, thiêu đốt mặt đất, không hề chuyển động. Những nơi sức vật bị tiêu diệt, xương trắng phơi đầy, kể cả xương của lũ rắn dữ mồm há hốc ra vì khát đến chết. Trong những cái mồm vĩ đại này (theo lời nhà thơ kể lại), có những con voi đi tìm bóng mát không được đã chết, cả voi và rắn đều biến thành hóa thạch. Một đám hơi mù nóng nực xông lên, đốt cháy tất cả các vòm trời trong khi băng qua chỗ đất này. Vivamitra nhận thấy trên sắc mặt của hai chàng thanh niên hiện lên vẻ phân vân và hoảng hốt nên ông truyền cho họ hai câu thần chú (gọi là “Bala” và “Adi-Bala”). Khi họ tập trung suy nghĩ và niệm những câu đó, thì không khí nóng bỏng, khô cằn trên chặng đường còn lại đã thay đổi, và họ cảm thấy như đang đi dạo qua một luồng mát dịu với ngọn gió heo may từ phương Nam thổi vào mặt họ. Rama lúc nào cũng tò mò muốn biết đất nước chàng đang đi qua, hỏi: “Sao chỗ đất này ghê gớm thế nhỉ? Sao nó có vẻ tàn khốc thế nhỉ? ”.

“Cậu sẽ biết được câu trả lời khi cậu nghe câu này – của một người đàn bà kiêu căng, thô bạo, ăn và tiêu hóa tất cả mọi sinh vật, có sức mạnh của hàng nghìn con voi điên”.

Câu chuyện của Thataka

Người đàn bà ta vừa nói đến là con gái của Sukêta, một Yakisha, tức là một nhân thần trong sạch, hùng mạnh, phẩm chất cao cả. Nàng rất xinh đẹp và cương nghị. Khi lớn lên, nàng lấy một thủ lĩnh tên là Xunda. Họ sinh được hai đứa con trai là Marisa và Xubaku, cả hai đều được hưởng những quyền lực phi thường, cộng thêm với sức mạnh cường tráng của cơ thể. Với tính khí kiêu căng, hợm hĩnh, họ coi thường tất cả mọi người chung quanh họ. Phụ thân họ thích thú với cái lối huênh hoang ồn ào đó và cũng bị nhiễm tính khí đó nên cũng hòa theo họ. Ông ta có thể dễ dàng nhổ bật gốc những cây cổ thụ và ném ra ngoài xa và tiêu diệt tất cả mọi sinh vật gặp trên đường đi của ông. Những hành vi tàn ác này đã đến tai nhà hiền triết vĩ đại Agaxtia (một vị thánh đã có lần hút cạn nước biển khi một số người điên loạn bị ngã xuống tận đáy biển và Ngọc hoàng Indra kêu gọi Người đến cứu). Agaxtia ẩn dật trong khu rừng này và khi Người biết được có một cuộc hủy diệt đang xảy ra ở chung quanh, Người liền nguyên rửa kẻ đã gây ra chuyện đó và Xunda đã bị giết. Khi vợ hăn biết tin hăn chết, mẹ và các con mẹ gầm thét lên, đòi phải trả thù; chúng thách thức Người khi bị Người nguyên rửa: “Khi chúng bay còn là một bọn hủy diệt cõi đời, chúng bay chỉ có thể trở thành một bọn quỷ dữ - *acuras* – và sống trong những thế giới thấp hèn nhất” (Cho đến lúc này chúng đã thành những nhân thần. Giờ đây chúng đã bị hạ thấp xuống hàng ngũ của bọn quỷ dữ). Cả ba đều phải hóa kiếp, nét mặt và dáng điệu trở nên kinh tởm, và tính tình, bản chất cũng vậy. Mấy đứa con ra đi tìm kết bạn với bọn quỷ dữ siêu đẳng. Người mẹ thì ở lại sống một mình ở đây, hít thở hơi lửa và chịu đựng tất cả mọi bệnh tật. Không có chút gì mọc lên ở đây: chỉ có hơi nóng và cát. Mẹ ta là một người nóng nảy, khó tính, mẹ cầm trong tay đinh ba và cây nhọn, và lũ rắn độc quấn vào tay mẹ như một tràng dây trang sức. Cái con người đang kinh tởm đó tên là Thataka. Đúng là sự có mặt của một chút *loba* (tội lỗi thấp hèn) đã làm khô héo và suy vong bản chất của con người. Và thế đấy, sự có mặt của con quỷ này đã làm cho khu vực này, đã có lúc hết sức phì nhiêu, trở nên cằn cỗi. Mẹ luôn luôn tìm cách phá rối những người ẩn dật, không để cho họ yên tĩnh cầu kinh; mẹ ngoạm vào mồm tất cả mọi sinh vật đang chuyển động và đẩy chúng xuống tận dưới ruột mẹ.

*

* *

Nắm chiếc cung đang đeo trên vai, Rama hỏi: “Bây giờ tìm mẹ ta ở đâu?”.

Trước khi Vivamitra kịp trả lời, thì mẹ đã dẫn xác đến, đất rung chuyển dưới bàn chân của mẹ và một trận cuồng phong thổi đến trước. Mẹ lườm họ với đôi mắt nảy lửa, hai chiếc nanh lộ ra, đôi môi chìa ra để lộ cái mồm há hốc như một cái hang, và đôi mày nhíu lại giận dữ. Mẹ đưa cái đinh ba lên gầm thét: “Đây là vương quốc của ta, ta sẽ nghiền nát đến con sâu nhỏ nhất trong cõi đời và con người phải chui xuống nhanh đi để ta khỏi phải chịu nhịn đói”.

Rama do dự, bởi mặc dù tất cả mọi tội ác, mẹ vẫn còn là một người đàn bà. Làm sao ta có thể giết mẹ được? Vivamitra thấu hiểu tâm tình của chàng và nói: “Cậu không nên xem mẹ ta như một

người đàn bà. Một con quỷ dữ như vậy không nên coi trọng. Sức khỏe, sự thô bạo, đáng điệu bên ngoài của mục đã loại mục ra khỏi hạng đó rồi. Trước đây, thần Vixnu đã từng giết Kyathi, vợ của Brigu, kẻ đã che chở cho bọn quỷ dữ *acuras* trốn khỏi cơn giận của Người, khi bà từ chối không chịu nhân nhượng đối với Người. Mandorai, một người đàn bà đã tiêu diệt tất cả mọi cõi đời, bị Ngọc Hoàng Indra đánh quy, mà Indra vẫn được cả nhân loại tha cho. Đây mới chỉ là hai trường hợp. Một người đàn bà sống như quỷ dữ thì đã mất tất cả mọi tư cách, và không còn được đối xử như một người đàn bà nữa. Mục Thataka này còn đáng sợ hơn cả Thần chết Yama, vì Thần chết chỉ lấy cuộc đời của người khác khi thời gian đã chín muồi rồi. Nhưng con quỷ cái này, khi ngửi thấy mùi của một sinh vật là đã háo hức muốn giết và ăn ngay. Đừng có hình dung mục ấy như một người đàn bà. Cậu phải truất bỏ hẳn ra khỏi thế giới này đi. Đó là nghĩa vụ của cậu”.

Rama thưa: “Con sẽ xin làm theo lời thầy”.

Thataka ném chiếc đinh ba về phía Rama. Trong khi chiếc đinh ba đang bay tới, rừng rực lửa hồng, Rama giương cung lên, bắn một mũi tên đập tan chiếc đinh ba ra làm trăm mảnh. Sau đó, mục ta hốt luôn tất cả sỏi đá ném đi mong đè bẹp kẻ thù. Rama lại bắn mấy mũi tên nữa và biến tất cả những thứ đó thành ra vô hiệu. Cuối cùng một mũi tên của Rama xuyên qua họng con quỷ dữ và chấm dứt cuộc đời của nó; và cũng từ đó Rama bắt đầu nhận lấy sứ mệnh của mình là diệt trừ quỷ dữ và tội ác trong cõi trần này. Các thần tụ họp trên trời bày tỏ nỗi vui mừng và niềm sáng khoái, rồi nói với Vivamitra: “Ôi, tôn sư, người là bậc thầy của các thứ vũ khí, xin người hãy đem tất cả hiểu biết và quyền lực của người truyền lại cho cậu bé này không chút e dè. Cậu ta là một vị cứu tinh”. Vivamitra làm đúng theo lời dặn này là đã dạy cho Rama tất cả những môn cần thiết cho việc sử dụng vũ khí. Sau đó ít lâu, các vị thần đứng đầu từng loại *ashiras* (vũ khí) kính cẩn hiện lên trước mặt Rama và tuyên bố: “Giờ đây, chúng tôi là người của Ngài, xin Ngài cứ ra lệnh cho chúng tôi, không kể ngày đêm”.

Khi họ đến một khu rừng mật mù sương phủ, trên một ngọn núi, Vivamitra lại kể một câu chuyện khác.

Câu chuyện Mahabali

Đây là vùng đất thánh nơi thần Vixnu đã có lần ngồi nhập định. (Mặc dầu Rama chính là Vixnu, cái lót người trần thế của chàng trong lúc này làm cho chàng không hay biết gì về nguồn gốc của mình cả). Trong khi thần Vixnu dần thân vào cuộc hóa kiếp này, thì Mahabali đã tóm cả đất và trời bắt phải thần phục lão. Lão chúc mừng chiến thắng này bằng cách tổ chức một lễ tế thần rất lớn và nhân dịp này mời tất cả các vị trí thức đến dự. Tất cả các vị thần đã từng chịu khổ đau khi phải đương đầu với Mahabali, đều kết thành đoàn kéo nhau đến nơi trước kia thần Vixnu đã ngồi nhập định và cầu xin Người giúp đỡ họ lấy lại đất nước. Đáp lại những lời kêu gọi đó, thần Vixnu đầu thai vào một gia đình Brama làm một cậu bé tý hon. Trong con người hình dáng nhỏ nhoi này, lại có vô vàn kiến thức và uy lực. Mahabali rất nhanh chóng nhận ra tầm cỡ lớn lao của cậu, khi chính bản thân cậu đến trình diện trước cung vua. Mahabali đã hết sức kính cẩn và nồng nhiệt đón tiếp người khách này.

Người khách nói: “Tôi được nghe danh tiếng lẫy lừng của Ngài nên tôi đã từ rất xa tìm đến.

Lòng ham muốn cả đời tôi là được nhìn thấy một người lừng danh vì lòng cao cả và lượng bao dung. Hôm nay, được gặp Ngài đây thì tôi đã thỏa mãn nỗi lòng ham muốn trọn đời của tôi rồi. Toàn thiện, toàn mỹ đến như Ngài thực không có gì có thể so sánh được. Khi một kẻ nghèo hèn như tôi mà được nhìn qua một chút thánh thể của Ngài, thì một phần của thánh thể cũng đã đến với tôi rồi”.

“Thôi, xin ngài đừng ca ngợi tôi nữa”, Mahabali trả lời, “tôi chẳng qua cũng chỉ là một võ tướng, một kẻ đi chinh phục đất đai – những loại người thấp kém nếu đem so với những người học vấn thâm thâm như ngài. Tôi không phải dễ dàng bị cái đáng đáp bên ngoài ám ảnh. Tôi biết ngài là một vĩ nhân. Tôi sẽ tất sung sướng nếu ngài bằng lòng nhận một chút quà của tôi gọi là đáp lại cái vinh dự mà cuộc đi thăm của ngài đã đem lại cho tôi”.

“Thưa, tôi không muốn gì cả. Tôi không cần một món quà nào khác hơn là thiện chí của ngài”.

“Không, xin ngài chớ đi, ngài cứ yêu cầu một cái gì đi. Ngài cứ ghi lại cái gì ngài thích đi. Tôi sẽ rất sung sướng được thỏa mãn điều đó”.

“Vâng, nếu ngài cứ khấn khoản như thế, thì tôi xin ngài cho tôi một mảnh đất”.

“Được rồi, ngài cứ chọn chỗ đất nào ngài thích”.

“Một mảnh đất rộng không hơn ba bước chân của tôi”.

Bali mỉm cười, nhìn anh ta từ trên xuống dưới, rồi hỏi: “Thế đã đủ chưa?”.

“Đủ rồi”.

“Bây giờ, tôi sẽ...” Mahabali bắt đầu nói, nhưng không để ông ta nói hết câu, quân sư Sucrucharya đã cắt ngang và nói xen vào: “Tâu Hoàng thượng, xin Người hãy thận trọng. Con người nhỏ bé trước mặt Người đây chỉ là một sự trá hình; anh ta nhỏ đấy nhưng là một vũ trụ nhỏ...”

“Thôi, đừng nói nữa! Ta biết rõ trách nhiệm của ta. Cho, khi mình có thể cho, là thức thời, còn ngăn cản một tặng phẩm là một hành động phỉ báng, không xứng đáng với ông. Một người ích kỷ cũng không xấu gì hơn một kẻ đã đưa tay ra cho rồi dừng lại. Thôi, đừng ngăn ta nữa”. Nhà vua nói xong, rồi rót một chút nước trong bình vào lòng bàn tay lật ngửa của người tí hon kia để khẳng định lời hứa của mình. (Theo một vài bản thì lúc này quân sư Sucrucharya biến thành con ong bay vào làm nhẩn cái bình, không rót được nước ra, và như thế đất vẫn còn giữ lại được, không phải đem cho. Người tí hon nhận thấy điều đó, đã lấy một ngọn cỏ nhọn cho vào bình, nhờ vậy chiếc bình được thông, nhưng cỏ lại bắn vào mắt Sacrucharya; do đó về sau người ta thường gọi ông là nhà học giả một mắt). Rót nước rồi, Bali mới bảo người tí hon: “Nào, ngài hãy đo và lấy chỗ đất ba bước của ngài đi”.

Vào lúc nước rơi vào bàn tay thì cái con người mà khuôn mặt đối với cha mẹ trông cũng buồn cười, bỗng dung có vóc hình to lớn đồ sộ ngang với cả đất trời. Bước thứ nhất anh ta đo hết cả đất; bước thứ hai anh ta đo hết cả trời. Còn bước thứ ba, thì trong khắp cả vũ trụ không còn một chỗ nào nữa để đo, và anh ta hỏi Mahabali: “Tôi sẽ đặt bước thứ ba của tôi ở đâu?”.

Mahabali hoảng hốt, quỳ xuống, cúi lạy và nói: “Nếu không còn chỗ nào khác thì đây, đầu tôi đây”. Vixnu đưa chân lên, đặt trên đầu Mahabali và đập hấn ta xuống đến tận cùng địa ngục, rồi bảo: “Thôi, người cứ ở lại đây”, và kẻ chuyên phá rối cõi đời này đã được xử như vậy đó.

Kết thúc câu chuyện, đạo sĩ Vivamitra bảo rằng: “Đây là chấm dứt hành trình của chúng ta theo thời gian đã định. Ta sẽ tiến hành lễ tế thần ở đây với sự che chở của các cậu”.

Đạo sĩ mời một đoàn các vị thánh và chuẩn bị cho buổi lễ. Rama và Lasomana lo việc canh giữ chỗ đất. Trong khi đó thì bọn quỷ dữ tập hợp nhau trên trời bên trên vùng đất thánh, sẵn sàng xông vào phá buổi lễ. Bọn quỷ dữ mang theo nhiều thứ vũ khí nguy hiểm, la hét, gầm réo ầm ỹ, cố tình gây hỗn loạn theo cách khác. Chúng trút nước sôi và rác bẩn xuống, trút những lời phỉ báng, dọa nạt, chúng đập những tảng đá lớn ra rồi ném xuống và làm đủ mọi thứ phù phép kinh khủng nữa.

Các vị thánh trông có vẻ hoang mang, hoảng sợ. Rama khuyên họ: “Xin các vị cứ bình tĩnh và tiếp tục cầu kinh đi”.

Lasomana nói với Rama: “Xin để em đương đầu với chúng nó”. Chàng lao thẳng vào bọn quỷ, còn Rama thì bắn lên một mũi tên, và tạo ra một cái ô che cho vùng đất thánh khỏi bị máu của lũ quỷ làm hoen ố. Subahu và Marisa, con của Thataka cho rằng đây là dịp tốt nhất để trả thù cho mẹ chúng và nhằm đánh vào Rama là chính, nhưng mũi tên đầu tiên của chnagf đã tống Marisa ra tận ngoài xa, rồi hất luôn nó xuống biển; mũi thứ hai loại trừ nốt Subahu. Bọn quỷ dữ trước đây hăng hái tập hợp nhau lại, giờ hoảng hốt bỏ chạy tán loạn.

Buổi lễ tế thần đã thành công. Đạo sĩ Vivamitra tuyên bố: “Hỡi Rama, chỉ cậu mới có thể giúp ta trong công việc này. Buổi lễ tiến hành không phải chỉ để thỏa mãn riêng ta, mà còn đem lại điều hay, điều lành cho cả nhân loại nữa”.

Rama hỏi: “Sắp tới còn phải làm gì nữa? ”.

Vivamitra trả lời: “Giờ thì cậu đã làm được rất nhiều rồi. Nhưng trước mắt cậu hãy còn rất nhiều việc”, và liên tưởng đến những việc Rama phải làm tròn dưới dạng hóa thân này, đạo sĩ nói tiếp: “Giờ đây, chúng ta hãy đi tới thành phố Mithia, ở đó sẽ có một lễ tế thần rất lớn do Vua Janaka cử hành và ở đó sẽ có nhiều việc khác sẽ xảy đến và cậu sẽ thấy hứng thú trong những trò giải trí đó”. Mặc dầu theo sự gợi ý của ông, thì chuyến đi này là một dịp nghỉ ngơi đối với Rama, ông cũng thấy trước rằng đó chỉ là mở đầu cho một chuỗi dài những sự kiện mà rồi đây, trong tương lai, Rama sẽ phải dấn thân vào.

Đi được một ngày, họ đến thung lũng có sông Hằng đang chảy. Đạo sĩ nói: “Đây, các cậu thấy con sông Hằng, con sông thiêng liêng nhất trong cõi trần này, từ trong núi Hy Mã Lạp Sơn chảy ra, và chảy xuyên qua nhiều thung, nhiều núi, băng qua nhiều vương quốc. Giờ đây nó chảy lặng lẽ thế này, nhưng lúc đầu... Nhưng thôi, hãy nghe câu chuyện của nó”.

Chuyện sông Hằng

Mỗi một tấc đất trên cõi trần này, như các cậu giờ đây đã có thể nhận ra được, đều có một kỷ

niệm thiêng liêng. Mẹ Đất đã có mặt ở đây ngay từ khi mới tạo thiên lập địa và là một trong năm nguyên tố đầu tiên. Người đã nhìn thấy vô số những cặp chân theo đuổi hàng nghìn mục đích, ý đồ, cả thiện lẫn ác, và sẽ còn tiếp tục mãi cho đến khi *kala* (Thời gian) nuốt chửng và tiêu đi tất cả mọi thứ. Ngay cả khi các thành viên đều đã vãn hết rồi, mỗi tấc đất vẫn còn giữ lại dấu vết của tất cả những gì đã từng xảy ra thuở trước. Chúng ta chỉ biết được đầy đủ khi ta nhớ đến những kỷ niệm thiêng liêng hoặc những kỷ niệm khác trên từng mảnh đất ta đặt chân lên. Nếu khác đi thì cũng tựa như người mù đi qua những hành lang và những khu vườn chói chang, rực rỡ. Chính vì vậy mà ta đã giảng giải cho các cậu nghe câu chuyện của từng nơi ta đã đi qua. Các cậu thấy con sông này đây. Nó là sông Hằng từ dãy núi Hy Mã Lạp Sơn xuống, chảy dọc theo thung lũng mang trong mình hương thơm của nhiều thứ cỏ lạ và của những thứ hiếm hoi tìm thấy trên đường. Sông chảy qua khá nhiều vương quốc, và mỗi tấc đất nó đụng tới đều trở thành thiêng liêng; sông Hằng rửa sạch mọi tội lỗi và hóa thân cho mọi người; người chết có thể được cứu rỗi bằng một ngụm nước sông này hoặc bằng một ít tro từ xương người đốt ra và ném vào trong nước đó. Giờ các cậu thấy con sông trong và đẹp. Nhưng sông Hằng đã bị kiểm chế và thăm tra trước khi xuống tới chỗ đất này; câu chuyện của nó cũng hàm cả số phận của tổ tiên các cậu nữa đây, của các vị tổ tiên lâu đời nhất.

Xakara, một trong các vị tổ tiên của hai cậu đã từng cai trị đất này rất đổi tài năng. Người có rất nhiều con trai, cũng tài năng và cũng hết lòng tận tụy với cha mình. Đến một lúc thích hợp, Người có ý định tổ chức một lễ tế thần rất quan trọng, gọi là “Lễ Ngựa”.

Để chuẩn bị cho buổi lễ này, người ta thả một con ngựa lông lẩy, yên cương đầy đủ và trang hoàng rực rỡ, cho nó được tự do theo ý muốn chạy qua biên giới rất nhiều vương quốc, và nước nào để cho ngựa chạy qua thì coi như đã chịu thần phục người chủ ngựa. Nhưng nếu ở nơi nào đó người dám bắt con ngựa lại, cử chỉ đó sẽ được coi như một lời thách thức và sẽ gây ra chiến tranh; người chủ con ngựa sẽ đánh cái quốc gia nơi con ngựa bị bắt rồi lại thả nó ra lần nữa, rồi lại lần nữa, lần nữa mãi cho đến khi nó đi thông được hết và quay trở về nhà. Thế là tất cả những nước con ngựa đã đi qua đều trở thành chư hầu của nhà vua, và nhà vua mừng chiến thắng đó bằng cách tổ chức “Lễ Ngựa” lớn lao này, nó đưa ông lên địa vị chúa tể tối cao của cõi trần. Những người hưởng ứng một kế hoạch như vậy đều tin chắc ở thắng lợi và có thể đương nhiên nghĩ đến việc mở rộng đất đai và thách thức đến cả chính Indra nữa. Do đó mà Indra và tất cả các vị thần đều hết sức cảnh giác và bực mình mỗi khi thấy có một lễ tế thần đang được chuẩn bị và tìm đủ mọi cách làm cho nó thất bại.

Khi con ngựa của Xakara sắp sửa ra đi thì Indra chặn lại, và giữ nó ở một nơi rất xa, sâu thẳm dưới mặt đất, đằng sau đạo sĩ Kapila, người đã tìm được nơi ẩn náu xa xôi dưới đất này sớm hơn để dùng làm nơi tụng niệm và suy tưởng. Khi biết con ngựa đã bị bắt đưa xuống tận dưới đất, những người con của Xakara bắt đầu đào sâu xuống và rộng ra vào đến tận trong ruột gan của đất. Họ tìm thấy con ngựa đang bị trói đằng sau một người đang ngồi tham thiền nhập định; họ bắt con ngựa và hành hạ vị thánh vì họ tin chắc rằng ông ta đã lấy cắp con ngựa; ngay lúc đó vị thánh nhìn họ trừng trừng và đôi mắt giận dữ bùng bùng như lửa của ông ta đã đốt họ ra tro. Có một người trong đoàn sống sót – người cháu nội của nhà vua –, anh ta đến tạ lỗi vị thánh rồi trở về nhà giúp vua hoàn tất Lễ ngựa. Về sau, nhà vua thoái vị, nhường ngôi lại cho cháu; con trai của anh ta, Bhagiratha, được giao cho trọng trách phải đưa cho được sông Hằng xuống đất.

Khi Bhagiratha lớn lên và biết được số phận của tổ tiên mình, thì anh ta tự thấy có nhiệm vụ phải giúp cho các vị được cứu rỗi và có một chỗ xứng đáng để dung thân chứ không phải cứ lơ lửng

mãi giữa không trung. Anh ta hết lòng hết dạ cầu khẩn đức Brahama, vị sáng thế đến hàng vạn năm và được Người dạy cho phải tìm đến nhờ thần Xiva giúp đưa con sông Hằng từ trên trời cao xuống dưới cõi trần, rồi đem xương của các vị tổ tiên rửa vào trong nước thánh. Anh ta cầu khẩn thần Xiva đến một vạn năm, thần hiện lên và hứa sẽ thỏa mãn yêu cầu của anh nếu anh thuyết phục được sông Hằng chịu xuống. Anh ta lại cầu khẩn sông Hằng đến năm nghìn năm. Sông Hằng hiện lên trong hình vóc một cô gái nhỏ nhắn xinh xắn và nói: “Xiva đã hứa sẽ giúp đỡ ngươi, đó là điều chắc chắn, nhưng nếu sông Hằng chảy xuống với tất cả sức mạnh của nó, thì cõi trần này không thể nào chịu nổi, không gì có thể chịu nổi sức mạnh ào ào chảy xuống của sông Hằng. Thần Xiva nhận giúp ngươi – nhưng phải hỏi xem ý thần là như thế nào. Hãy cầu thần một lần nữa đi”.

Sau khi Bhagiratha cầu nguyện thêm, thần Xiva lại hiện lên lần nữa và nói: “Hãy cứ để cho sông Hằng chảy xuống, ta sẽ giúp ngươi. Ta sẽ trông nom khô để cho một giọt nước nào bị phí hoài hay được phép gây tai họa cho bất cứ một ai”. Lời hứa đó đã chuyển thành một loạt những lời thách thức giữa Xiva và sông Hằng, và Bhagiratha bắt đầu cảm thấy rằng anh ta đang dựa vào những lời thách thức của hai vị thần. Nhưng vững vàng, bền bỉ (tên của anh ta là một từ đồng nghĩa với vững bền, dai dẳng), anh ta cầu nguyện ba vạn năm tất cả, chịu đựng rất nhiều điều khổ hạnh khắc nghiệt, như sống bằng lá khô rụng, rồi bằng khí trời, rồi bằng ánh nắng, và đến giai đoạn cuối cùng anh ta bỏ tất cả những thứ đó, sống không dùng một thứ gì cả, tâm tâm, niệm niệm rằng trong cõi đời này không có gì khác ngoài ý đồ của anh và rất tin tưởng ở nó.

Đến khi cuộc hành xác Bhagiratha chấm dứt, thì sông Hằng từ gốc vốn ở rất xa thế giới của Brahma, vị sáng thế, bắt đầu chảy xuống thành một trận hồng thủy dữ dội. Như đã hứa, thần Xiva hiện lên vừa đúng lúc trận hồng thủy sắp sửa trùn lên và đập trái đất nát vụn ra như cám. Thần Xiva lấy thế, đứng vững trên hai chân, khuynh tay ra và đưa ra đón nhận dòng sông đang ào ào chảy xuống và thế là trận hồng thủy đáng sợ đã tan biến đi trong những lộn tóe rối tung của Người. Tất cả những tiếng gào réo ầm ỹ và hành động kiêu căng, tự phụ của sông Hằng cuối cùng đã đi tới cái kết thúc ngoan ngoãn này – yên tĩnh và ngoan ngoãn đến nỗi chính Bhagiratha cũng cảm thấy khó chịu. Nếu như kết cục của sông Hằng chỉ có thế thì tất cả bao nhiêu năm khổ hạnh và nguyện cầu của anh ta không đem lại được gì trong kết cục này cả. Thần Xiva hiểu nỗi lo sợ của anh ta nên đã nhổ một sợi tóc của Người cho Bhagiratha; anh ta rất cẩn thận và lo âu đi theo sợi tóc xuống dưới đất, đến tận nơi có tro của tổ tiên anh và giúp cho linh hồn các vị được cứu rỗi. Nhưng Bhagiratha không phải chỉ giúp cho linh hồn của tổ tiên mình, mà còn giúp cho cả nhân loại nữa, vì sông Hằng mang theo dọc đôi bờ vô số những điện thờ thiêng liêng và dọc theo dòng chảy của nó đã nuôi dưỡng hàng triệu thước đất và hàng triệu sinh linh. Và hồ sâu mà con cái Xakara đào trong khi đi tìm ngựa cũng đầy lên, trở thành những biển lớn ngày nay.

*

* *

Đô thành Mithila đã đến trong tầm mắt họ. Khi đi qua một chỗ đất hơi nhô cao lên một chút bên những tường lũy của pháo đài, Rama chú ý đến một tảng đá hình thù không rõ ràng, đứng chôn một nửa dưới đất; khi chàng sát bàn chân lên, thì bụi nơi chân chàng rơi xuống tảng đá, và ngay lúc đó, biến nó thành một người đàn bà đẹp. Người đàn bà trân trọng cúi chào và kính cẩn đứng ra một bên. Vivamitra giới thiệu nàng với Rama: “Nếu cậu đã nghe nói đến đạo sĩ Gôtama mà những lời nguyện rửa đã khiến cho thân hình của Indra vĩ đại có đến nghìn mắt... Người đàn bà này là vợ của Người đấy, tên nàng là

Ahalia”. Và Đạo sĩ kể lại với Rama câu chuyện của nàng.

Chuyện nàng Ahalia

Ngoài những yếu tố của cái đẹp tuyệt đối ra, có một lần đức Brahma đã tạo ra một người đàn bà, và đặt tên cho nàng là Ahalia (tiếng Xanxcri có nghĩa là đẹp tuyệt vời). Thần Indra, vốn là vị thần cao cả nhất trong các thần, say mê vẻ đẹp của nàng, và đinh ninh rằng chỉ mình mới xứng đáng được lấy nàng làm vợ. Đức Brahma biết được tham vọng và thói kiêu căng của Indra, đã bỏ qua không nhắc đến ông ta, mà tìm đạo sĩ Gôtama, và giao phó cô gái cho Người. Cô lớn lên trong sự chăm nom, săn sóc của Người, và khi đã đến lúc thì đạo sĩ đem trả cô ta lại cho đức Brahma, và xin đức sáng thế cho cưới nàng luôn.

Đức Brahma đánh giá cao tấm lòng tinh khiết và tư tưởng trong sáng của vị đạo sĩ (đầu óc của Người chưa hề có một lần để gợn những ý nghĩ tầm thường về xác thịt), và phán: “Con hãy lấy nó đi, nó xứng đáng là vợ của con, hay nói đúng hơn, chỉ con mới xứng đáng là chồng của nó”. Nàng đã lấy chồng như vậy đó và được đức Brahma cùng các vị thần khác ban phúc cho. Vốn đã sống với Gôtama suốt cả thời thơ ấu, nên Ahalia biết rõ tính nết của Người và đã tỏ ra là một người vợ tuyệt vời. Họ đã sống hạnh phúc với nhau.

Thần Indra vẫn không chịu từ bỏ những ảo vọng xấu xa đối với Ahalia, và đã thường tới gần lều cỏ của đạo sĩ Gôtama dưới nhiều lột hóa thân khác nhau, đợi hễ có dịp là ngắm nhìn và thưởng thức vẻ đẹp của khuôn mặt và dáng hình Ahalia; thần cũng theo dõi những thói quen của đạo sĩ và biết hàng ngày đạo sĩ thường rời lều vào lúc bình minh đi ra sông để tắm và để cầu kinh khoảng hai tiếng đồng hồ. Không thể chịu đựng nổi một mối tình hờ hững như thế này nữa, Indra quyết định dùng mưu mô lừa bịp để chiếm trái tim nàng. Một hôm, khó lòng đợi cho đến giờ đạo sĩ ra đi theo thường lệ, thần đã giả tiếng gáy của con gà trống, đánh thức đạo sĩ dậy. Vị đạo sĩ tưởng trời đã sáng nên đi ra sông. Bây giờ, Indra mới đội lột đạo sĩ chui vào trong lều, và làm tình với Ahalia. Nàng thuận tình, nhưng chẳng mấy chốc đã nhận ra kẻ đang hưởng thụ với mình đây là một tên lừa bịp, nhưng nàng không thể làm gì được nữa rồi. Ngay lúc đó, Gôtama quay trở về, trong lòng tự nhiên cảm thấy có điều gì không hay và bắt gặp cả hai trên giường. Ahalia đứng sang một bên vừa xấu hổ, vừa hối hận. Indra vội biến thành con mèo (là con vật dễ nhập vào và dễ thoát ra nhất) và tìm cách chuồn đi. Nhà đạo sĩ hết nhìn con mèo đến nhìn người đàn bà và không hề thất vọng. Ông chặn con mèo lại và nói với nó những lời sau đây:

“Này mèo, ta biết ngươi rồi, tính đam mê đến ám ảnh đối với giống cái là tai họa của ngươi. Như vậy sẽ có hàng nghìn dấu vết của giống cái phủ lên trên thân thể ngươi để cho mọi người trên khắp cõi trần này có thể hiểu được đầu óc ngươi luôn luôn có gì đang thực sự diễn ra trong đó”. Những lời này vừa mới thoát ra khỏi môi đạo sĩ thì lập tức bộ phận sinh dục của người phụ nữ hiện lên trên khắp thân thể của Indra. Thật không có gì xấu hổ nhục nhã hơn nữa đối với tên Indra kiêu căng và hay làm dáng này.

Sau khi Indra rút lui, trở về thế giới của hẩn, đạo sĩ Gôtama nhìn vợ và nói: “Thân thể của nàng đã phạm vào tội lỗi. Hãy để cho cái thân thể đó cứng lại thành một tảng đá không có hình thù rõ ràng,

ngay ở nơi nàng...”. Ahalia thất vọng, van xin: “Thiếp đã phạm phải một sự nhầm lẫn nghiêm trọng. Những tâm hồn cao cả xưa nay vẫn tha thứ cho những lầm lạc của những kẻ thấp kém hơn mình. Xin... thiếp đã cảm thấy một sức nặng đang bò dần lên chân. Xin chàng hãy làm một điều gì... để giúp thiếp...”.

Lúc này đạo sĩ cũng thấy khổ tâm và nói: “Khi nào chàng Rama, con trai của vua Đaxaratha đi qua con đường này vào một ngày nào sau này thì nàng sẽ được cứu rồi”.

“Bao giờ? Và ở đâu? ” Nàng thất vọng hỏi lại, nhưng trước khi lời nói ra khỏi môi thì nàng đã biến thành một tảng đá rồi.

Tình cảnh của Indra lúc đầu đã trở thành một trò chơi trong cõi trần này, nhưng về sau thì thấy rõ là bi thảm quá. Hắn luôn ở trong bóng tối và chui rúc trong các xó xỉnh, không bao giờ dám ra trước mặt người khác, cả đàn ông lẫn đàn bà. Điều đó đã làm động lòng các vị thần, hơn nữa, những nhiệm vụ trăm hình nghìn vẻ trong nhiều thế giới khác nhau đều phải ngưng lại cả, nên họ đã kéo một đoàn đến gặp đức Brahma và xin Người can thiệp giúp với đạo sĩ Gôtama. Bây giờ, nỗi bức dọc trong lòng nhà đạo sĩ cũng đã nguôi rồi. Và Người đã đáp lại lời kêu gọi của đức Brahma: “Cho một nghìn thứ cộng thêm vào đáng dấp của Indra đều trở thành mất cả”. Về sau, do đó mà Indra đã trở thành “Vị thần nghìn mắt”.

*

* *

Vivamitra kết thúc câu chuyện và nói với Rama: “Hỡi đại nhân, ngài sinh ra là để phục hồi đạo đức và lẽ phải cho nhân loại và tiêu diệt tất cả mọi tội ác. Trong buổi lễ tế thần vừa qua, tôi đã có dịp nhìn thấy uy lực của đôi cánh tay của ngài và giờ đây tôi lại được thấy tầm cỡ lớn lao của bàn chân ngài chạm tới”.

Rama nói với Ahalia: “Nàng nên đi tìm gặp người chồng đáng kính của nàng và hãy sống với người như trước. Còn những chuyện cũ đã qua rồi thì thôi, không nên để nó đè nặng trong lòng nữa”.

Trên đường đến Mithila, họ dừng lại ngủ ở nơi ẩn dật của Gôtama, và Vivamitra đã nói với đạo sĩ: “Bà vợ của đạo sĩ đã có lại được hình dáng bình thường như cũ, nhờ có được bàn chân của Rama chạm đến. Đạo sĩ hãy đến đón nàng về, trái tim nàng đã được rửa sạch qua bao nhiêu thử thách mà nàng đã chịu đựng. Tất cả những việc đó làm xong, họ lại tiếp tục đi, để lại sau lưng những rừng xanh và những lùm cây ngào ngạt hương thơm, và đến gần những chiếc cổng lớn của đô thành Mithila.

2. HÔN LỄ

Sau tất cả những rừng rú, núi đồi, và thung lũng, sau những vùng hoang vu, vắng lặng mà chúng tôi đã đi qua và đã bỏ lại khá xa ở phía sau lưng, đô thành Mithila bày ra trước mắt một cảnh thay đổi

rất lý thú của một đô thị nhiều màu sắc, vui tươi, với nhân dân vui vẻ trong công việc làm ăn bận rộn. Vừa đặt bước chân nhỏ nhắn vào trong đô thị Rama đã chú ý đến những cái vòm, cái tháp, cái gác chuông bằng vàng, và những lá cờ phấp phới bay trong gió như để đón mừng chủ rể mới của nhà vua. Những đồ trang sức người ta ném ra từng mảnh, từng mảnh sáng long lanh trên đường phố (một chiếc vòng người ta bẻ làm đôi trong một buổi khiêu vũ hay trong một trò chơi; hoặc bị vứt đi khi người ta cảm thấy vướng víu lúc ôm nhau), mà không ai muốn nhặt lên trong một xã hội sung túc nhường kia. Ở đất Kôxala không còn có lòng từ thiện khi không còn người nhận nữa. Những bó hoa tươi tắn nằm chồng chất trên lề đường với những đàn ong mật bu quanh. Mồ hôi từ trên trán những con voi núi chảy xuống sông thành một dòng nước đen chạy dọc theo con đường chính, trộn lẫn với bọt trắng xóa trào ra từ miệng những con ngựa đang phi, và những chiếc bánh xe quay tít không ngừng tung bụi và bùn đất lên mù mịt.

Trên những sân thượng cao, những người phụ nữ vừa hát vừa múa theo nhịp đàn *veena* và nhịp trống. Từng đôi, từng đôi trên những chiếc võng mắc ở hai đầu những cây cau to, đang sung sướng theo nhịp võng đu đưa, những vòng cổ, những tràng hoa tung bay theo gió. Rama và Lasmana lại tiếp tục đi qua những gian hàng bày ra đủ các thứ ngọc, vàng, ngà voi, lông chim trĩ, chuỗi hạt và tóc giả làm bằng lông những con nai hiếm có trên núi Hy Mã Lạp Sơn, họ xem những trận đấu voi lạ lùng diễn ra trên đấu trường, được lớp quần chúng trẻ hoan hô nhiệt liệt; những toán phụ nữ hát những ca khúc và những bản tình ca dưới những mái lều dựng bên đường; những con ngựa do những người đàn ông hoặc đàn bà rất sang trọng điều khiển đang phóng liên hồi, dây cương không một lúc nào chùn; những hồ bơi có cá đủ màu náo động lên vì những nhà thể thao đang hoạt động dưới nước.

Họ băng qua chiếc hào bọc quanh điện Janaka với những vòng tròn tròn ốc màu vàng uốn lượn bên trên những dinh thự khác của đô thành. Lúc này Rama bắt đầu chú ý đến công chúa Xita đang đứng chơi trên chỗ hành lang với cô bạn tùy tùng. Chàng kinh ngạc đến sững sốt trước vẻ đẹp của nàng, và cũng cùng lúc đó nàng chú ý đến chàng. Mắt của họ đã gặp nhau. Trước đây chưa phải là lâu lắm, họ đã từng sống với nhau ở Vaicunta trong ngôi nhà chính trên thiên đàng, như hai vợ chồng, Vixnu và Lasomi, nhưng giờ đây trong lót người trần tục, phải chịu tất cả mọi điều hạn chế của nhân gian, họ nhìn nhau như những người xa lạ. Xita, lộng lẫy trong bao nhiêu châu báu và hoa, giữa đám người hầu hạ xung quanh, đã chói lên trong mắt chàng như một tia chớp sáng. Nàng ngồi nhìn theo Rama đang chậm chậm khuất dần, bên cạnh người thầy và người em thông thái. Khi chàng khuất hẳn, tâm tư nàng bỗng nhiên xao xuyến lạ lùng. Mắt nàng bị mũi tên của tình yêu xuyên thủng, mũi tên đó về sau lại tỏa ra và lan rộng khắp người nàng. Nàng cảm thấy đau.

Nhận thấy sự thay đổi đột ngột ở nàng và người nàng bỗng nhiên sút hẳn đến nỗi những chiếc vòng ở cổ tay đều tụt xuống, những cô thị nữ vội đưa nàng đi nơi khác và sửa soạn một chiếc giường êm cho nàng nằm nghỉ.

Nàng nằm lăn trên giường, rên rỉ: “Các em đã quên, không biết làm giường cho êm. Các em, tất cả như muốn làm phiền tôi”. Các thị nữ chưa bao giờ thấy nàng trong tình trạng như thế, nên ban đầu họ thấy hay hay và hơi phân vân một chút, nhưng đến khi họ để ý đến những giọt nước mắt đang lăn trên má nàng, thì họ xúc động đến chân thành. Thỉnh thoảng, họ nghe nàng vô tình bập bẹ như một đứa trẻ: “Ôi, hỡi đôi vai bằng ngọc bích, hỡi đôi mắt như những cánh hoa sen, chàng là ai? Chàng đã chiếm lĩnh trái tim tôi và làm cho tôi không còn biết thẹn thùng gì nữa? Như một tên kẻ cắp đã lừa lấy mất trái tim tôi, lấy mất sự yên ổn trong tâm trí tôi. Hỡi chàng có đôi vai rộng, sao mà chàng đi nhanh

đến thể. Sao chàng không chịu dừng lại thêm đôi bước để tôi còn có thể nhìn thêm một chút nữa và có thể nén được trái tim hỗn loạn của tôi đây. Chàng đang ở đây này, nhưng chỉ một giây sau chàng đã ở đằng kia và sẽ đi mãi mãi. Chàng phải đâu là một vị thần – đôi mi mắt chàng nhấp nháy kia mà... Hay chàng là một tay phù thủy đi bỏ bùa cho thiên hạ? ”.

Mặt trời lặn phía bên kia biển, nhà thơ nói như vậy và khi một nhà thơ đã nhắc đến biển, thì chúng ta chỉ còn biết chấp nhận mà thôi. Không có gì phải hối tiếc khi để cho một nhà thơ mô tả theo trí tưởng tượng của mình, cũng không cần phải hỏi đi hỏi lại phần địa lý của người nữa – Tiếng chim kêu báo trước rồi đêm sẽ xuống, tiếng sóng trên bờ biển càng rõ hơn khi chiều đã muộn, và lần dần đến hoàng hôn, rồi đêm tối. Một ngọn gió mát nhẹ từ biển thổi vào, nhưng tất cả, chẳng có gì làm cho Xita cảm thấy dễ chịu. Giờ này chỉ làm cho nỗi đắng cay, ray rứt vì tình yêu càng thêm gay gắt, và càng lay động trái tim thất vọng trong mong chờ. Một con chim hiếm hoi, thường được gọi là chim “An rin” đâu đó đang gọi tìm con trống. Thông thường, vào giờ này, Xita thích lắng nghe giọng hót du dương của nó, nhưng hôm nay, tiếng chim đã trở nên thô kệch, khó nghe. Xita van chim thôi đừng gọi nữa: “Ôi chim ơi, người đang ở đâu, xin hãy im đi. Người đang cúi mình trên một nỗi đau buồn và nhận chìm ta trong những tiếng kêu và lời than thở của người. Những tội lỗi ta đã mắc phải kiếp trước, nay nhập vào trong hình vóc của người và đến dày vò ta đó”. Mặt trăng tròn đầy từ dưới biển nhô lên, làm mặt đất bị lút trong một vùng sáng dịu dàng. Nhìn thấy ánh trăng, nàng vội lấy hai bàn tay che mắt lại. Nàng cảm thấy như tất cả mọi yếu tố trên đời đều khác xa với lối sống của nàng và đều cùng nhau làm cho nỗi đau khổ của nàng càng thêm trầm trọng. Đám thị tỳ nhận thấy rõ cơn sầu não của nàng và lo rằng có một nỗi khổ đau nào nguồn gốc sâu xa hơn đã ập đến nàng đột ngột. Họ thấp những ngọn đèn mờ nhạt bắc tấm trong mờ nhẹ, nhưng rồi nhận thấy ánh sáng như thế đối với nàng vẫn còn quá mạnh, họ tắt đèn đi, và thay vào đó họ đặt những viên ngọc quý tự nó tỏa ra ánh sáng nhẹ nhàng. Họ sửa soạn cho nàng một chiếc giường thật êm đặt trên một phiến thiên thạch, có đệm làm bằng cánh hoa êm, nhưng hoa đã héo tàn, và Xita quần quai kêu la, rên rỉ, dường như tất cả, - cả đêm tối, trăng, sao, và hoa nữa, - dường như cả vũ trụ đối với nàng đều là những thứ không sao chịu nổi. Câu hỏi cứ liên tiếp đến gõ vào đầu như đánh trống: “Chàng là ai? Chàng đi đâu? Chỉ thoáng hiện ra như một tia chớp rồi lại đi mất. Hay là tôi đang bị chìm trong ảo ảnh? Không, không thể như thế được – một chút ảo ảnh không thể làm cho con người yếu đến như thế này được! ”.

Rama lui về nghỉ đêm trong nhà khách. Trong phòng ngủ vắng vẻ chàng bắt đầu nghĩ tới người con gái chàng đã nhìn thấy chỗ hành lang hoàng cung. Mặt trăng, đối với chàng cũng vậy, cũng chỉ càng làm tăng thêm ý nghĩa cô đơn. Mặc dầu bên ngoài không để lộ ra một dấu hiệu nào cả, tận trong sâu thẳm của tâm hồn chàng thấy như bị đảo lộn. Tinh thần kỷ luật và ý thức tự chủ đã giúp chàng giữ kín được tình cảm của chàng trước mặt mọi người. Nhưng giờ đây chàng đang tưởng nhớ đến người con gái trên hành lang và mong muốn được gặp lại nàng. Nàng có thể là ai nhỉ? Không có gì chứng tỏ rằng nàng là một công nương cả - giữa đám hàng trăm con gái trong cung, nàng có thể là ai? Nàng chắc chắn là chưa có chồng, Rama nhận ra rằng nếu như nàng đã có chồng, thì – cái này hoàn toàn là do bản năng thôi – tự nhiên chàng sẽ không nghĩ đến nàng nhiều như thế. Giờ đây, chàng bắt gặp chính mình đang ngắm nàng tỉ mỉ trong mọi chi tiết. Chàng tưởng tượng nàng đang đứng trước mặt chàng và khắc khoải mong chờ phút giây được ôm chặt khung ngực kia trong vòng tay của mình. Chàng tự nhủ mình: “Cho dù tôi không được ôm nàng trong đôi cánh tay tôi, thì có bao giờ tôi được một lần nữa nhìn lại, dù chỉ thoáng qua thôi, cái khuôn mặt và đôi làn môi rực rỡ, chói chang kia chẳng? Mắt, môi, và những lọn tóc uốn cong bay lá tả trên vầng trán – mỗi một chi tiết, mỗi một nét trên khuôn mặt nàng dường như

đều có sức tấn công và quật ngã tôi – tôi, kẻ mà cây cung đã từng định đoạt số phận của bảy ma quỷ, giờ đây phải chịu lệ thuộc vào một kẻ chỉ cần bặt chiếc cung bằng mía và dùng những mũi tên bằng hoa...” Chàng mỉm cười, tự chế giễu mình.

Đêm trôi qua, chàng ngủ được rất ít. Trăng đã lặn và bình minh đã đến. Rama nhận thấy đã đến lúc phải dậy và chuẩn bị đưa vị tôn sư đến cung Janaka dự lễ.

Trong phòng họp, vua Janaka chú ý đến Rama và Lasomana, và hỏi Vivamitra: “Hai chàng trai trẻ tướng mạo khôi ngô kia là ai vậy, thầy?”. Vivamitra giải đáp. Khi nghe đến dòng dõi và những thử thách của Rama, nhà vua thở dài và nói: “Ôi, sao tôi muốn được gả con gái cho chàng quá!”. Vivamitra hiểu rõ nguyên nhân nổi thất vọng của Người. Trong bất cứ câu chuyện nào có dính đến chuyện cưới xin nàng Xita đều vấp phải một điều kiện gần như không thể nào vượt nổi.

Vua Janaka có một cây cung vĩ đại, trước kia có lúc đã là của thần Xiva; thần đã bỏ cây cung lại và giao cho một ông tổ của dòng dõi Janaka gìn giữ, và đã trở thành một món gia tài. Xita, bấy giờ là một em bé gái, là một món quà của mẹ Đất gửi cho Vua Janaka và được nhặt trong một luống cày khi cánh đồng đang được cày lên. Vua Janaka nhận đứa bé, chăm sóc nó, và cô ta cứ thế lớn lên, đẹp đẽ vô cùng, đến nỗi rất nhiều vị hoàng tử đến chật ních cả cung điện Janaka với hy vọng sẽ là ý trung nhân của nàng. Vì lúng túng không thể thiên vị với riêng ai, và cũng để giữ gìn chung cho họ, vua Janaka đặt điều kiện rằng ai có thể nhấc cây cung của thần Xiva lên, giương cung và bắn được, thì người đó sẽ là chồng của Xita. Khi những anh chàng kia nhìn thấy chiếc cung thì họ hiểu ngay rằng đây là một điều kiện không có hy vọng gì chấp nhận nổi. Họ ra đi lòng đầy căm giận, và sau này trở lại có những đạo quân đi theo, với ý định chiếm Xita bằng vũ lực. Nhưng vua cha đã chống trả lại những cuộc tấn công đó, và cuối cùng những anh chàng kia phải chịu rút lui. Thời gian cứ thế trôi qua, và Vua Janaka đâm ra lo lắng không biết con gái mình rồi đây có thể có chồng được chăng – một khi điều kiện đã đặt ra rồi thì không thể nào rút lại được. Không có ai trên mặt đất này xem ra có đủ sức lại gần cây cung của thần Xiva, Janaka thở dài: “Ta run sợ khi ta nghĩ đến tương lai của Xita, và tự hỏi mình sao đem gán số phận của nàng vào cái món gia tài thiêng liêng và hùng mạnh này của nhà ta”.

Vivamitra nhẹ nhàng tâu lại: “Xin nhà vua đừng thất vọng. Sao ngài biết rằng không phải một nguồn cảm hứng thiêng liêng đã gọi ra cho ngài ý nghĩ đó?”.

“Trong tất cả các cõi đời, đã có ai có thể giương nổi cây cung này đâu; chỉ nhìn thấy nó trong tay thần Xiva, các vị thần cũng đã run sợ, hoảng hồn, cho đến khi thần Xiva dẹp nó qua một bên và thôi không dùng tới nó nữa”.

“Xin nhà vua cho phép chúng tôi nhìn nó một chút”.

Janaka nói: “Vâng, tôi sẽ bảo mang nó lại đây. Nó nằm trong kho quá dài. Ai biết được, mang nó ra có thể làm thay đổi số phận của chúng ta”. Rồi nhà vua ra lệnh cho các thuộc hạ đem cung lại... Các thuộc hạ hơi do dự, nhưng nhà vua truyền lệnh: “Nếu cần, có thể điều cả một đạo quân đến làm việc này. Muốn gì thì muốn, địa điểm này đã trở thành thiêng liêng sau những nghi lễ vừa mới tiến hành ở đây... Và đáng được đưa cây cung lại chỗ này”.

Cây cung được đặt trên một chiếc xe mười sáu bánh và do một số rất đông người kéo tới. Suốt trên đường đi từ nhà kho ra tới đường cái, quần chúng bu vào xem rất đông. Cung to đến nỗi mới nhìn, không ai có thể hiểu được nó là cái gì. Thiên hạ trầm trồ: “Đó là cây cung hay là ngọn núi Mêru đã

từng làm cho Biển Sứa trong thời cổ phải sủi bọt lên?”. Một số người kinh ngạc thốt lên: “Giá mà có người nâng được cây cung lên và bắn đi, thì không biết mũi tên sẽ cắm vào đâu cho vừa”. Hoặc: “Nếu quả nhà vua thực sự muốn tìm rể, thì ngài phải rút điều kiện đó đi. Thật là chẳng khôn ngoan chút nào cả!”.

Rama nhìn sư phụ. Vivamitra gật đầu, ý muốn nói: “Cứ thử xem”. Khi Rama chậm rãi và đường hoàng tiến đến gần cây cung, những người đứng xem đều nín thở và khắc khoải đợi chờ. Đôi người lặng lẽ cầu Trời hộ cho chàng. Một số người khác bình luận: “Sao mà ác thế! Thế là các bậc tiền nhân không ngại ngùng, xấu hổ gì khi đưa tuổi trẻ xinh tươi, đẹp đẽ vào cuộc thử thách gay go này!”; “Nhà vua thật độc ác và suy đồi khi đưa một chàng trai đẹp như thần này vào trong tình trạng gay go đến thế... Nếu là một người đứng đắn, thì ngài cứ gả công chúa Xita cho chàng còn hơn là đòi hỏi cái trò xiếc này...” ; “Mục đích của nhà vua là giữ công chúa Xita mãi mãi với Người, đó là cách để suốt đời không phải chia tay!”. Có mấy cô gái say mê vẻ đẹp của Rama, bình luận thêm: “Nếu con người này mà thất bại, thì có lẽ chúng tôi sẽ nhảy vào lửa tắt” ; “Nếu chàng thất bại thì Xita chắc chắn sẽ tự hủy và chúng tôi cũng sẽ noi theo gương của người”.

Trong khi mọi người đang suy nghĩ như vậy, thì Rama tiến đến gần cây cung. Trong số những người đứng xem có mấy người không chịu nổi phút chờ đợi đã nhắm mắt lại và cầu mong cho chàng được thành công; họ nói: “Nếu chàng thất bại không nhắc nổi hai đầu cung cùng một lúc, thì không biết việc gì sẽ xảy đến cho cô nương?”. Điều họ không thể nhìn thấy, vì họ đã nhắm mắt, là Rama đã nâng cây cung, kéo dây và giương cung lên nhanh chóng, nhẹ nhàng như thế nào. Họ giật mình khi nghe cây cung vì không chịu nổi sức ép của bàn tay Rama, đã bật lên một tiếng vang trời.

Không khí bỗng nhẹ hẳn. Các vị thần tung hoa xuống chúc mừng, các đám mây bay đi và tung mưa xuống, các đại dương cũng tung lên tất cả những kho tàng quý giá lấy từ trong sâu thẳm lòng mình. Các bậc hiền nhân kêu to: “Những dằn vặt lo âu và thử thách của nhà vua đã chấm dứt rồi”. Không gian tràn đầy tiếng nhạc. Người ta tặng hoa, xúc dầu thơm cho nhau, ôm hôn nhau và tung phấn thơm lên trời. Người ta mặc những bộ quần áo sang trọng nhất, tập hợp chỗ cổng điện hoặc chỗ công viên rồi hát, rồi múa rất thoải mái; tiếng kèn, tiếng sáo và tiếng trống tạo ra một thứ tiếng ồn át cả những tiếng hát, tiếng ca rất lớn thoát ra từ nhiều cổ họng. Các vị thần, cả nam và nữ, theo dõi những cảnh vui chơi, hạnh phúc ở dưới trần, đội lốt người, trà trộn trong đám đông và chia sẻ niềm vui với họ. “Không có được hàng nghìn con mắt nhìn và thưởng thức thì chẳng bao giờ vẻ đẹp hoàng vương của chàng rể chúng ta có thể được hiểu ra một cách đầy đủ như vậy”. Các bà cùng nhau bình luận: “Này hãy nhìn xem người em của chàng! Sao mà đẹp trai đến thế nhỉ! Hạnh phúc thay những bậc bố mẹ đã sinh được những người con như vậy”.

Xita rút lui vào trong nhà kín và hoàn toàn không biết gì đến những sự kiện mới nhất vừa xảy ra. Nàng di chuyển từ giường này qua giường khác để tìm một chỗ yên thân và nằm bên cạnh một giếng nước, trên một tảng thiên thạch – đó là chiếc giường êm nhất mà họ có thể tìm được cho nàng. Nhưng dù là ở đó, nàng cũng chẳng thấy yên lòng khi những đóa hoa sen trong đầm bên giếng đến quấy rầy tâm trí nàng và gợi nàng nhớ lại dáng hình đôi mắt và sắc mặt của chàng. Nàng than thở: “Không đâu có thể thấy được sự yên ổn cả... tâm hồn tôi như vắng lạnh hết. Những kỷ niệm cứ đến dày vò tôi. Nhưng kỷ niệm mà làm gì, khi chính tôi cũng không biết chàng ở đâu mà tìm nữa. Chàng là cái loại người gì mà lại gây cho ta tất cả mọi nỗi khổ đau, dằn vặt này và đã đi qua mà không hề có một cử chỉ nào để giảm nhẹ nó đi? Bề ngoài trông thật là tầm thường, nhưng giờ đây đã như có phù có phép vậy!

”.

Một cô thị nữ đến đã cắt đứt dòng nghĩ suy ray rứt đó. Đáng lẽ phải cúi chào công chúa, theo như thường lệ thì cô ta vừa lão đảo vừa hát lên một bản tình ca. Xita đứng vụt dậy và quát: “Im đi! Có phải mày bị nhiễm độc rồi chẳng?”. Cô thị nữ trả lời: “Cả đất nước đang bị nhiễm độc. Cô nương ơi, cô làm sao có thể biết được khi cô cứ khóa mình một chỗ và rên rỉ, khóc than!”. Rồi cô ta tiếp tục lý giải sự việc một cách lúng túng, khó hiểu: “Con vua xứ Ayodhya... lưng dài, vai rộng, một vị thánh dưới trần. Không ai kịp nhìn thấy việc đó xảy đến, chàng rất nhanh chóng, lẹ làng, nhưng chàng chặn một đầu, theo lời họ nói, dưới chân chàng, còn tay chàng thì cầm lấy đầu kia, rồi kéo sợi dây, ôi, giời!...”

“Ô, cái con bé bị nhiễm độc kia, mày nói cái gì thế hả?”. Khi Xita hiểu ra được việc gì đã xảy đến, nàng đứng bật dậy, ngực thở hổn hển. Nàng đứng cứng đờ và nói: “Em có biết phải chẳng chàng này cũng là chàng trai đã nhìn chị hôm trước khi chàng đang đi trên đường? Nếu là một chàng trai nào khác, có lẽ chị sẽ kết liễu đời chị mất thôi!”.

Khi những cơn xao xuyến ban đầu đã lắng xuống, nhà vua đến hỏi ý kiến đạo sĩ Vivamitra: “Tôi sẽ phải làm gì tiếp theo đây? Tôi đang ở trong một tình trạng bất ngờ, hoàn toàn không tính trước; theo ý tôn sư, ta có nên mời các tu sĩ và các nhà chiêm tinh đến chọn một ngày sớm nhất để cử hành hôn lễ hoặc có nên gửi cho hoàng đế Đaxaratha một bức thông điệp và chờ đợi ý kiến của Người?”.

Đạo sĩ trả lời: “Hoàng thượng nên gửi ngay một thông điệp cho hoàng đế Đaxaratha và mời người làm theo đúng thủ tục”. Vua Janaka lập tức lui về cung soạn lời mời gửi cho Đaxaratha với sự giúp sức của các nhà thơ và những người soạn sử, văn, thư từ của triều đình và gửi ngay đi.

Ngay lúc đó, các sứ giả của vua Janaka mang thông điệp đến dâng cho hoàng đế Đaxaratha. Hoàng đế ra lệnh cho các quan nhận thư và đọc to lên: là điệp báo với hoàng đế tất cả những sự kiện đã xảy đến từ khi Rama rời mảnh đất Ayodhya đến lúc bật dây cung của thần Xiva. Hoàng đế Đaxaratha gửi cho các sứ giả rất nhiều tặng vật, và lòng thoải mái, nhẹ nhàng. Người bình luận thêm: “Hãy về nói với những người ở Mithila rằng ở đây ta cũng có nghe tiếng dây cung...”. Rồi Người truyền lệnh: “Hãy cho loan báo rộng ra bằng thứ ngôn ngữ thích đáng rằng vua Janaka mời tất cả mọi người, đàn ông, đàn bà và trẻ con ở kinh đô chúng ta đến dự hôn lễ của Rama. Những ai có khả năng đi tới Mithila thì hãy sửa soạn lên đường ngay, trước chúng ta”. Những viên điệp sứ lên voi, có tiếng trống đi kèm, đem những lời tuyên cáo của nhà vua đến tận khắp các ngõ ngách của kinh đô.

Con đường dẫn tới Mithila đông đặc những người, nào đàn ông, đàn bà, nào trẻ con. Khi cái đám đông đồ sộ bắt đầu tập hợp lại và di chuyển xuống đường thì cả cõi trần gian này bỗng chốc như phình ra quá tầm cỡ. Những đàn voi đập đập những lá cờ đuôi nheo và cờ lớn, trán phủ vàng, những đàn ngựa vừa đi nước kiệu lại vừa nhảy nhót, và đủ thứ xe lớn, nhỏ có bò kéo đang chuyển động, thêm vào đó một số khá đông đi bộ nữa. Ánh mặt trời bị giữ lại và phản chiếu trong hàng nghìn chiếc ô bằng xa lan trắng và trong những tấm huân chương sáng chói của các quân nhân. Các bà mệnh phụ ngực căng phồng, mặc những thứ dạ mịn màng như tơ ngổi trên lưng những con voi đen, những chiếc vòng trên cổ đung đưa theo nhịp chân voi đang bước, có những chiến sĩ lưng đeo kiếm và cung cưỡi ngựa đi kèm hai bên.

Nhà thơ đặc biệt sung sướng và đi sâu vào các chi tiết khi người mô tả đến cung cách và những hoạt động của lớp trẻ trong đám đông đi dự lễ này. Có một chàng trai cưỡi ngựa chậm rãi theo sau một

chiếc xe, mắt đắm đắm nhìn lên cửa sổ, nơi đó trước đây một tí có một khuôn mặt vừa mới xuất hiện, và chàng ước mong được nhìn lại khuôn mặt đó một lần nữa. Một chàng trai khác không sao rời mắt khỏi một cô gái chỉ che ngực sơ sài đang ngồi trên xe, anh chàng cố vượt lên phía trước và luôn luôn quay nhìn lại đằng sau, không chú ý xem có gì trước mặt mình và đã đụng phải số người đi sau đàn voi đang tiến bước. Khi có một cô gái vô ý tụt xuống khỏi lưng ngựa, một chàng trai khác đến đỡ nàng lên; nhưng đáng lẽ sau khi cứu xong thì phải đặt nàng trở lại trên lưng ngựa, chàng lại tiếp tục chuyển đi với cô gái trong cánh tay mình. Một chàng trai khác vừa đi vừa suy nghĩ, băng khuông liếc nhìn người yêu của mình. Có những cặp đang cãi nhau về một vài chi tiết trong việc xếp đặt chuyến đi, họ bước bên nhau mà không nói với nhau một câu nào, người đàn bà không thêm cài hoa trên tóc mà chỉ một nét cau mày trên khuôn mặt, nhưng vẫn đi gần bên nhau vừa đủ để không phải xa nhau ra. Một chàng tuy không có ai bảo, nhưng lòng vẫn xao xuyến vì bức thông điệp phát ra từ đôi mắt hùng biện của một cô nương, đã nói: “Cô không bảo ư? Nhưng chắc chắn khi qua sông, cô sẽ nhờ đến hai cánh tay vạm vỡ của tôi đưa cô đi, và tôi làm sao có thể biết được rồi cô sẽ có bảo tôi không? Tôi biết cô chỉ chê lời nói thôi, chứ không chê cánh tay tôi, vì rõ ràng là cô sẽ cần đến nó khi chúng ta đến bờ sông”.

Những con lạc đà chở những khối hàng to tướng đang đi mà cổ cháy khát cho đến khi chúng tìm được thứ lá chua *margona* – và sau khi nhai xong, chúng lại vẫn khát, cũng như những người chỉ biết tìm rượu để giải khát, rồi lại càng khát hơn – từ đó chúng tránh tất cả những thứ lá xanh non. Những người dân vạm vỡ mang trên vai những tảng vật và những thứ cần thiết cho chuyến đi.

Những người Bramin khổ hạnh đi theo sau, đứng tách ra xa, sợ đi giữa đàn voi sẽ bị xô đẩy, cũng như sợ đi trong sân, nơi có nhiều phụ nữ, sẽ không tập trung được sự suy nghĩ vào bên trong. Một số người nhón lên đi rất nhẹ trên các đầu ngón chân, cố tránh không dẫm lên bất cứ một sinh vật nào trên mặt đất; một số khác đặt các ngón tay lên rốn, vừa để theo dõi kiểm tra hơi thở, vừa giữ cho các ngón tay không sờ vào các bộ phận phía dưới trong khi tư tưởng đang tập trung vào chuyện thánh thần.

Tiếng bánh xe lăn, tiếng trống, tiếng kèn và tiếng ồn ào nói chung làm cho không ai có thể nghe ai nói được gì cả. Sau một lúc, mọi người dân như đi trong câm lặng, chỉ ra dấu với nhau thôi, chân tung lên từng cuộn bụi mịn mù. Những con bò kéo những toa đầy hàng rất nặng, bị kích thích vì tiếng trống vang rền, bỗng nhiên nhảy ra khỏi ách chạy lung tung, nhập thêm vào trong đám đông lộn xộn, ném hàng hóa ra khắp nơi trên đường cái. Còn những con voi, mỗi khi nhìn thấy một bể nước hay một cái ao, thì tìm cách ngụp vào trong đó, cho nước lên đến vòi, và cứ thế ở mãi trong nước. Các nhạc sĩ trên mình ngựa, vừa chơi đàn lại vừa hát.

Đằng sau cả cái đạo quân này, là những cung nữ sủng ái của nhà vua từ trong các cung cấm ra, đi theo hoàng hậu Kicai-I đi trên võng, có một nghìn thị nữ ở chung quanh. Tiếp đến là hoàng hậu Xumitra, có hai nghìn thị nữ theo hầu. Sau đó là hoàng hậu Kausalya, mẹ của Rama, có các nhạc sĩ đi theo. Đức bà cũng có cả một đoàn những người lùn, người gù và đủ thứ quái gở khác nữa đi theo... Nhưng đoàn chính đi theo bà gồm sáu vạn người phụ nữ tài sắc tuyệt vời ngồi trên những chiếc xe đủ các kiểu. Trong một chiếc võng trắng có nam ngọc, là đạo sĩ Vaxixta, cố vấn cao nhất của triều đình, đi theo, chung quanh có hai nghìn người Bramin và tu sĩ. Tiếp sau đó là Barata và Xatrana, hai người em trai của Rama. Còn hoàng đế Đaxaratha, sau khi đã làm xong nhiệm vụ hàng ngày, những nghi thức tôn giáo và đã dâng lễ vật cho những người Bramin, cũng bắt đầu rời khỏi cung điện vào giờ lành, được rất đông tu sĩ đưa đi, những người mang trong tay những chiếc lọ bằng vàng đựng nước thánh mà họ rải khắp trên đường đi trong khi rất nhiều phụ nữ tung lên những bài kinh cầu nguyện.

Khi nhà vua đã ra khỏi cung điện, thì rất nhiều người cầm quyền ở các nước láng giềng đã đợi sẵn để chào Người. Và khi xa giá đi qua, tiếng tù và, tiếng kèn, tiếng hoan hô, tiếng reo hò nổi lên vang dậy.

Sau khi đã đi được hơn mười dặm, nhà vua cùng tất cả các đoàn tùy tùng đã dừng lại cắm trại dưới bóng ngọn núi Saila. Sáng hôm sau cả đoàn nhổ trại, tiến đến khu rừng trúc, bên cạnh một con sông.

Bộ phận đi trước của đoàn tiền trạm, đã đến Mithila, được đón tiếp và đưa vào những ngôi nhà, những cung điện và những trại ở kinh đô. Các đoàn đi sau vừa mới tới nơi, cũng đã được đón tiếp. Đường dây liên tục vận động từ Ayodhya đến Mithila. Đoàn của hoàng đế Daxaratha đến sau cùng. Khi các điệp sứ được giao trách nhiệm chờ xe của hoàng đế đã quay ngựa trở về báo cho biết. Người cùng với cả đoàn đang đi trên đường đi tới thì vua Janaka cùng với các vị cận thần, và các vệ binh vội đi ra phía trước để đón người. Hai ông vua gặp nhau, chào mừng nhau và trao đổi với nhau những nghi lễ thông thường, rồi vua Janaka mời hoàng đế Daxaratha lên ngồi cùng xe với Người và tiến thẳng về kinh. Trong khi họ cùng nhau đi vào cửa thành thì Rama, có Lasomana đi theo, đến gặp họ, chào và chúc mừng thân phụ mình. Hoàng đế Daxaratha hết sức sung sướng tự hào khi nhìn thấy con trai mình, giờ đây, sao mà có vẻ cao lớn đến thế.

Đến đây Kamban bắt đầu mô tả cảnh bày biện chuẩn bị cho hôn lễ của Rama và Xita. Đây là một trong những chương hấp dẫn nhất của sử thi, những chi tiết về chỗ phòng cưới, về sự trần thiết, trang hoàng và các vị khách từ các nước khác đến, về hoa, về cảnh vui nhộn; niềm vui của tất cả thầy công dân và những người tham dự, các kế hoạch trong ngôi nhà cô dâu và trong ngôi nhà chàng rể, những sự chuẩn bị của chính bản thân cô dâu và chàng rể: nào quần áo, nào châu báu, ngọc ngà và phong cách của họ - tất cả đều được Kamban mô tả rất tỉ mỉ đến từng chi tiết một trong hàng chục nghìn câu thơ.

Được trúng vào ngôi sao chiếu mệnh rất tốt, hoàn toàn phù hợp với bản số tử vi của Rama và Xita, và trong buổi lễ do các vị cao tăng ở Ayodhya và Mithila chủ trì trong cung điện của vua Janaka, Rama và Xita thành vợ thành chồng.

Khi mô tả buổi gặp gỡ đầu tiên của vợ chồng vào lúc hôn lễ đã kết thúc, Kamban có nói: “Những kẻ trước đây chẳng bao lâu đã cùng ở với nhau, giờ lại cùng nhau đến mà chẳng cần có những lời lẽ gì theo nghi thức giữa họ với nhau nữa”.

Nhờ sự cố gắng của Janaka, ba người em của Rama cũng tìm được ba cô dâu, và đã cưới vợ cùng một lúc ở Mithila. Khi các hôn lễ đều đã xong, hoàng đế Daxaratha quay về Ayodhya cùng mấy người con trai và vợ của họ. Vào ngày họ ra đi, đạo sĩ Vavimitra tâu với hoàng đế Daxaratha: “Giờ, thần xin trả Rama và Lasomana lại cho hoàng thượng. Sự nghiệp của họ thật là vô cùng tận, nhưng trước mắt hãy còn nhiều chuyện nữa. Họ là những người có trời giúp.”. Nói xong, Người từ giã họ và lập tức đi về phương Bắc, nấu mình trong dãy Hy Mã Lạp Sơn, xa lánh tất cả mọi hoạt động, dùng những ngày còn lại cho việc nhập định tham thiền.

3. HAI LỜI HỨA SỐNG LẠI

Trong cuộc đời bận rộn của mình, Đaxaratha có lẽ chưa bao giờ tự ngắm mình trong gương. Chắc là Người chưa có dịp nào nhìn mình thật kỹ, thật lâu trong gương, hoặc đi vào một cuộc suy nghiệm về mình theo bất cứ kiểu nào. Một hôm, bỗng nhiên Người chú ý thấy những sợi tóc trắng trên đầu và những nét nhăn dưới mắt – chú ý thấy đôi bàn tay hơi run, và đôi chân hơi mệt khi tham gia vào một cuộc chơi và thấy rõ tuổi già đã đến. Điều đó rõ ràng là không thể coi thường. Nhà thơ gốc Vanmiki có ghi lại rằng Đaxaratha đã sáu vạn tuổi. Theo cách hiểu của chúng ta ngày nay, chúng ta không thể nào chấp nhận một hình ảnh như vậy, nhưng chúng ta có thể cho là sáu mươi, bảy mươi hoặc tám mươi, muốn gì thì muốn, tuổi già đã rõ.

Những lúc một mình trong phòng, Đaxaratha tự nhủ mình: “Ai cũng phải biết lúc nào là lúc phải nghỉ, mà không ngồi đợi cái chết hay đợi tuổi già. Trong khi các giác quan của ta hãy còn nguyên vẹn, ta nên rút lui và tìm nơi yên nghỉ. Thật chẳng hay ho gì cứ tiếp tục lặp lại mãi những thứ việc đã làm đi làm lại hàng chục nghìn năm như đối với ta ngày nay. Ta làm việc như thế đã đủ rồi, đủ rồi. Giờ đã đến lúc ta phải đặt công việc qua một bên và rút về phía sau để theo dõi”.

Nhà vua đã đi tới một quyết định dứt khoát. Người gọi viên thị vệ đến và cho đi mời cận thần Xumantra ngay lập tức: “Hãy cho đi báo với tất cả mọi người từ các đình thần, các tướng sĩ, các đạo sĩ, các hiền nhân và tất cả vua chúa các nước lân bang, đến những bà con thân thuộc, hãy tụ tập đông đủ ở sân châu. Bảo họ đến càng đông càng tốt”.

Trong khi viên cận thần chờ đợi, nhà vua còn dặn thêm: “Trong số bà con thân thuộc, không cần báo cho Axoaxethi” (đó là phụ thân của Kicai-i, hoàng hậu thứ ba của nhà vua. Baratha, con của bà đã đến đó sống với ông ngoại ít lâu) “Cũng không cần phải làm phiền Janaka. Mithila xa xôi quá, chắc Người cũng khó lòng về kịp”.

“Tâu hoàng thượng, thế còn ai phải thôi nữa không ạ? ”.

“Không, người muốn mời bao nhiêu thì cứ mời, nhớ báo cho tất cả nhân dân đều đến”. Thông điệp của vua được gửi đi về khắp các nẻo, sân châu đầy ắp. Hoàng đế Đaxaratha bước lên các bậc, đi đến chỗ ngồi và sau những thủ tục thông thường, ra hiệu cho mọi người ngồi vào chỗ, rồi nói:

“Ta giữ trọng trách làm vua của nước này đã khá lâu. Giờ đây ta cảm thấy gánh nặng nhất thiết phải được đặt lên những cặp vai trẻ hơn. Về phần các người, các người nghĩ thế nào về điều đó? Dưới bóng ô trắng của vương quyền, mọi việc trông bề ngoài như chẳng có gì thay đổi – nhưng hiện nay con người ở dưới bóng đó đã tàn héo đi rồi. Ta đã sống và đã làm việc khá lâu. Nếu ta nghĩ rằng ta cứ tiếp tục làm việc như thế mãi mãi, thì sẽ trở nên quá keo kiệt. Một ngày kia, ta sẽ nhận ra rằng chữ ký của ta trên các sắc chỉ trở nên mù mờ, khó nhận. Tay ta sẽ run mà ta không biết? Đã đến lúc ta nên ngồi lại phía sau và nghỉ ngơi – và nhìn thấy trước bước đi tới của lũ cháu. Nếu các người chấp nhận, ta xin trao đất nước này lại cho Rama. Chàng sẽ là người kế tục của ta, là hiện thân của sự hoàn thiện, toàn mỹ. Chàng là một con người tuyệt vời, chàng sẽ là một ông vua tuyệt vời. Chàng có lòng thương người, biết trọng công lý, lại dũng cảm và không hề phân biệt giữa người nọ người kia – già hay trẻ, ông hoàng hay người nông dân, chàng đều coi trọng như nhau. Còn nói về tinh thần dũng cảm, về giá trị con người và về tất cả các đức tính thì không ai bằng chàng được. Chàng sẽ là người bảo vệ, che chở tốt

nhất cho các người, trước bất cứ một sức mạnh chống đối nào, dù đó là con người, là một siêu nhân, hay một bậc siêu phàm. Vũ khí thần của chàng, được sư phụ Vavimitra truyền lại cho, chưa hề biết thất bại bao giờ... Ta hy vọng rằng ta sẽ được các người ủng hộ trong việc làm lễ tấn phong ngay bây giờ đây cho chàng làm hoàng đế Kôxala”.

Một tiếng reo mừng vang lên trong đám đông. Đợi đến khi tiếng reo lắng đi, Đaxaratha hỏi: “Ta chú ý thấy các người đã chào đón người kế tục của ta rất là nồng nhiệt. Phải chăng đó là vì các người đã phải âm thầm chịu đựng ta trong những năm vừa qua mà không có lý do nào cả mặc dầu ta vẫn nghĩ rằng ta đã hiến trọn cuộc đời mình cho hạnh phúc của dân ta? ”.

Một người đứng lên, giải thích: “Tâu Hoàng thượng, xin Người đừng hiểu nhầm chúng con. Đó là vì tấm lòng chúng con yêu quý Rama nó làm chúng con sung sướng đến như vậy. Từ lâu, chúng con đã chờ đợi phút giây này. Được nhìn chàng trên lưng con voi của nhà vua đi qua đường phố kinh đô, trên mình đầy gấm vóc trang hoàng là hình ảnh của tương lai mà chúng con, cả già lẫn trẻ rất yêu quý, vì chúng con đã lạc trong vẻ đẹp của chính con người chàng Rama. Chính những hình ảnh báo trước đó đã khiến chúng con cùng nhau đồng tình chào đón lời đề nghị của Người chứ không phải vì chúng con không muốn Người tiếp tục trị vì nữa”.

Đaxaratha liền phán: “Ta rất đồng tình với các người. Đó chính là vì ta muốn được biết chắc chắn rằng các người hoàn toàn tán thưởng ý ta muốn tôn Rama lên làm vua của các người mà không chút nào ngờ vực. Ta muốn rằng ngày mai khi sao *Pushya* mọc xen với Mặt trăng và vào giờ lành Rama sẽ làm lễ đăng quang”.

Rồi nhà vua truyền cho viên đại thần và tu sĩ: “Hãy chuẩn bị cho tất cả các thứ, đến từng chi tiết nhỏ đều phải sẵn sàng để ngày mai làm lễ đăng quang. Phòng đăng quang có đủ tất cả mọi thứ cần thiết để trang hoàng. Đường xá phải được quét dọn sạch sẽ và cũng phải được trang hoàng. Hãy để cho dân được vui chơi, lễ lạc tha hồ, không được hạn chế chút nào. Làm sao cho ở mọi góc phố ở kinh đô luôn luôn có sẵn những thứ cần thiết để phục vụ cho buổi lễ”.

Người cho đòi Rama đến. Người đứng trên hành lang chờ chàng đến, và nồng nhiệt tiếp chàng, kéo chàng đến bên cạnh và bảo: “Ngày mai, con sẽ được phong làm người kế tục của ta. Ta cần được nghỉ ngơi”.

Rama thoải mái tự nhiên nhận lời. Đaxaratha lại nói tiếp: “Con đã biết tất cả rồi, nhưng ta vẫn cảm thấy có trách nhiệm phải nói đôi lời. Trong tất cả mọi trường hợp, con phải cố giữ cho được một chính sách tuyệt đối công bằng. Tự hạ mình và ăn nói nhẹ nhàng – thực ra thì không có một giới hạn nào cho những đức tính đó cả. Và trong con tim của một ông vua, không thể nào có chỗ cho những thứ tính tham lam, dâm loạn, giận dữ hay thấp hèn”. Người nói thêm ít câu nữa rồi kết thúc buổi họp mặt. Khi Rama trở về cung, kể lại câu chuyện vừa qua cho Xita nghe, thì cận thần Xumantra lại một lần nữa đến gõ cửa:

“Phụ vương người lại cho đòi! ”.

“Lại đòi sao? Ta vừa ở đó về đây mà! ”.

“Hoàng thượng biết rồi, nhưng muốn gặp lại thái tử”.

Khi Rama đến trình diện, thì Đaxaratha bảo chàng ngồi rồi nói: “Có lẽ con ngạc nhiên sao ta lại

gọi con lần nữa. Bỗng nhiên ta cảm thấy bồn khoăn cần phải làm lễ đăng quang cho con ngay bây giờ, không lần nữa. Ta linh cảm có một điều gì như một nỗi sợ hãi; ta mơ thấy sao chổi, và nghe vang lên không biết từ đâu những tiếng kêu hãi hùng, xé ruột; ta nghe nói ngôi sao chiếu mệnh của ta hiện nay không được tốt lành cho lắm. Ta nằm mơ thấy nó bị vỡ tan và bị ném vào lửa. Qua sự sinh thành của mình, ai cũng mắc phải món nợ về sự phù trợ của các vị hiền nhân bất tử, với chính tổ tiên mình và với các vị thần, cả ba món nợ đều cần phải được trút sạch trong khoảng thời gian họ sống. Ta không chút nghi ngờ gì nữa rằng cho đến nay ta đã giả xong các món nợ ấy rồi. Ta đã sống trọn vẹn cuộc đời ta. Ta đã trị vì như một ông vua với những quyền uy không đòi hỏi và đã được thần dân mến thương, tin cậy. Giờ ta không còn gì phải làm nữa. Ta đã già, và cơ thể ta đã sẵn sàng để tan rã...”

Nhà vua đã nói những điều này rồi và giờ đây lại tự mình nhắc lại một lần nữa. Rama hiểu rằng nhà vua đang bị lay động sâu sắc. Nhưng vì lòng tôn kính và vì lịch sự, nên chàng vẫn lắng nghe một lần nữa, như thể đó mới là lần đầu tiên. “Những ngôi sao của ta, sao Hỏa và sao Kim đều chiếu vào một ngôi nhà, các nhà chiêm tinh của ta bảo như vậy, thế tức là chết, hoặc gần như chết, hoặc một tai họa nào tương tự. Do vậy ta muốn nhấn mạnh cho con thấy rõ tính chất cấp bách của sự việc. Ngôi sao của ngày mai sẽ là *Pushya*, và lễ đăng quang phải xong, không nghi ngờ, không lần nữa gì nữa. Đừng có bao giờ, dù chỉ trong chốc lát, nghĩ rằng sự việc có thể hoãn lại một lúc khác. Không có gì có thể gọi là cố định cả, vì không ai biết được trong đầu óc con người có sự thay đổi gì và xáo trộn ra làm sao trong đó... Và do đó cho nên vấn đề chính là chúng ta phải tiến hành buổi lễ ngay, không một phút do dự. Ta muốn rằng con phải hết sức thận trọng, giữ gìn đêm nay, cho đến khi buổi lễ đã hoàn tất. Không nên đi ra ngoài mà không có người hộ vệ và phải giữ thật đúng tất cả các lời nguyện, lời thề cho đến tiếng cuối cùng, hết sức khắt khe. Xita và con cần phải tắm nước Thánh và tránh chung giường với nhau, ngủ thật sẽ thức trên đệm cỏ *Dharba*... Lễ sẽ tiến hành ngay vào lúc bình minh. Con hãy sẵn sàng, xem thử áo của con đã sẵn chưa. Đêm nay con phải thật chay tịnh. Và Xita cũng phải thận trọng không được chậm trễ. Trong buổi lễ sự có mặt của người vợ và tham dự đúng lúc là vô cùng quan trọng”.

Rama lắng nghe và hứa sẽ làm đúng theo từng lời dặn dò của phụ vương. Cuối cùng Đaxaratha giải thích: “Tốt nhất là nên làm tất cả việc này trong khi Baratha còn ở nơi xa, chỗ ông ngoại. Nó ở xa, càng hay. Ta biết nó rất quý trọng con, nhưng đầu óc con người, ai mà biết được, bất thường lắm... Nó có thể hỏi tại sao không phải là nó làm vua... chẳng hạn. Nhưng khi nó được biết đó là một việc đã rồi, ta tin chắc rằng nó sẽ vô cùng sung sướng”.

Những ý nghĩ lệch lạc của cha làm cho Rama có phần kinh ngạc, nhưng nếu Người không nhận thấy, thì chàng cũng không để lộ.

Nỗi lo lắng ẩn trong tâm trí nhà vua đối với Baratha đã trở thành chuyện thật. Mặc dầu Baratha ở xa, nhưng tham vọng và đòi hỏi của chàng đều đã có mẹ chàng là Kicai-i lo thay một cách quả quyết đến nỗi nó đã mang tai họa đến, và làm đảo lộn tất cả mọi sự kiện trong cuộc đời Rama. Việc đã xảy ra như thế này: Kooni, một nữ tì gù và dị dạng (có biệt danh là “gù” vì cái dị dạng đó) rất được Kicai-i, vợ yêu của nhà vua, đặc biệt ưa thích. Vào cái ngày đặc biệt này, cô ta trèo lên sân thượng ngôi nhà của Kicai-i để nhìn ta thành phố, và để ý thấy cờ hoa rực rỡ, đèn đuốc sáng ngời và tự hỏi: “Hôm nay họ làm lễ gì đây? ”.

Khi cô ta xuống dưới, tìm hiểu và biết được nguyên do của buổi lễ, cô ta rất bức bối, mím chặt môi lại và lẩm bẩm: “Ta phải chặn nó lại”. Rồi cô ta vội vội vàng vàng chạy thẳng đến phòng hoàng

hậu Kicai-i, lúc bấy giờ đang nghỉ, và gọi to lên: “Lúc này là lúc ngủ sao? Bà phải dậy ngay, sắp sụp đổ đến nơi rồi”. Kicai-i mở mắt ra, gào to: “Người đấy à? Người ở đâu đấy? Có việc gì thế hả? ”.

Kicai-i tò mò muốn biết việc gì, nhưng vẫn nằm nguyên trên giường, bà nói: “Hình như sức khỏe của người có làm sao đó phải không? Có cần phải mời lương y đến chạy chữa cho người không? ”. Bà cười to và bảo: “Nào, hãy bình tĩnh lại đi, đến ngồi gần ta và hát ta nghe một bài đi! ”.

Kooni nói, giọng đanh lại: “Bà có biết rằng sắc đẹp và tuổi trẻ là nguồn sức mạnh duy nhất của bà không? Và bà chiếm được địa vị là hoàng hậu của một kẻ chiến thắng toàn thế giới là nhờ ở sắc đẹp của bà không? ”.

“Ta ư? ” Kicai-i hỏi, vẫn còn có vẻ đùa nghịch.

“Nhưng sắc đẹp và tuổi trẻ cũng giống như một dòng suối hoang dại, khi ào ạt chảy xuống sườn núi, đẽ bẽp cả hoa và lá và tạo cho bà một thanh thế. Nhưng thử hỏi nó được bao lâu? Nó qua đi rất nhanh, và bà chỉ còn lại cái lòng cát mà thôi... Đó chỉ là vấn đề thời gian mà thôi. Khi bà đã có tuổi, khi má đã hóp, bà sẽ không là ai cả và sẽ bị mu bàn tay của chính người yêu bà đẩy sang một bên. Bà sẽ hoàn toàn bị lệ thuộc vào người khác”.

“Đem cái gương lại đây cho ta, để ta xem thử tại sao người lại ăn nói như thế. Hôm nay ta đã già rồi chẳng? ”. Rồi bà lại cười.

“Không phải già, mà tự mãn, và đang gặp phải nguy cơ. Số phận hẩm hiu đang chờ đợi bà đó”.

Đến lúc đó thì Kicai-i đã thấy khó chịu lắm rồi. “Này, nếu mi không thể ăn nói tử tế hơn nữa, thì hãy đi đi, rồi sau hãy trở lại. Hôm nay mi đang chọc tức ta đấy!”.

“Xin bà đừng có phí hoài sắc đẹp và tuổi trẻ của bà, là những thứ đang làm cho hoàng thượng phải chịu lệ thuộc. Trước khi chúng bị tàn phai, bà hãy xin chồng bà giúp đỡ và cứu lấy bà. Bà hãy đứng lên và hành động ngay đi, nếu không e sẽ muộn mất”. Kicai-i, lúc này ngồi dậy, lo lắng. Thấy những lời nói của mình đã có hiệu lực, Kooni vui vẻ thông báo: “Nhà vua không yêu bà nữa. Ngày mai đây Người phong Rama làm vua ở Ayodhya, còn Người thì sẽ rút lui”.

Kicai-i, ngồi dậy, kêu to: “Tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Đây là phần thưởng về cái tin lành mà người đưa lại”. Bà tháo chiếc vòng và ném lên trên đùi Kooni. Kooni nhận lấy và đặt sang một bên. Giờ đây, Kicai-i nói: “Với cái tin tốt lành đó, người còn đáng được thưởng nhiều hơn nữa. Hãy nói ta biết người muốn gì, và người sẽ có được cái đó ngay! ”. Những lời đó làm cho Kooni phải kêu lên: “Tôi nói Rama sẽ làm vua ở Ayodhya, mà bà làm như tôi nói về hoàng tử Baratha không bằng...”

“Ta chẳng hề có sự phân biệt gì đối với mấy đứa con cả. Tất cả đối với ta chẳng có gì khác nhau cả. Rama là một đứa con sinh ra để làm vua, và với tư cách là người mẹ, ta rất sung sướng và tự hào...”

“Bà mà là mẹ của Rama ư? ”.

“Đúng, người không hiểu rằng một trong tư thế của Rama là dựa trên năm người mẹ: một bà đã sinh ra chàng, một bà mẹ kế, một bà cô (chị của bố), một bà chị dâu, và phu nhân của sư phụ - tất cả đều xếp là mẹ như nhau. Người có hiểu vì sao ta sung sướng vì Rama không? Ta quý nó lắm. Ta cũng là mẹ nó như chị Kausalya vậy. Thế đấy, người đừng tưởng nhầm ta là một con điên và chẳng hiểu gì

cả! ”. Nghe những lời này, Kooni lấy tay đập lên trán mạnh đến nỗi Kicai-i phải nói: “Mày tự gây ra thương tích đấy, sưng lên một cục bằng ngón tay cái của ta kìa! ”.

“Thà là tôi tự sát đi có lẽ sướng hơn, hoặc là đừng sinh tôi ra nữa còn hơn là sống mà nhìn sự lừa bịp, cứ diễn ra trên cõi đời này” - Kooni gào lên như vậy - “Nỗi đau buồn của tôi bây giờ là đau buồn cho bà, vì số phận khắt khe đang treo lơ lửng trên đầu bà. Lòng tôi thất vọng khi nhìn thấy tấm lòng trong trắng hồn nhiên của bà – nó làm tôi nhớ tới con chim câu bé bỏng đang bay lượn trước mõm con mèo rừng”.

Tất cả câu chuyện trên đây đủ để chuẩn bị cho đầu óc Kicai-i tiếp nhận những điều Kooni sắp nói: “Chồng bà là một người rất thủ đoạn, đủ sức làm những chuyện lừa đảo ghê gớm mà bà không sao có thể ngờ được, những mưu mô tất nhiên là rất thâm hiểm, bà không thể biết được, thâm hiểm đến mức ngay cả trong giấc mơ hoang đại nhất bà cũng không thể tìm thấy. Bà với ông ta rất chênh lệch nhau. Ông ấy đủ già để có thể làm ông thân sinh ra bà được, vậy mà lại đi xin cưới bà làm vợ. Và tất nhiên là phụ vương của bà đã từ chối. Nhưng chàng rể già vì quá say mê sắc đẹp và tuổi trẻ của bà, nên sẵn sàng chịu hứa làm bất cứ một điều gì. Ông ta đã thề với phụ vương bà rằng ông sẽ để cho đứa con bà đẻ ra được giữ ngôi vua. Chỉ có một người được nghe lời nói đó. Ngoài ra không có ai biết cả. Giờ đây, thời hạn đã đến, ông già ấy mới ngọt ngào khuyên Baratha: “Sao con không về ở với ông ngoại ít ngày. Đã lâu rồi người rất mong con và nhắc đến con luôn”. Thế là chàng và người anh em thiết cốt với chàng, Xatrana, cùng nhau lên đường. Đáng lẽ ông ta cũng đưa bà đi luôn – nhưng gay go là ông ta không thể sống một ngày mà không có sự âu yếm của bà ! Nhan sắc của bà hãy còn sức hấp dẫn. Bà phải nhờ nó giúp bà tự cứu nhanh lên, đừng để chậm... Phải làm cho Rama ngày mai không thể lên ngôi được”.

“Sao lại không? Hoàng thượng có lý của Người chứ, còn ta thì ta thấy chẳng có gì khác nhau giữa Rama và Baratha cả”.

“Bà không biết rằng chỉ một đêm thôi, con người ta có thể thay đổi như thế nào chẳng? Ngày mai, vào giờ này, chàng là một Rama khác. Chàng sẽ chỉ nhằm một mục đích là làm sao có thể ngồi lâu và vững vàng trong chiếc ngai của mình và muốn được thế, cần phải nhổ đi những vật chướng ngại. Vật chướng ngại chính là Baratha, người có thể bất cứ lúc nào đòi khiếu nại và sẽ được dư luận chung ủng hộ. Rama có thể trục xuất Baratha, có thể dìu chàng xuống hoặc có thể hạ sát chàng nữa. Bà cũng sẽ không còn là hoàng hậu nữa mà chỉ là một cựu hoàng hậu của một ông vua đã về vườn, và chắc chắn địa vị của bà lúc đó sẽ rút lại là một cung nữ của bà hoàng thái hậu Kauxalya”.

“Không bao giờ! Bà ấy sẽ không bao giờ dám làm thế! ” Kicai-i đột ngột gào lên “Cứ thử xem nào! ”.

“Vào giờ này ngày mai sự việc sẽ xảy đến, sớm hoặc muộn thôi”. Thế là Kooni đưa Kicai-i vào tình trạng hoảng hốt, rồi mới bày cho cách chữa chạy: “Bà có nhớ rằng có một lúc nào đó bà đã cứu hoàng đế Daxaratha không, và Người đã có đưa ra hai lời hứa cũ, hẹn rồi sẽ thực hiện? Giờ hãy để riêng ra lời hứa đối với phụ vương bà; nó chẳng có liên quan gì với bà. Nhưng hãy đòi hai lời hứa với bà. Thứ nhất, hãy đòi trục xuất Rama vào ở trong rừng mười bốn năm, và thứ hai là phong Baratha làm vua ngay lập tức, thay cho Rama! ”.

“Những điều kiện không thể chấp nhận được, có lẽ người say rồi chẳng! ”

“Không, hoàn toàn thiết thực và tỉnh táo, có điều là nhìn việc đó theo cách này...”

Việc này xảy đến khi Đaxaratha, theo thói quen, đi tìm trò chuyện với Kicai-i, nhưng không tìm thấy bà trong phòng riêng, cũng không thấy ngoài vườn. Một cung nữ báo rằng: “Hoàng hậu đang ở trong cấm cung”.

“Sao, sao lại ở đó? ”. Nhà vua mệt nhọc suốt ngày. Người phải bao nhiêu lần gặp gỡ, tiếp xúc, từ vị cố vấn tối cao Vaxixta, rồi đến cận thần Xumantra, đi vào đến tận những chi tiết về việc xếp đặt cho buổi lễ ngày mai. “Ta muốn ngày mai ta sẽ là khách của toàn bộ kinh thành”, nhà vua nói, “và đừng để ai cảm thấy thiếu thốn một thứ gì cả”. Và Người cứ dặn đi dặn lại rằng mỗi nhà, mỗi đường phố phải được trang hoàng, soi sáng như thế nào, các nhạc sĩ, các vũ nữ, các diễn viên đến mua vui sẽ phải sẵn sàng ở sân châu ra làm sao từ trước lúc bình minh và những đoàn voi, ngựa và xe của triều đình sẽ di chuyển theo trong đoàn của ông vua mới như thế nào, phải đặt tên những con đường đoàn sẽ đi qua. “Dân chúng rất thích được nhìn thấy Rama trên chiếc ngai vàng, và mong được theo dõi chàng ở trong đoàn. Tất cả mọi người, đàn ông, đàn bà, trẻ con đều sẽ có được cái điểm phúc nhìn thấy chàng. Phải nhắc những người đưa đoàn đi chậm chậm nhưng đừng quá chậm làm Rama mệt...”. Người tính đến những chi tiết của buổi lễ. Đầu óc căng thẳng, nên chiều đến, Người đi tìm Kicai-i để trò chuyện cho tâm hồn được thư thái.

Nhà vua chẳng hứng thú gì khi nghĩ đến chuyện gặp Kicai-i ở trong cấm cung (là một phòng, một gian trong cung nơi người ta rút về để xua tan một cơn giận, hay một nỗi bức bối); và khi Người đặt chân vào thì thấy hoàng hậu đang nằm sổng sượt trên sàn, tóc xổ tung, hoa bà vẫn đeo rách nát cả, đồ châu báu ném bừa bãi khắp nơi, áo quần lồi thối, rách thếch và không biết có Người đến nữa. Nhà vua cúi xuống hỏi khẽ: “Nàng không được khỏe ư? ”. Bà không trả lời câu hỏi của Người, cho đến khi nhà vua hỏi lại một lần nữa, mới yếu ớt trả lời: “Ôi, không làm sao cả, rất khỏe. Loại bệnh của thần không phải là bệnh về thể chất”.

“Thật đáng buồn! Ta đến hơi chậm. Ta đợi vì ta muốn tự ta đưa tin đến cho nàng. Ta biết nó tất nhiên sẽ làm cho nàng sung sướng, và ta muốn được chính mình chứng kiến niềm vui của nàng”.

Kicai-i cúi xuống thăm thì: “Vâng, thần biết rồi, thần không ngu xuẩn, hay điếc hay mù đến nỗi không biết rằng việc gì đang xảy ra”.

Trong bóng tối thế này và trong cái cách bà cúi mặt xuống, nhà vua không sao có thể đoán được bà nói trong một tâm trạng như thế nào. Vì khó mà cúi xuống thấp đến thế, nên Người yêu cầu: “Sao nàng không đứng lên và ngồi trên giường này, như thế ta sẽ có thể đường hoàng ngồi bên nàng, và nghe nàng nói? ”.

“Người có thể tìm tất cả những tiện nghi mà Người thích. Còn thần, thần chẳng cần gì hết. Số phận của thần từ nay về sau chỉ là bụi, rác mà thôi”.

“Cái gì đã khiến cho nàng ăn nói như vậy? Hãy đứng lên và hãy chia sẻ hạnh phúc với toàn đất nước. Nào, chúng ta hãy bước lên xe và hãy nhìn cho thấy niềm vui đang tràn lên khắp nhân dân”.

“Tôi muốn chết. Chỉ có thế thôi. Nếu bây giờ hoàng thượng có thể gửi đến cho tôi một chén thuốc độc, tôi sẽ chào đón nó tốt hơn”. Thật là quá bất tiện cho nhà vua khi phải cúi sát hoặc ngồi xuống sàn để trấn tĩnh hoàng hậu. Các khớp chân đau nhức và kêu lên răng rắc. Nhưng bà nhất định không nhúc nhích chút nào. Lúc này cũng không tiện gọi một thị vệ và Người đã đẩy một chiếc ghế đầu

đến bên bà rồi ngồi xuống đó. Sau rất nhiều âu yếm, dỗ dành, bà mới chịu tuyên bố: “Xin hoàng thượng hãy thề, với tất cả những gì là linh thiêng nhất, rằng sẽ thỏa mãn tất cả những điều gì thần sẽ xin, bằng không thì hãy để cho thần được chết yên ổn? ”.

“Chưa bao giờ ta nói không với nàng. Nàng sẽ có tất cả thứ gì nàng muốn”.

“Người có thể viện Rama ra mà thề không? ”.

Nhà vua cảm thấy bối rối khi phải viện đến tên Rama nên tránh không trả lời trực tiếp. Người nói rõ ràng: “Nàng hãy nói ta nghe nàng muốn gì”.

“Đã lâu lắm rồi, Người có hứa và ban cho thiếp hai ân huệ. Có thể Người đã quên rồi, nhưng thiếp thì không. Bây giờ thiếp có thể nhắc lại được không? ”. Lúc này, nàng mới ngồi lên và gần gũi với nàng đã dễ dàng hơn. Nhà vua cố nhích lại gần và chạm vào người nàng, nhưng nàng đẩy tay ra và nói: “Khi trên bãi chiến trường, Người đến tìm cứu thần Indra và đã bị hôn mê, Người có nhớ ai đã cứu Người sống lại không? ”.

“Có chứ! ”, nhà vua nói, “Làm sao ta có thể quên được? Ta còn được sống nhìn thấy ngày này là vì ta được sống lại, nếu không thì buổi chiều hôm đó bất cứ bánh xe nào cũng có thể lăn qua mình ta”.

“Trí nhớ của Người thật là tuyệt diệu. Thiếp rất mừng rằng Người hãy còn nhớ lâu đến thế. Và Người còn nhớ ai suýt nữa hiến cả cuộc đời của mình để chăm lo cho Người sống lại chẳng? ”.

“Có chứ! ”.

“Và Người đã hứa gì lại với nàng? ”.

Nhà vua im lặng hồi lâu, rồi nói: “Ta vẫn không quên”.

“Xin hãy để cho thiếp nhắc lại một vài chi tiết nhỏ mà có thể Người không còn nhớ nữa. Xin hãy để cho thiếp được giúp Người. Người có nói: “Nàng hãy đưa ra hai đặc ân mà nàng muốn chọn, và rồi nàng sẽ có ngay”. Và thế rồi nàng đã nói gì? ”. Khi nhà vua sắp sửa trả lời thì nàng tiếp: “Thiếp đã nói thiếp muốn đợi sau này sẽ nhận luôn, và Người đã hẹn: “Bất cứ lúc nào nàng muốn – dù là hàng trăm năm nữa cũng vậy – nàng sẽ có bất cứ điều gì nàng yêu cầu”.

Nhà vua đã cảm thấy càng thêm khó chịu, và chỉ nói giản đơn: “Ta nghĩ đã tới lúc nàng đưa ra yêu cầu rồi”. Giọng Người nói chẳng có gì là tha thiết lắm. Người dự cảm có điều gì không hay.

“Thiếp có nên nói hay không? ”.

“Nàng hãy đứng dậy mặc quần áo ngày lễ và đeo đồ nữ trang vào, như thế nàng sẽ chói ngời như ngôi sao rạng rỡ mà chính nàng là hiện thân. Nào, chúng ta đi thôi”.

“Vâng, nhưng phải đúng lúc, sau khi Người đã thực hiện lời hứa với thiếp”. Nhà vua hoàn toàn thất đảm khi nghe nàng nhắc đến những chuyện đó. Những tiếng như “lời hứa”, “lời thề”, “thực hiện”, “đặc ân” v.v... đã lay động mạnh toàn bộ hệ thống thần kinh của Người. Nàng ngược nhìn lên nhà vua, nước mắt lưng tròng. Người không dám nhìn nàng; Người biết rằng Người sẽ bị sắc đẹp của nàng nhận xuống, và khi nàng nói: “Thôi, bây giờ xin để mặc tôi. Xin ngài hãy trở về với nàng Kausalya của ngài và vui chơi, lẽ lạc. Còn xin để mặc tôi với tôi”. Nàng không cần phải nói đến “chén thuốc độc” nữa. Người biết nàng muốn nói gì, và cái viễn cảnh đó làm cho Người thêm bức tức; Người nói giọng say

sua: “Nàng biết ta yêu nàng như thế nào rồi. Thôi hãy ra khỏi cái phòng này, và ra khỏi cái tâm trạng này đi”.

“Hoàng thượng đã hứa sẽ ban cho thiếp hai đặc ân và hoàng thượng đã viện Rama ra mà thề với thiếp, đã viện đến Rama yêu quý của Người. Và giờ đây thiếp xin tâu rõ ý nghĩ của thiếp. Nếu hoàng thượng bác bỏ lời yêu cầu của thiếp, thì Người là kẻ đầu tiên trong dòng họ Ikshvahu, những con cháu kiêu căng của chính thần Mặt trời, đã từ bỏ một lời hứa để tìm kiếm sự tiện lợi, yên ổn! ”. Rồi nàng lấy hơi nói: “Xin hãy đuổi Rama vào trong rừng ở mười bốn năm, và hãy làm lễ đăng quang cho Baratha với tất cả những nghi thức mà Người đã xếp đặt sẵn rồi”.

Nhà vua choáng váng, chưa hiểu ngay tất cả ý nghĩa và tầm quan trọng của điều đó. Người đứng lên hỏi: “Nàng điên à? Hay nàng định trêu chọc ta hoặc đùa ta chăng? ”. Người bước ra ngoài đi tìm chỗ nằm. Người cảm thấy như sắp ngã xuống, mù mịt và đòi đưa đến một chỗ nghỉ. Người trần trổ trên giường và nhắm nghiền mắt lại. Những Kicai-i vẫn tiếp tục: “Hoàng thượng hãy cho người mang lệnh đến đòi Baratha về ngay. Nó ở khá xa đấy. Phải cho nó có đủ thì giờ trở về. Và ra lệnh cho Rama sửa soạn đi xa”.

Nhà vua mắt vẫn nhắm, thều thào: “Người là một con quỷ”.

“Thôi, xin hoàng thượng đừng quở tôi. Tôi cũng không lạ gì khi biết ngài thích Kauxalya hơn tôi. Xin ngài cứ tiếp tục đi, hãy quay lại với bà ta và hưởng thụ hạnh phúc với nhau. Tôi không bao giờ yêu cầu ngài đến đây để chửi rửa tôi. Tôi rút lui vào tận chỗ này chính là vì để tránh không phải gặp hoàng thượng đấy”.

Cả đêm cứ tiếp tục theo kiểu như vậy. Daxaratha đã đi tới một cố gắng cuối cùng: “Thôi được, Baratha sẽ làm vua, như nàng muốn. Nhưng hãy để Rama ở lại đây. Nàng biết nó rồi, nó không bao giờ làm hại ai cả. Bằng mọi cách, Baratha sẽ làm vua – nó là một người tốt. Nhưng, ta chạm chân nàng – ta không nghĩ đến chuyện phải quỳ xuống trước mặt nàng – xin nàng hãy để cho Rama ở lại đây, trong ngôi nhà riêng của nó, và không đi đâu xa. Làm sao nó có thể đi được trên những con đường rừng gai góc và tiếp tục sống giữa trời, không cửa không nhà...? ”.

“Được chứ, hấn không phải là đưa con cưng theo kiểu Người muốn tạo nên. Mười bốn năm ở trong rừng, mặc vỏ cây, ăn rễ, ăn lá...”.

“A, người muốn giết nó hay sao? ” Nhà vua quát lên.

Kicai-i bình tĩnh nói: “Đừng có gây chuyện lời thôi. Ngài có giữ lời hứa hay không? Chỉ có thể thôi”.

Cả đêm dài trôi qua, lặng im như chết. Kicai-i vẫn nằm nguyên chỗ cũ trên sàn, nhà vua vẫn trên giường như cũ. Không có ai xen vào chỗ họ cả. Đã thành một cái lệ, không ai đến quấy rầy khi nhà vua đến với một trong các hoàng hậu. Ngay đến bọn thị nữ cũng phải ra ngoài. Tất nhiên, rồi sớm muộn nhà vua cũng sẽ đi tìm họ. Có nhiều việc cần phải hỏi đến họ. Viên cận thần hoảng hốt: “Hoàng thượng đâu rồi? Hoàng thượng đâu rồi? ” là câu ông ta hỏi luôn mồm.

Sân châu đã đông nghịt những khách quý và công chúng đến chật ních chờ xem lễ đăng quang. Rama chỉ mặc chiếc áo lụa bình thường sau khi đã tắm rửa nhiều lần theo thủ tục và nhận phép tẩy trần của vị đại đức hòa thượng, đang sẵn sàng chờ mặc áo lễ. Trước lúc bình minh một tý, ngọn lửa thiêng

được đốt lên, và các phẩm vật đã được đặt vào đó để làm vui lòng các vị thần trên trời. Đoàn tu sĩ cũng sẵn sàng chờ đợi để đồng thanh hát lên bài thánh ca. Tiếng nhạc trỗi lên từ nhiều nơi, đầy ắp không gian. Tiếng ồn trong đám đông vẫn tiếp tục. Nhưng phía trong, vị cận thần và những kẻ trực tiếp thừa hành đang tụ họp, bàn bạc với nhau. “Bây giờ, đáng lẽ nhà vua phải đến. Người phải mở đầu buổi lễ, phải tiếp đón các vị quốc vương đang sắp đến...” Đại thần Xumantra không thể tìm ra lý do của sự chậm trễ này. Tất cả mọi việc đều đã được xếp đặt theo sát thời kế đến từng chi tiết cho thật phù hợp với bước đi thuận lợi của các vì sao. Và chỉ cần một điểm nào đó chệch ra ngoài là cả buổi lễ sẽ bị sụp đổ. Xumantra rời sân châu đi tìm nhà vua. Ông hơi do dự một chút trước cấm cung, nhưng rồi ông vén màn, mở cửa, bước vào. Cảnh tượng trước mắt tất nhiên làm cho ông hoảng hốt và hỏi: “Thánh thượng đang ốm chẳng?”. “Ông hãy hỏi chính Người đây” Kicai-i trả lời.

“Và người nữa, người cũng ốm chẳng? Ăn uống có gì làm cho các người khó chịu chẳng?” Vị đại thần lo lắng hỏi. Bà hoàng hậu không trả lời. Vị đại thần nhẹ nhàng tiến đến chỗ vua nằm và thăm thì: “Họ đang đợi thánh thượng đấy. Người đã sẵn sàng để đến đó chưa?”. Nhà vua khẽ cự mình, và nói: “Bảo họ về cả đi. Mọi việc thế đã xong. Ta đang bị quỷ ám đây”. Lúc này Kicai-i nói xen vào để giải thích: “Nhà vua đang mệt và trở nên khó hiểu. Ông hãy cho gọi Rama đến đây”.

Rama đến, tưởng rằng bà mẹ kế sẽ chúc mừng mình trước khi buổi lễ bắt đầu. Vừa mới thấy chàng, Đaxaratha kêu to lên “Rama” rồi lịm đi không nói được lời nào. Dáng mạo và cung cách của nhà vua làm cho Rama lo ngại: “Con có làm điều gì không vừa lòng phụ vương chẳng? Con có điều gì thiếu sót chẳng?”.

Kicai-i nói: “Ta sẽ nói về cung cách của nhà vua; Người thấy khó nói. Hôm nay lễ đăng quang của cậu sẽ không tiến hành”. Rồi bà lý giải bằng những lời lẽ lúng túng, khó hiểu những điều bà nghĩ về chàng. Bà kể lại lời thề đầu tiên và những trường hợp dẫn tới đó. “Nhiệm vụ của cậu là phải giúp phụ vương cậu giữ trọn lời thề. Nếu không, Người sẽ phải tự kết án mình trong cõi đời này và trong nhiều cõi đời khác nữa. Là con của Người, cậu có bổn phận đối với Người”.

Rama nhận lấy chuyện bất ngờ, và giấu sự xúc động, chàng nói: “Con sẽ tuân theo ý muốn của Người, không cần phải hỏi lại. Xin mẫu hậu hãy tin rằng con không bao giờ tránh né đâu, con không ham gì cái ngôi vua, và cũng không bám chặt lấy những chức vị ấy đâu, mà cũng không chán ghét gì cuộc sống ở trong rừng”.

“Mười bốn năm”. Bà nhắc lại.

“Vâng, mười bốn năm. Con chỉ tiếc một điều là con không được nghe chính phụ vương nói với con điều đó. Con sẽ được vinh dự hơn nếu con được Người trực tiếp truyền lệnh cho con”.

“Không sao đâu, cậu vẫn có thể làm cho Người vui lòng vì hành động của cậu. Giờ cậu hãy đi ngay, rồi Người sẽ cảm thấy sung sướng, vì cậu đã hành động mà không làm cho Người phải bối rối chút nào”.

“Con nhờ mẫu hậu nói với Người rằng mệnh lệnh của Người không làm cho con đau đớn một chút nào cả. Lời của mẫu hậu con coi như lời của Người”. Chàng thấy rõ nỗi sầu muộn của cha chàng và xích lại gần Người.

Kicai-i nói: “Ta sẽ lo lắng cho Người. Cậu đừng có làm mất thì giờ. Phải đi ngay, không chậm trễ. Đó là ý của Người”.

“Vâng, vâng, con sẽ đi. Con sẽ cho người mang thông điệp đi gọi Baratha ngay lập tức”.

“Không, không”, Kicai-i nói, “Đừng quan tâm đến Baratha. Ta sẽ thu xếp mọi việc. Việc đầu tiên là cậu phải gấp rút đi ngay”. Mụ biết rõ Baratha rất yêu quý Rama và biết chắc Baratha sẽ phản ứng như thế nào, nên muốn Rama lên đường trước khi Baratha có thể trở về. “Con sẽ đến từ già mẹ Kauxalya của con, và đi ngay lập tức”. Rama nói. Chàng đưa mắt nhìn người cha nín lặng rồi bước ra.

Khi Rama ra khỏi cung, cả đám đông đang đợi sẵn để theo chàng đến sân châu. Nhìn lên mặt chàng,, họ thấy không có gì khác cả. Nhưng đáng lẽ bước lên chiếc xe đang đợi chàng, thì chàng lại đi bộ theo hướng về cung của mẹ chàng. Họ đi theo chàng.

Rama bước lên chỗ mẹ chàng, hoàng thái hậu Kauxalya. Bà đã yếu đi vì những ngày chay tịnh khắt khe nhân ngày hạnh phúc của con bà. Bà hy vọng chàng sẽ đến trong bộ lễ phục sang trọng, nhưng thấy chàng vẫn mặc bộ lụa bình thường, và hỏi: “Sao con không ăn mặc tử tế để dự lễ đăng quang? ”.

“Cha con đã quyết định nhường ngôi cho Baratha”. Rama trả lời đơn giản.

“Ồ không! Tại sao thế? ”.

Rama thưa: “Vì muốn điều tốt cho con, phụ vương đã có một cái lệnh khác, mục đích muốn cho con được sung sướng và tiến bộ về mặt tinh thần”.

“Lệnh gì? Đó là lệnh gì? ”.

“Người muốn rằng con đi vào sống trong rừng, chỉ trong mười bốn năm thôi, làm bạn với thánh thần và từ đó rút ra những điều lợi ích cho con”.

Kauxalya sụp xuống, nức nở và cảm thấy đến tận đáy lòng rằng mình đang sụp đổ; bà thở dài, định nói một điều gì nhưng lại nghẹn ngào, không nói được. Rồi bà nói, giọng chua cay: “Một người cha gửi đến cho con mình một mệnh lệnh lớn đến thế ư? ”. Và hỏi: “Bao giờ thì con phải đi? Con đã có điều gì xúc phạm? ”.

Rama đưa tay đỡ mẹ lên, và thưa: “Cha con vốn nổi tiếng về những lời nói cương nghị. Chẳng lẽ mẹ muốn Người nói sai sao?... Con ba lần có diễm phúc, là em con được làm vua, được tuân theo lệnh của phụ vương và được sống trong rừng. Xin mẹ chớ có đau buồn”.

“Mẹ không thể bảo con “Đừng vâng lời của bố”, nhưng hãy cho mẹ đi với con. Mẹ không thể sống mà không có con”.

“Chỗ của mẹ là ở bên cạnh chồng. Mẹ có nhiệm vụ chăm lo và săn sóc Người. Mẹ phải trông nom cho Người khỏi phải chìm trong sầu muộn vì con phải lưu vong. Hiện nay mẹ chưa thể rời cha được đâu. Và sau này, cũng vậy, cha con có thể sẽ tiến hành những nghi thức về tôn giáo để tìm sự yên tĩnh cho Người, mẹ cũng vẫn cần ở bên cạnh Người. Sau khi sống trong rừng rồi, con sẽ trở về - nói cho cùng thì mười bốn năm rồi sẽ qua nhanh như dăm bảy ngày thôi. Nếu mẹ còn nhớ, thì thời gian ở rừng trước kia của con cùng sư phụ Vivamitra đã đem lại cho con không biết bao nhiêu là lợi ích; giờ lại cũng có thể là một dịp tương tự như thế. Xin mẹ chớ có buồn phiền”.

Kauxalya biết không thể ngăn Rama được. Bà nghĩ: “Ít ra ta cũng phải xin nhà vua giúp ta làm cho nó thay đổi ý kiến...”. Mặc dầu vậy, khi đến phòng nhà vua và nhìn thấy tình trạng của Người, bà

biết ngay không có chút hy vọng nào. Thấy nhà vua đang nằm lặng im, bất tỉnh, bà hiểu ngay Người chắc đang ở trong tình trạng tiến thoái lưỡng nan rất đỗi gay go. Không thể nào chịu được cái cảnh chồng mình nằm bất động, hôn mê, bà kêu thét lên một tiếng. Tiếng thét của bà to đến nỗi tất cả quan khách trong sân châu đều giật mình, và yêu cầu đạo sĩ Vaxixta đi ngay để tìm xem nguyên do là ở đâu. Không khí đang đầy đầy tiếng các loại nhạc khí, tiếng hát, tiếng cầu kinh, tiếng cười và tiếng trò chuyện; nhưng tiếng kêu thét xé lòng đột ngột vang lên đã phá tan không khí vui vẻ. Vaxixta vội vã chạy đi. Đạo sĩ thấy nhà vua trong tình trạng gần như chết, Kicai-i ngồi xa ra một tý và bình thản nhìn khung cảnh, còn Kauxalya thì trong tình trạng hoàn toàn thất vọng, rã rời. Ông cố gắng nhanh chóng đánh giá tình thế. Có lẽ không nên hỏi Kauxalya. Ông quay lại phía Kicai-i, trông có vẻ bình tĩnh vững vàng hơn: “Thưa bà, có việc gì đã xảy đến vậy? ”.

“Không có việc gì phải quan tâm đến những chuyện lằng nhằng này”, Kicai-i nói, “Một tình hình như thế này, không ai được biết cả, nó hoàn toàn là chuyện riêng trong nhà. Ông đừng có tìm hiểu làm gì. Hãy quay về chỗ hội họp và bảo họ hãy bình tĩnh. Có một ít thay đổi trong việc sắp xếp, chỉ có thể thôi. Họ sẽ được thông báo sau”.

“Tôi muốn được biết tất cả”. Vaxixta nói, giọng kênh kiệu. Mụ ta vội vàng trả lời: “Tất nhiên, ông là người thầy tinh thần, là quân sư của chúng tôi, ông có quyền đòi phải trình bày”. Trong khi mụ nói, thì Vaxixta nhìn thấy Kauxalya đang đau đớn quằn quại, còn nhà vua thì vẫn ủ rũ. Đaxaratha chắc chắn là biết rõ hết mọi việc diễn ra trong phòng, mặc dầu không thể tham dự vào câu chuyện. Để cho trong đám người này không ai có thể nói được điều gì ngang trái đối với mình, Kicai-i nói: “Thưa ngài, trí tuệ của ngài đã nâng đỡ chúng tôi. Ngài sẽ nhận ra rằng không có điều gì xấu xa xảy ra đâu. Trước khi tôi nói hết, Rama đã hiểu và đã tán đồng. Chính những kẻ khác mới gây ra cái tình trạng điên đảo này. Rama đã nhường quyền thừa kế ngôi vua lại cho Baratha và sẽ đi vào sống trong rừng mười bốn năm. Đó là việc có liên quan trước tiên đến chàng, nhưng chàng đã chấp nhận rất vui vẻ, không một lời nói lại, còn những người này thì lại nghĩ...”. Rồi mụ đưa tay chỉ những người đối lập kia.

Vaxixta đã hiểu rõ, nhưng ông vẫn hỏi: “Thế thì nguyên nhân của sự thay đổi là gì? ”.

Kicai-i lúc này không còn giữ được thái độ mềm mỏng nữa, đã nói: “Nếu chồng tôi nói, thì người có thể, còn không thì xin ngài hãy đợi. Giờ hãy báo ngay cho mọi người biết là chương trình có thay đổi một chút”.

“Việc đó chúng tôi sẽ xét sau”, Vaxixta nói, “Trước tiên chúng tôi phải cứu cho nhà vua sống lại đã”. Rồi ông cúi xuống chỗ nhà vua đang nằm, nhẹ nhàng đỡ đầu Người lên và giúp Người ngồi dậy. “Ôi, Thánh thượng, chúng tôi cần đến Người. Người là chúa, là thuyền trưởng của chúng tôi. Nếu Người cứ sụp xuống như thế này, thì chúng tôi sẽ biết sống như thế nào? ”.

Nhà vua vẫn lúng búng: “Kicai-i, Kicai-i...”

Vaxixta nói: “Hoàng hậu Kicai-i là người rất biết điều. Hoàng hậu sẽ không làm điều gì trái ý Người đâu. Thần tin chắc rằng hoàng hậu sẽ rất sẵn sàng giúp đỡ, tận tình. Đây không phải là lúc bàn bạc về những điều này với hoàng thượng, việc cấp bách hiện nay là sức khỏe của Người”. Kicai-i bình thản lắng nghe những lời nói đầy hy vọng của Vaxixta.

Nhà vua như bắt được một tia hy vọng, hỏi lại: “Nàng đã bình tĩnh lại chưa. Nếu được thế, thì

Rama sẽ làm vua; còn về lời hứa của ta, nàng có thể yêu cầu bất cứ một điều gì khác mà nàng muốn...”.

Thấy nhà vua đã đỡ hơn, Vaxixta rất mừng, quay lại phía Kicai-i và kêu gọi với giọng hết sức nhún nhường mà ông ta có thể có được: “Tất cả mọi việc đều trong tay hoàng hậu... Xin bà hãy tự coi mình là người làm ơn cho cả nhân loại. Cả cõi trần này sẽ đội ơn bà về sự giúp đỡ đó. Xin bà hãy suy nghĩ lại”.

Kicai-i trở nên kích động và nói, giọng the thé: “Nếu người ta không thể trông cậy vào lời hứa của một vị minh quân, thì cuộc đời thật không còn đáng sống nữa. Thực ra thì tôi cũng chẳng có làm điều gì khác hơn là yêu cầu Người giữ trọn lời hứa mà Người đã tự ý đưa ra, thế mà ông lại ăn nói như là tôi đã phạm một tội ác vậy”.

Vaxixta đáp lại: “Bà không hình dung được hậu quả tai hại của hành động của bà, và không chịu lắng nghe và tìm hiểu những lời trình bày của chúng tôi. Sự quyết đoán của bà là vô nhân đạo”. Khi mặt tỏ ra không nao núng, Vaxixta liền nói thêm: “Chính mồm hoàng thượng không bao giờ nói đến chữ lưu vong; bà đã đưa việc đó ra như là chính mệnh lệnh của nhà vua, vì bà biết Rama không bao giờ chất vấn về sự thật của nó. Bà đã lạm dụng cương vị của bà, một hoàng hậu được nhà vua yêu chuộng”.

Mặc dầu đạo sĩ đưa ra nhiều lập luận để thuyết phục, Kicai-i vẫn không hề lay chuyển, và trắng trợn: “Ồ, quân sư mà cũng ăn nói như đám người đốt nát, ích kỷ này, cứ gán tội cho tôi mà không hiểu gì hết”.

Cuối cùng, nhà vua quát lên: “A, cái đồ quỷ dữ, người đã ra lệnh cho nó phải lưu vong. Nó đã đi chưa? Tưởng rằng đi tìm một người bạn, hóa ra ta đi tìm cái chết cho ta. Những chiếc môi đỏ như dâu này, ta tưởng rằng chúng sẽ nâng đỡ ta, nhưng chúng chỉ là một nguồn thuốc độc giết người để giờ đây nó kết liễu cuộc đời ta. Có đạo sĩ đây làm chứng cho ta. Người không còn là vợ ta nữa, và con trai người sẽ không được phép hỏa táng ta khi ta chết”.

Kauxalya là người xúc động nhiều nhất khi nhìn thấy tình trạng khốn khổ của chồng và cố gắng an ủi Người theo cách của mình. Giấu kín nỗi đau khổ về việc Rama phải sống lưu vong, bà nói rõ ràng với chồng: “Nếu hoàng thượng không giữ nguyên vẹn và giá trị thực của những lời người đã nói, và giờ đây gọi Rama trở lại, thì dân chúng sẽ không ai chấp nhận đâu. Xin hoàng thượng hãy bình tĩnh, và hãy bớt đi lòng triu mến đối với Rama”.

Những lời khuyên này không làm cho nhà vua yên lòng: “Dòng nước thiêng liêng của sông Hằng đã rửa tội cho ta suốt cả thời kỳ chấp chính giờ sẽ dùng làm thứ nước cuối cùng của ta; ngọn lửa thiêng liêng bùng lên sẽ dùng để soi vào trụ tang của ta. Rama ơi, Rama, con đừng đi. Cha sẽ rút lại lời cha đã nói với Kicai-i... Nhìn thấy con đi, cha làm sao mà chịu nổi. Cha sẽ không sống nổi khi con đã ra đi. Nếu sau khi con đi mà cha vẫn sống, thì cha có khác gì cái con quỷ dữ Kicai-i này, đội lốt vợ ta? ”. Đaxaratha cứ thở than, rên rỉ mãi như vậy, và nhiều cách khác nữa.

Vaxixta nói: “Xin hoàng thượng bớt âu sầu... Thần sẽ đến gặp hoàng tử xem chàng có quyết tâm ở lại không”. Đaxaratha đã trở nên yếu đuối đến nỗi Người bám chặt lấy chút hy vọng này khi thấy đạo sĩ ra đi. Kauxalya nói để khích lệ nhà vua: “Có thể gần như chắc chắn là Vaxixta sẽ trở về cùng với Rama”. Rồi bà nhẹ nhàng đỡ Người dậy vuốt ve và xoa lên đầu, lên vai Người. Nhà vua vẫn cứ nhắc đi nhắc lại: “Rama có đến không? Bao giờ đến? Ghê gớm thay cái mặt Kicai-i mà ta đã yêu nhiều đến

thể; nó có thể âm mưu giết ta để tìm cách đặt Baratha lên ngôi Hoàng đế! ”. Im lặng một lúc, rồi tất cả những lời than thở, những nỗi hãi hùng lo sợ đó lại quay trở lại một lần nữa và tăng lên gấp bội.

“Hỡi Kauxalya, người vợ yêu quý nhất của ta, hãy lắng nghe đây. Rama sẽ không thay đổi mục tiêu của nó đâu, mà dứt khoát nó sẽ đi, và cuộc đời của ta thế là chấm dứt. Nàng có hiểu vì sao không? Đó là một câu chuyện cũ. Có một lần, khi đi săn trong rừng, ta nghe tiếng nước lọc ọc – tiếng một con voi đang uống nước. Ta bắn một mũi tên về hướng đó, và lập tức nghe có tiếng người kêu lên trong cơn hấp hối. Ta chạy đến ngay và nhận thấy rằng ta đã bắn trúng một cậu bé. Cậu ta đang lấy nước cho đầy bình, và nước chảy vào trong bình đã gây ra tiếng động ấy. Cậu bé sắp chết đến nơi đã nói với ta rằng bố mẹ cậu, cả hai đều mù, ở cách đó không xa. Cậu săn sóc bố mẹ, cõng bố mẹ trên lưng. Khi được biết tầm thảm kịch này, cả hai đều chết, sau khi đã nguyên rủa kẻ giết con họ phải chịu cùng một số phận như thế, và đó đã đúng là phận số của ta...”.

Khi được biết tin Rama phải lưu đày, những vị quốc vương và các quan khách tập hợp trong sân châu đã lẫn ra, khóc nức nở; các vị trưởng thủ các tôn giáo và các nhà khổ hạnh cũng vậy. Đàn ông, đàn bà khóc rất to, những con vẹt ở trong lồng, những con mèo trong nhà dân cũng khóc, rồi con trẻ trong nôi, rồi bò mẹ, bò con. Hoa vừa mới nở đã vội tàn ngay. Những con chim nước, những con voi, những người đánh xe – tất cả cũng đều lẫn ra than khóc như chính Đaxaratha vậy, vì không chịu được nỗi đau thương đột ngột phải xa cách Rama. Chỉ một chốc trước đây thôi là buổi lễ vui của cả cõi trần này, giờ đã thành một ngày tang tóc. Đám đông tập hợp nơi này, nơi nọ, đứng thành từng nhóm ở các góc đường hoặc chực ở cổng cung theo dõi và bình luận: “Mụ Kicai-i, cái con đĩ môi son; ta không bao giờ ngờ rằng hoàng thượng lại có thể say mê đến lú lẫn như thế... Ta vẫn tưởng mụ đàn bà môi son kia là hoàng hậu của chúng ta, nhưng nó đã bày rõ chân tướng của nó ra rồi – dùng thịt của nó để cám dỗ một ông già, đưa ông ta đến chỗ suy sụp của bản thân, và từ đó đến chỗ suy sụp của cả đất nước. Hãy để cho mụ ta thử cai trị đất nước này, cùng với con trai của mụ - sẽ không có một ai để mà cai trị nữa, chúng ta hoặc sẽ tự sát cả hoặc sẽ cùng đi với Rama. Ôi, cái mảnh đất bất hạnh không được cái may mắn có Rama làm chúa tể của chúng ta! Còn Lasomana, anh ta làm gì? Anh ta làm sao chịu được sự cách chia này? Bây giờ sẽ lý giải cái việc sai lời hứa với Rama như thế nào đây? Thật là một thứ công lý lạ lùng! Cả cõi trần này bỗng chốc trở nên điên loạn”.

Lasomana, nghe những chuyện xảy ra như vậy, đứng vụt lên như một ngọn lửa sắp thiêu hủy cả trái đất trong ngày cuối cùng này. “Thức ăn dành cho sư tử thì đem dùng để nuôi chó hoang ngoài đường – cái mụ Kicai-i mắt mèo tính toán như vậy đó”. Chàng cầm cung và kiếm lên, mặc chiến bào, và gào lên vang dội trên đường, thề rằng: “Rama sẽ lên ngôi, và kẻ nào cản trở sẽ bị tiêu diệt. Hãy để cho cả cõi đời này đi tới. Ta sẽ tiêu diệt tất cả những kẻ nào chống lại và chồng xác chúng cao lên đến tận trời. Ta sẽ nắm lấy vương miện và sẽ không nghỉ ngơi cho tới khi nó được đặt lên đầu Rama. Việc đó ta sẽ làm xong ngay trong ngày hôm nay”. Nhìn thấy đôi mắt nảy lửa và nghe những lời thách thức dữ dội của chàng, mọi người đều tránh ra, không dám lại gần. “Nếu tất cả các vị thần trên trời, nếu tất cả bọn quỷ dữ, tất cả người tốt hoặc xấu trên mặt đất này, - nếu tất cả cõi trần này chống lại ta, ta sẽ không bao giờ chịu nhân nhượng hoặc chịu thua dục vọng của một mụ đàn bà vô nghĩa...”.

Những lời thách thức và tiếng khua vũ khí của chàng và tiếng dây cung nữa đã dội đến tai Rama, lúc bấy giờ đang trên đường đi cáo từ bà kế mẫu Xumitra, mẹ của Lasomana, và ngay lúc chàng trở về thì gặp Lasomana. “Sao em lại mặc chiến bào này, và em đang thách thức ai đó? Sao em có vẻ giận dữ và ghê gớm thế?”.

Lasomana nói: “Nếu đây không phải là lúc căm giận thì còn đợi lúc nào nữa? Sau khi đã hứa với anh cái chỗ đứng với anh – giờ lại chối đi! Em không thể tha thứ được chuyện đó, giấc mơ tội lỗi của mẹ đàn bà tâm địa xấu xa nhất định không thể thực hiện được. Em không thể thần nhiên để cho chuyện bất công này xảy ra. Em sẽ chống lại cho đến chết mới thôi”.

“Sai là ở anh”, Rama nói, “Anh phải tự trách mình đã sẵn sàng nhận lời phụ vương cho nối ngôi mà không nghĩ gì đến hậu quả. Lời nói của em đã học được trong lời kinh Vêda, với tất cả chân lý trong đời sống của các thần thánh, em không được tự cho phép mình nói ra những lời vô trách nhiệm đến thế. Những lời giận dữ của em sẽ không chịu nổi sự phê phán của những tấm lòng trong sáng và công minh. Em không nên đưa ra những lời nhận xét chua cay như thế đối với những người thực ra không phải ai khác hơn là bố và mẹ em”. (Rama không hề phân biệt giữa mẹ đẻ và mẹ kế). Em hãy bình tĩnh lại. Đôi khi một cơn sông khô cạn đi, và như thế ta không thể đổ tội cho cơn sông – nó khô là vì trời nắng hạn. Và sự đổi thay ý kiến của phụ vương, hay vẻ khắc nghiệt của Kicai-i, vốn là người tốt, biết thương người, hay sự may mắn được nối ngôi của Baratha... tất cả, thực ra, đâu phải do chính ta làm, mà do những quyền lực nào cao hơn quyết định Mệnh số...”.

“Em sẽ là số phận để vượt lên trên cả quyền lực của số phận” – Lasomana nói lại, giọng vẫn còn rất kiêu ngạo và hiếu chiến. Rama biện luận thêm với chàng nhiều hơn nữa. “Em sẽ thay đổi, nếu cần, thay đổi cả số mệnh nữa” Lasomana nhắc lại và kết thúc câu nói bằng cái điệp khúc: “Kẻ nào dám cản trở mục tiêu của ta sẽ bị tiêu diệt”.

“Ngoài anh ra, em chẳng còn biết cha nào, mẹ nào cả”, Lasomana nói, lòng vẫn chưa dịu lại, “Anh là tất cả của em. Cuộc sống của em, cũng như tay chân và giác quan lành mạnh của em sẽ không có ý nghĩa gì cả, nếu em chưa đặt được anh lên chiếc ngai vàng, theo đúng quyền lợi của anh, không cần phải tôn trọng những điều con rắn mái muốn làm. Máu em đang sôi lên sùng sục và sẽ không thể nguội được đâu – Ngay bây giờ đây, anh sẽ nhìn thấy cây cung của em làm được gì...”.

Đến đây, Rama giữ tay chàng lại, và nói: “Anh tin chắc chắn rằng mẹ Kicai-i của chúng ta là người đáng được hưởng quyền thừa kế quốc gia này, bởi người đã cứu sống phụ vương và được phụ vương luôn ghi nhớ ơn này; đó là ưu thế của Baratha – người được Kicai-i chọn; và ưu thế của anh là được từ chối và được ghép cùng với những ẩn sĩ rất sáng suốt của rừng sâu. Em có muốn để cho cơn giận của em hoành hành cho đến khi em khuất phục được một người em thơ ngây không dính líu gì vào đó cả, một người mẹ đã nuôi dưỡng chúng ta, và một người cha vốn là một trong những ông vua vĩ đại nhất trên mặt đất này không? Chiến thắng đó có đáng phải trả bằng tất cả những thứ này không? Nỗi căm giận này, nó tìm tiêu diệt tất cả những mối quan hệ họ hàng bền vững, nó đáng được nuôi dưỡng không? Em phải tự kiềm chế mình và hãy lấy tay ra khỏi cây cung đi”.

Lasomana dịu đi một ít, nói khẽ: “Tất cả sức mạnh của cánh tay này còn có giá trị gì? Là một gánh nặng, nếu nó không được dùng để tiêu diệt tội lỗi khi ta nhìn thấy nó, và cơn giận của ta, giờ cũng tỏ ra là phù phiếm”.

Rama cùng Lasomana đến cáo biệt mẹ kế Xumitra. Cũng như những người khác, Xumitra cũng đau khổ vì chuyện đi của Rama và cố ngăn chàng lại. Một lần nữa, Rama không mệt mỏi bày tỏ quyết định của chàng ra đi và niềm vui được làm đúng theo lời dạy của cha. Trong khi họ đang trò chuyện với nhau, thì một nữ tỳ của Kicai-i đến, mang theo trên tay bộ áo quần bằng vỏ cây và nhắc Rama nhanh chóng thay quần áo, lên đường. Lasomana cũng đòi một bộ khác cho mình, bỏ bộ quần áo đẹp

đang mặc, thay bằng bộ quần áo thô. Giờ đây Rama ăn mặc như một thầy tu khổ hạnh hoặc như một tên tù và sẵn sàng ra đi. Nhìn thấy chàng ra đi, các bà khóc suốt suốt. Một lần cuối cùng, Rama tỏ ý muốn để Lasomana lại đằng sau, nhưng Lasomana cương quyết đi theo chàng. Thế rồi chàng đến phòng Xita, và thấy nàng đã sẵn sàng trong bộ áo quần bằng vỏ cây thô – quần áo đẹp và đồ nữ trang đều đã tháo ra và dẹp sang một bên, mặc dầu chỉ trước đây một tý thôi nàng đã trang điểm và ăn mặc đúng như một bà hoàng hậu. Rama, mặc dầu trong lòng rất cương quyết đối với bản thân mình, cũng cảm thấy xao xuyến khi nhìn thấy nàng thay đổi quá đột ngột. Chàng nói: “Phụ vương không bao giờ có ý muốn đưa nàng đi với ta. Đó không phải là lối sống của nàng. Ta chỉ đến để từ giã nàng, chứ không phải đem nàng cùng đi với ta...”.

“Như chàng thấy đó, thiếp ăn mặc sẵn sàng rồi...”.

“Nếu nàng thích bỏ quần áo sang trọng, vì ta không mặc như thế, thì tùy nàng, nhưng cũng không cần”.

“Thiếp cùng đi với chàng, chỗ của thiếp là ở bên cạnh chàng, bất cứ đó là nơi nào...”.

Rama nhận thấy vẻ cương quyết trong đôi mắt nàng và cố nài một lần cuối cùng: “Nàng có những bốn phận phải làm tròn ở đây, cha và mẹ đều ở đây. Rồi ta cũng sẽ trở lại với nàng”.

“Sau mười bốn năm! Thế thì cuộc sống của thiếp còn có ý nghĩa gì? Thiếp thà chết còn hơn. Nhưng có chàng, đối với thiếp chỉ là cái chết đang sống mà thôi. Thiếp chỉ sống thực sự khi sống với chàng; rừng sâu hay lâu đài cung điện với thiếp cũng như nhau cả”.

Khi nhận thấy không thể nào lay chuyển được ý định của nàng, Rama nói: “Nếu đó là nguyện vọng của nàng thì cũng đành phải vậy thôi. Cầu trời phù hộ cho nàng”.

Cả một đám rất đông tập hợp ở ngoài cung, khi Rama, Xita và Lasomana bước ra trong bộ áo quần khắc khổ theo lệnh của Kicai-i. Nhiều người khóc khi nhìn thấy họ và chửi rủa không biết bao nhiêu lần. Khi đạo sĩ Vaxixta đến có vẻ vội vàng, gấp rút, thì mọi người bỗng im lặng. Cả đám đông đang phập phồng chờ đợi; một chút hy vọng dấy lên trong lòng họ, mong sao như có phép thần ở phút cuối cùng. Mọi việc sẽ thay đổi. Ngay từ lúc đầu, người ta thấy quân sư Vaxixta có vẻ mệt mỏi, thất vọng. Bước thẳng tới trước mặt Rama, ông nói: “Xin ngài đừng đi, hoàng thượng muốn ngài ở lại và trở về cung...”.

“Theo ý muốn của Người, tôi phải đi...”.

“Không phải ý của Người, Người không hề nói điều đó, đó là lệnh của bà kế mẫu. Bà ta đã...”.

Rama ngắt lời, không muốn ông ta tiếp tục bình luận về Kicai-i: “Xin lỗi quân sư. Tôi cũng có bốn phận phải tuân lệnh của bà, kể từ khi bà tiếp nhận quyền hạn đó của phụ vương tôi, và Người đã chuyển lời lại cho bà. Bây giờ làm sao có thể khác được?”.

“Phụ vương ngài đang vô cùng đau khổ nếu ngài ra đi. Trong tình trạng hiện nay của Người, Người sẽ không sống nổi với cuộc chia tay này đâu...”.

Rama nói: “Thầy là bậc thầy của chúng tôi về tất cả mọi mặt. Xin thầy hãy khuyên giải cha tôi, giúp cho Người nhận thấy tính chất của tình thế bây giờ - và bốn phận của tôi, một đứa con, phải tuân lệnh của Người. Một lời đã nói ra như một mũi tên, nó đi thẳng ra phía trước. Người ta không thể gọi

nó lại nửa đường...”. Rồi chàng cúi chào rất kính cẩn tỏ ý không còn gì để nói nữa. Vaxixta quay lưng, không nói một lời, rồi rút lui, không muốn để ai thấy mặt mình đang ngẩn lẹ.

Khi Rama bước đi, toàn bộ đám đông cũng bước theo, và khi chàng đứng lại, họ cũng đứng lại. Không ai nói một lời. Đám đông quá lớn, nên cảnh im lặng lại càng nặng nề, không chịu nổi. Nước mắt long lanh trong nhiều cặp mắt. Rama nói với mấy người đứng gần chàng nhất: “Giờ, tôi xin tạm biệt tất cả mọi người”, và đưa tay lên làm hiệu để chào. Họ chào lại, nhưng khi chàng đi, họ cũng đi, không để lộ một chút gì là sẽ ở lại cả. Họ vây quanh Rama, Xita và Lasomana. Đám người đông đến ngạt thở. Sau khi di chuyển được một quãng họ phải tránh đường cho một chiếc xe đang đi tới. Đại thần Xumantra bước ra khỏi xe và nói: “Xin hãy vào trong xe. Xita Đêvi không thể đi bộ qua đám đông này đâu”.

Rama cười thầm: “Nàng đã quyết định cùng đi với tôi cho có bạn, và có thể đi bộ một quãng đường dài đấy”.

“Nhưng khi đã có sẵn xe, thì xin mời vào. Ít ra, các ngài cũng có thể để đám đông lại phía sau và đi tới được”.

Rama giúp Xita bước vào trong xe. Ngựa bắt đầu phi, nhưng không được xa lắm – bây giờ thì không có chủ định gì, vì đám đông làm cho xe thêm khó tiến tới, chỉ trừ khi đi với mức bình thường. Rama nói: “Thôi, cứ để chúng tôi đi chậm, không hề gì đâu”. Lasomana thêm: “Ít ra thì bà mẹ kế của chúng tôi cũng xác nhận được ông đã đi nhanh đến đâu rồi”.

Họ đến bên bờ sông Xarayu và dựng lều nghỉ tại đêm ở đó. Những người dân đi theo họ cũng nằm la liệt trên cát, không hề nghĩ gì về những điều bất tiện cả. Đến quá nửa đêm, mệt nhọc vì chuyến đi, cả đám người đều đã ngủ say. Rama nói nhỏ với Xumantra: “Đây là lúc nên rút đi. Ông có thể trở về cung, và tâu với phụ vương rằng chúng tôi được bình yên”. Khi đám đông thức dậy, thì Rama, Xita và Lasomana đã đi một quãng khá xa trên bờ sông, băng qua sông sang bờ bên kia. Xumantra nhìn theo Rama, rồi quay lại, theo gợi ý của Rama, đi về kinh đô theo một con đường khác, không đánh thức đám đông dậy.

Daxaratha vẫn nằm im, bất động, đôi mắt nhắm nghiền chỉ trừ khi nghe có tiếng chân bên ngoài, lúc đó môi Người mấp máy trong những tiếng thều thào: “Rama có đến không? ”. Khi Vaxixta hoặc Kauxalya trả lời thật, thì Người lại lịm đi trong tình trạng hôn mê như cũ. “Ai đi gọi Rama? ”.

“Tàu Xumantra”, Vaxixta đáp lại. Cuối cùng, một tiếng chân vang lên, nặng đến nỗi nhà vua đang mê, bừng tỉnh dậy. Cửa mở, và nhà vua cũng mở mắt, nói to: “A, Xumantra? Còn Rama đâu? ”. Trước khi Vaxixta và Kauxalya kịp dặn trước, Xumantra đã trình bày: “Rama, Xita và Lasomana đã qua sông, sang đến bờ bên kia, theo một lối mòn đi quanh một bụi tre...”.

“Ồi”, nhà vua rên rỉ, “thế nào, thế nào? ... Bao giờ? ”. Người không thể nói hết câu. Xumantra cố nói: “Rama muốn tránh đám đông...”.

Nhà vua không sao chịu đựng nổi khi nghĩ rằng Rama và Xita đang trên đường mòn gai góc trong rừng bên kia những bụi tre. Người ngất lịm đi và không bao giờ hồi phục lại nữa. (Nhà thơ cho biết: “Nhà vua băng hà ngay trong khi Xumantra đang nói”.)

Vua mất đi, đất nước không có người trị vì. Vaxixta gấp rút cho mời các vị đại thần và các quan

trong triều đến họp bàn và quyết định: “Việc thứ nhất là phải bảo vệ thi hài của nhà vua cho đến ngày Baratha có thể trở về và tổ chức lễ tang”. Họ giữ thi hài ướp hương thơm trong một bể dầu.

Hai sứ giả được cử đi, mang theo một lệnh bài cho Baratha đòi phải về kinh gấp. Những sứ giả cho ngựa suốt ngày đêm phi nước đại, và không được trình bày một điều gì, không được đưa ra bất cứ một tin gì. Những người này là những người đáng tin cậy, có nhiều kinh nghiệm trong công việc đưa những lệnh bài của triều đình, và không hề làm điều gì sai với mệnh lệnh. Trong vòng tám ngày, họ đến trước cổng điện Axuapathi ở Kekaya và tuyên bố: “Chúng tôi mang đến cho Baratha một lá thư quan trọng”.

Baratha rất đổi vui mừng và truyền: “Hãy đưa họ vào ngay, không được chậm trễ”. Chàng tiếp họ trong phòng riêng và hỏi ngay: “Phụ vương ta có được vui không và sức khỏe của Người có tốt không? ”. Các sứ giả đã đưa một câu trả lời đúng theo nghi thức, và Baratha: “Còn anh ta, Rama, thì ra sao? ”. Và họ lại cũng lặp lại một câu trả lời tương tự, rồi thưa: “Chúng tôi mang đến cho Ông lớn một phong thư”. Baratha nhận phong thư niêm kỹ (viết trên lá cọ và bọc trong lụa), mở ra, rồi đọc: “Mời ngài về Ayodhya ngay có việc nước”. Chàng ra lệnh trọng thưởng cho các sứ giả và bắt tay ngay vào việc xếp đặt cho chuyến đi trở về Ayodhya, không còn đủ kiên nhẫn để nhờ nhà thiên văn của hoàng cung chọn giờ lành cho một chuyến đi dài.

Khi họ đến gần ngoại vi Ayodhya, Baratha hỏi em chàng là Xatrana: “Em có nhận thấy điều gì thay đổi trong không khí chẳng? ”.

“Không có chuyến xe nào, không có người cưỡi ngựa, cũng không có cái cảnh dân cư qua lại trong các công viên hay các đường lớn...”.

“Đường sá, nhà cửa đều không có ánh sáng...”.

“Không có một tiếng nhạc nào – không có tiếng hát, tiếng đàn, hoặc tiếng cười vui... Cảnh lặng im sao mà nặng nề thế! Rất ít người qua lại trên đường, và nếu có một hai người, thì sao nét mặt họ ủ rũ thế. Có điều gì không hay đến với họ chẳng? ”.

Baratha đi thẳng đến cung thất của Daxaratha, bước lên, đi vào phòng với những lời chào có sẵn trên môi. Không thấy nhà vua ở chỗ quen thuộc, chàng dừng lại, muốn biết xem nên tìm Người ở đâu. Đúng vào lúc đó, một nữ tỳ ở phòng trong mở cửa ra, nói: “Hoàng hậu cho gọi ngài”. Chàng lập tức đến phòng Kicai-i. Chàng cúi chào mẹ rất kính cẩn, chạm tay vào chân bà. Kicai-i hỏi: “Ông ngoại, các cậu và những người khác ở Kekaya có được bình yên và vui vẻ cả không? ”.

Baratha thưa lại rằng tất cả mọi người trong cung thất của Đức Ông đều khỏe mạnh cả. Rồi chàng nói: “Con muốn được chạm vào bàn chân sen của phụ vương, Người đi đâu rồi? Con sẽ tìm Người ở đâu? ”.

“Nhà vua vĩ đại đã được những con người trên thiên đường chói lọi của thế giới bên kia đón nhận rồi. Người sung sướng và bình yên. Đừng có đau buồn làm gì”. Kicai-i bình thản trả lời.

Khi chàng thấy rõ tầm quan trọng của những tin này, và nói lại được nên lời, Baratha nói: “Không có ai, ngoài mẹ ra, có thể nói tới những lời khủng khiếp đó theo cái kiểu như thế này. Có phải tim của mẹ là bằng đá không? Biết thế, con chẳng bao giờ rời Người ra một bước. Thật là một nỗi bất hạnh, một sự sai lầm của con. Cối trăn này không hề thấy một ông vua nào vĩ đại hơn, không một đứa

con nào có được một người cha cao quý hơn. Số của con là không được ở với Người, không được nghe tiếng nói của Người, không được cảm thấy sự có mặt vinh quang của Người – để mà hưởng thụ những ngày nghỉ ngơi, thế đấy! Sao mà khéo chọn lúc để nghỉ ngơi thế! ”. Rồi chàng cứ kể đi kể lại những chiến công lừng lẫy của cha chàng, và như thế cũng làm nhẹ bớt được đôi chút nỗi sầu muộn của chàng. Chàng lặng im, suy nghĩ hồi lâu, rồi nói: “Nỗi đau của con sẽ không thể nào giảm được, nếu con chưa gặp anh Rama, và được nghe tiếng nói của anh”.

Về điểm này, Kicai-i đáp lại, giọng chính sự: “Cùng với vợ, và em, cậu ta đã đi vào sống trong rừng rồi”.

“Sao anh lại chọn một lúc như thế này mà đi vào rừng? Bao giờ anh trở lại? Điều gì đã khiến anh phải đi? Anh đi trước hay sau khi nhà vua chết? Anh có phạm tội lỗi gì chẳng? Nguyên nhân của chuyện lưu đày này là cái gì? Thánh thần đã quyết định, hay nhà vua quyết định việc đó? Anh đi trước hay sau khi vua mất! Ôi, thật không thể hiểu được – anh ấy có phạm sai lầm gì chẳng? Mà dẫu anh Rama có phạm điều gì sai lầm thì anh cũng còn có thể được hưởng tấm lòng nhân đạo chứ”.

“Hoàn toàn không phải như anh nghĩ. Việc anh ấy đi, phụ vương các anh đều biết cả”.

“Cha chết, anh phải đi đày... Sao thế nhỉ? Có chuyện gì bí mật ở đây? Đằng sau tất cả các chuyện này là cái gì? ”.

“Giờ anh ấy lắng nghe những điều ta nói. Hãy bình tĩnh và sáng suốt. Tất nhiên nếu bố anh còn sống thì tốt đẹp hơn nhiều. Nhưng việc đó ngoài quyền hạn của chúng ta. Anh nên chấp nhận sự việc như nó đã đến, và đừng để cho tình cảm lấn át và làm suy yếu tâm trí của anh. Theo lời hứa không thể nào xóa được, cha anh đảm bảo cho ta được thỏa mãn hai ước vọng, thì hôm nay anh là vua của đất này, còn Rama thì tự anh ấy đã tránh ra ngoài con đường của anh. Sau khi đã chấp nhận cho ta những lời hứa đó, thì đầu óc cha anh bị suy sụp và yếu đi...”.

Bây giờ Baratha đã hiểu rõ. Chàng nghiêng rằng, nhìn thẳng vào mặt bà ta và quát to: “Bà đúng là một con rắn độc, một kẻ không có tim. Bà đã dùng thủ đoạn, mảnh khoe lừa nhà vua, bắt Người phải hứa, mà không cần biết rằng như thế có nghĩa là giết Người. Bây giờ, tôi làm sao có thể chứng tỏ với mọi người rằng tôi hoàn toàn không dính gì vào đó cả? Làm sao cho mọi người có thể không nghĩ rằng tôi cũng là một trong những kẻ mưu tính việc này? ... Bà đã đưa lại cho tôi một tiếng xấu xa nhất, chưa từng có từ khi loài người bắt đầu sinh ra dưới ánh sáng mặt trời”.

Rồi chàng kết thúc, đầy hối tiếc: “Bà đáng phải chết đi vì tâm địa xấu xa của bà... Nếu tôi không dùng bàn tay này của tôi để xé nát cuộc đời bà, thì bà đừng có tự hào mà cho rằng đó là vì bà là mẹ tôi, mà bà được tha cho là vì tôi sợ làm thế anh Rama sẽ quả trách tôi”.

Chàng bỏ đi không cần nói thêm một lời, và đến thẳng cung thất của Kauxalya, mẹ của Rama. Bà đón tiếp chàng rất lịch sự và rất thương yêu, nhưng trong lòng không thật hoàn toàn tin rằng Baratha trong trắng vô tội trong việc này. Baratha sụp xuống trước mặt bà và than khóc: “Con biết đi tìm cha con trong thế giới nào đây. Và con biết tìm gặp lại anh con ở đâu, hờ mẹ? Số phận sao mà cay nghiệt, bắt con phải đi tới nhà ông ngoại, để giờ con phải chịu những nỗi đắng cay này? ”.

Sau khi chàng tiếp tục bày tỏ nỗi đau buồn và lòng quyết tâm lìa bỏ cuộc đời còn hơn là phải chịu đựng gánh nặng của hai cuộc chia ly và chịu mang tiếng xấu, thì Kauxalya biết rõ chàng quả thực là vô tội. Khi chàng nói xong, bà hỏi: “Như vậy là con không biết một tí gì về ý đồ tội lỗi của mẹ con

à? ”.

Nghe đến đây, Baratha phần uất đến nỗi gào lên tự kết án mình: “Nếu mà con được biết một tí gì về âm mưu đen tối này của mẹ con thì xin cho con bị đày xuống dưới địa ngục tối tăm nhất thường dành cho...”. Rồi chàng kể ra một tràng những tội lỗi xấu xa mà người ta đã phạm phải ở dưới địa ngục.

Vaxixta đến. Baratha hỏi: “Cha tôi nằm ở đâu? ”. Người ta đưa chàng tới chỗ quản thi thể nhà vua.

Vaxixta nói: “Đã đến lúc chúng ta phải tiến hành lễ tang”. Khi Baratha đã sẵn sàng để làm lễ, thì thi hài Đaxaratha được đặt lên lưng voi, cùng một đoàn có kèn, trống tang, đi đến bờ sông Xarayu, ở đó một trụ tang đã dựng sẵn. Thi hài Đaxaratha được đặt lên trụ có những người cầu kinh và những nghi thức hoàn chỉnh. Khi đã đến lúc thắp các trụ tang, Baratha cầm ngọn lửa trong tay tiến đến gần trụ, bỗng nhiên, vào phút cuối cùng Vaxixta ngăn chàng lại, nhắc lời dặn cuối cùng của nhà vua không nhìn nhận Kicai-i và con trai của bà. Ông ta rất đau khổ và hết sức tế nhị giải thích: “Đó là một nhiệm vụ đau đớn nhất mà thần thánh bắt tôi phải thi hành”.

Baratha hiểu rõ. Chàng lùi ra, để cho em chàng Xatrana tiếp tục buổi lễ, với ý nghĩ chua cay: “Đây lại là một món quà nữa của mẹ ta cho ta, thậm chí không được phép chạm tới trụ tang của cha ta!”.

Vào lúc cuối ngày, Baratha trở về cung, đóng cửa ở một mình trong đó. Sau năm ngày tang, các vị đại thần cùng Vaxixta bàn bạc với nhau, rồi đến gặp Baratha, yêu cầu chàng nối giữ ngôi vua, vì đất nước lúc này đang cần có một người trị vì. Baratha từ chối, và bảo rằng: “Tôi quyết định phải tìm cho được anh Rama và mời anh trở về ”. Chàng hạ lệnh cho nhân dân và quân lính phải sẵn sàng theo chàng đi vào rừng. Cả một đoàn rất đông dân chúng, quân đội, ngựa, voi, đàn bà, trẻ con kéo nhau đi về phía rừng Chitrakuta, nơi Rama đang cắm trại. Khi họ đi qua sông Hằng và khi Chitrakuta đã ở trong tầm mắt thì Lasomana, vốn tự coi mình là người bảo vệ cho Rama, chú ý đến đám đông ở đằng xa, và kêu to: “Đây, nó đã đến với cả một đạo quân – chắc chắn là anh không thèm trở về van xin cái đất nước phi nghĩa của nó đâu. Em sẽ tiêu diệt hết chúng nó. Em còn đủ sức trong ống tên của em”.

Khi hai anh em đứng nhìn và theo dõi, thì Baratha bỏ tất cả những người đi theo lại phía sau, và một mình đi tới trước, trong bộ quần áo bằng vỏ cây, tay chấp lại trong dáng điệu cầu khẩn, nước mắt lưng tròng, chàng vừa đi vừa van xin: “Anh Rama ơi! Anh Rama, xin anh tha lỗi cho em”. Rama nói thầm với Lasomana: “Em có nhìn thấy dáng bộ hiếu chiến và chiến bào nó mặc không? ”.

Lasomana ngẩng đầu lên và thú thật: “Em đã nghĩ sai về nó”.

Baratha chạy tới sụp xuống chân Rama. Rama đỡ chàng dậy và nói những lời tử tế.

Khi Rama biết tin cha đã chết chàng ngã ra bất tỉnh. Sau một lúc, khi đã bình phục, chàng đi ra bờ sông làm lễ tang theo các thủ tục đòi hỏi người con của ông vua băng hà phải làm. Khi sau buổi lễ, họ đã hơi nguôi. Baratha bắt đầu câu chuyện: “Em đến đây với tất cả những người này là để mời anh trở về làm vua trên đất nước chúng ta”.

Rama lắc đầu và nói: “Vâng, mười bốn năm nữa. Đó là ý muốn của phụ vương chúng ta. Theo lệnh của Người, em là vua”.

“Nếu anh muốn em làm vua, thôi thì cũng được, nhưng em xin thoái vị vào lúc này, và nhường ngôi cho anh”.

Cuộc trao đổi cứ tiếp tục như thế với những lập luận có tầm cỡ triết học và kinh viện cao; cả đoàn người kính cẩn lắng nghe.

Ở trong một thế giới đã quá quen với những chuyện tranh giành của cải, quyền lực và cuối cùng mọi người thường kêu to “Của chúng tôi” hoặc “Của tôi, không phải của các anh” thì thật lạ lùng khi thấy hai người tranh cãi về chuyện cái vương quốc này *không phải* của ai, và nói với nhau: “Nó là của anh, không phải của em”.

“Thôi được, nếu em có thẩm quyền – thì em giao nó cho anh cai trị”, tới một lúc nào đó, Baratha phải nói: “Nếu anh muốn thế, thì theo lệnh của em, với tư cách là người cầm quyền, anh phải làm vua”. Câu chuyện cứ tiếp tục như vậy. Rama vẫn cứ nhắc lại rằng không lời nói nào cao hơn lời một người cha; không có đạo đức nào hơn là phải vâng theo lời đó. Trong khi nói, nếu có nhắc đến Kicai-i thì chàng lúc nào cũng nhắc bằng những lời tao nhã nhất, và bao giờ cũng là “mẹ”. Vaxixta theo dõi cuộc tranh luận, phải nói xen vào: “Tôi vốn là thầy của thái tử, và không thể có uy quyền nào cao hơn uy quyền của thầy – thái tử phải trở về Ayodhya làm vua”. Rama nói lại: “Thật là không đúng nếu thầy ban cho tôi cái lệnh đó. Cha mẹ tôi, là những người đã cho tôi cả thể xác và linh hồn, còn cao hơn thầy”.

Baratha tuyên bố: “Đó là ý nguyện của tôi. Tôi không cần biết điều gì sẽ xảy đến. Tôi sẽ từ bỏ hết và sẽ sống trong rừng mười bốn năm với anh Rama”.

Các vị thần theo dõi những lập luận này, sợ rằng nếu Rama chịu trở lại, thế theo yêu cầu của đất nước, thì mục đích cuộc hóa thân của chàng sẽ thất bại, nên tuyên bố rằng: “Baratha, chàng hãy trở về trị vì thay cho Rama trong mười bốn năm”.

Không còn việc gì trong đó nữa, Baratha nói: “Tôi không còn gì để nói nữa. Tôi sẽ trị vì mười bốn năm, nhưng không thêm một ngày nào. Nếu sau mười bốn năm mà anh không xuất hiện, anh Rama ạ, thì em sẽ tự hủy mình. Xin anh hãy cho em đôi giày của anh. Đó là vật biểu tượng của anh. Và em sẽ trị vì, nhân danh vật biểu tượng này. Từ nay cho đến khi anh trở về, em sẽ không vào trong đất Ayodhya, mà chỉ ở ngoại vi thành phố”.

Rất kính cẩn cầm đôi giày của Rama trong tay, Baratha trở về. Chàng đóng đô ở một làng nhỏ tên là Nandigram, trong vùng ngoại vi Ayodhya, đặt đôi giày của Rama trên ngai, và cai trị đất nước như một người nhiếp chính.

4. NHỮNG CUỘC CHẠM TRÁN TRONG RỪNG

Sau khi Baratha trở về, Rama rời bỏ khu rừng Chitrakuta. Ở gần kinh thành, chàng e rằng có thể khuyến khích nhân dân vượt sông tìm đến buộc chàng phải trở lại nhà. Chàng lo rằng những cuộc gặp

gỗ như thế có thể làm giảm mất giá trị và ý đồ của sự từ nan của chàng. Chàng quyết định đi xa hơn nữa vào trong rừng. Mặc dù Lasomana đã xây dựng ở Chitrakuta một ngôi nhà bằng đất bùn, tre, nứa, bằng lá cọ, gỗ và nhiều vật liệu quý khác ở trong rừng, đã trang trí căn nhà và tường vách, làm cho sáng lên bằng đất màu (đẹp và bền đến nỗi Rama phải khâm phục và hỏi: “Em đã học cái nghề này bao giờ mà thành nhà kiến trúc tài giỏi thế này? ”), Rama vẫn rời bỏ ngôi nhà đẹp và tiếp tục lên đường. Trên đường đi, họ gặp nhiều đạo sĩ ở trong những cái am, tất cả những người này đều tiếp đón Rama và những người cùng đi như những khách quý của họ. Trong số những người này, có đạo sĩ Agasthya và vợ là Anusuya; bà đã biếu Xita tất cả quần áo và đồ trang sức, và yêu cầu nàng phải mặc vào luôn lúc đó. Rama tiếp tục đi vào rừng Dandaka, rồi (theo lời khuyên của đạo sĩ Agasthya) đi vào rừng Panchvati. Trên đường đi, khi đứng trên tảng đá lớn nhìn ra, chàng chú ý thấy con đại bàng khổng lồ Jatayu. Jatayu trình bày cho Rama biết rằng mặc dù hiện nay ông mang hình dáng một con chim, nhưng nguồn gốc của ông là thần thánh. Ông chứng tỏ có tâm hồn và trí tuệ chín muồi đến mức kỳ diệu. Đã có thời, ông là người bạn lớn của nhà vua Đaxaratha, và đã từng cùng nhau ở trên một bãi chiến trường: hai người thân thiết, gần gũi với nhau đến mức đã có lúc nhà vua Đaxaratha phải nhận: “Người là hồn còn ta là xác. Chúng ta là một”.

Rama rất sung sướng được gặp một người bạn gần gũi của cha mình trong một nơi vắng vẻ này. Jatayu cũng chào đón chàng như chào đón người bà con gần gũi của mình. Khi nghe tin Đaxaratha đã mất, ông đau đớn ngã xuống, và nguyện sẽ chấm dứt cuộc đời của ông. Nhưng Rama và Lasomana van xin: “Chúng cháu đã mất bố, nhưng may được gặp bác ở đây, chúng cháu thấy đỡ cô đơn, chúng cháu không thể nào chịu nổi nếu bác hủy hoại cuộc đời của bác. Xin bác đừng làm thế”. Thề theo lời yêu cầu của hai anh em, ông hứa sẽ sống, ít ra là cho đến lúc Rama hết hạn lưu đày có thể trở về Ayodhya, và trong thời gian từ đây tới đó, ông tự khế cho mình nhiệm vụ phải bảo vệ họ, nhất là Xita, khi họ ở Panchvati. Ông dẫn đường cho họ đi tới Panchvati, trên bờ sông Gôdavari, và dặn: “Các cháu đi theo ta, khi ta bay thì nhìn theo bóng đôi cánh của ta”.

Khi Rama, Lasomana và Xita đến bờ sông Gôdavari, họ rất thích thú nhìn thấy cảnh vật chung quanh. Rama cảm thấy yêu thương vợ vô cùng, nhất là lúc này, nàng đã điểm trang với những thứ Anusuya đã cho, trông lại càng rất đáng yêu. Mỗi khi thấy có một vật gì đẹp, Rama lại nhìn nàng. Mỗi màu sắc của bầu trời, mỗi hình dáng của hoa hay của nụ, mỗi vẻ đẹp của cây cỏ đều gợi chàng nhớ đến nét này hay nét nọ của nàng.

Họ đến Panchvati, ở chỗ ven rừng, gần bên sông. Lasomana, đã từng được biết rất khéo tay, đã đi trước và làm một ngôi nhà với đất, với tranh, lá và gỗ, có hàng rào chung quanh, có chỗ che mưa che nắng, và có phòng riêng cho Rama và Xita. Một lần nữa, Rama rất thích thú về tài kiến trúc, và sự khéo léo của em mình, và chàng bước vào nhà mới, lòng đầy kinh ngạc. Trong vẻ đẹp rất nên thơ của ngôi nhà, và sung sướng được gần gũi Xita, Rama vẫn không hề quên mục tiêu chính của chàng khi đến ở vùng này – chàng đến đây là để tìm gặp và tiêu diệt bọn quỷ dữ đã đầu độc mảnh đất này và gây đau khổ, khó khăn cho những người lương thiện chỉ muốn được một mình yên ổn theo đuổi mục đích tinh thần của họ. Tất cả ý đồ của Rama khi hóa kiếp là cuối cùng phải tiêu diệt Ravana, tên cầm đầu bọn quỷ dữ, làm cho thần thánh và người trần không còn phải sợ hãi nữa và đem lại sự bình yên, êm đẹp và công bằng trên cõi trần.

Một buổi chiều nọ, khi chàng thấy trong rừng, giữa đám cây cỏ trong mảnh đất trước mặt chàng một thiếu nữ tuyệt đẹp, chàng trở nên cảnh giác. Mỗi khi cô thiếu nữ đi thì chân rung lên như tiếng nhạc, mắt long lanh, răng ngời sáng, lưng và ngực cũng đều nổi bật lên như pho tượng. Rama, cái chàng Rama khắc khổ, kinh ngạc trước vẻ đẹp của cô gái. Cô ta qua lại tha thẩn trước cửa chàng; chàng đứng ngây nhìn, và khi cô phóng một nụ cười đến với chàng, và tiến đến gần chàng, vẻ rụt rè, e lệ, Rama nói: “A, xin chào cô em xinh đẹp tuyệt vời. Cầu trời phù hộ cho em. Hãy nói cho ta biết em là ai, ở đâu đến, có ai là bà con thân thuộc, và em xinh đẹp hoàn toàn đến thế, em làm gì trong cảnh cô đơn này? Và em đến đây với mục đích gì? ”.

“Đây, tôi xin khúm núm trả lời những câu hỏi của ngài. Tôi là con gái của đạo sĩ Vixrava, cháu nội của Pulaxtya và ông cụ vốn là con của đấng Brahma, là em họ của ngài Kubera, bạn của chúa Xiva, là người giàu có nhất và cao quý nhất trên toàn bộ cõi trần này, đang sống ở phương Bắc; là em gái của một người mà nghe tên thì từ thần thánh ở trên trời đến các hoàng đế dưới cõi trần đều run sợ, người đã có lần thử nâng dậy cả ngọn núi Kaila với của chúa Xiva và Parvathi trên đó. Tên tôi là Kamavali”.

Rama kinh ngạc hỏi lại: “Có phải cô em muốn nói rằng cô chính là em gái của Ravana chăng? ”.

“Vâng, đúng thế! ”. Cô gái tự đắc trả lời.

Chàng cố giấu những điều nghi hoặc đang nổi dậy trong lòng, và hỏi: “Nếu cô là em gái của Ravana, cô làm sao mà có được dáng hình này? ”.

“Tôi ghét cung cách của anh tôi và của những người bà con khác và ghét những tính nết quái gở của họ. Tôi ghét tội lỗi và tâm địa xấu xa độc ác và quý trọng đạo đức và lòng thiện. Tôi muốn khác họ hàng của tôi, và tôi phải cầu nguyện liên tiếp mới có được cái dáng hình này”.

“Hỡi người đẹp, xin cô hãy cho biết vì sao cô là em của Ravana, một vị chúa tể đứng đầu cả ba cõi, mà lại đến đây một mình, không có thị nữ, không có tùy tùng và không có người theo hầu? ”.

Cô gái trả lời: “Tôi đã chọn lấy con đường vứt bỏ tất cả những người phạm tội ác, kiêu như anh tôi và những kẻ khác, và gắn liền số phận của tôi với số phận những người trong trắng, lành mạnh và muốn gần gũi đám thường dân, đó là lý do vì sao tôi sống một mình. Và bây giờ tôi một mình đến đây là cốt để gặp ngài... Tôi muốn xin ngài giúp đỡ. Không biết ngài có vui lòng không? ”.

“Hãy nói rõ ý đồ của cô. Nếu đúng và thích hợp thì ta sẽ chú ý”.

“Đối với một người đàn bà, thật không nên thổ lộ những tình cảm sâu kín của mình, nhưng tôi dám làm như vậy, vì bị thần tình ái thôi thúc. Xin ngài tha lỗi cho...”.

Rama hiểu rõ ý đồ của nàng. Chàng nhận ra nàng chỉ có bộ mặt đạo đức bên ngoài, nhưng thực ra thì xấu xa và trơ trẽn. Chàng lặng im, không trả lời. Không biết rõ thái độ của chàng ra sao, cô ta nói thêm, khẳng định: “Không biết có chàng ở đây, nên thiếp đã lãng phí cả tuổi trẻ và sắc đẹp trong việc phục vụ các nhà khổ hạnh và các vị đạo sĩ. Giờ thiếp đã tìm thấy chàng, cuộc đời phụ nữ của thiếp mới có thể có đầy đủ ý nghĩa của nó”.

Rama cảm thấy thương hại cô ta, và không muốn tỏ ra khe khắt, tìm cách thuyết phục cô ta bỏ ý đồ đó đi. Cố ghìm lại sự phản ứng trong lòng, chàng nói: “Ta thuộc tầng lớp những người chiến sĩ, còn nàng là một người Baramin, ta không thể nào lấy được nàng đâu”. Về điều này, cô ta lập tức trả lời ngay:

“Ôi, nếu điều trở ngại của chàng chỉ có thể, thì hy vọng của thiếp đang chìm xuống lại được nổi lên. Xin chàng hãy biết rằng mẹ thiếp là thuộc tầng lớp *axura* (quỷ dữ) và một người đàn bà ở tầng lớp đó có thể kết duyên với người ở tất cả mọi tầng lớp”.

Rama vẫn còn bình tĩnh khi chàng đưa ra một trở ngại thứ hai: “Ta là người, còn nàng là tầng lớp *rakshaxa* (quỷ), ta không thể lấy nàng”.

Không ngã lòng, nàng trả lời: “Thiếp xin hạ mình mà nhắc lại chàng rằng, như thiếp đã nói, thiếp không hề nghĩ rằng mình còn ở lại trong đẳng cấp của mình, mà tìm đến làm bạn với các bậc thánh và các đạo sĩ. Chàng ơi, chàng trông như chính bản thân thần Vixnu, thiếp không tự coi mình là dòng họ của Ravana hay là em của ông ta, thiếp đã nói với chàng như vậy, nếu đó là tất cả trở ngại của chàng, thì thiếp vẫn còn hy vọng”.

Rama vẫn còn nhẹ nhàng với cô ta, và nói lại, không chút giận dữ hoặc chua chát, giọng nói có phần vui vẻ: “Nói cho cùng, một cô dâu thuộc đẳng cấp của cô có thể đến đúng lúc được, nếu không có cái chuyện cô ta là em của một con người vĩ đại như Kabera và Ravana. Đáng lẽ cô không nên tự hiến mình như thế cho một cuộc hôn nhân”.

“Khi hai người gặp nhau, và muốn đi tới một cuộc kết hôn, thì không cần đến những người lớn phải dự một phần có tính cách hình thức trong một cuộc hôn nhân như vậy. Nó chỉ đòi hỏi những nghi lễ của Gandacva mà thôi. Hơn nữa, mấy ông anh của thiếp đều rất khát khe với những người khổ hạnh và sẽ không từ một chút gì hết, khi các anh muốn đánh họ; trong những trường hợp đó, các anh không thèm tuân theo một thứ luật lệ hoặc kỷ luật nào cả; chàng chỉ có một mình mà chàng lại mặc áo khổ hạnh, nếu các anh ấy gặp chàng, thì không gì có thể ngăn họ tấn công chàng cả. Nhưng nếu họ biết chúng ta đã lấy nhau như Gandacva, họ sẽ thôi, sẽ đối xử tốt với chàng và thừa nhận chàng nữa, và ban cho chàng nhiều vinh dự và của cải, cho chàng làm chúa tể nhiều cõi... chàng hãy nghĩ đến điều đó”.

Tới đây, Rama thấy buồn cười và nhận xét: “A, phải chăng đây là một cách để đạt tới kết quả của cuộc sống hy sinh và khổ hạnh của ta chăng? Có được ân huệ của quỷ và đạt tới hạnh phúc gia đình bằng cách kết bạn với nàng – và tất cả chiến công là ở đó”. Cô ta chú ý tới nét cười của chàng, nhưng bỏ qua sự mỉa mai đó và định nói thêm vài điều gì nữa thì cô chú ý thấy có một người đàn bà khác ở trong khung cảnh này. Đúng vào lúc đó, Xita ở trong nhà đi ra. Vừa thấy nàng, Kamavali bỗng choáng váng. Cô ta nhìn theo từng ly từng tý cái hình ảnh đó, trong lòng vừa hết sức khen ngợi lại vừa thất vọng vô cùng. Nếu người đẹp này là chủ nhân của ngôi nhà, thì cô ta chẳng còn hy vọng gì nữa. Cô ta hỏi, vẻ ngơ ngác: “Ai đó?”. Ánh sáng từ con người Xita tỏa ra trước khi nàng đến. Kamavali ban đầu chỉ nhìn thấy ánh sáng, lúc này mới thấy được Xita chìm sâu trong vùng sáng đó. Cô ta đứng ngẩn ngơ, và như không còn nhớ đến bản thân mình nữa khi nhìn chăm chăm đôi vợ chồng này mà vẻ đẹp bổ sung cho nhau; nếu có một nơi nào trong cõi trời đất mà có một chàng trai được phú cho nhiều tài năng toàn bích kết đôi với một người phụ nữ cũng toàn bích nữa, thì đó là nơi này. Trong chốc lát, Kamavali đã quên mất tham vọng của mình, khi bị hai người này làm cho kinh ngạc, nhưng đó chỉ là chuyện lãng quên trong phút chốc. Rồi lòng say mê của cô ta lại trở về. Cô ta cho rằng Xita cũng chỉ là một người vợ được Rama trong bước đường lưu vong trong rừng và bám lấy chàng, chứ không phải là vợ chàng, vì không có người vợ nào có thể chịu nổi cuộc sống gay go, khắc khổ trong rừng. Còn chàng thì chắc đã để vợ lại nhà, nếu như chàng đã có vợ, và giờ đây sống với người đàn bà này trong rừng.

Kamavali nghiêm chỉnh nói với chàng: “Hỡi con người vĩ đại, xin đừng cho kẻ kia đến gần chàng. Đừng có để cho bề ngoài của nó lừa bịp chàng, nó không phải thế đâu, nó đã dùng pháp thuật đen tối để mang cái lột này đây. Bây giờ nó là một con quỷ cái, chàng hãy đuổi nó ra khỏi chỗ này, trước khi nó có thể làm hại đến chàng. Khu rừng này đầy rẫy những thứ phá hoại như vậy”.

Đúng ra thì cô ta nên tự thú với mình điều đó – đáng đáp bình thường của cô ta là một con quỷ với bộ tóc rối tung hoang dã, với bộ răng dài ra như nanh, đỏ như lửa, đáng hình to lớn, và cái bụng phồng căng lên đầy thịt và máu những con vật mà nó nuốt vào không bao giờ biết no. Tên của nó là Xooceanaka. Anh nó, Ravana giao cho nó khu rừng Đāṇḍaka làm đất đai riêng của nó, cho nó được sống ở đó tự do theo ý muốn, và có một số đông quỷ dữ giúp việc do Kara – con quỷ kiêu căng nhất xưa nay chưa từng thấy – cầm đầu. Nó dựng lên ở đây một triều đình và tàn phá cả khu rừng. Trong bước đường lang thang, nó nhìn thấy Rama và yêu chàng, và quyết tâm cám dỗ chàng bằng tất cả mọi pháp thuật có được trong tay. Bước đầu, qua một vài câu thần chú, nó biến thành một cô nàng kiều diễm. Giờ đây, khi nó nói về bản chất thực của Rama và Xita theo cách nó tưởng tượng, thì chàng bắt đầu cười và có lời nhận xét: “A, thật thế ư! Không ai làm cho cô thất bại được, vì cô trong sáng quá! Con mắt nhìn sắc sảo của cô đáng khen thật, không có gì lọt qua đôi mắt cô được. Giờ thì cô hãy nhìn kỹ cái mũ phù thủy bên cạnh ta đây, rồi cô sẽ biết rõ mũ là ai”.

Chụp ngay lấy lời nói đó của chàng, Xoocpanaka kiêu hãnh nhìn Xita và quát lên: “Đi ra ngay. Mi là ai? Mi không có việc gì phải đến bàn bạc với chúng ta cả, khi ta đang nói chuyện riêng với người yêu của ta. Đi ngay! ”. Trong cơn giận, giọng thật và bản chất thật của nó lộ ra không giấu được nữa. Nhìn thấy thế Xita sợ run lên và chạy tới bám chặt vào cánh tay Rama. Cử chỉ này làm cho Xoocpanaka lại càng phần nộ hơn nữa, nó xông tới phía Xita và đưa tay lên dọa.

Rama thấy đã đến lúc phải chấm dứt cuộc đi thăm này rồi. Dù chỉ một phút đùa nghịch với một con quỷ cũng có thể dẫn đến những hậu quả xấu xa không lường được. Cho nên chàng nói: “Đừng có làm một điều gì có thể đem lại tai họa và đau thương. Hãy đi khỏi nơi này trước khi em ta là Lasomana có thể nhìn thấy cô. Cậu ấy sẽ nổi giận đấy. Hãy đi nhanh lên trước khi cậu ấy đến”.

“Tất cả thần thánh trên trời, từ đấng Brahma, đến Vixnu, Xiva, Indra và thần tình ái nữa, chính bản thân Manmatha đều phải tìm đến ta, van xin ta ban cho nhiều ân huệ và được ta quan tâm. Tất cả mọi người đều biết ta là của quý và không ai có thể chạm tới. Sao người ăn nói với ta hỗn láo như vậy và sao vẫn cứ say mê và tin tưởng cái mục phù thủy bịp bợm này ở bên cạnh người? Hãy giải thích cho ta nghe về cái thái độ vô lễ và thiếu suy nghĩ của người”.

Rama thấy bất cứ một lời nào nữa nói với hắn cũng đều vô ích. Cứng đầu cứng cổ và không làm sao lay chuyển được, nó cứ càng ngày càng xây cao lên cái lâu đài giả tạo, lừa bịp của nó. Chàng quay lại và ôm chặt Xita vào lòng, chàng điềm tĩnh và duyên dáng đi về nhà mình.

Khi cánh cửa đã đóng sập vào mặt nó, Xoocpanaka cảm thấy đau đớn đến gần như bất tỉnh. Khi đã bình phục lại, nó nghĩ: “Hắn xua ta đi mà không có một lời nào phân vân, do dự, rồi quay lưng lại với ta; hắn đã quá say mê con mục đàn bà kia rồi”. Thấy không còn có gì để làm ở đây nữa, nó rút lui về chỗ nghỉ ở bên kia rừng và lên giường nằm. Nó run bắn lên trong cơn sốt tình yêu. Cũng như đã có lần xảy ra đối với Xita, cơn đau khổ về tình yêu như thế cũng đã dày vò mục đàn bà quỷ quái này. Tất cả mọi vật chung quanh đều làm cho nó tức giận và làm trầm trọng thêm cơn sầu não, khổ đau của nó. Khi ánh trăng bừng lên lọi cả mặt đất, mục ta nguyên rửa mặt trăng và muốn trở thành con rắn Rahu để nuốt chửng nó đi; khi ngọn gió heo mát dịu thổi vào người mục, mục cũng chửi rửa nó và đứng lên như muốn tiêu diệt luôn cả thần tình ái mà mũi lao đã xiên thẳng vào tim mục. Không thể chịu được nỗi khổ đau do hoàn cảnh hiện nay ở chung quanh mục gây nên, mục rút vào trong một cái hang nồng mặc mùi rắn chết và tự nhốt mình trong đó. Ở đó mục talại là nạn nhân của những chuyện hoang tưởng. Hình ảnh trọn vẹn của Rama luôn luôn như đang đứng trước mặt mục, và mục tưởng tượng đang ôm chàng và đang ve vuốt đôi vai và lồng ngực rộng lớn của chàng. Khi ảo tưởng đã qua đi, mục khóc lên: “Tại sao chàng lại dày vò ta như thế này nhỉ? Tại sao chàng từ chối không chịu lấy ta, và nhóm lên ngọn lửa đang đốt cháy ta? ”. Sau những dằn vặt trong đêm, sáng hôm sau, những suy nghĩ khác làm cho mục bình tĩnh hơn. Mục quyết định một chiến thuật mới: “Nếu ta không nắm được chàng, ta sẽ không cần sống nữa. Nhưng ta sẽ thử thêm một lần nữa. Chàng không chú ý đến ta là vì có cái mục đàn bà kia. Nếu ta tách mục ra xa chàng và bắt mục đi, thì lẽ tự nhiên chàng phải theo ta”. Ý nghĩ này làm cho mục có thêm nghị lực mới.

Ánh sáng ban ngày, một chừng mực nào đó, làm nhẹ bớt đi nỗi khổ đau vì tình yêu, nên mục ta đi ra ngoài hang. Mục đi vào rừng Panchvati và kiếm tìm quanh quất mong có sự may mắn nào chăng. Mục thấy Rama ra khỏi nhà và đang tiến về phía bờ sông Gôdavari để cầu kinh và tắm buổi sáng. Mục tự nhủ: “Giờ đúng là lúc phải làm, nếu ta để lỡ dịp này, ta sẽ mất chàng mãi mãi. Đó là vấn đề sống chết của ta. Cuối cùng khi chàng thấy mục ấy đã đi rồi, thì chàng tất phải nhận ta”. Mặc dầu nhìn thấy Rama, khắp người mục đã run lên, mục vẫn cố nén lại, không chạy tới quỳ xuống chân chàng và thú nhận tình

yêu. Mụ đợi cho chàng đi, và bây giờ Xita đã ra khỏi nhà đi hái hoa. Xoocpanaka tự nhủ: “Dịp may hiếm có, không nên bỏ qua”. Mỗi một quyết định đối với mụ như một bước có hiệu lực theo đuổi Rama. Mụ tiến đến phía sau Xita khéo léo như một con vật đang theo dõi. Mụ sẽ nhảy ập đến vồ và bắt nàng đi, và khi Rama trở về, sẽ không tìm thấy nàng ở chỗ cũ nữa. Một kế hoạch thật tuyệt vời, với những ý nghĩ phong phú thay, nhưng mụ không hề tính đến nguy cơ có thể có một kế hoạch khác còn hay hơn nhiều. Vì mải tập trung vào hình ảnh thương yêu của Rama, và theo dõi cử động của Xita, mụ không biết rằng mụ đang bị theo dõi. Lasomana đang nấp vào một chỗ, như chàng vẫn thường làm, dưới bóng những cây lớn và quan sát khắp mọi nơi. Khi chàng thấy Xoocpanaka đến gần ngôi nhà, chàng đã thấy cần phải chú ý. Khi chàng thấy mụ ập vào Xita, chàng nhảy xuống ngay chỗ mụ. Mụ vừa đặt tay lên người Xita thì bản thân mụ cũng bị tóm cổ, bị nắm tóc quật xuống và bị đánh vào bụng.

“Ô, một người đàn bà”. Lasomana kêu lên, và quyết định tha cho, không giết mụ. Đáng lẽ nhắc chiếc cung lên, thì chàng lại rút gươm ra và cắt luôn cả mũi, tai, và vú của mụ. Khi cơn giận đã lắng xuống, chàng cho đi luôn bộ tóc của mụ.

Khi Rama từ bờ sông trở về, mụ ta đã bị thương, máu me đầy người và đang kêu réo đến gần như chết. Mụ khóc than với trời, gọi đến những người anh đầy quyền lực của mụ, ca tụng giá trị của họ trong tất cả các cõi, và nhắc đi nhắc lại mãi sao em gái của những nhân vật lỗi lạc như vậy lại có thể bị bàn tay của hai người trần tục tầm thường cắt xẻo và làm nhục nhã, những kẻ ăn mặc như những nhà tu khổ hạnh nhưng mang theo vũ khí và đánh người. Nghĩ rằng những người trần tục, vốn dùng làm thức ăn cho họ hàng của mụ, lại dám hành động như vậy đối với em gái của Ravana! ...

Rama không hỏi: “Có việc gì thế?” mà hỏi: “Cô là ai mà máu me như thế này? Cô từ đâu đến?”.

Mụ trả lời: “Chàng đã quên thiếp rồi sao? Tại sao chàng làm ra bộ như vậy? Chúng ta đã gặp nhau chiều qua và chàng đã rất quan tâm đến thiếp!”. Mụ khóc lên như thế, và lòng say mê lại bùng dậy.

Rama đã hiểu: “Cô với người đó là một ư?”. Chàng chỉ hỏi thế và không bình luận gì thêm.

Mụ đáp lại, trong cơn đau khổ quằn quại: “Chàng không thấy thiếp xinh đẹp sao? Cũng không có gì lạ! Nếu một người bị xẻo cả mũi, tai, và ngực nữa, thì làm sao còn có thể đẹp được”.

Rama quay lại phía Lasomana và hỏi: “Cô ta làm gì thế?”.

Lasomana trả lời: “Với đôi mắt nảy lửa, hấn sắp sửa nhảy tới vồ Janaki[*ii*] và em đã chặn lại”.

Giờ, Xoocpanaka giải thích: “Lẽ dĩ nhiên, tôi căm thù người nào đã chiếm đoạt tình yêu của tôi là đúng và phải lẽ thôi”. Trong đầu óc nó, con quỷ này vẫn xem Rama như là của riêng của nó. “Làm sao trái tim một người đàn bà không bốc lửa lên khi thấy người ta chiếm mất người yêu của mình?”.

Rama chỉ nói: “Hãy rút đi trước khi lưỡi mi có thể phun ra những lời xấu xa, nó sẽ đem lại cho mi nhiều tai họa hơn nữa. Hãy quay về với lũ người của mi đi!”.

Xoocpanaka cố thử một lần cuối cùng nữa để chiếm cho được tình yêu của Rama. Hấn nói: “Đến bây giờ vẫn chưa phải là muộn đâu. Nếu anh Ravana tôi biết rằng chúng ta lấy nhau, anh sẽ tha cho chàng về tất cả những điều chàng đã làm; anh cũng sẽ cho chàng làm vua, làm chúa của nhiều vương quốc, đứng trên tất cả các vị thần. Vẫn chưa muộn lắm đâu. Mặt khác, nếu có ai bình luận về cái

mũi, cái tai của tôi, anh ấy sẽ quét sạch chúng đi. Thôi, chàng đừng do dự nữa. Không ai dám nói rằng tôi không có mũi, không có tai, không có ngực đâu. Tôi vẫn còn đôi mắt để say sưa nhìn ngắm bộ ngực và đôi vai rộng lớn của chàng, còn đôi cánh tay lành mạnh để ôm ấp chàng. Tôi yêu chàng đến như điên vậy. Tôi sẽ là nô lệ của chàng. Không có chàng, tôi không thể sống được. Xin hãy thương tôi. Tôi sẽ xin làm bất cứ một việc gì chàng bảo”. Hấn lẩn lóc trong bụi, máu chảy ròng ròng, nhưng vẫn cứ hăng say. Hấn nói tiếp: “Những người bà con của tôi rất tàn nhẫn và sẽ không từ gì cả khi họ thấy tôi bị xúc phạm như thế này – họ có thể mù quáng tiêu diệt tất cả, kể cả chàng nữa. Họ sẽ quét sạch cả loài người. Nhưng nếu chàng lấy tôi, tôi có thể can thiệp cho chàng và họ sẽ tha cho chàng cùng tất cả những người đi theo chàng... Chàng sẽ là nguyên nhân của sự hủy diệt hay sự sống còn của nhân loại đây”.

“Ta càng để cho mi nói, thì lại càng nói nhiều thứ tồi tệ, xấu xa. Giờ thì hãy quay về với dân chúng của mi và hãy lôi đến cùng với mi cả đám người giàu quyền lực, và nhiều nữa cũng được. Ta sẽ gặp họ khi họ đến từng người một, hay tất cả cùng một lúc cũng được. Ta sẽ đương đầu với họ. Giờ hãy rút đi. Và hãy hiểu rằng, sứ mệnh của ta trong cuộc đời là phải diệt tận gốc bọn quỷ rakshasas, quét sạch chúng ra khỏi mặt đất này, và ta sẽ ở đây cho đến khi ta làm xong việc đó”.

Mặc dầu đã bị Lasomana xẻo mũi, xẻo tai, xẻo ngực, hấn vẫn đứng đó và kêu gọi Rama nhận hấn làm vợ, tin rằng với nhiều pháp thuật hấn sẽ đẹp trở lại như xưa. Đến đây, Rama thấy cần phải giải thích cho hấn rõ chàng là ai và chàng cùng với vợ và em đến đây như thế nào. Thêm nữa, chàng lại nói cho hấn biết sứ mệnh của chàng trong cuộc đời này là phải quét sạch cả tầng lớp quỷ dữ. Chàng kể lại chàng đã tiêu diệt Thataka và cả bộ sậu của mẹ ta như thế nào.

Câu chuyện đó đã không làm cho Xoocpanaka nản lòng mà còn gợi cho nó một ý nghĩ khác: “Nếu đó là mục đích của chàng, thì, chàng biết không, tôi có thể là một liên minh tốt nhất của chàng – nếu chàng không câu chấp về cái dáng dấp bên ngoài của tôi, nếu chàng không vứt bỏ tôi vì cái bộ răng quá cỡ và cái mồm toang hoác của tôi. Nếu chàng lấy tôi, tôi sẽ truyền lại cho chàng tất cả mọi nghệ thuật và thủ đoạn, mọi bùa chú và những thứ khác đã làm cho chúng tôi tài giỏi và không ai thắng nổi. Tôi sẽ bày cho chàng làm thế nào để thắng chúng nó, nhưng chàng phải tử tế với tôi kia. Chàng phải nhận tôi... Thậm chí nếu chàng không dứt bỏ được cô bạn bạn thiu của chàng - ừ thì cũng được, nhưng đừng nhìn tôi như một kẻ không thể ghép thêm vào được nữa. Phải chăng tôi là một kẻ quá thừa? Không. Tôi sẽ giúp chàng bằng cách bộc lộ tất cả mọi mưu mẹo và thủ đoạn của bọn thù địch của chàng và thế là chàng sẽ có thể thắng chúng nó hoàn toàn. “Chân rắn, thì rắn mới biết được”. Cho dù tâm trí chàng không chịu để cho chàng dứt bỏ người vợ kia... thì xin hãy nhận tôi làm một thành viên thứ ba trong cuộc chiến đấu chống lại bọn quỷ dữ; khi anh tôi, người đã từng bắt nhốt mặt trời và mặt trăng – và tôi không phải là xoàng hơn anh ấy đâu – khi anh ấy bị đánh bại và bỏ chạy thì ít ra cũng để em Lasomana của chàng lấy tôi, và hãy để tôi được ở với chàng khi chàng thắng lợi trở về Ayodhya. Khi chúng ta trở về, chàng đừng phiền lòng vì có một người không có mũi đi theo; xin hãy hiểu rằng tôi có thể tạo ra bất cứ dáng hình nào cho tôi. Nếu chẳng may, Lasomana có hỏi: “Tôi làm sao có thể sống với một người đàn bà không có mũi? ” thì hãy nói với anh ta rằng anh có thể sống được cũng như chàng đã sống với một người không có lưng vậy”[iii].

Khi hấn nói thế, Lasomana tức giận đến nỗi chàng phải nói lên: “Thưa anh, anh có cho phép em kết liễu cuộc đời của hấn đi không? Nếu không, hấn sẽ chẳng bao giờ chịu rời ta đâu! ”. Rama cũng nghĩ như thế và nói: “Anh cũng nghĩ thế - nếu hấn không chịu đi thì ta cũng chỉ có một cách đó mà

thôi”. Nghe những lời đó, Xoocpanaka đứng vụt dậy, vội vã đi ngay. “Bọn diên, chúng mày có biết ta muốn nói gì không. Dầu cho đã bị mất đáng mặt của ta, ta vẫn ở lại nói chuyện với các người, chỉ là để hiểu thật sâu tâm địa thấp hèn của các người thôi. Ta đi, nhưng sẽ trở lại ngay với một kẻ sẽ là Yama[iv] của các người, một nhân vật còn hùng mạnh hơn tất cả các nguyên tố, tên là Kara”. Rồi hắn bỏ đi.

Kara, một trong những người em họ của Ravana, là một con quỷ - tướng giặc đáng sợ, cùng với mười bốn viên thủ lĩnh dưới quyền của hắn, chỉ huy cả một đạo quân bảo vệ Xoocpanaka và làm theo mệnh lệnh của mụ. Sau khi rời khỏi rừng Panchvati, Xoocpanaka chạy nhưng giông như bão về chỗ triều đình của mụ, bày ra hết những vết thương và khóc lóc: “Hai người trần tục đã lên vào vương quốc của ta và đã gây ra những chuyện này”.

“Hai thằng người trần tục ư? ”.

“Vâng, những người con rất lạ lòng của Đaxaratha bên ngoài như một đạo sĩ, nhưng có vũ khí với ý đồ tiêu diệt cả bộ tộc chúng ta. Chúng đem theo một người đàn bà đẹp tuyệt trần; khi ta tìm cách bắt mụ ấy thì hai người kia ập đến và đã gây thương tích cho ta như thế này”.

Kara nhìn kỹ những vết thương của mụ và hét lên như sấm: “Hai thằng này phải chết! Không chỉ một mình hắn mà cả loài người sẽ bị quét sạch”. Hắn nhảy lên để bắt tay vào việc. Mười bốn tên thủ lĩnh lập tức bao quanh hắn và nói: “Có phải như thế là ngài không tin cậy chúng tôi chẳng mà ngài phải tự mình đi vào con đường này. Hãy để nhiệm vụ đó cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ đi và sẽ tiến hành công việc đó”.

Kara tán thưởng: “Được! Các người nói phải. Nếu ta đi gây chiến với những sinh vật bé bỏng ấy, thì thần thánh sẽ cười ta. Thôi, hãy đi và uống no máu chúng nó, nhưng phải cẩn thận đem người đàn bà về”.

Mang theo đủ thứ vũ khí như lao, đinh ba, gươm búa, những tên thủ lĩnh, do Xoocpanaka dẫn đầu đi thẳng đến ngôi nhà Rama. Xoocpanaka dừng lại ở cách đó một quãng và chỉ Rama cho họ: “Đây, hắn ta đây. Hãy chú ý”. Mười bốn tên thủ lĩnh hỏi: “Chúng tôi sẽ trói và bắt hắn, hay tung hắn lên trời rồi giết luôn, hay dùng lao xiên thẳng vào người nó luôn? ”.

Xoocpanaka nói: “Hãy bắt sống người đó. Ta cần làm việc với hắn”.

Khi nhìn thấy chúng tiến lại gần, Rama bảo Lasmana: “Hãy giữ Xita. Đừng xa nàng”. Chàng lấy cung ra, đặt gươm vào đúng vị trí, và bản thân chàng trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Chàng giận dữ bước ra khỏi nhà như một con sư tử. Chiến cuộc bắt đầu và chấm dứt nhanh chóng. Những mũi tên của Rama đã đánh rơi tất cả vũ khí bọn quỷ mang theo và cắt luôn đầu bọn chúng. Xoocpanaka chạy khỏi chiến trường và báo tin cho Kara biết tai họa đã xảy ra cho bọn thủ lĩnh.

Kara đánh mõ lên và tập hợp một đạo quân gồm những tên quỷ dữ hùng mạnh; chúng kéo thẳng đến rừng Panchvati, và bao vây ngôi nhà Rama, tin chắc rằng chúng sẽ kết liễu cuộc đời của hai con người trần tục diên rồ này. Chúng định bao vây ngôi nhà, ập vào đó khi cần thiết và quét sạch cả nhà lẫn người trong đó. Chúng gào réo, la hét ầm ĩ cốt làm rung chuyển bộ thần kinh của nạn nhân; chúng múa các thứ vũ khí, hướng về phía ngôi nhà. Chiến cuộc lần này có hơi kéo dài hơn một chút nhưng rồi kết cục cũng giống như đợt trước.

Rama đánh bại Kara và bọn liên minh của hắn. Xoocpanaka theo dõi từ xa, hiểu rõ tình hình, trong một lúc tiến lại gần vào khóc ré lên trên đồng xác vút ra chung quanh, trong đó có cả xác của người anh bất khả chiến bại của mẹ là Kara, và thấy rõ đã đến lúc phải rời khỏi mảnh đất này. Mẹ chạy thật nhanh đến Lanka đem tin về tai họa này đến cho ông anh Ravana của mẹ.

5. TÊN BẠO CHÚA HÙNG CƯỜNG

Ravana, vị chúa tể tối cao của cõi đời này và nhiều cõi đời khác, đang ngồi trong buổi lâm triều, có đông đủ triều thần và các thuộc hạ ở chung quanh. Các ông vua trên đất này mà lão đã biến thành chư hầu cả đang đứng quanh đó hai tay đưa lên trong một cử chỉ vái chào vĩnh viễn, phòng có một lúc nào đó, Ravana quay về phía họ và cho rằng họ chưa khúm núm thần phục đúng mức. Những người đẹp thu nhặt ở khắp các cõi đời đứng chung quanh đang hát, múa, theo ý muốn của lão, và luôn sẵn sàng để mua vui và phục vụ cho lão, mắt lúc nào cũng nhìn chăm chăm vào chỗ lão chờ đợi mệnh lệnh qua một dấu hiệu nhẹ nhàng nhất. Từng phút một, có vô số hoa của những kẻ tôn sùng thả xuống người lão như mưa. Lão cũng nô lệ hóa các vị thần đang thống trị, và bắt họ phải làm những công việc vụn vặt nhất trong triều. Trong số đó có Vayu, thần gió, đến đó để thổi dọn những cánh hoa và những tràng hoa héo, và thông thường là quét sạch sân chầu. Thần chết Yama dùng để gõ công báo giờ trong một ngày. Thần lửa có nhiệm vụ đảm bảo ánh sáng, thắp đèn, hương và giữ cho ngọn lửa đốt bằng dầu hương liệu cháy sáng. Và cái cây thần Kalpataru có thể đưa lại nhiều ước mong, nhờ bắt từ chỗ của Indra đem về đây để phục vụ Ravana. Đạo sĩ Nurađa ngồi đó ngoan ngoãn chơi cây đàn *veena*. Các tôn sư Brihaxpathi hướng dẫn các vị thần và Sukracharya, hướng dẫn bọn quỷ dữ - là những người thông minh tài giỏi nhất, cũng ở đó sẵn sàng để khuyên nhủ mỗi khi được hỏi đến và thông thường, hành động như những bậc tiên tri.

Xoocpanaka chạy vào, hốt hoảng, bơ phờ, réo to lên đến nỗi tất cả mọi người, đàn ông, đàn bà, trẻ con trong đô thành đều chạy ra khỏi nhà kéo nhau đông đảo đến cổng Bắc của cung điện, nơi Xoocpanaka vừa mới chạy vào. Mẹ chạy ào vào quỳ trước ngai vàng của Ravana khóc lóc: “Anh hãy xem việc gì đã xảy đến với em đây! ”.

Khi Ravana nhìn kỹ tình trạng của mẹ, lão gầm lên như sấm: “Thế này là thế nào nhỉ? Thằng nào đã làm thế? ” – lão quát lên với một giọng ghê gớm đến nỗi tất cả đều lánh xa khung cảnh. Các vị thần đều nín thở không lường nổi những cuộc đảo lộn sẽ tiếp đến khi Ravana quyết định trả thù. Trong khi tất cả mọi người đều nín thở chờ đợi, thì Ravana vẫn bình tĩnh như thường, hỏi lại: “Thằng nào đã làm cho em đến thế này? ”.

Xoocpanaka trình bày tất cả mọi chi tiết, và kết thúc khi nhắc đến Rama: “Dẫu em có đến nghìn cái lưỡi em cũng không bao giờ có thể trình bày đầy đủ vẻ đẹp và đức cao cả của chàng. Dù cho ai có đến hàng nghìn con mắt, họ cũng không thể thu được hết vẻ đẹp huy hoàng của con người đó. Sức khỏe của chàng là vô địch. Tay không, chàng đã quét sạch cả đạo quân của chúng ta”. Mẹ giật mình nhận thấy mình đã bộc lộ quá nhiều những tình cảm sâu kín của mẹ đối với Rama, và nói thêm để tự chữa

lại: “Bên ngoài thì như vậy. Nhưng tâm địa thì tàn ác vô cùng! Sứ mệnh của hắc là phải quét sạch cả họ hàng, bộ tộc và đẳng cấp chúng ta ra khỏi mặt đất này”.

“À”, Ravana kêu to, giọng thách thức, “Ta sẽ xét chuyện đó. Nhưng hãy nói cho ta biết vì sao nó đã làm như thế đối với em. Em có khiêu khích chúng nó không? ”.

“Hắc có một người đàn bà đáng lẽ phải là của các anh. Nếu anh chiếm được người đó thì tất cả những cung nữ được anh yêu quý nhất đều sẽ bị thất sủng cả. Em cũng e rằng anh sẽ phải nhường tất cả quyền lực, giá trị, của cải và chiến công cho cô ta. Tên cô ta là Xita. Sắc đẹp của cô ta làm cho em say mê đến nỗi em chờ đợi và mong có dịp may thử tìm cách bắt cóc cô ta đem về làm quà cho anh”.

Sự quan tâm của Ravana đã chuyển từ chuyện báo thù sang chuyện tình yêu và nói: “Sao em không làm thế? ”.

“Khi em định tóm cô ta thì người em của chàng – ôi con người mới khỏe làm sao – đã ập đến bắt và xẻo mặt em thế này”.

“Hay nói hết cho anh nghe về cô ấy...” Ravana bảo em, và không cần biết đến những chuyện khác.

Xoocpanaka tả lại Xita tỉ mỉ từ đầu đến chân. Bức tranh mù phác ra có giá trị chinh phục đến nỗi Ravana say mê hình ảnh của Xita. Lão đâm ra khổ sở và đứng ngồi không yên. Mỗi một lời Xoocpanaka nói ra vừa làm cho lão thích thú lại vừa làm cho lão khổ đau. Xoocpanaka giục lão phải tiến quân đến bắt cô ta. Cuối cùng mù nói: “Khi anh đã bắt được cô ấy về cho anh rồi; thì phải hứa chắc giao Rama cho em, em sẽ có việc với hắc”. Mù tin chắc chiến thuật làm cho Xita xa Rama nhất định thành công, và lúc ấy Rama tất nhiên phải trở lại với mù và yêu mù.

Ravana cảm thấy khó chịu. Lão đột ngột đứng lên, ra khỏi sân châu, không muốn ai biết rõ tâm trạng của lão trong lúc này. Họ vẫn tung hoa lên người lão như mưa, vẫn tung hô và chúc tụng như thường lệ mỗi khi lão đi qua. Mười cái đầu của lão thẳng lên, mắt nhìn ra phía trước, không thêm để ý đến những người đang kính cẩn đứng quanh đó, đầu óc lão chỉ chăm chăm nghĩ cách chiếm cho được Xita. Những lời nói của Xoocpanaka đã đốt lên trong lòng lão một ngọn lửa tàn phá ghê gớm. Lão quên những bà vợ đang chờ đợi ân huệ của lão. Lão đi thẳng về phòng riêng, chìm trong chiếc giường lộng lẫy. Lão nằm đó, lẩn lộn, trần trọc không sao xua ra khỏi đầu óc lão hình ảnh mà Xoocpanaka đã mô tả. Nó đã trở thành một ám ảnh. Lão cảm thấy bị dằn vặt và bức tức với mọi vật chung quanh, nó như hiện ra để làm cho trầm trọng thêm nỗi đau khổ của lão. Giờ đây lão nhận ra rằng cái giường và cái phòng này không thể nào ở được. Chỗ này như nóng đến bỏng da. Lão đứng dậy và cứ thế đi luôn vào rừng, để mặc bọn thuộc hạ và bọn tùy tùng ngơ ngác không hiểu có chuyện gì xảy đến mà lão cứ lang thang hết chỗ này đến chỗ nọ thế. Lão đi tới chỗ cái nhà vườn toàn bằng cẩm thạch và vàng ròng đặt giữa một đám cỏ xèo hình tháp chuông và cây cối nở hoa, rồi nằm trên một cái giường xa lạnh trắng muốt. Những con vẹt và con chim câu trên cành cây nhìn thấy lão tới đều im phăng phắc.

Mùa đông muộn với một ít sương nhẹ và gió hiu cũng làm cho Ravana khó chịu, lão gào lên hỏi: “Cái thứ mùa gì mà kỳ lạ thế này? ” – lập tức thời tiết thay đổi ngay thành mùa hè sớm, một mùa miễn cưỡng phải đến trước. Kẻ đã kêu ngày mùa đông quá nóng thì cũng không thể chịu được cả mùa xuân nữa. Ravana kêu to: “Ta không thích thời tiết này, gọi gió mùa đến ngay! ”.

Thời tiết lại đổi thay theo sở thích của lão. Theo lệnh của lão đợt gió mùa đã đến với mây mù

và không khí ẩm ướt, nhưng thế hãy còn quá nóng đối với lão. Lão gào lên nữa: “Cái thứ thời tiết gì thế này? Các người chỉ đem một mùa đông muộn ghê tởm trở lại thôi”.

Bọn tùy tùng khúm núm bẩm rằng: “Chúng con đâu dám không vâng lời chúa thượng. Cái mà chúng con gọi đến, đúng là mưa sớm, theo lệnh của chúa thượng đã truyền”.

Nghe vậy, Ravana nói: “Thế thì đuổi tất cả mọi thứ mùa. Cho nó ra khỏi cái thế giới này”. Và thế là thời gian đã ngưng đọng lại hoàn toàn. Phút, giờ, ngày, tháng và năm đều mất cả ranh giới. Và nhân loại lạc trong một cuộc hỗn loạn không có mùa màng, thời tiết gì nữa. Mặc dầu tất cả những chuyện đó, Ravana cũng vẫn không yên ổn. Lão vẫn bị mối tình vô vọng với Xita cắn rứt.

Khi tất cả mọi cách làm cho lão dịu đi đều thất bại – như bôi lên người một thứ bột đàn hương và nhiều lớp lá mát nhẹ của thứ cây quý pha lẫn với hương nghệ - Ravana, cảm thấy hình vóc như bị teo lại, nói với những người ở chung quanh lão: “Mặt trăng là thứ có nhiều sương lạnh. Gọi mặt trăng xuống đây”.

Bọn sứ giả của lão đến gần chỗ mặt trăng, thông thường vẫn tránh, không muốn đi qua lãnh thổ của Ravana, và nói: “Chúa công chúng tôi triệu người đến. Đừng sợ, hãy cùng đi với chúng tôi”. Mặt trăng lên cao trên mặt biển tròn đầy rực rỡ, và e dè tiến lại gần Ravana, tỏa ra chung quanh một làn ánh sáng nhẹ nhàng.

Nhưng Ravana lại hỏi bọn tùy tùng: “Ai bảo chúng mày gọi mặt trời xuống? ”. Chúng thưa: “Thưa mặt trời không dám đến nếu không được gọi, và chúng con cũng không dám dẫn hắt xuống”. Khi Ravana đã nhận ra được mặt trăng là mặt trăng rồi, thì lão mắng: “Mày là đồ vô tích sự, mặt nhợt nhạt, luôn luôn bị mòn, bị hỏng và cố tìm cách phục hồi lại hình dáng cũ. Mày chả có một sức chịu đựng, một đức tính nào cả. Thật là thứ bần tiện, đáng khinh. Cũng có thể là mày cũng nhớ tới Xita. Nếu mày mà có nuôi một ý gì với người đàn bà đó thì hãy coi chừng, hãy rút đi. Ta không cần mày ở đây nữa”. Rồi lão ra lệnh: “Hãy bảo đêm đi đi, và hãy gọi ngày và mặt trời trở lại”.

Khi đêm đột ngột biến mất, tất cả thấy dân chúng trong cõi đời này bỗng nhiên lâm vào tình trạng bàng hoàng, xấu hổ. Những tình nhân ở trên giường bỗng nhiên bị phơi ra ánh sáng; những người đang bị rượu đầu độc cũng bối rối, lúng túng. Chim đang nấp trong tổ không biết việc gì đã xảy ra. Đèn rót đầy dầu và thắp sáng cả đêm bị nhợt nhạt đi trong ánh sáng ban ngày. Những nhà thiên văn tính đường đi của các vì sao và các hành tinh và đã tuyên bố rõ vị trí của chúng theo các lịch, đã bị bắt quả tang là họ không biết rằng ngày nào đã tới. Đến những con gà trống cũng lặng im, vì không thể nhận ra được ánh sáng ban ngày. “Có phải mặt trời không? Các người gọi hắt là mặt trời à? Mới ban nãy đây nó còn là mặt trăng ở đây và đã làm ta sôi máu lên. Gã này cũng chẳng hơn gì. Cũng thế cả thôi. Đừng có dối ta”, Ravana nói. Bọn tùy tùng lại phải một lần nữa bảo đảm rằng đây đúng là mặt trời. Thế là lão ra lệnh cho mặt trời rút đi và gọi mặt trăng non lên; và sóng biển phải lặng im; rồi ra lệnh cho bóng tối hoàn toàn che phủ mặt đất, làm cho những người ở đó phải lúng túng, khổ sở. Trong bóng tối được gọi đến đây, Ravana lại khổ sở vì những ảo ảnh của Xita lúc tới, lúc lui, và lão trò chuyện thiết tha với chúng.

Lão chưa từng thấy một người nào đẹp như thế trong tất cả các cõi mà lão tha hồ lui tới. Vẫn còn hoài nghi về những viễn ảnh của lão, lão ra lệnh: “Đi tìm em ta ngay bây giờ”. Không được mất một chút thì giờ nào giữa quãng mệnh lệnh và thi hành, Xoocpanaka đến ngay. Lão hỏi: “Ta thấy người đàn bà đó trước mặt ta. Có phải người em nói đó không? ”.

Xoocpanaka có vẻ cứng rắn và nói: “Ồ, không phải đâu kẻ đứng trước mặt anh, không phải là người đàn bà ấy đâu, nó là Rama đấy – là một người đàn ông. Em không hề thấy Xita ở đó. Anh chỉ tưởng tượng thôi”.

“Nếu về phần anh chỉ là tưởng tượng thôi, thì làm sao em có thể thấy Rama ở đây?...”

Xoocpanaka chỉ nói: “Từ ngày nó gây những tai họa này cho em thì em không thể nào quên được nó”, mặt nói, lúng túng, cố tránh không nói rõ những tình cảm của mặt đối với Rama.

Ravana nói: “Thôi thì cứ cho là như thế đi, ta chắc phải chết hoặc tiêu tan đi vì Xita. Làm sao có thể cứu ta được bây giờ? ”.

Xoocpanaka nói: “Anh là vị chúa tể tối cao của bảy cõi, là người hùng mạnh hơn những kẻ hùng mạnh nhất. Sao anh lại buồn rầu và đau khổ? Anh hãy đi bắt cô ta về, chỉ có thế thôi. Bắt về. Cô ta là của anh. Có gì ở ngoài tầm tay của anh đâu nào? Hãy tự kiểm chế lại. Bỏ cái kiêu âu sầu này đi. Hãy đi mà bắt cô ta về, vì cô ta là của anh, sinh ra để dành cho anh và đang đợi anh”. Những lời này đem lại cho Ravana một tinh thần mới, và mặt ta cũng âm thầm cảm thấy sung sướng vì âm mưu bắt cóc Xita đang được tiến hành theo ý muốn. Và mặt ra đi.

Ravana yên tâm, và quyết bắt tay vào việc thực hiện mục đích của lão. Lão sai bọn tùy tùng đi mời các cố vấn và các đại thần của lão đến ngay. Chỉ trong chốc lát họ đã cưỡi ngựa, cưỡi voi hoặc đi xe đến chỗ Ravana đang ở và các thần ở trên trời cũng đang theo dõi chuyến đi này, lo lắng, sợ hãi, không biết những hành vi đột ngột này sẽ là triệu chứng gì đây đối với vũ trụ. Cuộc bàn bạc giữa Ravana và các vị cố vấn rất nhanh gọn, vì thực ra là để báo tin cho họ biết những quyết định đã có sẵn. Tuy nhiên lão cũng muốn có chút hình thức gọi là hỏi ý kiến. Lão gọi một chiếc xe cho lão, rồi bước vào xe một mình đi thẳng đến nhà ông chú Marucha đang ngồi nhập định trong hang. Marucha đã hai lần tấn công Rama nhưng đều thất bại. Lần thứ nhất là trận ở Sidhasrama để trả thù cho cái chết của Thataka, mẹ lão và đã bị mũi tên của Rama ném luôn xuống biển. Lần sau, lại thử một lần nữa mong giết Rama, nhưng cũng thất bại, nên rút lui vào rừng, và từ bỏ hẳn cái nghề chinh chiến.

Giờ đây, nhìn thấy Ravana, lão đã cảm thấy không được thoải mái, nhưng vẫn đón tiếp rất lịch sự, và hỏi: “Ta có thể làm được gì cho anh nào? ”.

Ravana nói: “Đầu óc cháu bây giờ rối loạn cả. Cháu đang trải qua một giai đoạn nhục nhã vô cùng. Bọn thần thánh theo dõi, chắc là thích thú lắm, nhưng cả nòi giống chúng ta đang phải chịu một nỗi nhục ghê gớm, và chúng ta đều phải vứt cái đầu của ta đi và bò xuống như bọn sâu bọ không có mặt. Một kẻ trần tục đã ngang nhiên đến ở Đandaka và đã dám thách thức đến quyền uy cao cả của ta. Hắn đã hủy hoại khuôn mặt của cô em gái thân yêu của cháu. Đứa cháu gái yêu quý của chú bây giờ không có mũi, không có tai, không có ngực. Hắn đã xẻo hết những thứ đó, khi em đến gần nhà hắn”.

Marucha đã dự đoán được kẻ trần tục đó là ai rồi, và khi nghe nói đến tên “Rama” thì lão nói ngay: “Thôi, hãy tránh xa hắn đi”. Ravana nổi khùng lên và tuyên bố: “Tôi sẽ không tránh nó đâu. Có phải chú định bảo tôi phải run lên trước mặt nó không? ”.

“Thôi, chúng ta đừng đến gần nó”.

Ravana nói: “Được rồi, chúng tôi sẽ không đến gần nó, và chỉ cần bắt cóc vợ nó và đem về ở với tôi thôi. Bởi vì nói cho cùng, tôi cũng không muốn tự mình đánh nhau với một thằng người trần tục

bé bỏng đó. Nhưng phải cho nó một bài học về cái lỗi kiêu căng, hợm hĩnh của nó. Một cách chắc chắn nhất để đánh một thằng người trần tục là bắt mất vợ nó đi”.

Marucha, hiện nay đang hết lòng hết sức cố gắng sống một cuộc sống mới và đang tu dưỡng để có được tất cả những giá trị tinh thần và đạo đức, kêu lên: “Thế là phi đạo đức. Cướp mất vợ người khác...”

“Cô ta không có việc gì phải làm vợ nó. Đáng lẽ cô ta phải gặp tôi trước”. Ravana nói, cơn thất vọng ban đầu giờ đây đã nhường chỗ cho tính nhẹ dạ, nông nổi.

Quan niệm ngày nay của Marucha không cho phép lão chấp nhận đề nghị của Ravana một cách tiêu cực. Lão gào lên: “Anh đã được thần Xiva ban ơn. Anh đã được ban cho quyền lực và địa vị cao cả. Đừng nên hạ mình đi vào những chuyện phiêu lưu như vậy. Anh không nên để trở thành đầu đề cho những câu chuyện phiếm ở cõi đời này hoặc ở những cõi khác”.

“Nếu chú muốn tôi cứ bình chân như vại khi em tôi bị làm nhục và bị thương tích như vậy thì thôi tôi không cần hỏi ý kiến của chú nữa. Tôi chỉ cần chú giúp tôi thôi”.

“Giúp bằng cách nào? ” Marucha hỏi lại, cảm thấy gần đến lúc phải chấm dứt những tham vọng tinh thần và có lẽ chấm dứt cả cuộc đời của lão nữa.

“Tôi có kế hoạch bắt người đàn bà ấy đi, và chú có một phần trong đó”.

Marucha nói: “Một thứ trống đang đánh lên trong đầu óc tôi, cứ đánh đi đánh lại mãi một lời thông báo rằng anh đang tìm sự hủy diệt của chính anh và của cả giống nòi anh nữa”.

“Sao chú lại dám hạ thấp uy lực của tôi và tăng bốc cái thằng nó đã không kiêng nể gì em tôi vậy? ”,Ravana căm tức trả lời, “Nếu hiện nay tôi còn kiên nhẫn đó là vì tôi vẫn còn coi ông là chú của tôi”. Và Marucha cũng quát lại: “Thì cũng chính vì dựa trên cơ sở tình bà con, họ hàng đó mà tôi muốn cứu anh khỏi phải bị diệt vong”.

“Chú quên rằng tôi đã có lần làm rung chuyển đền đài của thần Xiva và cả ngọn núi Kaila nữa sao? Sức khỏe của tôi là vô tận”.

“Nhưng Rama là người đã bẻ làm đôi chiếc cung của thần Xiva to bằng cả dãy núi Maru”.

“Chú lại vẫn còn ca tụng nó”. Ravana bực tức nói.

“Đó là vì tôi đã nhìn thấy nó, giết mẹ tôi và anh Subahu. Tôi đã thấy đạo sĩ Vivamitra truyền lại cho nó tất cả mọi pháp thuật và do đó Rama hiện nay có những vũ khí kì diệu không thể nào lường nổi cả về mặt hiệu lực và số lượng, và nó có thể ngang nhiên đương đầu với tất cả mọi đối thủ”.

“Thôi, bản nhạc của chú như thế là đủ rồi. Tôi sẽ cho lưỡi gươm này vào người chú nếu cứ còn lải nhải nữa, và tôi sẽ hoàn thành công việc của tôi không cần có sự giúp đỡ của chú, thế thôi”. Marucha bỏ, không nhắc lại những lời phán đoán của lão nữa, và nói: “Tôi cũng chỉ nghĩ đến điều hay cho anh thôi, đó là việc chủ yếu của tôi. Tôi muốn anh sống lâu và hạnh phúc”.

Điều này làm vừa lòng Ravana, lão đưa tay ôm vai Marucha và nói: “Chú tốt và khỏe lắm và đôi vai chú rộng và cao như những quả đồi nhỏ. Giờ chú hãy đi và đem Xita về. Nhanh lên. Và giống như lời tiên tri của chú, nếu tôi phải chết thì hãy để cho mũi tên của Rama đâm thủng trái tim tôi còn

hơn là để cho cái mũi tên bé bỏng, hèn mọn từ chiếc cung của thần tình ái bắn ra”.

“Hãy nói cho ta biết, ta phải làm gì. Còn cái gì để cho ta làm? Lúc ta quyết định phải trả thù cho cái chết của mẹ và anh ta, hai người bạn cùng ta tiến lại gần Rama dưới dạng một con hươu ngộ nghĩnh. Rama chỉ dùng một mũi tên giết luôn hai người kia, còn ta thoát được và còn sống đây. Từ đó ta chọn một thứ triết lý mới”. Marucha buồn rầu suy nghĩ như vậy, và kết luận rằng thà là bị Rama giết còn hơn là bị chính cháu lão giết; hẳn vừa mới dọa lão đó.

Ravana nói đơn giản: “Bằng tất cả mọi mưu mẹo, chú hãy đi bắt cô ta về”.

“Phải một người cỡ như anh mới đánh bại được Rama, và bắt Xita làm giải thưởng cho chiến công đó thì mới xứng đáng hơn và cao quý hơn”. Marucha trả lời.

“Thế chú muốn tôi đưa cả một đạo quân để đánh một thằng tầm thường đó à? Tôi có thể kết liễu cuộc đời nó rất dễ dàng trong một lúc, nhưng tôi chưa muốn dùng đến bước đó, vì tôi e rằng người đàn bà có thể tự vẫn khi cô ta thấy chồng cô đã chết, và như vậy thì kế hoạch của tôi sẽ bị sụp đổ”.

Marucha thấy rõ mưu mô của lão để chấm dứt ý đồ của Ravana là không xong. Và lão không tìm ra lối thoát cho bản thân lão. đành phải phục tùng theo số mệnh, lão hỏi: “Thế thì tôi phải làm gì? ”.

Nắm lấy ý trong câu chuyện Marucha kể, Ravana gợi ý, giọng cương quyết, không để cho lão được lựa chọn: “Hãy đội lột một con hươu vàng và dắt cô ta đi. Phần còn lại cứ để cho tôi... Đó là cách duy nhất để bắt được cô ta mà không gây thương tổn cho ai cả”.

Marucha tán thưởng: “Được, tôi sẽ đi ngay và làm theo ý muốn của anh”. Nhưng lão đã nhìn thấy rõ những hậu quả sẽ rơi lên đầu lão trước, rồi sau đó sẽ tới lượt Ravana; Marucha ra đi với những ý nghĩ đen tối: “Ta đã hai lần thoát khỏi mũi tên của Rama, giờ đến lần thứ ba, chắc là ta sẽ bị. Ta như con cá trong cái ao thuốc độc. Sớm hay muộn gì thì cũng chết, dù trong đó hay ra ngoài đó”.

Marucha đi đến khu rừng Đandaka. Đến gần rừng Panchvati lão đội lột một con hươu vàng và huênh hoang đi dạo trước nhà Rama. Bọn hươu khác bị ánh vàng rực rỡ của nó lôi cuốn, đã kéo đến và bao quanh con hươu vàng. Xita, đang tha thẩn trong vườn để ý đến con hươu, vội chạy về nhà, báo với Rama: “Có một con vật trước cổng nhà ta một màu vàng chói, chân nó như bằng ngọc quý. Thật là một con vật kì diệu. Chàng bắt nó cho thiếp đi”.

Số mệnh đang hành động, và đây là lúc khủng hoảng cao trong đời họ. Thông thường Rama sẽ hỏi lại Xita, nhưng hôm nay chàng đã mù quáng chấp nhận yêu cầu của nàng và vui vẻ trả lời: “Được, tất nhiên em sẽ có con vật đó. Nó ở đâu nào? ”. Rồi chàng đứng dậy bước ra.

Đến đây Lasomana liền can thiệp: “Em sẽ không đến gần nó. Có thể đó là ảo ảnh bày ra trước mặt chúng ta. Nó không lành mạnh đâu. Có ai nghe nói đến một con vật bằng vàng và bằng ngọc bao giờ đâu? Nếu có một con như vậy, thì chỉ là một sự lừa bịp mà thôi”.

Rama trả lời: “Sự sáng tạo của đấng Brahma là rất đa dạng và mênh mông. Không ai có thể nói mình biết hết mọi sinh vật trên mặt đất này. Sao em dám quả quyết rằng không thể có một sinh vật lộng lẫy như thế? ”.

Xita sốt ruột, xen vào: “Trong khi các người cãi nhau, con vật có thể đã đi mất. Xin các người hãy ra tự mình xem lấy”.

Rama ra khỏi nhà, nhìn thấy và nói: “Thật là một sinh vật kì diệu. Nàng ở lại đây. Ta sẽ đi bắt nó”.

Xita nói: “Thiếp sẽ giữ nó một bên và yêu quý nó và đem nó về Ayodhya khi ta đã hết hạn lưu đày”.

Một lần nữa Lasomana cố gắng can ngăn cuộc theo đuổi này, nhưng Rama gạt những lập luận của chàng sang một bên: “Theo đuổi nó thì có khó khăn gì. Nếu nó là một thứ ma quỷ trá hình, thì khi bắt nó sẽ hiện nguyên hình ngay, nếu không, anh sẽ bắt nó về nguyên vẹn và Xita có được một món đồ chơi; bề nào thì ta cũng có thể bắt được”.

“Chúng ta không thể đi theo nó khi ta không biết ai đã đưa nó lại trước mặt ta. Nếu nó lành mạnh thì bắt nó là sai. Cho nên tốt nhất vẫn là tránh xa nó”. Khi chàng thấy Rama không lay chuyển, Lasomana nói: “Thế thì anh hãy ở lại đây, em sẽ đi theo nó và tìm cho ra sự thật về nó”.

Xita khản khoản và buồn rầu: “Tôi biết chàng không làm thế được đâu” rồi đi quanh quẩn và quay về nhà, trong lòng bức tức khó chịu.

Rama thấy buồn vì đã có những ý nghĩ như vậy đối với sự khao khát ngây thơ của vợ chàng, người đã không một chút do dự giao phó số phận cho chàng. Chàng bảo Lasomana: “Thôi hãy để anh đi lấy. Trong khi đó, em hãy bảo vệ nàng”. Với chiếc cung mang sẵn trên vai, chàng đi tới gần con vật, trong thâm tâm chàng không chấp nhận những lời dăn dò cẩn thận của Lasomana, và những tiếng thở than, kêu gọi của Xita vẫn còn nghe vang vọng, nên chàng tự quyết định: “Ta sẽ bắt được nó, và nàng sẽ tươi cười trở lại”. Cuộc săn đuổi bắt đầu. Con hươu đợi chàng đến gần, rồi lại chạy ra xa nữa. Cứ cái kiểu săn đuổi đó, Rama không để ý rằng mình đã đi xa và đi lâu đến đâu rồi. Chàng đã đi qua không biết bao nhiêu đường mòn trong rừng, qua bao nhiêu núi đồi, thung lũng để theo sát bước chân con hươu, cứ lúc ẩn, lúc hiện. Một sự quyết định mù quáng, một sự thách thức, và đằng sau là lòng mong muốn làm vừa ý vợ, tất cả những điều đó đã kéo chàng đi theo con vật đẹp đẽ kia mỗi lúc một xa.

Bỗng nhiên chàng nhận ra rằng chàng đã bị lừa. Cuối cùng chính Lasomana đã nói đúng. Đáng lẽ ra chàng không nên mù quáng nghe theo lời vợ. Như cái máy, Rama đưa tay rút cái cung ra và bắn vào con vật; đúng vào lúc đó, Marucha đoán được ý nghĩ của Rama, cố tìm cách tránh mũi tên. Nhưng đã chậm quá rồi, mũi tên của Rama đã cắm trúng mục tiêu. Marucha nhại tiếng của Rama, hét to lên: “Ôi, Lasomana; Ôi Xita, cứu ta với...”

Sau khi đưa Marucha vào tình trạng này, Rama vội quay về, biết rằng tiếng kêu của lão có thể đến tai Xita. “Lasomana sẽ giúp nàng đoán ra được việc đã xảy đến”. Chàng nghĩ thế, vì chàng rất khâm phục trí thông minh và sự hiểu biết của Lasomana, nhưng nhận ra rằng mình đã đi quá xa Panchvati, chàng vội vàng trở về ngôi nhà của chàng.

Xita, nghe tiếng kêu của Marucha, nói với Lasomana: “Có việc gì xảy đến với chồng tôi đó. Hãy đến giúp chàng”.

“Chị hãy yên tâm, không việc gì có thể xảy đến cho Rama đâu. Một người đã chiến thắng tất cả bọn quỷ dữ trong cõi này không thể nào bị một con vật hèn mọn làm thương tổn được, nếu quả thật, nó là một con vật như chị tưởng. Nó là con quỷ, giờ đã bị diệt, và đó là tiếng kêu giả mạo nhằm mục đích lừa chị đấy”.

“Giờ không phải là lúc suy nghĩ và giải thích nữa”, nàng nói. Khi nàng đang nói, tiếng kêu một lần nữa lại vang lên: “Ôi, Lasomana! Ôi! Xita! ”. Xita đâm ra hoảng hốt và hoàn toàn mất tự chủ, nàng gào to: “Thôi chú đừng có đứng đó mà nói nữa, hãy đi cứu Rama! ”.

“Hồi bà chị dâu của tôi ơi, anh là người đi cứu thiên hạ, anh không cần ai giúp đỡ cả đâu. Hãy kiên nhẫn chờ đợi thêm một chút nữa, rồi chị sẽ thấy anh về trước mặt chị, và lúc đó chị sẽ thấy nỗi lo sợ của chị là buồn cười”.

Xita không còn lòng dạ nào để nghe những lời giảng giải đó nữa và cứ nhắc lại: “Chú hãy đi mà cứu chàng đi! Làm sao có thể ở đây mà kể lể mãi thế! Tôi thật không hiểu nổi sao chú có thể bình tĩnh như vậy được”. Lasomana cố trấn tĩnh nàng, nhưng nàng càng ngày càng gắt gỏng và bắt đầu thô lỗ: “Chú là người từ nhỏ không bao giờ rời chàng, là người theo chàng vào trong rừng – Vậy mà đến một lúc như thế này đáng lẽ phải lao đến bên chàng thì lại cứ ro ró bên tôi. Đối với tôi, đó là điều hết sức, hết sức kì quặc! ”.

Một lần nữa Lasomana cố làm cho nàng yên tâm: “Rõ ràng là chị không hiểu gì về bản chất của Rama cả. Không có một sức mạnh nào có thể bắt anh ấy phải kêu cứu cả. Nếu quả thật Rama có bị đe dọa, thì cả vũ trụ và cả mọi sinh vật đều sẽ phải run lên và sụp đổ ngay bây giờ, bởi anh không phải là một người bình thường”.

Cặp mắt Xita đỏ ngầu vì giận và vì buồn. “Chú mà cứ ở đây và cứ ăn nói lạnh lùng như vậy thật là không đúng một chút nào. Lạ thật! Lạ thật! Không có ai đã từng ở gần bên chồng tôi, dù chỉ một lúc thôi mà không sẵn sàng dứt bỏ cuộc đời của họ vì chàng. Nếu chú không muốn cứu chàng thì thôi, tôi không có việc gì phải làm nữa, và cũng không còn có ai để dựa nữa. Việc duy nhất tôi còn phải làm là đốt lên một đồng lửa và nhảy vào đó...”

Những lời nói của Xita, và sự thiếu tin tưởng của nàng đối với Lasomana làm cho chàng rất đau khổ. Chàng suy nghĩ về những lời nói đó và trả lời: “Chị không cần phải tự hủy hoại mình. Tôi sẽ vâng theo lời chị, chỉ vì tôi run sợ trước những điều chị mới vừa nói. Thôi, chị đừng lo. Tôi sẽ đi ngay bây giờ. Tôi do dự chỉ là vì lệnh của chị lại ngược lại hẳn với lệnh của anh tôi. Tôi sẽ đi, và cầu trời che chở cho chị không gặp phải tai nạn! ”.

Rồi chàng suy nghĩ: “Nếu ta không đi, chị sẽ tự vẫn. Nếu ta đi, chị sẽ bị tai nạn. Ta thà chết còn hơn đứng giữa hai con đường này... Ta sẽ đi, nhưng không biết số mệnh sẽ đưa cái gì lại đây... Chỉ có đấng Đacma mới bảo vệ được chị. Rồi chàng nói với Xita: “Có bác Jatayu ở đó để trông nom chúng ta, và bác sẽ bảo vệ chị”.

Khi Lasomana đi, thì Ravana, vốn đã rình sẵn từ lâu ra khỏi chỗ nấp. Lão đứng trước cổng nhà Panchvati và gọi: “Ai trong đó! Có ai trong đó tiếp một nhà tu khổ hạnh không? ”. Lão mặc quần áo của một người ẩn dật, gầy gò, khăng khiu cầm trong tay một cây gậy và một chiếc bát gỗ đi xin ăn. Giọng lão run run như vì tuổi già, chân run, và lão gọi nữa: “Có ai ở trong nhà không? ”.

Xita mở cửa, nhìn thấy ông già và nói: “Xin kính chào ông. Ông cần gì nào? ”.

Ravana choáng váng vì hình ảnh hiện ra trước mặt lão. Xita mời lão vào nhà, chỉ chỗ ngồi, trong khi đó thì đầu óc lão rối bời trăm ý nghĩ: “Nàng phải là của ta thôi. Ta sẽ cho nàng làm nữ hoàng của đất nước ta và sẽ dùng tất cả những ngày còn lại của ta để làm theo mệnh lệnh của nàng, bằng mọi

cách. Trong đời ta, ta sẽ không làm gì khác ngoài việc hưởng thụ sự gần gũi với nàng... Ô, cô em gái của ta mới sắc sảo và được việc biết bao nhiêu! Không một lời nào quá trong khi mô tả nàng. Thật là toàn thiện, toàn mỹ. Tuyệt vời... Cô em gái thân yêu của ta thật là tốt khi nó thấy vị nữ thần này là nó nghĩ đến ta ngay! Ta sẽ thưởng cho nó và phong cho nó làm nữ hoàng của đất nước ta. Nó sẽ trị vì thay ta, còn ta sẽ sống trong thiên đường của sự gần gũi với nàng...” Lão đã quên rằng lão đã định cho Xita làm nữ hoàng trên đất nước lão.

Trong khi đầu óc lão đang bận rộn về những kế hoạch buồn cười này, thì Xita hỏi thêm: “Ở tuổi ngài, ngài làm thế nào mà tìm được tới những nẻo đường vắng vẻ này? Ngài từ đâu đến vậy? ”.

Lão bừng tỉnh trong giấc mơ ban ngày của lão và trả lời: “Vâng, có một người...” rồi lão kể tỉ mỉ tất cả những chi tiết về bản thân lão ở ngôi thứ ba – coi như là một nhân vật hùng mạnh nhất, một người được thần Xiva rất là yêu chuộng, có đủ quyền hạn để bắt mặt trời và mặt trăng phải di chuyển trong hoặc ngoài quỹ đạo tùy theo ý muốn của mình. Tất cả các vị thần đều sẵn sàng chờ đợi để thi hành một mệnh lệnh bình thường nhất của ông ta, tất cả các cô gái Uôcvasi, Thilothama và những cô khác nữa để xoa chân và để buộc dây giày cho ông ta. Ông ta còn lớn hơn cả Ngọc hoàng Indra. Kinh đô của ông là một đô thành tuyệt đẹp, không đâu so sánh nổi. Ông ta điều khiển tất cả mọi quyền lực, tài sản và danh vọng trong cõi đời này. Hàng nghìn phụ nữ bán khoả lo lắng chờ đợi ông ta cho một chút ân huệ, nhưng ông ta chỉ đợi chờ và tìm kiếm người nào đẹp nhất thôi. Ông là người có học vấn, công minh và đẹp trai, về sức khỏe và về mặt trẻ trung thì không ai sánh kịp. Ta đã được vinh dự sống bên cạnh ông một thời gian khá lâu và giờ ta trở về nhà theo con đường này”.

“Một người đạo cao đức cả như ông, sao lại tìm cái đất đầy quỷ dữ này mà sống, và bỏ những đô thành nơi có những người lương thiện ở và bỏ khu rừng có các đạo sĩ ở? ”.

“Họ là những người lương thiện không xấu xa, độc ác như những người gọi là thần thánh. Họ tử tế, sáng suốt và đặc biệt tốt đối với những *sadhus* (những người ẩn dật) như ta”.

Xita ngây thơ nhận xét: “Ai sống với bọn quỷ dữ cũng sẽ dễ dàng trở thành quỷ dữ”.

Ravana nói: “Bọn quỷ có thể tốt với những người tốt với chúng. Từ khi chúng nó là những kẻ hùng mạnh nhất trong tất cả các cõi, thì còn gì khôn hơn là phải sống hòa hợp với chúng”.

“Nhưng đời sống của chúng dài lắm”, Xita nói, “và sứ mệnh của chồng tôi là phải tiêu diệt cả cái thế giới của chúng và đem lại sự yên ổn trên mặt đất này”.

“Không thể có một người trần tục nào dám thử làm điều đó. Cũng như một con thỏ con mà dám mong tiêu diệt cả đàn voi”.

“Thế ngài không nghe thấy chồng tôi đã tay không đánh bại cả Kara, Dushana, Virāḍa và bao nhiêu tên nữa sao? ”.

“Kara, Virāḍa và cả bọn đều là những thằng yếu không có cung cũng như không có giáp sắt – thằng bọn đó thì chẳng có gì là ghê gớm lắm. Nàng hãy đợi cho đến khi có thể thấy, như nàng đã muốn thế, việc gì sẽ xảy đến cho hấn khi hấn gặp phải ngài Ravana hùng dũng có tới mười hai cái vai”.

“Mười hai cái vai mà làm gì? Một người như Paraxurama chỉ có đúng hai cái vai mà đã có lần bắt nhốt Ravana cho đến khi hấn ta phải khóc lóc van xin”.

Câu nói này làm Ravana nổi giận, mắt hắn nổi lên những tia máu phần nộ, và hắn nghiêng rằng ken két. Dần dần hắn mất dần cái dáng đạo đức giả mạo của hắn. Xita nhìn thấy sự thay đổi đó, và bắt đầu kinh ngạc, và giờ đây hắn đã trở lại hình dáng tự nhiên khủng khiếp của hắn. Xita không còn đủ can đảm để kêu lên một tiếng nào nữa.

Ravana nói: “Vì cái câu nói ngu xuẩn đó, ta có thể nghiền nát người ra như cám, và ăn thịt người nữa, nhưng chỉ vì người là đàn bà và vì ta muốn người, và ta sẽ chết nếu không có được người. Ôi, con người đẹp như thiên nga, mười cái đầu của ta chưa bao giờ cúi xuống trước bất kì một vị thần nào ở bất kì trong cõi nào. Nhưng ta sẽ lột máo của ta và cúi xuống lấy trán ta chạm vào chân người. Chỉ cần người là hoàng hậu của ta, và hãy bảo ta phải làm gì”.

Xita lấy tay bịt tai lại: “Sao người dám ăn nói như vậy? Ta không sợ chết đâu, nhưng nếu người muốn sống, thì hãy chạy trốn đi trước khi Rama nhìn thấy người”.

“Mũi tên của Rama không thể bắn trúng ta. Người có thể tưởng tượng có thể nào một ngọn núi bị một cọng rơm quật đổ được không? ”. Ravana nói: “Hãy tử tế với ta. Ta yêu nàng đến chết đi được. Ta sẽ cho nàng một địa vị còn cao sang hơn tất cả bất cứ một địa vị nào mà một nữ thần có thể có được. Xin hãy chiếu cố, hãy thương ta. Ta xin quỳ xuống trước mặt nàng đây”.

Khi Ravana sụp xuống sàn nhà, thì Xita thụt lùi và khóc to lên: “Ôi, hỡi chàng ơi! Hỡi em Lasomana ơi, đến cứu tôi với! ”.

Đến đây, Ravana nhớ lại lời nguyên cũ rằng nếu lão đụng tới một người đàn bà mà không có sự đồng ý của họ thì lão phải chết ngay lập tức. Lão liền đào một chỗ đất dưới chân Xita, và bụng luôn chỗ đất cùng với Xita lên đặt vào trong xe rồi phóng đi rất nhanh.

Xita chết đi sống lại mấy lần, cố nhảy ra khỏi xe nhưng vô ích, rồi khóc, rồi gào, rồi gọi cả cây, cả chim muông, cả tiên ở trong rừng hãy đưa ý nguyện và báo cho Rama biết tình trạng của nàng; và cuối cùng mắng Ravana là một thằng lừa đảo, một thằng hèn nhát, dùng những biện pháp bịp bợm chỉ vì nó sợ Rama, nếu không, đáng lẽ nó phải mặt đối mặt với Rama và chiến đấu với chàng. Ravana chỉ coi những lời của nàng là một trò đùa và trêu nàng: “Nàng đánh giá Rama quá cao, nhưng ta thì không. Ta không thèm đánh nhau với nó, một kẻ trần tục quá đồi tầm thường”.

“À thế đấy, đẳng cấp chúng bay cho đánh nhau với loài người là nhục nhã, nhưng lại có thể say mê và lừa bịp tấn công một người phụ nữ tay không, yếu đuối. Đó là một hành vi cao cả, đấy hử! Một con quỷ dữ lòng dạ sắt đá như người thì còn biết được cái gì là sai, cái gì là đúng. Nếu người có gan đương đầu với chồng ta thì hãy dừng xe lại ngay, đừng có đi xa hơn nữa”.

Tất cả đối với Ravana chỉ là một trò vui, và lão cười chế nhạo, và đưa ra những lời đùa cợt thô bạo. Lúc này, lão cảm thấy có gì cản trở đường bay của lão. Jatayu, con đại bàng vĩ đại, đã có hứa sẽ bảo vệ cho con cái của người bạn và người đồng nghiệp Đaxaratha, biết được mối nguy cơ đang ập đến với Xita, liền gào lên thách thức, và chặn đường Ravana, lao thẳng vào người hắn với tất cả sức lực của ông. Thật là như một quả núi đập vào cái xe đang chạy. Trước khi xông vào trận đánh này, Jatayu đã kêu gọi Ravana hãy lùi bước và hãy đưa Xita trở lại Panchvati. Ông đã nói: “Người sẽ chẳng trở về được đâu, hãy dừng lại và đặt cô ta xuống, ta sẽ đưa cô ta về với chồng cô ta, bình yên vô sự, và người sẽ có thể chạy thoát được trước khi Rama đến”.

Nghe nói như vậy, Ravana cười: “Tránh đường cho ta đi, cái con chim già kia, cút đi! ”.

Jatayu khuyên hân: “Đừng có tìm đến con đường hủy diệt của bản thân ngươi và của cả bè lũ, cả đẳng cấp, cả bộ tộc của ngươi. Mũi tên của Rama sẽ kết liễu cuộc đời của ngươi, đó là điều chắc chắn”.

“Thôi đừng có cãi nhai như thế nữa”. Ravana ra lệnh: “Hãy đi gọi tất cả những bọn anh hùng mà ngươi nói đó đến đây, gọi tất cả bọn chúng đến, ta sẽ đương đầu với chúng, bằng bất cứ mọi giá ta không bao giờ trả lại cái của quý mà ta đã chiếm được này đâu... Cô ấy sẽ đi với ta”.

Xita thất vọng khóc to lên. Jatayu nói: “Cháu đừng sợ. Không ai làm được gì cháu đâu. Bác sẽ diệt trừ con quỷ này. Cháu đừng có lo gì về nó cả”. Và bắt đầu trận tấn công. Tiếng đập của đôi cánh đồ sộ của ông đã tạo ra một sức mạnh như giông bão, làm rung chuyển và tê liệt Ravana và chiếc xe của hân. Phù hiệu của Ravana mang hình tượng trưng cho chiếc đàn *veena* bị rách nát và ngọn cờ cũng tan ra từng mảnh, những chiếc mào của hân bay ra khỏi đầu và rơi xuống đất, chiếc long đình nát vụn và cái xe bị bẹp đi. Ravana chống đỡ, đánh lại, dùng tất cả mọi thứ vũ khí có sẵn trong tay, nhưng Jatayu vẫn tiếp tục tấn công không mệt mỏi.

Ravana cố miễn cho Jatayu một thứ vũ khí cuối cùng. Nhưng cơn giận của hân đã bùng dậy đến cao độ, hân rút lưỡi gươm đặc biệt (một lưỡi gươm bất khả chiến thắng của thần Xiva cho hân) tên là “Chandrahasta”, rồi sau khi đã múa và hươ lên hai lần, hân chém một nhát quyết định, cắt đứt đôi cánh đồ sộ của Jatayu và đứng lên, bỏ xe, đặt Xita cùng mảnh đất ở dưới chân nàng lên vai hân, và dùng pháp thuật bay lên trên không, chở nàng đi luôn về Lanka.

Trong khi đó thì Jatayu vận dụng tất cả ý chí sống cho đến lúc Rama và Lasmana tìm kiếm Xita, đi về phía đó. Jatayu dùng hết tàn lực kể lại sự việc đã xảy ra và nói: “Đừng có thất vọng. Cuối cùng các cháu sẽ thành công”. Rama lo lắng hỏi: “Họ đi về phía nào hở bác? ”. Nhưng Jatayu đã tắt thở trước khi kịp trả lời.

6. VALI

Một người hoàn thiện chẳng may bị lầm lạc, bên ngoài như bị sa sút về tinh thần, thì chúng ta là những kẻ tầm thường. Chúng ta kinh ngạc trước sự kiện đó. Đó chưa chắc là một sai lầm rõ rệt về phía họ, mà có khi vì ta chưa hiểu được mà thôi; do theo tầm cỡ vĩnh hằng, một sự kiện như vậy có thể hiểu một cách khác. Nhưng cho đến lúc ta tới được tầm nhìn rộng lớn đó, chúng ta vẫn cảm thấy bị rung động, và cần phải tìm hỏi. Rama là một con người lý tưởng, trong bất cứ trường hợp nào cũng có thể tự chủ được; là người có được cái đức vững vàng về công lý, về những hành vi tốt đẹp. Một khi chàng đã hành động, thì không hề có thiên vị, nửa vời, và hấp tấp, và cũng không từ chỗ nấp bắn hoặc tiêu diệt một sinh vật nào không làm gì hại đến chàng, hay không nhìn thấy chàng. Đây là một trong những chương được bàn tán nhiều nhất trong bộ Ramayana.

Những nhân vật trong tấn bi kịch sau đây và Vali, Xugriva, Hanuman và Rama. Sự việc xảy ra

trong vùng Kiskinda, núi rừng trùng điệp, một vương quốc do bọn khỉ ở và thống trị. Trong bộ sử thi Ramayana, nhân vật tham dự không phải chỉ có loài người, mà còn nhiều loại khác do chúa Đờ sinh ra, cũng thông minh, uyên bác mà trí tuệ cũng như thể xác đều được phát triển đầy đủ: Jambavan là một con gấu, Jatayu – một con đại bàng, Lasomana – em của Rama – cũng là con Mãng xà Adixêsa đội lột người, và thần Vixnu đã ở trong những cái khoang của nó. Cho dù hình dáng và khuôn khổ như thế nào, khi họ nói hoặc hành động thì không ai chú ý đến bề ngoài đó nữa.

Dân chúng và những người cai trị ở Kiskinda thuộc về loại mà trong tiếng nói thông thường người ta vẫn gọi là loài khỉ, nhưng họ được trời cho một trí thông minh và lối ăn nói tuyệt vời, một sức khỏe và một tâm hồn cao cả không gì sánh nổi, và cũng gần gũi với các vị thần.

Rama trong cuộc tìm kiếm vô vọng, đã đi xuống phía Nam và vượt qua biên giới của Kiskinda. Mặc dầu là hóa thân của thần Vixnu, vị thần tối cao đội lột người, chàng cũng bị, như ta đã thấy, hạn chế trong sự hiểu biết như con người và nổi thất vọng cũng từ đó mà tăng lên dần. Đi tìm dấu vết của Xita theo lời người ta chỉ vẽ hoặc gợi ý, chàng và Lasomana đã đến biên giới Kiskinda. Hai anh em đến đây không phải là không có ai để ý. Người bạn và là người giúp việc cho Xugriva, ông trùm thống trị cả bộ tộc khỉ, là Hanuman, sau này sẽ là nhân vật chủ chốt của sử thi Ramayana. Hanuman cảnh giới theo dõi những kẻ thâm nhập vào đây, đã để ý thấy Rama và Lasomana từ xa, trên vệt đường núi. Nhận ra dáng điệu của một nhà hiền triết trẻ, cậu ta tụt xuống và vắn nấp sau một cây to trên đường đi của họ. Khi họ đến gần, cậu nhìn, quan sát kỹ hơn, và nghĩ thầm: “Sao mà trông cao quý thế! Họ là ai nhỉ? Họ lại mặc vỏ cây, tóc rối bù một mảng, như những nhà khổ hạnh. Nhưng họ lại mang trên vai những cây cung đồ sộ. Nhà khổ hạnh mà lại vũ trang như những chiến sĩ hay chiến sĩ ăn mặc như những nhà khổ hạnh? Nhưng nhìn họ vẫn còn giống – giống ai nhỉ? Trông bên người họ là những người không ai sánh nổi. Không thể phán đoán bằng cách so sánh được. Là thần chăng? – nhưng trông họ rất người”. Hanuman, không thể tự kiềm chế được, bước tới trước mặt họ và bảo: “Tôi là con của Vayu và Anjana. Tôi tên là Anjaneya (hoặc Hanuman), tôi làm việc với thủ lĩnh của tôi là Xugriva, con của Thần mặt trời. Tôi nhân danh của Người, đến đây đón chào các ngài vào thăm đất nước chúng tôi”.

Rama nói thầm với Lasomana: “Đừng có lẫn lộn bề ngoài của hấn nhé! Hấn trông như một nhà hiền triết trẻ tuổi nhưng chắc hấn có nhiều pháp thuật ghê gớm lắm!”. Rồi chàng nói: “Xin ngài đưa chúng tôi đến gặp lãnh chúa của ngài!”.

Giờ Hanuman mới hỏi: “Xin các ngài cho biết tôi được hân hạnh giới thiệu ai đây”. Trong khi Rama đang nghĩ, thì Lasomana đã bắt đầu nói: “Chúng tôi là con trai của Hoàng Đế Đaxaratha, ông Vua cuối cùng của Ayodhya”. Chàng kể lại gọn gàng câu chuyện của hai anh em, và giải thích vì sao họ ở đây mà không ở trong cung điện chôn Kinh đô. Nghe câu chuyện, Hanuman vội quỳ sụp xuống dưới chân Rama. Rama nói: “Không nên, Ngài là một người có học vấn, còn tôi chỉ là một chiến binh, ngài không nên chạm chân tôi”. Hanuman vội trả lời: “Tôi mang hình hài của một nhà học giả là cốt để được gặp các ngài thôi”, rồi hiện trở lại nguyên hình thật của hấn là một con khỉ khổng lồ. Rồi hấn từ già họ, và một lúc sau trở lại cùng với Xugriva.

Vừa mới nhìn thấy Xugriva, Rama đã thấy mến thương ngay và cũng cảm thấy đây là một cuộc gặp gỡ rất quan trọng, một bước ngoặt trong cuộc đời chàng. Xugriva nhận thấy phong độ đáng mến của chàng, nắm lấy cơ hội này để nói rõ tất cả những khó khăn của mình trong những nét chung. “Tôi chẳng tội lỗi gì, mà phải chịu lưu đày và thiếu thốn mọi thứ”.

“Ngài có phải bỏ nhà và phải xa vợ ngài không? ”. Khi nghe hỏi như vậy, Xugriva lúng túng không biết nói thế nào, chỉ lặng im. Hanuman đã đứng lên kể lại câu chuyện của Xugriva.

Câu chuyện của Xugriva

Có một nhân vật được thần Xiva phù trợ, có được một sức mạnh vô địch, tên là Vali, anh của ngài Xugriva đây. Thời xưa khi các thần và quỷ tìm cách khuấy đại dương, để lấy rượu thánh, đã dùng quả núi Meru là chiếc đĩa khuấy, nhưng không làm sao di chuyển được chiếc đĩa khuấy đó. Vali được các vị thần gọi đến, đã dẹp tất cả mọi người qua một bên, và cầm chiếc đĩa khuấy mãi cho tới khi lấy được rượu, các vị thần cùng nhau uống và nhờ thế họ trở thành bất tử. Do công lao đó, Vali được ban thưởng cho một sức mạnh không bờ bến. Ông ta còn có nhiều năng lực hơn cả năm nguyên tố trong vũ trụ và chỉ một bước có thể vượt qua bảy đại dương và lên tới ngọn núi Charuvala ở bên kia các biển. Ông ta lại còn có được một ân huệ đặc biệt này nữa. Ai đến gần để chiến đấu với ông ta sẽ mất đi một nửa sức mạnh, và như thế lại càng nâng cao thêm sức chiếc đầu của bản thân ông.

Hàng ngày Vali đi thăm tất cả tám hướng, và thờ phụng thần Xiva trong mọi hình thức. Khi ông di chuyển thì còn nhanh hơn cả giông bão. Không mũi lao nào xuyên thủng được ngực ông. Khi ông bước qua mặt đất, thì núi rung rinh và khi ông đến gần thì mây đen chạy mất và tan đi vì sợ phải đổ xuống thành mưa. Tất cả thiên nhiên đều sợ ông. Đến cả thần chết Yama cũng sợ không dám tới gần chỗ ông và đạo quân của ông trấn giữ. Sấm sét cũng phải dịu giọng và sư tử cùng các loài thú dữ khác cũng không dám gầm gừ khi thấy mặt ông, và đến cả gió cũng sợ không dám làm rụng lá. Lão Ravana mười đầu cũng đã có lần bị ông gạt sang một bên và quặp vào trong đuôi.

Vali lớn tuổi hơn Xugriva, có sắc mặt lạnh lẽo và sáng như mặt trăng tròn. Ông ta là tối cao và sử dụng quyền hạn một cách vững chắc như chính bản thân Yama vậy. Ông là vua của chúng tôi, còn Xugriva là người có quyền lớn sau ông. Tất cả chúng tôi đều sung sướng trong triều đại của ông. Thế rồi, vì muốn phá tan cái không khí hòa hợp trong toàn bộ cuộc sống của chúng tôi, một con quỷ tên là Mayavi với bộ nanh thò ra ngoài và một bộ mặt rất kinh tởm – xuất hiện ra trong đám bọn tôi và thách thức Vali. Ngay lúc Vali đứng lên chiến đấu, tên Mayavi đã nhận thấy rằng nó đã hớ, và lập tức rút lui chạy thẳng một mạch sang tận đầu bên kia thế giới, chui vào một đường ngầm ở dưới đất. Vali đuổi theo hấn đến tận đó và quyết định tiêu diệt hấn luôn.

Vali say sưa trong cuộc săn đuổi đó, nhưng dừng lại một lúc để dặn Xugriva trước khi biến mất trong con đường ngầm: “Chú hãy ở lại đây chờ ta trở lại”. Hai mươi tám tháng trôi qua. Không có một dấu hiệu nào của Vali, cũng không có tin tức gì. Xugriva lo lắng, quyết định đi vào con đường ngầm để tìm anh. Nhưng cố vấn của ông và các vị lớn tuổi hơn đều khuyên không nên làm như vậy, không nên từ bỏ trách nhiệm của mình, vì rồi đây ông sẽ là người trị vì đất nước Kiskinda, bởi Vali có thể coi như đã chết rồi. Họ xô tất cả mấy dãy núi chặn ngang miệng hang để phòng khi Mayavi có thể tấn công cả Xugriva nữa. Họ để lại một đội quân canh giới thường trực để canh gác đường vào hang và tôn Xugriva lên trị vì ở Kiskinda.

Nhưng đến lúc đó thì không phải là Mayavi, mà lại chính là Vali trở về. Cuối cùng Vali đã tiêu

diệt Mayavi và thắng lợi trở về. Ông ta tìm con đường ra duy nhất, và thấy nó đã bị một dãy núi lấp kín rồi. Ông nổi giận cho rằng Xugriva cố tình nhốt ông dưới đất. Ông hất vật chường ngại sang một bên và đi ra như một trận bão tố. Ông đến Kiskinda. Xugriva đứng lên đón chào ông và bày tỏ niềm vui được thấy ông trở lại. Nhưng ông không để cho Xugriva kịp nói. Ông thét to: “Thế là mày tưởng mày có thể chôn sống tao đây hả?” rồi nhảy vào người ông em, đánh đập túi bụi trước mặt tất cả triều đình và quan lại. Xugriva không nói được một lời, cũng không chịu nổi sức mạnh của trận đánh. Xugriva vẫn muốn tìm lời thanh minh, nhưng không thể nói thêm được một câu nào nữa, mặc dầu ông đã nhiều lần bắt đầu: “Nhưng vị cố vấn và các vị cao tuổi...”.

Vali tóm lấy Xugriva và định đập ông vào một tảng đá. Xugriva tìm cách tụt được ra khỏi tay anh và chạy thẳng, nhưng bị ông anh đuổi theo ráo riết, cho đến khi, nhờ một nguồn hứng thiêng liêng, ông đến được ngọn núi này, tên là núi Matanga, là nơi Vali không dám đặt bước tới. Đạo sĩ Matanga đã quả mắng Vali về tội phạm thượng và cho biết rằng bất cứ lúc nào Vali đặt chân lên ngọn núi này, thì sọ của ông ta sẽ bị nát ra từng mảnh, và ở đây sẽ không có một sự miễn thứ nào có hiệu lực đối với ông ta cả. Xugriva đã tìm được chỗ trốn ở đây như vậy đó, nhưng Vali thề rằng hễ Xugriva bước ra ngoài một phút là sẽ bị giết ngay. Khi Vali trở về, ông ta không phải chỉ phục hồi lại quyền thế của một ông Vua đối với vương quốc của mình (thực ra thì quyền thế ông ta không mất), mà còn cưỡng bức vợ của Xugriva, đem về làm vợ ông. Và giờ đây Xugriva vừa mất nhà lại vừa mất vợ.

*

* *

Câu chuyện làm Rama cảm động. Chàng rất thương xót đối với Xugriva và hứa: “Tôi sẽ giúp ngài. Ngài hãy cho biết ngài cần gì?”.

Xugriva kéo Hanuman ra một bên và hỏi: “Người nghĩ gì về lời hứa giúp đỡ của ông ta?”.

Hanuman trả lời: “Tôi không một chút nào nghi ngờ về việc người này có thể đánh bại Vali. Mặc dầu ông ấy chưa để lộ cốt cách thật của ông, tôi cũng đoán được ông ấy là ai. Ông ấy không phải ai khác hơn là chính thần Vixnu. Tôi để ý thấy trong lòng bàn tay ông ta có dấu hiệu Vò sò và cái Đĩa. Ngoài Vixnu ra, không ai có thể uốn cong cây cung của Xiva và bẻ gãy nó được, cũng không ai ngoài Vixnu có thể tấn công Thataka và bẻ lũ của mục ta và cứu Ahalya thoát khỏi cuộc đời cục đá và được sống lại. Nhưng nhiều hơn cả là có một tiếng nói bên trong bảo tôi ông ấy là ai. Khi tôi còn trẻ, phụ thân tôi là Vaya Bhagavan dạy tôi rằng: “Con phải hiến dâng cả cuộc đời con để phục vụ Vixnu”.

“Tôi có hỏi: “Con làm sao có thể biết được ông ấy”. Người trả lời: “Con sẽ tìm thấy ông ta ở bất cứ nơi nào có tội ác hoành hành – và tìm đến để tiêu diệt nó. Thêm nữa, khi con gặp ông ấy thì thấy yêu mến ngay và sẽ không bao giờ muốn xa ông ấy nữa”. Giờ tôi cảm thấy như có một sức mạnh vô hình nào buộc tôi vào sự hiện diện của vị khách của chúng ta. Tôi không còn nghi ngờ gì nữa, nhưng nếu ngài muốn thấy rõ sức mạnh cây cung của ông ấy, thì hãy xin ông bắn vào thân của một trong những cây này. Nếu mũi tên đâm thủng và xuyên qua, thì ngài có thể coi là ông có thể bắn một mũi tên vào trái tim của Vali”.

Họ quay trở lại phía Rama. Xugriva yêu cầu Rama cho họ được xem thử tài bắn cung của chàng. Rama mỉm cười, nói: “Vâng, nếu điều đó cần cho các ngài. Chỉ cho tôi những cây nào đi”. Họ đưa chàng đến nơi có bảy cây đứng thành một hàng. Đó là những cây khổng lồ, từ trước thời Vêda, và đã

sống qua bốn lần đổi thay vũ trụ. Cành cây quét lên tận cõi trời. Không một ai, kể cả đấng Brahma có thể đo được chiều cao từ ngọn xuống đến gốc những cây này. Rama đứng trước hàng cây đó và giương cung lên, tiếng rền vang khắp các núi đồi và thung lũng. Rồi chàng rút một mũi tên bắn ra, xiên thẳng không phải chỉ qua thân của bảy cây, mà còn qua bảy cõi, và bảy biển và qua tất cả những vật gì trong số bảy rồi mũi tên lại cẩn thận trở về nơi xuất phát. Xugriva rất kinh ngạc trước cuộc biểu diễn này và khúm núm cúi đầu kính phục, và giờ đây đã tin chắc rằng mình đang đứng trước mặt một vị cứu tinh.

Rama để ý thấy trên đỉnh núi có một đồng xương trắng và hỏi Xugriva: “Cái gì đây? ” và Xugriva kể cho chàng nghe câu chuyện.

Câu chuyện Đundubi

Đây là xương của một con quỷ tên là Đundubi, hắn là một con quỷ rất hùng dũng mang hình xác một con trâu. Hắn tìm đến Vixnu và thách: “Tôi muốn đánh nhau với ông”. Vixnu chỉ hắn đến thần Xiva, là người thích hợp để tiến hành một trận đánh như thế. Đundubi tiến tới núi Kaila, và lấy sừng hất quả núi đi. Thần Xiva xuất hiện trước mặt hắn và hỏi: “ Ngươi đã làm lay chuyển cả nền móng của ta. Ngươi muốn gì nào? ”. Đundubi nói: “Tôi muốn đánh nhau luôn. Ông hãy cho tôi có được cái *quyền lực* đó”. Xiva lại chỉ cho Đundubi tới gặp người đứng đầu của tất cả các thần là Indra. Indra bảo: “Ngươi hãy xuống gặp Vali ở dưới cõi trần. Hắn là người duy nhất có thể thỏa mãn được tham vọng của ngươi”.

Nhận lời khuyên đó, Đundubi đi xuống và tìm cách tiêu diệt cả phần này của cõi trần gian vào gào to lên lời thách thức Vali. Vali tấn công hắn. Cuộc chiến đấu của họ kéo dài đến một năm liền, không một phút nào ngưng nghỉ. Cuối cùng, Vali nhổ chiếc sừng của Đundubi ra khỏi đầu, và đâm chết hắn luôn, rồi nắm cổ hắn đưa lên cao quay tít và ném lên trời; cả bộ xương bay lên rồi rơi xuống chỗ này, nơi Đạo sĩ Matanga đang cử hành một vài nghi lễ thiêng liêng. Nhà đạo sĩ chuyển đi chỗ khác, sau khi đã quở Vali về tội làm hoen ố mảnh đất cầu nguyện của Người.

*

* *

Rama bảo Lasomana: “Em hãy dẹp đồng xương này đi”, và Lasomana hát toàn bộ đồng xương ra ngoài xa, trả lại cho địa điểm tính chất thiêng liêng ban đầu của nó.

Xugriva đến bây giờ mới nói: “Tôi có thể nói với ngài điều này. Chúng tôi thấy Ravana chở Xita đi trên trời đã lâu. Chúng tôi nghe tiếng nàng kêu khóc, và khi chúng tôi nhìn lên thì nàng lấy những đồ nữ trang ném xuống. Có lẽ là để chỉ con đường nàng đi qua”. – Và Xugriva đặt trước mặt Rama một mớ đồ nữ trang. Nhìn thấy những thứ đó, Rama đau đớn vô cùng. Nước mắt chảy ròng ròng, chàng ngã ra bất tỉnh. Xugriva cứu chàng sống lại và hứa: “Tôi sẽ không nghỉ khi nào tôi chưa tìm ra chỗ Xita ở và đem nàng trở lại với ngài”.

Rama than thở rằng chàng đã không bảo vệ được vợ chàng. Những đồ trang sức lại càng làm cho

chàng thêm nhớ đến tội lỗi của chàng. “Dù một người xa lạ tâm thường khi thấy một người đàn bà yếu đuối bị xúc phạm, hay bị bạc đãi cũng còn bỏ cả cuộc đời của mình để cứu, nhưng tôi đã không bảo vệ được vợ tôi, là người đã tin tưởng tôi tuyệt đối và đã theo tôi vào những nơi hẻo lánh hoang vu; thế mà tôi đã để mất nàng đau đớn thế”. Rồi chàng lại khóc than, và ngã lăn ra bất tỉnh nhiều lần.

Xugriva và Hanuman lựa lời khích lệ chàng. Thật cảm động khi thấy một chiến binh, một vị cứu tinh của thiên hạ trong một tình trạng đau buồn như thế. Xugriva và Hanuman phác ra một kế hoạch kiếm tìm dấu vết của Xita và đem nàng về lại. Bây giờ, trong hội đồng chiến tranh có một cuộc bàn bạc sôi nổi, họ vạch kế hoạch tiến hành và tìm kiếm như thế nào, và không nghỉ nếu chưa tìm được Xita. Rama than thở: “Ôi, những hạn chế của loài người đã không cho người ta nhìn xa để có thể biết được con quỷ đó đã đem Xita đến nơi nào, vào trong xó xỉnh nào của cõi đời hay của cõi trời”.

Về điểm này, Hanuman có những ý kiến rất thiết thực: “Việc đầu tiên là phải thắng Vali. Xugriva phải vững vàng ngồi vào vị trí của ông ta. Như thế, ta mới có thể tập hợp được một đạo quân. Chúng ta cần một đạo quân lớn để làm việc này, vì ta cần phải liên tiếp sục sạo khắp mọi nơi, mọi chốn và phải tấn công, phải đánh bại quân thù thì mới có thể tìm được người phụ nữ cao quý đó. Do đó, việc đầu tiên là phải đánh bại Vali. Thôi chúng ta đi thôi”.

Họ đi qua rất nhiều núi, nhiều rừng ngát ngào mùi gỗ đàn hương và những loài cây khác rồi đến núi Kiskinda. Rama bảo Xugriva: “Giờ ngài cứ tiến ra phía trước một mình, và gọi Vali ra đánh. Tôi sẽ nấp kín một nơi, và đợi lúc thuận tiện, sẽ bắn một mũi tên vào người hắn”. Bây giờ thì Xugriva hoàn toàn tin tưởng ở Rama. Hắn ta lên tới đỉnh đồi và gọi to: “Này, ông anh của tôi ơi, nếu anh có gan thì ra đây, đánh với tôi một trận nào”.

Những tiếng này rền vang trong khu rừng im lặng và đã lọt vào tai phải của Vali lúc hắn ta đang ngủ. Vali ngồi dậy cười khanh khách. Hắn đứng lên mạnh đến nỗi cả chân núi sụt xuống. Mắt hắn như phun lửa, hắn giận dữ nghiêng răng kèn kẹt, vỗ đùi, vỗ tay đôm đốp, những tiếng đó vang động khắp các thung lũng. Vali bước xuống giường, gào to: “Được, được rồi, ta sẽ đến”. Tiếng hắn vang to như sấm trên trời, những chuỗi hạt quanh cổ hắn đập vào nhau, những hạt ngọc văng ra tứ tung.

Lúc này, Tara, vợ hắn nói xen vào và van hắn: “Chàng đừng đi lúc này. Chắc là có một lý do nào khác thường nên em chàng mới dám xử sự như vậy”.

Vali gào to: “Thôi, nàng hãy tránh đường ra cho ta. Xugriva đang khốn khổ tông cảnh cô đơn và tuyệt vọng. Chỉ có thể thôi. Chẳng có gì quan trọng như nàng lo cả. Nàng sẽ thấy ta trở về ngay trong chốc lát, uống no máu của thằng em đó của ta”.

“Thông thường không bao giờ chú ấy dám đặt chân lên đường của chàng, giờ chú ấy dám thách thức chàng, thiếp e rằng có thể chú ấy đã tìm được một chỗ dựa vững vàng nên chú ấy mới có gan làm như vậy. Xin chàng hãy cẩn thận”.

“Hỡi người vợ yêu quý của ta ơi, nếu tất cả các sinh vật trong tất cả các cõi chống lại ta, ta cũng có thể đương đầu và quét sạch họ đi. Đó là điều nàng đã biết rõ. Nàng là người có cái vẻ đẹp của con công, và có giọng nói của con oanh, nàng hãy nghe đây, có phải nàng đã quên rằng kẻ nào đương đầu với ta thì phải mất cho ta một nửa sức lực của hắn không? Ai mà thoát được tay ta? Chỉ có những thằng ngu mới đi làm chỗ dựa cho thằng em ta mà thôi”.

Và giờ đây, Tara bình tĩnh nhắc thêm: “Một số người quan tâm đến sự yên ổn của chúng ta có

cho thiệp biết về một ông Rama nào đó đang ở trong khu vực này, và là đồng minh của Xugriva đây. Rama mang theo một cây cung bách thắng, nó đã đem lại cho Xugriva niềm hy vọng mới”.

“Ồ, cái đồ điên, nàng đã phản lại trí thông minh của người đàn bà, và ăn nói lăng nhăng rồi đó, nàng đã đưa ra những lời phỉ báng, bất cứ một kẻ nào khác mà ăn nói như vậy thì ta đã giết rồi. Nhưng ta tha cho nàng. Nàng đã phạm sai lầm nghiêm trọng trong sự phán xét và trong lời ăn tiếng nói. Ta biết Rama – còn biết hơn nàng nhiều. Ta có những nguồn riêng của ta để biết tất cả những việc gì đã xảy ra ở ngoài bờ cõi này. Ta đã nghe Rama là một con người công minh, chính đại; một con người không bao giờ làm những chuyện sai lầm. Làm sao nàng có thể tưởng tượng một con người như vậy lại tham gia vào cuộc cãi cọ giữa hai anh em với nhau? Nàng có biết rằng ông ta đã từ bỏ ngôi vua, và nhận lấy cuộc đầy ải của đời sống trong rừng chỉ vì muốn cho những lời hứa cũ của phụ thân người được giữ trọn không? Đáng lẽ nói đến tên ông ta là phải rất kính cẩn, sao nàng có thể hỗn láo như vậy? Cho dù tất cả các cõi đều chống lại, ông ta cũng không cần đến sức lực nào khác ngoài cây cung khổng lồ “Kodanda” của ông ta. Ông ấy mà phải dựa vào một con quỷ khốn khổ như Xugriva sao? Cho dù nàng có nghĩ rằng ông ta muốn nhờ Xugriva tìm lại vợ ông ta cũng vậy. Một con người đã nhường cả quyền thừa kế của mình cho em mà lại đi dùng tài năng can thiệp vào chuyện lũng củng trong gia đình những người xa lạ sao? Nàng hãy cứ ở lại đây, đừng có đi đâu cả, chỉ trong nháy mắt thôi, ta sẽ trở về sau khi đã thanh toán xong đưa vô lại tên là Xugriva”.

Sợ, không dám trái ý chồng nhiều hơn nữa, mặt đứng sang một bên cho chồng đi qua. Khuôn mặt hằn căng lên vì đang sục sôi chiến đấu trong rất dễ sợ, khiến cho ai nhìn thấy cũng phải khùng khiếp. Khi Vali bước ra chỗ đấu trường ở bên sườn núi gào to lên một loạt những lời thách thức và những tiếng thét ầm ĩ thì tất cả mọi sinh vật nghe tiếng đều đứng sững lại, tai như bị điếc đặc cả.

Nhìn thấy tướng mạo của Vali, Rama nói thầm với Lasomana: “Có thể có một hiện tượng sức lực nào trong vũ trụ, gồm tất cả các vị thần, các loại quỷ dữ và những nguyên tố nữa, có thể so sánh được chăng? ”.

Lasomana đánh giá khác, chàng nói: “Em cho rằng cái mà Xugriva muốn đưa anh vào không có gì khác hơn là một trận đánh nhau tầm thường giữa một bầy khỉ. Em không biết anh có định dục vào trận đó hay không. Sao anh lại có thể nhận là đồng minh một kẻ không ngần ngại gì trong âm mưu giết hại anh của mình cả? ”.

“Sao em lại giới hạn trong phạm vi loài khỉ? Những cuộc tranh chấp giữa anh em với nhau cũng rất thông thường trong thế giới loài người nữa. Những người như kiểu Baratha rõ ràng là rất hiếm. Chúng ta không nên phân tích quá tỉ mỉ về một người em, cũng không nên đi quá sâu vào trong những nguyên nhân đầu tiên, mà chỉ nên chấp nhận gì ngay từ đầu ta đã thấy là tốt, và cứ thế mà làm”.

Trong khi đang bàn bạc với nhau, thì Vali và Xugriva đánh nhau. Rồi chúng lại rời nhau ra, tránh né, rồi lại xông vào đánh nhau lại. Khi vai và chân chúng quặp vào nhau, làm bắn ra những tia lửa sáng ngời. Những tia lửa cũng bắn ra từ mắt chúng. Máu của mỗi bên chảy ra từ những vết cứa, xé và cắt sâu; không trung vang động những tiếng hò hét, tiếng thách thức và tiếng những vũ khí chạm vào nhau. Chúng cố cuốn đuôi lại quật thật mạnh để kết liễu cuộc đời của đối phương. Nhìn chúng đánh nhau thật khó mà đoán được ai sẽ thắng ai sẽ thua.

Cuối cùng Xugriva bị đâm, đá, bị đánh, bị chém túi bụi đến phải rút lui, tê liệt, tả tơi. Hắn dùng tay được một tý, nhích gần lại chỗ Rama và hỗn hển: “Hãy giúp tôi với, tôi không chịu nổi nữa rồi...”.

Rama nói: “Trong khi các anh quật nhau, thì không thể nào phân biệt được ai với ai cả, vì vậy tôi không muốn bắn nhầm anh. Sao anh không ngắt một cành hoa leo dài và quàng lên cổ anh để khi các anh quần nhau kịch liệt như thế, tôi có thể nhận ra anh được? Nào bây giờ anh quay lại đánh nữa đi”. Xugriva lập tức ngắt một dây hoa dài trên một cành cây và đeo lên như một tràng hoa rồi quay lại chỗ cũ, trong lòng mang một hy vọng và một sức mới, lao vào đánh Vali, tiếng gầm lên như sấm. Vali cười ngạo nghễ, dùng cả chân và tay đánh trả lại Xugriva những đòn rất hiểm. Xugriva, giờ đây không còn nghi ngờ gì nữa, đã thấy rõ phút cuối cùng sắp đến và đưa mắt thất vọng nhìn về phía Rama. Ngay lúc này Vali tóm lấy cổ và thắt lưng Xugriva đưa hấn lên khỏi đầu định ném vào một tảng đá để kết liễu đời hấn luôn. Rama, bằng một cử chỉ rất đẹp, rút một mũi tên từ trong ống ra, đặt lên dây cung và bắn luôn. Mũi tên đi vút tới cắm vào ngực Vali như mũi kim xuyên qua một trái cây.

Choáng váng vì bất ngờ, Vali dừng lại một lúc để nhận rõ tình thế. Bàn tay hấn nắm chặt cổ Xugriva bỗng nhiên rời dần ra. Còn tay kia hấn giữ lấy mũi tên không cho nó xuyên suốt qua lòng ngực. Giờ đây hấn dùng cả hai tay hai chân và đuôi bám chặt lấy mũi tên, cố bẻ cho gãy và giữ không cho nó di động với một sức mạnh lạ lùng đến nỗi cả đến thần chết Yama cũng phải quay lưng, lắc đầu khâm phục.

Vali không bao giờ nghĩ rằng, dù đó chỉ là một khả năng thôi, có một sức mạnh nào trên mặt đất hay trên trời có thể khuất phục được hấn bằng bất cứ một thứ vũ khí nào hoặc có thể đương đầu nổi với hấn trong một trận chiến đấu. Tất cả những chuyện này là điều phải chấp nhận, nhưng giờ đây hấn như một con sâu khôn khổ, đến nỗi không thể biết được cái gì đã đè nó xuống thấp như vậy. Có phải đó là lưỡi “Trisula” của thần Xiva, hay có phải đó là ngọn “Chakra” của thần Vixnu hay lưỡi “Vajrayudha” của Ngọc hoàng Indra chăng? Hấn cười mỉa mai. Đồng thời cũng rất khâm phục kẻ tấn công vô danh. Hấn ta là ai đấy nhỉ? Hấn suy nghĩ, băn khoăn mà quên mất cơn đau. Hấn hoàn toàn phù hợp với lời hứa của các vị thần, và đây rõ ràng là sự thực, mũi tên ở trong quả tim hấn. Hấn cười chua chát và cái lối huênh hoang, tự mãn của hấn trong bao nhiêu năm nay, nó là cái gì, nó là ai? Nhưng sao lại phải suy nghĩ? Ta phải tìm cho ra. Nói xong, hấn dùng hết sức tàn của hấn rút mũi tên ra khỏi ngực để nhìn cái dấu hiệu in trên đó. Các vị thần trên trời theo dõi Vali đều phải vỗ tay khâm phục sức khỏe kỳ diệu của hấn khi hấn rút được mũi tên ra. Máu từ vết thương trào ra như suối. Nhìn thấy thế Xugriva cũng xót xa và khóc thét lên. Hấn cũng quên mất chuyện hấn thù, căm ghét của hấn. Với tất cả sức lực đang xuống dần, Vali đưa mũi tên lên tận mắt và đọc thấy tên “Rama” khắc lên trên đó. Vali nhìn thấy cái tên khắc trên mũi tên và hầu như choáng váng vì cú bất ngờ đó. Cú bất ngờ trên thân thể không đau đớn kinh khủng bằng cú bất ngờ về tinh thần khi hấn đọc thấy tên Rama trên mũi tên. Hấn nhìn mũi tên, rồi nghĩ tới sự bất cần của hấn khi hấn mắng vợ thậm tệ vì đã nhắc đến tên Rama. Con người thấp kém đó mà lại tỏ ra chín chắn hơn hấn nhiều.

“Ôi Rama, người là vị lãnh chúa của văn minh, của sự trẻ trung, sáng suốt và công bằng! Sao ngài lại đi làm một việc như thế này? Ngài đã phá bỏ cái nền tảng đạo đức vững bền của ngài. Có phải vì bị xa cách vợ ngài mà ngài đã để mất tất cả thiện chí của ngài và hành động không cân nhắc chăng? Nếu có một con quỷ nào như kiêu Ravana đã hành động xảo quyệt, thì có lý do gì để ngài đến đây, tiêu trừ kẻ đứng đầu loài khỉ, hoàn toàn không dính líu gì đến chuyện đó cả? Phải chăng luật sống của ngài chỉ dạy cho ngài có thể thôi? Ngài đã hiểu tôi, một con người non trẻ, sai lầm như thế nào mà ngài đi tìm diệt tôi như vậy? Ai sẽ mang phù hiệu của đạo đức trong cõi đời này hay trong nhiều cõi khác, nếu như ngài đã nhẹ dạ vứt nó đi như vậy? Phải chăng những điều tiên đoán trong một *yuga của Kali* [v] là

chỉ dành riêng cho chúng tôi, những sinh vật bò sát đất mà người ta gọi là loài khỉ? Như thế thì, thưa ông Thiện, có phải chỉ những kẻ yếu mới phải giữ gìn đạo đức? Còn khi kẻ mạnh có phạm tội ác, thì tội ác của họ cũng trở thành những hành động anh hùng? Ôi, hỡi con người không ai sánh nổi, bao nhiêu tài sản và cái vương quốc dành cho ngài, ngài đã trao lại cho người em. Những điều đó ngài đã làm ở trong đô thành; có phải ngài muốn lặp lại trong khu rừng này những hành động tương tự bằng cách tước đoạt cả cuộc đời và vương quốc của một người anh. Khi có hai người chống đối nhau, sao ngài lại có thể ủng hộ người này, và nấp để tiến công người kia? Điều ngài đã làm đối với tôi không có gì là anh hùng, cũng không phải là một hành động phù hợp với quy luật chiến tranh. Chắc là ngài không coi tôi như một gánh nặng trên cõn trần vốn đã nặng nề này, và ngài cũng không phải là kẻ thù của tôi. Xin ngài hãy cho tôi biết cái gì đã lôi kéo ngài đi tới quyết định ghê gớm này. Ravana bắt cóc vợ ngài và mang đi nơi khác. Để giải phóng cho vợ ngài và trả thù lão ta, ngài lại đi tìm sự hỗ trợ của Xugriva thì cũng giống như đi tìm một con thỏ, trong khi đáng lẽ ngài phải tìm một con sư tử để phục vụ cho ngài. Xin ngài cho biết sự phán xét đó như thế nào? Chỉ cần một lời của ngài, là tôi lôi đầu lão Ravana ra khỏi đô thành của lão và ném xuống dưới chân ngài.

Ngài đã làm một việc nó sẽ chấm dứt cuộc đời tôi. Nếu một kẻ nào đã bắt cóc vợ ngài, thì đáng lẽ mặt đối mặt đánh nhau với hắn, thì ngài lại tránh qua một bên, nấp kín và dùng tài năng lão luyện của một tay cung chống lại một kẻ xa lạ không có vũ khí trong tay. Phải chăng tất cả công phu rèn luyện võ nghệ của ngài chỉ cốt dành cho mục đích này thôi? Những sinh vật như chúng tôi chứng tỏ giá trị và sức mạnh của mình bằng bắp thịt và gân cốt của chúng tôi, và đánh nhau lúc nào cũng tay không, chứ không bao giờ cầm vũ khí như ngài”.

Rama nhẹ nhàng ra khỏi chỗ nấp, tiến đến gần anh chàng Vali đang hấp hối và rất bình tĩnh, chàng nói: “Khi người biến mất trong con đường ngầm dưới đất để đuổi bắt Mayavi, em người đã lo lắng đợi chờ một thời gian rất lâu, và theo một quyết định bất ngờ, đã theo dấu vết của người trong hầm vì nghĩ rằng có thể người cần sự giúp đỡ. Nhưng rồi những tướng lĩnh và những cố vấn trong triều đình của người đã yêu cầu em người lên cầm quyền để giữ vững lòng tin trong lúc đó. Nhưng khi người trở về, người đã hiểu sai tất cả mọi việc, và trước khi em người có thể biểu hiện niềm vui sướng được gặp lại người thì người đã đánh đập cậu ta hết sức tàn nhẫn trước mặt những người khác và còn dọa chấm dứt cuộc đời của cậu ta nữa. Khi cậu ta cố gắng thanh minh và van xin người tha thứ cho nếu cậu có phạm điều gì sai lầm, người đều gạt phắt đi tất cả. Và đến khi người đã biết rõ ràng cậu ta không có tội lỗi gì, người vẫn cứ để cho cơn giận lôi cuốn người, tin chắc ở quyền lực của người, người đã để cho cơn giận đó mặc sức hoành hành, mặc dầu người không được phép làm như vậy. Rồi người xông vào đánh, đuổi theo cậu ta với ý đồ giết chết cậu ta. Sau khi cậu đã chạy xa, người bỏ cậu ta một mình, không phải vì cậu ta đã nhận sai lầm và đã xin lỗi người và xin một chỗ trú, cũng không phải vì người thấy rằng đuổi theo một người đã quay lưng lại trận đánh là sai, cũng không phải cậu ta là em người, mà chỉ vì người không dám đặt chân lên đồi Matanga, chỉ vì để tự bảo vệ cho người thôi. Và người chờ thời. Cho đến bây giờ đây, nếu không có mũi tên của ta, thì người cũng đã thủ tiêu cậu ta rồi. Ngoài những chuyện đó ra, người còn xúc phạm đến danh dự của vợ cậu ta và bắt phải làm vợ người. Giữ gìn danh dự cho một người đàn bà, đó là nhiệm vụ đầu tiên trao cho bất cứ một sinh vật thông minh nào. Nhưng người quá tin ở sức mạnh không bờ bến của người, nên người đã hành động một cách vô liêm sỉ, không một chút băn khoăn, hối tiếc gì cả vì người cho rằng không ai dám hỏi đến người. Người rất thông thạo những quy luật về hạnh kiểm và đạo đức vậy mà đáng lẽ phải che chở cho một người đàn bà cô đơn, một người bạn đời của em người, thì người lại dầy vò người ta.

Từ khi Xugriva tìm kết bạn với ta và yêu cầu ta giúp đỡ, thì ta thấy ta có nhiệm vụ phải giúp cậu ta và tiêu diệt người”.

Vali đáp lại: “Ngài đã xét đoán về chúng tôi hoàn toàn sai lệch. Ngài đã nhầm về cơ bản. Ngài đã quá coi trọng việc tôi chiếm vợ của em tôi. Trong xã hội của chúng tôi, việc đó là hợp pháp. Mặc dầu em tôi là một kẻ thù, tôi vẫn muốn bảo vệ và giúp đỡ vợ nó khi nó đã đi xa. Tôi không thể để mặc cô ta cho số phận”.

“Nhiệm vụ đầu tiên của ta là phải giúp kẻ yếu và diệt trừ tội lỗi ở bất cứ nơi nào ta nhìn thấy nó. Dù quen biết hay không quen biết cũng vậy, ta giúp những kẻ cần đến sự giúp đỡ của ta”.

Vali lại nói: “Hôn nhân và tất cả mọi hạn chế trong mối quan hệ giữa nam và nữ là ở trong xã hội loài người của các ngài, còn chúng tôi thì không hề biết đến. Đấng Brahma đã cho chúng tôi được hoàn toàn tự do trong đời sống nam nữ, trong phong tục, tập quán. Trong xã hội chúng tôi, không có thứ đời sống vợ chồng như vậy. Chúng tôi không ở trong xã hội loài người, chúng tôi là loài khỉ, và những nguyên tắc, những điều luật về đời sống của các ngài không áp dụng được cho chúng tôi”.

Rama nói: “Ta không hề lẫn lộn vì những lời biện bạch của người, hay vì cái bề ngoài là loài khỉ của người. Ta biết rõ người đứng đầu các vị thần đã sinh người ra. Người có đủ trí thông minh để hiểu điều phải điều trái và để biện hộ cho trường hợp của người ngay cả lúc này nữa. Người hiểu rất đầy đủ những chân lý vĩnh cửu. Người làm sai và biết là sai, mà giờ đây làm sao người có thể nói rằng người là vô tội? Gajendra, khi bị con cá sấu ngậm trong mồm, đã xin thần Vixnu giúp đỡ, thì làm sao có thể xếp hẳn ta vào một thứ voi tầm thường được? Có thể gọi Jatayu là một con chim như mọi thứ chim được chăng? Một con vậy tầm thường không hề biết phân biệt đúng sai. Nhưng trong lời ăn tiếng nói, người đã lộ rõ những hiểu biết sâu sắc về những giá trị của cuộc đời. Những sinh vật mang hình người, nếu không biết phân biệt đúng sai thì cũng có thể gọi là thú vật, ngược lại những thứ gọi là thú vật nếu có được sự hiểu biết sâu sắc thì không còn là thú vật nữa, mà sẽ được đánh giá ở tầm cỡ cao nhất. Không ai thoát khỏi quy luật đó cả. Chính là nhờ có sự suy nghĩ vững vàng và những lời cầu khẩn thần Xiva mà người có được một sức mạnh hơn cả nguyên tố. Một kẻ có được những thành tựu như vậy tất nhiên phải được phán xét theo những tiêu chuẩn về phẩm hạnh cao nhất”.

“Vâng, được” Vali nói “Tôi xin nhận những điều ngài nói nhưng ngài là một người che chở tất cả mọi sinh vật, sao ngài lại có thể đứng từ chỗ nấp mà nhằm bắn tôi, như kiểu người đi săn đuổi theo một con thú rừng, mà không trực tiếp đánh nhau với tôi – nếu ngài thấy rằng tôi đáng được hưởng cái vinh dự đó? ”.

Lasomana trả lời: “Rama đã thề sẽ hỗ trợ cho em người khi anh ta đi tìm nơi trú ẩn. Đó là một lời hứa quan trọng cần phải làm tròn, vì nếu Rama đến mặt đối mặt với người thì người có thể bắt chước tiếng kêu giống hệt nó sẽ làm lẫn lộn cả mục tiêu. Chính vì vậy mà Rama đã bắn không cho người thấy”.

Vali thấy được ý nghĩa bên trong của những lời giải thích này và nói: “Giờ thì tôi đã hiểu những lời nói của các ngài khác với khi mới nghe. Những lời đó không phải chỉ đơn giản để nghe, mà nó còn hàm một sức mạnh bên trong và tôi cảm thấy Rama không làm một điều gì sai trái. Những kẻ đầu óc giản đơn như tôi không bao giờ có thể nhận ra được những chân lý vĩnh cửu nếu không thường xuyên bị lầm lạc hay thất bại. Xin các ngài hãy tha thứ cho những sai lầm và những lời nói thô lỗ của tôi. Đáng lẽ coi tôi là một con khỉ tầm thường từ gốc, như tôi vẫn thường nghĩ, các ngài đã nâng cao giá trị của tôi và làm vinh dự cho tôi. Sau khi đã dùng mũi tên của ngài đâm thủng cơ thể của tôi, và khi tôi đang sắp sửa chết – ngài đã dùng ánh sáng cao siêu soi vào trong trí óc của tôi, và tôi coi đó là một sự ban phúc lớn nhất xưa nay tôi chưa từng có. Mặc dầu tôi cứ khăng khăng một mực không nghe, ngài vẫn giúp cho tôi hiểu được sâu sắc, và đã mở trí óc của tôi bằng pháp thuật của ngài. Trong khi những vị thần khác chỉ ban ơn ban phúc khi người ta đến van xin, thì ngài chỉ cần gọi đến tên là ngài đã giúp rồi. Những đạo sĩ cao cả phải trải qua những thời kỳ khổ luyện lâu dài mới mong nhìn thấy được ánh sáng của Đức Thánh, nhưng ngài đã cho tôi có được điều đó mà không phải cầu xin gì cả. Lúc này tôi cảm thấy tự hào và sung sướng. Tôi chỉ muốn xin một điều. Tôi mong em tôi sẽ tỏ ra xứng đáng với lòng tin của ngài. Nhưng nếu một lúc nào đó nếu nó bị yếu đuối và ngài thấy nó phạm sai lầm, thì xin ngài đừng bắn về phía nó. Xin ngài hãy đối xử tử tế với nó.

Còn một việc khác. Nếu có một lúc nào đó những người em của ngài có quả mãng Xugriva vì đã mưu mô gây nên cái chết của anh nó, thì xin ngài hãy giải thích với họ rằng Xugriva đã cứu vãn tôi. Xin ngài thêm một ân huệ nữa. Tôi không có được cái diễm phúc dùng cái đuôi của tôi tóm cổ cái tên quỷ sứ Ravana và đặt nó trước mặt ngài. Nhưng đây là Hanuman, nó sẽ làm theo mệnh lệnh của ngài, và cũng sẽ vâng theo lời ngài trong tất cả các việc. Xin cho hãn phục vụ ngài. Hãn và Xugriva sẽ là những đồng minh vô giá của ngài”.

Rồi hãn quay về phía Xugriva: “Em đừng buồn vì cái chết của anh. Người đã xử anh không phải ai khác hơn là Đức Thánh vĩ đại; và anh nhận thấy lúc này anh là một sinh vật được ưu đãi. Em sẽ luôn luôn có được cái vinh dự ở gần bên Người và hãy phục vụ Người cho tốt”. Rồi Vali nắm tay Xugriva đưa tới Rama, coi như người được chọn để nối ngôi, và dặn dò hãn nên trị vì như thế nào.

Đây là phần bi đát nhất trong bộ sử thi vĩ đại của chúng tôi. Những tiếng khóc than của Tara và Angada, vợ và con của Vali, khi họ đến mang cái xác chết của tên Vali hùng cường, làm cho trái tim của mọi người đều nặng trĩu. Nhưng tất cả các câu chuyện đều phải kết thúc có hậu. Mặc dù Tara bám lấy cái xác vô tri, không hồn của Vali, tinh hoa trí tuệ của hãn đã được bay lên trên những tầng trời cao nhất và tìm được một chỗ trú ở đó, vì chính bản thân Đức Thánh vĩ đại đã giải phóng cho linh hồn của hãn. Theo mệnh lệnh của Rama, tất cả các việc chuẩn bị đã bắt đầu tiến hành để làm lễ đăng quang cho Xugriva, và Angada được phong làm *yuvaraja*, hay là phó nhiếp chính.

7. KHI MÙA MƯA CHẤM DỨT

Xugriva đã lên làm vua với tất cả những nghi thức và những cuộc liên hoan rất đầy đủ. Xugriva mặc áo hoàng bào rực rỡ và đội mũ miện sáng choang, đến gần Rama – lúc bấy giờ đã ra ở ngoài đô thành Kiskinda suốt trong thời gian tiến hành lễ đăng quang, và với thái độ biết ơn sâu sắc, tuyên bố: “Tôi xin sẵn sàng phục vụ ngài. Xin ngài cứ ra lệnh”.

Rama dịu dàng nắm tay hân hoan vào cổ mình và nói: “Anh hãy trở về cung và làm nhiệm vụ của kẻ trị dân”. Và theo tục lệ của những bậc huynh trưởng, chàng nói mấy câu dặn dò: “Anh hãy tập hợp chung quanh anh những người liêm khiết, dũng cảm, biết phán đoán và dựa vào sự giúp đỡ của họ mà trị dân. Bất cứ việc gì, anh cũng phải đặt trên nền tảng của những đạo luật về đức hạnh”. Chàng giải thích cho hân rõ làm thế nào để bảo vệ quyền lợi của dân, và lời nói dịu dàng nhã nhặn là hết sức quan trọng: “Cho dù khi anh đã biết rõ kẻ đứng trước mặt anh là một kẻ thù và cần phải rất nghiêm khắc với hân, anh cũng đừng dùng lời nói phỉ báng hân. Ngay cả trong cử chỉ cũng vậy, đừng làm thương tổn đến tình cảm của bất cứ một người nào, dù là với kẻ thấp hèn nhất”. Rama nói thêm – nhớ lại ngày còn nhỏ chàng đã giấu cọt chỗ thương tật của Kooni và ném bùn vào mặt ta, và chàng nghĩ có thể Kooni sẽ trọn đời nhớ mãi nỗi đau khổ đó và đã tìm được cơ hội để trả thù khi Đaxaratha có ý định truyền ngôi cho chàng. Rama giải thích một ý đồ xấu xa, bản tiện sẽ có thể đưa lại những tai họa như thế nào. Rồi chàng nói đến tình trạng một người có thể để cho sự phán đoán của mình đối với người khác đi quá xa – đặc biệt là trong tình yêu. “Đừng đi quá xa”, chàng nói, nghĩ đến việc chính chàng đã đuổi theo con hươu vàng cốt để làm vui lòng Xita. “Đàn bà có thể đưa người ta tới chỗ chết”, chàng nói thêm, nghĩ đến chuyện Vali say mê vợ của Xugriva. Khi kết thúc cuộc gặp gỡ này, Xugriva yêu cầu: “Xin ngài cho tôi được vinh dự đón ngài về ở trong kinh đô làm người khách của chúng tôi”.

Rama nói: “Bây giờ thì chưa được. Nếu tôi về làm khách của anh, thì tất cả nhiệt tình của anh sẽ dồn hết cho tôi, trong khi anh cần phải tập trung vào nhiệm vụ làm vua của anh. Hơn nữa, tôi đã nguyện sống mười bốn năm trong rừng, nên tôi không thể vào trong đô thành lúc này được”.

Xugriva thất vọng, nói: “Tôi muốn được phục vụ ngài”.

“Vâng, để sau rồi sẽ hay. Mùa mưa đang đến. Hết mùa mưa anh hãy đến, cùng với một đạo quân. Ta vẫn còn đủ thời giờ”.

Anjaneya giờ mới khấn khoản nói: “Tôi không thể sống xa ngài. Tôi muốn được phục vụ ngài. Tôi mong muốn được cùng sống với ngài mãi mãi”.

Rama nói: “Bây giờ chưa được. Anh hãy cùng về Kiskinda với Xugriva và giúp đỡ anh ta. Anh ta cần có óc phán đoán và sự hỗ trợ của anh vì những trách nhiệm giao cho anh ấy to lớn lắm. Nhiệm vụ hàng đầu của anh là phải giúp đỡ Xugriva. Sau bốn tháng, sau mùa mưa, anh hãy đến với ta và ta sẽ nói rõ anh có thể làm được gì cho ta. Khi Xugriva vẫn cố nài mời cho được thì Rama nói: “Tôi đã mất vợ tôi, tôi làm sao có thể hưởng thụ cuộc đời sang trọng trong cung điện, khi vợ tôi có lẽ đang

phải chịu ở đâu đây những nỗi khổ không lường được”. Sau khi Xugriva và Hanuman đã đi, Rama quay lại với Lasomana và lên ở trên đồi. Đến chỗ đã chọn, Lasomana, một lần nữa lại trở tài kiến trúc xây dựng một ngôi nhà trong đó hai anh em có thể ở qua những tháng mưa sắp tới, và Rama có thể thanh thản suy nghĩ về công việc sau này của chàng.

Mặt trời bắt đầu chuyển về phía Nam. Những đám mây đen, nặng trĩu, bay vùn vờ, thường che lấp mặt trời và dần dần dồn lại thành đám to như cả một đội quân gồm những con voi khổng lồ, sầm nổi lên âm ỉ, chớp lóe sáng khắp cả đất lẫn trời suốt từ đầu này đến đầu nọ. Con giông làm rung chuyển cả cây cối, lá rụng rào rào và bay tứ tung trên khắp vòm trời; mặt đất rung rinh, và bụi, và bùn bay mù mịt. Đúng như hồi ta cảm thấy hơi nóng như lửa và cảnh khô khan, cần cối ở khắp nơi mà Thataka vẫn quen lui tới, giờ đây chúng ta càng thấy dưới làn da của ta hơi ẩm, ướt và không khí buồn tẻ như chết của những ngày mưa.

Suốt trong mấy tháng, trời mưa luôn, nước chảy ào ào, đọng lại thành vũng, thành hồ và đôi khi kéo theo những tảng đá hay những góc núi bị sụt lở. Chim cu và chim oanh đều im hơi, lặng tiếng. Chim công cũng vắng bật. Những sinh vật khác trong rừng đều chui vào nấp trong hang hay trong những chỗ trú bằng đá. Không một con vật nào chạy ra ngoài. Không một cử động nào. Tất cả các kiểu sống đều như trở thành tê liệt cả. Các loại cây dại và cỏ hoang tháo chạy khắp nơi trông như những loại dây leo quái gở. Bầu trời luôn luôn bị xáo trộn. Gió thổi lạnh và ẩm, làm cho chung quanh cả người và cảnh đều như thấm ướt. Chỉ trong mấy ngày, cảnh thay mùa thật là kinh khủng. Nhưng trong suốt thời gian đó thì bóng tối dai dẳng và hơi ẩm ướt cứ dần dần bớt đi.

Rama, sống riêng biệt trong những ngày thời tiết như vậy, càng chìm sâu trong một nỗi âu sầu dằng dặc. Những điều kiện ở chung quanh, càng làm cho nỗi đau khổ trong lòng chàng thêm gay gắt. Giờ đây chàng không chút hy vọng nào về vợ chàng và không còn phương nào để mong tìm được nàng nữa. Chàng bắt đầu thấy mình có tội. Chàng nghĩ rằng mình đã quá dễ dãi với mình. “Khi ta đang sống sung sướng ở đây, ta không tưởng tượng được nàng đang phải chịu đựng bao nhiêu nỗi khổ cực”. Khi chàng nhìn thấy nước lụt từ trên núi tràn xuống đồ ngàu, cuốn theo cùng với bọt trắng những cây to bị tróc gốc, chàng lại nhớ đến Xita bị bắt đem đi. Chàng càng thấy khổ đau và thất vọng, và chàng nhủ: “Đời ta thật không còn có ý nghĩa gì nữa”. Khi thấy những tia chớp lóe sáng trên trời, chàng hình dung chúng như những cái nanh quái gở của bọn quỷ dữ ở khắp nơi đang nhe ra dọa chàng, và chàng nói: “Một thằng trong bè lũ chúng mày đã cướp đi cái phần quý giá nhất của đời ta, giờ chúng mày còn muốn cướp thêm cái gì nữa? Chẳng còn gì nữa đâu”. Khi cơn mưa đã nhẹ đi một chút, chàng thấy một con hươu từ trong chỗ trú chạy ra, chàng liền nói với nó: “Người ganh với Janaki; với cử chỉ duyên dáng của nàng, nàng là đối thủ của người. Giờ hẳn là người sung sướng thấy nàng không còn ở đây nữa? Một đứa trong loài hươu nai của người đã dụ ta đi xa nàng. Giờ người còn muốn gì nữa mà lảng vảng trước mặt ta”. Khi chàng thấy một làn chớp nhỏ làm tan một đám mây, chàng thở dài: “Sao người gọi lại cho ta hình ảnh của Xita, rồi lại tan ngay? Khi người gào lên, có phải người muốn tỏ rõ quyết tâm đem Xita về cho ta chăng? ”. Rồi chàng lại hỏi vị thần tình ái, Manmatha: “Người là một tên đao phủ. Ta như đang bị xé thịt xé da và cố tìm một cái gì làm giảm bớt nỗi đau, thì lưỡi dao của người cứ nhằm một chỗ trong tim ta mà đâm đi đâm lại mãi – ôi, người thật là tàn nhẫn. May phúc cho người là em ta không nhìn thấy người; nếu em ta mà nhìn thấy người dày vò ta như thế này thì nó đã tiêu diệt người rồi. Người có biết chuyện gì đã xảy đến cho Xoocpanaka không? ”.

Lasomana để ý biết tâm trạng của Rama và thấy đến lúc cần phải an ủi, khuyến khích chàng.

Lasomana nói: “Có phải anh lo rằng những ngày mưa sẽ kéo dài mãi chẳng? Có phải anh sợ không sao có thể tìm ra dấu vết của chị Janaki chẳng? Xin anh đừng làm cho tâm hồn anh trở nên yếu đuối. Anjaneya ở đó. Angada và tất cả những người hùng dũng khác sẽ giúp đỡ chúng ta. Chẳng mấy chốc, chúng ta sẽ thấy bầu trời sáng và trong, thời gian sẽ qua đi, và rồi ta sẽ thấy những đạo quân đã hứa hẹn và sẽ dễ dàng đem Janaki về bên anh. Anh đã trấn an những đạo sĩ trong rừng Dandaca rằng anh sẽ nhổ bật gốc bọn quỷ dữ ra khỏi vùng họ ở và đó là sứ mệnh quan trọng nhất của anh ở đây. Hãy giữ gìn sức khỏe và làm tròn sứ mệnh của anh. Anh đừng để cho tinh thần anh suy sụp”. Những lời này đã khích lệ Rama rất nhiều và đã giúp chàng qua được một đợt mưa thứ hai đợt ngọt đổ xuống sau một quãng mưa tạnh trời trong rất ngắn.

Cuối cùng mùa mưa đã dứt. Trời lại xanh trong. Những lá mới xuất hiện trên cành cây, hoa nhài và nhiều hoa thơm khác đã nở. Cảnh vật chung quanh sáng sủa hơn, tâm trí của Rama cũng thanh thoi hơn. Giờ chàng có thể ra khỏi nhà và hành động tích cực hơn.

Mùa mưa chấm dứt, quang cảnh thiên nhiên lại hiện lên trên trời, dưới đất và dưới nước. Từng đàn thiên nga bay lượn trên trời; những con sếu và loại chim dưới nước cũng bay lên, các loại cá lại bơi dưới nước. Hoa sen lại nở; bọn ếch nhái rủ nhau kêu ồn ào trong những ngày ẩm ướt, giờ đều lặng im cả. Những con công đi ra ngoài nắng rủa mấy giọt nước trên mình và xòe đuôi ra như cánh quạt sáng ngời. Những con sông trước đây gào réo, chảy ào ào như thác, giờ lại khiêm tốn trở về dòng cũ và ôn tồn ra tới biển. Những trái cau chín trên những chùm vàng chói, những con sấu từ dưới đáy sâu nổi lên, bò qua các tảng đá để phơi nắng; những con ốc biển mất dưới bùn và những con cua lại bò xuống đất; cái thứ hoa leo rất hiếm *vanji[vi]*, bỗng nhiên nở hoa đột ngột, với những con vẹt đang hót trên những cành bé tẹo của nó.

Tất cả những hiện tượng này, Rama đều theo dõi rất tỉ mỉ, coi đó là cảnh thay mùa cuối cùng, và như nhắc chàng rằng Xugriva có thể không giữ lời hứa sẽ đến cùng với đạo quân của hắn. Chàng nói với Lasomana: “Có phải Xugriva đã kéo dài quá thời hạn bốn tháng rồi không? Em có nghĩ rằng hắn ngủ quên không? Với sự giúp đỡ của chúng ta, hắn đã có được một vương quốc hùng mạnh để ngự trị, nhưng hắn đã quên chúng ta rồi. Kẻ nào đã cắt được những mối dây bè bạn, không tôn trọng chân lý, và hành động sai trái, thì đúng phải cho một bài học, và nếu trong quá trình đó, nó có bị giết chết, thì không ai có thể trách chúng ta được; nhưng trước hết, em hãy đi và tìm hiểu vì sao hắn sai hẹn, có việc gì đã xảy đến cho hắn, và xem nó có đáng phải trừng phạt không. Em sẽ nói cho hắn biết rằng diệt trừ tội lỗi cũng như diệt trừ một con sâu độc, và như thế, chúng ta không hề vi phạm một nguyên tắc nào về đạo đức cả. Em hãy giải thích thật rõ ràng và hãy ấn mạnh điều đó vào trong đầu của kẻ cố làm như không biết đạo đức là gì, dù hắn mới chỉ năm tuổi hay năm mươi tuổi cũng vậy. Em hãy bảo hắn nếu muốn làm một ông vua sáng suốt của đất Kiskinda này giữa những hiền thần và nhân dân của hắn, thì hắn phải đến đây ngay với tất cả mọi viện trợ để đi tìm Xita. Nếu không, thì chúng ta sẽ không do dự gì mà không tiêu diệt cả loài khỉ trong thế giới này, đến mức các thế hệ sau này sẽ không biết gì về cái bộ tộc đó cả. Trong trường hợp hắn tìm được chỗ dựa nào mạnh hơn Rama hay Lasomana, em hãy nhắc cho hắn nhớ rằng chúng ta có thể đương đầu với tất cả mọi thử thách, bất cứ nó ở từ nơi nào đến”. Sau khi đã nói những lời giận dữ thiếu bình tĩnh đó, Rama có lẽ cũng đã thấy mình đã đi quá xa, và có thể khiêu khích Lasomana hành động thô bạo. Vì vậy, giờ chàng lại nói với Lasomana: “Hãy nói nhẹ nhàng. Đừng bộc lộ sự giận dữ của em, nhưng giải thích phải rõ ràng và răn rỏi. Nếu hắn không chấp nhận con đường đạo đức em đưa ra, thì cũng cứ kiên nhẫn, lắng nghe xem hắn nói những gì và

mang câu trả lời của hân về cho anh”.

Lasomana trang bị đầy đủ và đi ngay. Chàng thấy rõ sứ mệnh trọng đại của mình, và định ninh trong đầu là phải đến nơi trong một thời gian ngắn nhất. Chàng chăm chăm đi rất nhanh, không nhìn phải nhìn trái gì cả. Chàng tránh con đường quen thuộc dẫn tới Kiskinda, con đường hai anh em chàng đã vạch ra khi Xugriva đến gặp để đương đầu với Vali. Giờ đây, Lasomana cảm thấy không chắc chắn gì về mối quan hệ với Xugriva, nên đã tìm một con đường khác. Chàng phải thận trọng như vậy vì chàng không muốn cho bọn thám tử của Xugriva có thể theo dõi được. Chàng đến Kiskinda bằng cách nhảy hết tảng đá này đến tảng đá khác.

Những quan sát viên ở ngoài thành chạy về báo với Angada tin Lasomana đã đến. Angada vội vàng đi ra đón Lasomana, nhưng vừa mới đi được một quãng, nhìn thấy trạng thái của chàng, hân liền lặng lẽ rút lui. Hân đi vào cung Xugriva, đã được một kiến trúc sư bậc thầy xây dựng và trang hoàng lộng lẫy, đầy đủ tiện nghi đến nỗi Xugriva không muốn rời ra một chút nào. Phòng ngủ của hân đầy hoa thơm, và hân nằm giữa bao nhiêu là gái đẹp với những lọn tóc dài, những bộ ngực căng phồng nặng trĩu, lúc nào cũng phục vụ hân đầy đủ, ca hát và mua vui cho hân. Một đoàn phụ nữ ngạt ngào hương sắc, với hoa thơm và những hương liệu hiếm hoi, và trên hết là rượu, rất nhiều rượu đã đưa hân ta đến tình trạng say sưa mê mẩn. Hân nằm im bất động không biết gì đến sự việc bên ngoài. Angada nhẹ nhàng bước vào kính cẩn cúi chào ông chú đang nằm, và rỉ tai: “Chú ơi, xin chú hãy nghe con nói đây. Ông em của ông Rama đã đến, nhưng trên nét mặt ông ta con thấy có vẻ giận dữ và gấp rút lắm. Giờ chú bảo chúng con nên làm gì đây? ”.

Xugriva không trả lời. Thấy chú đang say, không hiểu gì những lời mình nói, Angada bỏ đi tìm Hanuman để hỏi ý kiến, rồi cùng Hanuman đến tìm gặp mẹ. Hân trình bày với mẹ về những việc đã xảy ra và xin mẹ hướng dẫn cho. Bà ta nổi giận và quát to: “Chúng bay đã dung túng cho nhau làm những điều sai trái, không nghĩ gì tới đạo lý và hậu quả của nó. Chúng bay đạt được mục đích rồi là quên hết trách nhiệm. Chúng bay là một bọn vô ơn. Ta đã nhắc đi nhắc lại bao nhiêu lần rằng đã đến lúc phải viện trợ cho Rama, nhưng dường như ta đang nói với bức tường đá. Giờ thì chúng bay phải gánh lấy cái hậu quả của sự hờ hững của chúng bay. Chúng bay không hề biết Rama đang ở trong một tình trạng như thế nào, và cuộc sống đối với Người gay go đến đâu. Tất cả chúng bay đều chìm đắm trong lạc thú. Tất cả chúng bay đều là một bọn ích kỷ và bạc bẽo. Chúng bay giàu có, sung túc, mà không nghĩ đến người khác. Giờ chúng bay hỏi phải làm gì. Tất cả chúng bay sẽ bị tiêu diệt nếu chúng bay định gây chiến với Rama và Lasomana. Ta biết khuyên chúng bay cái gì đây? ”.

Khi bà nói như vậy thì dân chúng ở Kiskinda đã đóng cổng thành và khóa chặt, rồi lấy đá và gỗ chặn lại. Lasomana nhìn thấy họ, vừa tức giận lại vừa buồn cười, rồi chàng xô một cái và đá thêm một cái, vật chướng ngại đổ nhào và cổng thành bật tung ra. Một cảnh hỗn loạn ghê gớm, cả đám dân chúng khỉ bỏ thành, chạy trốn trong những khu rừng ở chung quanh. Lasomana hiên ngang bước vào trong thành và nhìn khắp bốn bên. Angada và tất cả những người khác đứng quanh bà Tara, theo dõi chàng từ xa, lo lắng hỏi nhau: “Chúng ta phải làm gì bây giờ? ”.

Đến lúc này, Hanuman mới trình bày với bà Tara: “Xin bà lớn hãy đến chỗ bậc thềm của cung điện cùng với tất cả các thị nữ của bà. Lasomana sẽ không vượt qua bà đâu. Nếu không thế, tôi e không biết rồi điều gì sẽ xảy ra nếu ông ta đi thẳng vào cung”.

Tara nói: “Thôi, bây giờ tất cả các người hãy đi đi, và ở một chỗ nào thật khuất. Để ta đến gặp

ông ấy”.

Khi Lasomana đi băng qua con đường dẫn vào cung vua và tiến đến cung thì chàng nghe tiếng lịch kịch của những vòng vàng và chuỗi hạt chạm nhau, nhìn lên và thấy cả một đội quân phụ nữ đang mạnh bạo tiến đến gần chàng. Trước khi chàng có thể quyết định nên rút lui hay không, thì chàng thấy mình đã bị bao vây rồi. Chàng thấy thẹn thùng và lúng túng. Chàng cúi đầu, không tiện nhìn ai cả, và đứng im, mắt nhìn xuống, nghĩ xem phải làm gì.

Tara nói với chàng rất lịch sự: “Chúng tôi rất vinh dự và sung sướng được ngài đến thăm. Nhưng cách ngài đến làm chúng tôi sợ. Chưa được biết ngài có điều gì trong lòng, thì chúng tôi chưa yên tâm. Có điều gì ngài định nói với chúng tôi chăng? ”. Bà hỏi, giọng ngọt ngào.

Lasomana ngẩng nhìn lên, và khi mới thoáng nhìn, thấy khuôn mặt của Tara, chàng đã cảm thấy da diết nhớ đến mẹ Xumitra, và mẹ kế Kausalya của chàng. Đôi mắt chàng bỗng trào lệ, không tự chủ được. Trong chốc lát chàng như bị nổi nhớ nhà dần xé. Chàng cố vượt qua và nói: “Anh tôi bảo tôi đến đây xem vì sao đã hẹn đem một đạo quân đến giúp chúng tôi, mà vẫn còn do dự”.

Tara đáp lại: “Xin đừng trút cơn giận của ngài lên đầu Xugriva. Những người lớn bao giờ cũng tha thứ cho những lỗi lầm của người nhỏ. Nói cho cùng thì không phải Xugriva đã quên đâu. Nó đã cho người đi tới những đồng minh ở khắp nơi, vừa xa vừa rộng để huy động quân lính và đang đợi họ trở về, và đó là nguyên nhân duy nhất của sự chậm trễ này. Xin mời ngài hãy cùng đi với chúng tôi. Tôi biết chỉ một cây cung của Rama cũng đủ để đánh thắng mọi kẻ thù, và sự viện trợ của chúng tôi chỉ là danh nghĩa thôi”.

Nghe những lời này, Lasomana xem chừng đã dịu đi nhiều; nhận thấy thái độ của chàng có chiều hướng tốt, Hanuman rút rè bước lại gần, và Lasomana hỏi: “Còn anh, anh cũng quên lời hứa phải không? ”.

Hanuman trình bày: “Tâm trí tôi luôn luôn hướng về Rama, nên không thể có chuyện quên lãng đâu”. Hấn hạ mình và chân thật trong khi nói đến nỗi cơn giận của Lasomana cũng tiêu tan đi hết. Giờ chàng giải thích: “Nỗi đau khổ của Rama rất sâu sắc, và chàng sợ rằng thời hạn càng kéo dài thì bọn gây tội ác lại càng thêm mạnh hơn”. Hanuman nói: “Xin mời ngài quá bước vào trong cung và cho Xugriva có được cái may mắn tiếp đón ngài. Ngài đứng đây và từ chối không vào thì bọn thù địch của chúng tôi sẽ có dịp vu khống và nói xấu chúng tôi. Xin ngài hãy quên chuyện đã qua và vào trong này với chúng tôi”.

Nhận lời mời, Lasomana theo chàng vào trong cung. Angada đón tiếp chàng, rồi lập tức đi báo tin cho Xugriva biết chàng đã đến. Trong khi đó thì bà Tara cùng với đoàn tùy tùng trở về cung. Angada báo cho Xugriva biết Lasomana đang ở đây, và trình bày rõ thái độ của chàng khi đến và công thành đã bị chàng hất đổ như thế nào. Xugriva nghe nói rất kinh ngạc và bảo phải nói cho hấn biết vì sao không ai báo cho hấn biết tin Lasomana đến cho đúng lúc. Angada trả lời khôn khéo và tránh hết mọi trách nhiệm trực tiếp: “Cháu đến báo với chú đến mấy lần, nhưng có lẽ chú đang ngủ say mà cháu vẫn cứ tưởng chú đang thức”.

“Cháu giải thích như vậy là rất khôn ngoan”. Xugriva nói: “Nhưng ta đang say, nó làm ta quên mất trách nhiệm và lời hứa của ta. Rượu lấy mất nghị lực, năng khiếu, óc suy xét và trí nhớ của người ta; những lời hứa rồi cũng biến đi mất, thậm chí có người còn không phân biệt được vợ với mẹ nữa.

Chúng ta vốn đã sinh ra trong thế giới của Maya[vii], sinh ra trong một trạng thái tự mê hoặc mình, lại còn cộng thêm vào đó những ảo tưởng xa vời của rượu tạo ra nữa. Chẳng có gì cứu được ta đâu. Chúng ta đã bịt tai không nghe những lời dạy bảo của những bậc hiền nhân và những bài học mà họ đã chỉ ra cho ta, và đáng lẽ với những đám sâu bọ đang ngụp lặn trong đồng bọt đã lên men thì lại hốc rượu vào và chìm đắm trong quên lãng. Giờ ta biết gặp Lasomana thế nào đây? ”. Hân suy nghĩ một chốc, rồi tuyên bố: “Ta xin nhân danh ông Rama thiêng liêng nhất mà thề rằng sẽ không bao giờ uống cái thứ độc địa đó nữa”.

Sau những lời quyết tâm đó, hân tự thấy vững vàng hơn. “Giờ ta sẽ tiếp Lasomana. Trong khi chờ đợi, hãy sẵn sàng mọi nghi lễ thích hợp và tổ chức lễ nghênh tiếp ông ta trước mặt công chúng”. Angada đang bận rộn tíu tít để cho bộ máy hoạt động; cùng lúc đó, Xugriva cùng tất cả triều đình đi ra tiếp Lasomana; không khí chuyển ra thành một buổi lễ, có đông đảo công chúng tham dự. Tiếng nhạc tiếng hát cùng với hương hoa nổi lên ở khắp nơi, và Xugriva trông thật oai phong, lẫm liệt.

Vừa mới thấy Xugriva, cơn giận của Lasomana lại nổi lên trong một giây, nhưng rồi chàng cương quyết dẹp đi, siết chặt tay Xugriva, và bước vào phòng khánh tiết của hoàng cung. Xugriva chỉ một chiếc ngai vàng và mời Lasomana ngồi vào đó. Lasomana khiêm tốn nói: “Rama ngồi trên đất trống; ta chẳng cần gì hơn thế cả”. Nói xong, chàng ngồi luôn trên chỗ đất trống, một cử chỉ làm Xugriva và những người khác rất buồn. Xugriva lại gợi ý thêm: “Ngài có vui lòng tắm một chút và cùng chúng tôi dùng một bữa cơm chăng? ”. Một lần nữa, Lasomana lại nói: “Rama sống bằng rễ và lá cây; ta cũng thế. Cứ mỗi phút ta chân chừ ở đây là Rama lại vẫn tiếp tục bỏ cơm. Hãy lập tức đi tìm Xita đi, và như thế cũng bằng cho ta tắm nước thánh sông Hằng và cho ta ăn những thức ăn quý giá”.

Xugriva rất buồn rầu đáp lại: “Khi Rama đang chịu đựng những thiếu thốn như vậy, thì một con khỉ tầm thường như tôi lại chìm đắm trong những hưởng thụ vật chất. Xin ngài tha lỗi cho tôi”. Hân lại quay về phía Hanuman: “Các sứ giả của ta chưa trở về. Khi nào họ trở lại với những đạo quân, thì hãy đưa họ đến chỗ trú của Rama. Người hãy ở đây cho đến lúc đó. Giờ ta đi đây”. Hân tập hợp tất cả bọn tùy tùng và cùng nhau đi gặp Rama, trong sự im lặng trang nghiêm, luôn nghĩ mình là người có tội. Nhưng lúc hân đến trước mặt Rama trong chỗ trú ở trên núi, thì Rama dang tay chào đón hân, vỗ vào lưng hân và nói: “Tôi mong rằng anh và thần dân của anh đều sung sướng và phồn vinh”.

Xugriva đáp lại: “Đối với một người đã chịu ơn của ngài, thì những tiện nghi đầy đủ của ngôi vua là đòi truy và chẳng ra gì”. Hân cảm thấy không thể dừng lại được, và đang say sưa trong việc tự chỉ trích mình: “Tôi đã chìm đắm trong thú vui và không làm tròn bổn phận, không giữ trọn lời hứa của tôi. Tôi đã vi phạm quá giới hạn của trí tuệ một con khỉ. Tôi không còn được cái quyền mong đợi lòng bao dung của ngài nữa”.

Rama nói: “Không ai ngờ mùa mưa kéo dài quá như vậy, và tôi biết anh cũng nóng lòng chờ cho nó chấm dứt. Giờ những lời nói của anh chứng tỏ quyết tâm của các anh muốn giúp đỡ tôi. Điều đó làm tôi rất sung sướng. Tôi không nghi ngờ gì lòng nhiệt thành của anh đâu, nhưng anh đừng có hạ mình quá đáng như vậy... Còn Hanuman đâu? ”.

“Anh ta cũng sẽ đến ngay, cùng với một đạo quân”.

Rama nói: “Giờ anh có thể đi về, anh còn nhiều bổn phận phải làm tròn nữa. Khi các đội quân đã sẵn sàng anh hãy trở lại”. Xugriva trả lời: “Vâng, đúng như thế. Rồi đây ta sẽ quyết định đến từng chi tiết chiến dịch của chúng ta”.

Sau khi hẳn đi, Rama nghe Lasomana báo cáo đầy đủ về những điều chàng đã nghe và thấy trong chuyến công du đến Kiskinda.

Đúng như đã hẹn, những đơn vị quân đội đủ các loại, có chỉ huy dẫn đầu, đã xuất hiện trong thung lũng. Để có thể có được một ý niệm về số lượng của quân đội, Xugriva gợi ý với Rama nên đứng trên đỉnh cao theo dõi và ra lệnh cho các chỉ huy dàn quân từng đơn vị một xếp theo chiều nam bắc. Khi theo dõi thấy các đạo quân hết đạo này đến đạo khác biến dần trong một đám mây bụi khổng lồ từ chân họ bay lên, Rama thấy hy vọng như sống lại với mình. Chàng nói với Lasomana: “Anh cố đếm, nhưng cứ bị lẫn lộn luôn, không đếm được. Nếu ta cứ đứng đây và cố đếm cho được, ta sẽ không bao giờ đếm cho cùng, hoặc sẽ không còn có thì giờ nào nữa để tìm Xita. Giờ ta đã thấy các đạo quân này rồi, ta tin tưởng ở năng lực tìm tòi và chiến đấu của họ”. Chàng quay về Xugriva và nói: “Bây giờ phải cho họ bắt tay vào việc đi, đừng chậm trễ nữa”.

Xugriva gọi các chỉ huy đến, giao cho mỗi người một nhiệm vụ, đi về khắp các nẻo. Còn Hanuman và Angada thì đi về phía Nam, và đó là nơi quan trọng nhất. Trước khi Hanuman ra đi, Xugriva chỉ dẫn cho hẳn ta rất tỉ mỉ cách làm thế nào để tìm Xita ở mỗi nơi mà hai người sẽ đi qua.

Hắn nói tiếp: “Khi các người đã rời khỏi nơi này, các người sẽ đến những đỉnh cao mây phủ của dãy núi Vindhya. Hãy tìm Xita ở tất cả mọi xó xỉnh trong dãy núi đó. Rồi các người sẽ vượt qua con sông Narmada, nước ở đó mát đến nỗi các vị thần đều rất thích đến chơi. Rồi các người đến dãy núi tên là Hemakuta, có những đỉnh như những cái tháp bằng vàng, các nàng tiên thường xuống đó dùng thì giờ soạn và hát lên những bài hát trữ tình êm ái như ru, khiến chim muông đều ngủ cả. Rời dãy núi này, các người đi xa hơn nữa về phía Nam. Đến đâu cũng phải tìm kiếm cho nhanh. Các người sẽ leo lên dãy Vindhya, mà ranh giới được đánh dấu bằng những cây đàn hương và nhiều loại cây khác có hương thơm, và là một xứ sở có nhiều vườn cây có đủ các thứ quả mà thiên nhiên có thể sinh ra. Đừng để cho các đạo quân của các người chơi bời, ăn uống lâu ở đây nhé! ”. Rồi hẳn lại chỉ dẫn cho Hanuman rất kỹ về nhiều nơi trong đất nước sẽ đi qua, vẽ ra một bức tranh thật rõ ràng về phong cảnh núi non, thung lũng và sông suối sẽ đi qua, đến nỗi các đạo quân có thể đi rất đúng đường, không sợ bị lạc. Cuối cùng hẳn nói: “Đừng để cho bất cứ một nơi thiêng liêng nào làm xao nhãng công việc chính của người. Nếu người thấy mình đang đến gần chỗ ngọn núi thiêng liêng nhất, tên là Thilivengadam, hãy tránh nó đi; đến thăm chỗ đó, nhất định người sẽ được cứu rồi, nhưng việc đi tìm sự cứu rồi cho người hãy để chậm hơn một chút, sau khi đã tìm được Xita. Ravana sẽ không còn đặt chân lên chỗ đất thiêng liêng này nữa. Thời gian của người có hạn. Ta cho người ba mươi ngày để tìm. Ngay sau đó, người phải về đây báo cáo cho ta”.

Anjaneya sẵn sàng ra đi, nhưng đến lúc đó, Rama hỏi: “Hỡi nhà học giả! Nếu ông gặp cô ta thì ông sẽ dựa vào dấu hiệu gì mà nhận ra cô ta? ”. Hanuman chịu không trả lời được. Lúc đó, Rama kéo Hanuman ra một bên để dẫn giải: “Nếu ông nhìn chân cô ta, ông sẽ thấy móng chân cô ánh lên một màu đỏ sáng ngời như ngọc. Chân cô ta thật là tuyệt vời. Hãy quan sát kỹ gót chân nàng. Những nhà trí thức đều so sánh nó như là ngọc. Tôi sẽ không mô tả chỗ hông nàng, nó là chỗ tế nhị và kín đáo”. Chàng nhớ lại rất kỹ từng đường nét cụ thể khuôn mặt của Xita và mô tả cho Hanuman. Hanuman kính cẩn lắng nghe và chú ý đến từng lời của Rama, không hề ngắt lời dù chỉ một giây thôi. Rama tạo ra trong đầu óc của Hanuman một hình ảnh trọn vẹn của Xita thành công đến nỗi hẳn bắt đầu cảm thấy mình sẽ đi tìm một người nào rất quen biết. Cộng thêm vào những đường nét trên đây, Rama còn dặn rất kỹ nàng nói như thế nào, đi như thế nào, tiếng nói của nàng ngân lên giống như cái gì, vân vân... “Khi ông

gặp con người và nêu lương tâm ông bảo với ông rằng nàng đúng là con người đó và chỉ là con người đó thôi, thì ông hãy đến gần nàng, quan sát xem trạng thái tinh thần của nàng và hãy nói chuyện với nàng. Ông hãy hỏi xem nàng có còn nhớ lần đầu nhìn thấy tôi từ trên sân thượng của điện Janaka trong một buổi chiều khi tôi cùng đi với sư phụ Vivamitra của tôi như thế nào không. Xem sau đó nàng có nói rằng nếu người bẻ gãy cây cung của Xiva không phải là người nàng đã thấy từ trên sân thượng cùng với ngài Vivamitra thì nàng sẽ từ bỏ cuộc đời nàng? Có phải nàng đã đi vào sân châu trong cung điện của phụ vương nàng, trên mình đầy vàng ngọc, mà mắt lo âu liếc nhìn xem cho biết có phải tôi hay một kẻ nào khác? Hãy nhắc cho nàng rằng khi cả đoàn chúng tôi ra đi về chỗ lưu đày, vừa mới đến chỗ những tháp canh ở các cổng thành Ayodhya, nàng đã ngây thơ hỏi: “Những khu rừng dữ tợn và khó sống, mà chàng đã nói tới, ở đâu nào? ”. Sau hàng loạt những sứ mệnh như vậy, Rama rút chiếc nhẫn trong ngón tay ra và nói: “Hãy đưa chiếc nhẫn này cho nàng, và chúc cho chuyến đi của ông kết thúc thắng lợi”.

Hanuman và Angada đi về phía Nam, đem theo một đạo quân chọn lọc. Họ qua nhiều sông, nhiều núi. Bất cứ nơi nào họ nghĩ rằng Ravana có thể đang nấp là họ sục vào và say sưa lục lọi khắp hang cùng ngõ hẻm tìm kiếm Xita. Trong khi thất vọng vì chưa tìm được chỗ nàng Xita có thể bị giấu trong đó, họ chui vào miệng một cái hang, và cứ theo mãi một con đường hầm, họ nhận thấy không thể trở ra được. Họ bị hoàn toàn ngập trong bóng tối. Họ mất cả phương hướng, cả vết tích vùng đất họ đang ở, cả hình thái và đường nét, tất cả đều bị chìm trong bóng tối. Không nghi ngờ gì nữa, họ cho rằng chính Ravana đã tạo ra cảnh này để lừa họ, và họ cảm thấy bất lực trước mưu mô cốt để làm cho họ không thể nhìn thấy được gì cả. Hanuman, dùng tài năng kỳ diệu của mình, đã giúp họ đến chỗ tận cùng của con đường, cho đến khi, sau rất nhiều ngày giờ đi lại, họ đã tìm vào sâu trong ruột trái đất, đến một thành phố thần tiên có lâu đài, cung điện, có đại lộ, công viên và suối nước. Mặc dầu ánh nắng không thể xuyên sâu xuống tới đó, vẫn có một ánh sáng cố định phát ra từ những vòm cao bằng vàng chói lọi, có gắn nhiều đá quý phát ra những tia sáng tự nhiên. Trong tất cả khung cảnh toàn bích như vậy, không có một bóng người nào. Không có người, cũng không có một sinh vật thuộc bất cứ loại nào ở đây cả. “Có phải chúng ta đã chết cả và đang mở mắt nhìn trời, hay đây lại là một ảo ảnh khác mà Ravana đã tạo ra cho chúng ta? Nếu chúng ta chết thì làm sao làm tròn bổn phận với Rama? Còn nếu chúng ta còn sống, thì làm sao ra khỏi được chốn này? ”.

Vấn đề của họ được giải đáp ngay lúc đó, khi họ thấy một người đàn bà ngồi xếp bằng đang chìm trong suy tưởng – là nhân vật duy nhất trong thành phố mênh mông này. Mới nhìn, đàn bà tưởng nhầm người này là Xita, nghĩ rằng Ravana chắc đã tìm được một chỗ tuyệt vời để giấu nàng trong lòng đất thẳm sâu. Nhưng nhìn gần, Hanuman cho biết người này không có một dấu vết nào mà Rama đã chỉ dẫn để nhận ra nàng. Họ gọi bà ta ra khỏi phút giây suy tưởng, và sau khi bà kể lại câu chuyện của bà thì họ hiểu rằng bà là một nữ thần, và vì đã phạm một số sai lầm, nên bị giáng chức và bị đày xuống lòng đất trong chỗ tuyệt đẹp này, hoàn toàn cách biệt với chung quanh, cho đến đúng vào lúc này. Sau một thời gian đầy đọa khá dài, bà tiếp đón và chiêu đãi Hanuman và những người cùng đi; cuối cùng nhờ có tài năng của Hanuman, họ đã phá vỡ cái thế giới trong lòng đất này để đi ra, và cũng giúp cho người đàn bà lạ lùng này thoát ra khỏi chỗ tù ngục của bà và trở về lại cõi trời.

Họ tiếp tục đi về phía Nam, không bỏ qua một tảng đá nào trên đường, và đến một điểm xa nhất ở phía Nam một đỉnh núi, nơi họ có thể đứng nhìn thấy đại dương dào dạt ở ngoài xa, và họ nói với nhau: “Chúng ta không còn gì để làm nữa. Chúng ta đã thất bại. Chúng ta đã quá thời hạn một tháng lâu rồi. Chúng ta sẽ từ bỏ cõi trần và ở lại đây làm những nhà tu khổ hạnh, hoặc uống thuốc độc kết liễu

cuộc đời mình; đối với chúng ta, chỉ còn sự lựa chọn này thôi”.

Angada nói: “Khi ra đi, chúng ta đã ăn nói huênh hoang trước mặt Rama. Giờ làm sao ta có thể trở về gặp ông ấy? Chúng ta không thể trở về và báo cáo sự thất bại của ta. Chúng ta có thể xin thêm thời gian nữa, nhưng chúng ta có thể làm gì được với thời gian có thêm đó? Nếu Rama hỏi chúng ta sẽ làm gì sau này, chúng ta sẽ trả lời thế nào với ông ta? Nhìn thấy nỗi thất vọng của Rama, tôi không thể nào chịu nổi. Điều tốt nhất đối với tôi là kết liễu đời tôi tại đây. Một số các người có thể trở về và báo cáo sự thật”.

Một trong những thủ lĩnh của đoàn này là một người lớn tuổi, tận tụy, giàu kinh nghiệm tên là Jambavan, giờ tuy đội lốt một con gấu, nhưng là một nhân vật rất chín chắn, hiểu biết nhiều và thông minh. Ông ta nói với Angada: “Ngài là hy vọng duy nhất của mẫu thân ngài và là người kế thừa rõ ràng đã được công nhận, và ngài có nhiệm vụ phải sống. Ngài phải trở về và báo cáo lại sự thật với Rama rằng ngài đã không phát hiện được Xita ở đâu cả, và có lẽ ông ta sẽ bảo cho ngài biết sau đó nên làm gì và ngài cũng có thể thưa với ông ta rằng những người khác mà ngài đã để lại phía sau đã kết liễu đời họ ở đây”.

Lúc này, Hanuman nói: “Rõ ràng là chúng ta đã quá thời hạn đã dành cho ta, nhưng chẳng có gì là quan trọng. Các anh không nhận thấy rằng còn nhiều nơi khác trong cõi đời này và còn nhiều cõi khác chúng ta có thể đến tìm sao? Đừng có thất vọng và tự hủy. Chúng ta còn nhiều việc phải làm nữa. Nếu có phải chết thì hãy chết trên chiến trường. Hãy nhớ đến Jatayu, ông ta đã chết cao cả như thế nào khi đánh nhau tới cùng với Ravana”.

Những lời này đã khích lệ rất nhiều trong bóng đen sâu thẳm hiện nay, và tên tuổi Jatayu được nhắc đến đã có tiếng vang bất ngờ. Khi tên tuổi ông ta vừa được nhắc đến, thì họ thấy có một nhân vật mới đột ngột tiến đến gần họ. To lớn, đồ sộ và không thể xác định được là ai, nhân vật này đến gần đoàn của họ một cách khó khăn nhưng vững vàng, cương quyết. Nhìn thấy nhân vật thô kệch này, đàn khỉ sợ hãi tháo chạy. Chúng nghĩ đây là một con quỷ dữ trong hình dáng cải trang quái dị. Hanuman đứng lên gặp hắn ta và nói giọng thách thức: “Nếu ngươi là một con quỷ dữ hoặc là chính Ravana trong hình dạng này, thì đừng có hòng thoát khỏi tay ta. Ta sẽ tiêu diệt ngươi”. Nghe tới đó hắn ta trào lộng và van xin: “Hãy nói cho tôi nghe về Jatayu”. Hanuman nói: “Hãy nói cho ta biết ngươi là ai trước đã, rồi ta sẽ giải thích cho”, và người kia nói: “Tôi tên là Sampathi và là anh của Jatayu. Chúng tôi xa cách nhau đã lâu, và giờ tôi nghe anh nói đến cái chết của nó. Có phải nó đã chết không? Ai giết nó và vì sao giết? ”.

Hanuman dành nhiều thì giờ an ủi con người đau khổ Sampathi, lúc bấy giờ kể lại chuyện mình: “Hai anh em tôi đều là con của Aruna, người đánh xe cho thần Mặt trời. Chúng tôi đều rất sung sướng, dạo chơi, bay lượn trên trời cao. Một hôm, chúng tôi quyết định bay cao hơn bình thường để có thể nhìn thấy được cảnh thiên đường nơi các vị thần linh đang ở. Chúng tôi cùng bay lên cao hơn và cao hơn và đi qua con đường của thần Mặt trời; ông ta thấy chúng tôi, ông ta đã nổi giận và khi ông ta quay toàn bộ năng lượng của ông ta về phía chúng tôi, Jatayu nhờ nấp dưới bóng đôi cánh của tôi nên vẫn được an toàn, còn lông và cánh của tôi đều bị cháy đen cả, và tôi rơi xuống thành một đống xương và thịt trên ngọn núi này. Đó là cả một cuộc đời đau khổ ghê gớm nhất của tôi và tôi đã được sống lại nhờ có sự giúp đỡ của một vị đạo sĩ sống trên núi này. Tôi có khá đủ quyết tâm để sống là vì có người nói với tôi rằng phút cứu rỗi của tôi sẽ đến khi tôi nghe đến tên của Rama vang lên trong tâm tai của tôi”.

Khi nhân vật kia nói như vậy thì Hanuman và những người cùng đi đồng thanh hô to: “Chúc Rama toàn thắng! ”. Nghe tiếng hô đó, nhân vật kia liền được cải hóa: lông của hắn mọc ra và cánh đủ lớn, đủ rộng để có thể đưa hắn ta lên trời và hắn trở thành một con chim oai vệ. Khi hắn biết Hanuman và những người cùng đi đang thất vọng trong việc tìm kiếm Xita, hắn nói: “Ravana đi con đường này với Xita. Tôi nhìn thấy hắn mang Xita tới Lanka, còn xa nữa về phía Nam và cầm tù bà ta ở đó. Các anh còn phải vượt một cái biển, không biết bằng cách nào, và sẽ tìm thấy Xita ở quanh quần trong vùng đó. Đừng có hoảng hốt vì cái khối nước mênh mông trước mặt các anh. Cuối cùng các anh sẽ thành công trong sứ mệnh của các anh. Giờ tôi phải xa các anh, bộ tộc chúng tôi từ khi Jatayu mất không có người cầm đầu. Tôi phải làm nhiệm vụ đó”. Nói xong, Sampathi phóng lên cao, bay mất.

Sau khi Sampathi đã đi rồi, cả đoàn bàn bạc với nhau làm sao có thể vượt qua biển được, và họ thấy công việc đó thật chẳng hy vọng gì có thể làm nổi, cho đến khi Jambavan lại nói một lần nữa, với Hanuman: “Anh là người duy nhất có thể vượt qua biển được và mang tới cho Xita những tia hy vọng?”. Rồi hắn giải thích thêm: “Anh không biết rõ bản sắc của chính anh. Đó là một phần trong tai họa mà phụ thân anh đã để lại cho anh từ lâu – là anh sẽ không biết rằng kiến thức của anh rất sâu, và năng lực của anh rất lớn. Khi anh chưa cố gắng làm một việc gì khác thường hơn bây giờ thì tình trạng đó vẫn chưa được khắc phục. Hãy nhớ rằng anh có thể biến thành bất cứ hình dạng nào mà anh muốn, và nếu anh có ý định thì anh có thể chỉ một bước đi khắp cõi trần, hơn cả Vixnu trong những ngày đánh Mahabali[viii]. Anh có thể làm cho anh trở nên to lớn theo ý muốn của anh và anh có thể một chân đặt trên bờ bên này và một chân kia vượt qua biển đặt trên bờ bên kia – và đó là Lanka. Khi anh đã đến đất Lanka rồi, anh hãy biến anh thành vô hình và tấm lòng nhiệt thành của anh đối với Rama đủ để đưa anh đến nơi Xita bị giam giữ”.

Hanuman cúi đầu, khúm núm lắng nghe những lời đó: “Những lời của ngài đã đem lại cho tôi lòng dũng cảm nhiều đến nỗi tôi có thể chiến thắng, và nhờ tận gốc cả giống nòi bọn quỷ dữ nếu chúng không giao vị Thánh Mẫu của chúng. Cái khoảng cách của đại dương này đối với tôi như vô nghĩa. Ôn phước ngài đã ban cho tôi và mệnh lệnh của Rama giống như hai cánh có thể đưa tôi đến bất cứ nơi nào”. Nói xong, hắn hóa phép thành một người tầm vóc đồ sộ; ngọn núi Mahendra, cho đến lúc đó, lên cao đến tận mây, giờ chỉ như một viên sỏi dưới bàn chân của hắn. Hắn đứng đó nhìn xuống phía Nam và đang chọn lúc nào thích hợp để bước qua đại dương đi tới Lanka.

8. VẬT KỶ NIỆM CỦA RAMA

Lên tới đất Lanka, Hanuman thu hình lại trong một cỡ nhỏ bé không ai chú ý đến và bắt đầu đi tìm Xita. Hắn chui vào trong mọi ngôi nhà ở trong thành phố. Hắn thấy nhiều đường phố và nhiều nhà trong đó Ravana nhồi đám phụ nữ hắn bắt về từ nhiều nơi trong thế giới này và trong nhiều thế giới khác. Từ khi lão say mê Xita, lão hoàn toàn lạnh nhạt với cả đám này, và không mảy may biết đến những người sùng ái nhất, và Hanuman nhận thấy trong nhà nào cũng vậy, những người đàn bà ngồi mong đợi, hy vọng Ravana sẽ trở lại ôm ấp họ. Giờ đây, Hanuman vào trong một ngôi nhà xây dựng

rất đẹp với những tiện nghi rất sang trọng ở đó hần thấy một người đàn bà nhan sắc tuyệt vời đang nằm một mình trên giường, chung quanh có nhiều thị nữ đang quạt.

“Đây là mục tiêu cuộc tìm kiếm của ta rồi”, Hanuman tự nhủ thầm, nghĩ rằng đó là nàng Xita, hần đến gần nghiên cứu nét mặt nàng, nhớ lại cẩn thận những chi tiết Rama đã diễn tả. Hần vừa đau khổ vừa uất ức khi nghĩ rằng vợ Rama lại sống trong cảnh xa hoa như thế này, có lẽ sau khi đã hiến mình cho Ravana. Hần gần muốn khóc khi nghĩ rằng Rama đang phải khổ sở nhường kia để tìm cho được vợ, giờ đây nàng lại sống xa hoa. Trong chốc lát, Hanuman thấy hần không còn gì để làm nữa, và tất cả kế hoạch giúp đỡ Rama đều sụp đổ tan tành.

Trong khi hần ngồi đó, trên mái nhà để theo dõi mà không sợ ai phát hiện được, hần chợt nghĩ ra hần có thể nhầm. Quan sát từ xa, hần thấy có nhiều chỗ trên nét mặt này không giống Xita. Mặc dầu có sắc đẹp, cô ta vẫn có nét thô kệch. Cô ta ngủ chẳng đẹp dễ gì, hai tay và hai chân buông thõng xấu xí, cô ta ngáy to và nói mê lảm nhảm. “Không, đây là ai chứ không phải vị nữ thần ta đang tìm”, Hanuman tự nhủ như vậy, và bây giờ thì hần biết đó là Mandodari, vợ của Ravana.

Hanuman lại đi tiếp vào cung điện của Ravana, thấy lão đang ở một nơi rất sang trọng, và sau khi thỏa mãn vì không thấy có Xita bị giam cầm ở đó, hần bỏ đi luôn. Sau khi đã tìm kiếm trong tất cả các lâu đài, hần quyết định đi tìm kiếm trong các khu vườn và trong rừng. Cuối cùng hần đến Asokavana. Đó là một nơi Ravana rất thích đến ở. Đó là một vùng đất đẹp, có vườn hoa, có hang động và những vườn để vui chơi; khi Hanuman leo lên ngọn cây *Simsupa*, hần nhìn thấy có nhiều con quỷ cái, trông thô lỗ và kiêu căng, có vũ khí, đang ngủ trên sàn đất. Xita ngồi giữa đám này. Hần nghiên cứu rất kỹ: nàng đáp ứng tất cả các điểm mà Rama đã diễn tả. Giờ đây tất cả mọi nghi ngờ của Hanuman đã tiêu tan, nhưng hần rất đau lòng khi nhìn thấy nàng trong tình trạng hiện nay, không ai chăm sóc, không có chút trang sức, chỉ có một tấm *Xarivàng* để che thân, và trên mình đầy bụi của bao nhiêu ngày đọng lại. Bất thành linh bọn quỷ cái này thức giấc, đến gần Xita và dọa nạt để làm cho nàng sợ. Xita tránh xa chúng nó, nhưng thách chúng nó làm những điều xấu.

Lúc này, bọn đao phủ thấy Ravana đang đi tới, và dẹp sang một bên. Lão đến gần Xita, nói những lời cảm dỗ. Lão vừa dọa dẫm, vừa dụ dỗ nàng làm người tình nhân hạng nhất của lão. Nhưng nàng hiên ngang gạt phắt tất cả mọi yêu cầu của lão. Hanuman run lên trước cảnh tượng đó, những cũng hết lòng kính trọng và khâm phục Xita.

Ravana giận dữ bỏ đi, ra lệnh cho bọn quỷ cái phải kiên quyết bẻ cho gãy ý chí của nàng. Sau khi lão đã đi, bọn quỷ cái trở nên dữ tợn đến nỗi Xita phải khóc to: “Ôi Rama ơi! Chàng đã quên thiếp rồi sao?”. Lúc này bọn quỷ cái rút lui, và Xita chuẩn bị để kết liễu đời mình bằng cách tự treo lên cây bên cạnh. Đến lúc đó, Hanuman chậm rãi hiện ra trước mặt nàng, và lo rằng hần có thể làm cho nàng giật mình sợ hãi, hần vội kể lại hần là ai và vì sao hần ở đây. Hần trình bày tất cả những việc đã xảy ra trong những tháng này, hần giải đáp tất cả mọi nghi ngờ của nàng và hiện lại nguyên hình của hần. Cuối cùng hần đưa ra chiếc nhẫn của Rama. Những điều bảo đảm của hần và những tin tức hần đem lại là một bước ngoặt trong cuộc đời của Xita. Nàng đưa cho hần một mảnh con của chuỗi ngọc mà nàng còn giữ được (giấu trong một góc chéo ở cuối tấm *Xari* của nàng), và yêu cầu hần đưa lại cho Rama coi như là một vật kỷ niệm của nàng.

Trước khi ra đi, Hanuman hóa thân thành ra một người to lớn, đồ sộ, đập tan cả vùng Asokavana và phá phách nhiều vùng trong đất Lanka, cốt để làm cho mọi biết có hần đến. Khi tin tức về sự

phá hoại này đến tai Ravana, lão điều một đạo quân thường trực để tấn công và đuổi bắt con khỉ này, nhưng nó đã đi mất rồi. Cuối cùng Ravana và con trai lão là Indrajit đã bắt trời được con khỉ (vì Hanuman muốn cho việc này xảy ra), đem nó về triều. Ravana hỏi nó là ai, và ai bảo nó đến phá hoại đất này. Hanuman dùng cơ hội này để nói tới Rama, khuyên Ravana nên thay đổi cung cách của lão, nếu không, lão chắc chắn sẽ bị Rama tiêu diệt.

Ravana giận dữ, ra lệnh thủ tiêu hần, nhưng em lão là Vibishana can ngăn, nhắc lão rằng giết một sứ giả là không đúng và đã cứu được Hanuman. Ravana liền bắt cột bông có tẩm dầu vào đuôi hần và cho đốt lên. Hanuman tụt ra khỏi dây trời, chạy qua khắp các nóc nhà, và những lầu đài khác, phóng lửa lên trên kinh đô lộng lẫy của Ravana. Sau khi đã thỏa mãn vì đã biến cả cái kinh đô này ra tro (cái cây có Xita ngồi dưới gốc được để yên, không động tới), hần vội vàng trở về chỗ ở của Rama và báo cáo đầy đủ tất cả những gì hần đã thấy và làm.

9. RAVANA TRONG CUỘC HỌP

Kinh đô của Ravana, sau khi bị Hanuman phá hoại, đã được nhà kiến trúc thần thánh Maya xây dựng lại. Giờ đây nhìn lại kinh đô, Ravana đã quên đi trong chốc lát những sự phá hoại lão đã chịu đựng, và say mê trong việc ca ngợi công trình của nhà kiến trúc. Lão bước vào trong sân châu mới, chung quanh là những bà con, họ hàng và những người khâm phục lão. Nhưng một phút sau lão cho mọi người ra hết trừ mấy người em và những tướng lĩnh, và họp bàn với họ sau những cánh cửa đóng kín. Từ trên ngai vàng, lão nói: “Đến lúc này, tất cả chúng ta không được quên rằng uy quyền của ta không phải bị một tướng giặc mà bị một con khỉ thách thức. Những tướng lĩnh giáp trụ huy hoàng của chúng ta đang làm gì, khi tình trạng buồn cười đó đang phát triển? Trong những cái giếng của chúng ta, không phải là nước từ các suối chảy lên mà là máu. Khói trên nền trời không phải từ những ngọn lửa trong lễ hiến tế, mà từ những dinh thự, nhà cửa đang bị đốt trụi bay lên. Hương trên trời không phải là mùi hương hiếm hoi, mà là mùi móng, vuốt và lông, tóc bị cháy. Ta đã mất đi hơn một người bạn và người bà con, đó là chưa kể đến thần dân, và tất cả những chuyện này đều do một con khỉ gây ra. Giờ đây, chúng ta hãy suy nghĩ xem sắp tới chúng ta phải làm gì. Chúng ta không được thỏa mãn cả đến chuyện ta đã bắt được và tiêu diệt con khỉ! Ta muốn các người, những người vĩ đại đang họp ở đây, hãy chân thực khuyên ta và nói rõ ý nghĩ của các người”.

Viên thống lĩnh toàn bộ các đội quân, lúc bấy giờ phát biểu: “Bắt cóc một người đàn bà, khi chồng người ta ở xa không phải là việc của một người anh hùng. Hai con người này, Rama và em của ông ta, đã quét sạch những loại tướng giặc như Kara cùng với mười bốn đạo quân dưới quyền chỉ huy của lão; và đã gây thương tật cho em gái của ngài. Đáng lẽ ra trước tiên ngài phải đương đầu với những con người đó, rồi sau mới bắt người đàn bà. Đó sẽ là cách giải quyết đơn giản nhất. Nhưng ngài chẳng cần biết gì cả, và đã vội vàng bắt người đàn bà đó, và giờ đây lại than phiền rằng uy quyền của ngài bị lung lay. Hoặc là sau đó, đáng lẽ trở về hưởng thụ cuộc sống tốt đẹp của thành phố lộng lẫy này, thì ngài ra lệnh cho chúng tôi phải đi ra ngoài và tìm giết hai người kia ngay trên đất của họ. Nói

đúng ra, ngài không nên làm như vậy. Giờ đây, chúng tôi phải đi tìm những người đã gợi ý cho con khi này và tiêu diệt họ. Nếu đúng thời hạn mà chúng tôi không làm được việc đó, thì cái gì đã bắt đầu với một con khi, sẽ không thể kết thúc với một con khi. Sau này, đến một đám muỗi cũng có thể thách thức uy quyền của ngài. Chúng tôi phải hành động, giờ không phải lúc bàn về chuyện đã qua nữa”.

Khi hần ngồi xuống, một tên khác, Mahodara, một tên khổng lồ trong những tên khổng lồ, đứng lên nói: “Thưa thủ lĩnh! Trước đây quyền lực của ngài có thể lay động cả ngọn núi Kaila và bắt tất cả các vị thần lớn nhất phải phục tùng van lạy dưới chân ngài, có thể là con khi kia không biết. Xin cho phép tôi. Tôi sẽ đi và uống máu của những đứa đã sai con khi này đến đây, và sẽ trở về trong chốc lát”.

Một tên khác nữa đứng lên nói: “Nói cho cùng thì, khi và người đều do đấng Brahma sinh ra để cho chúng ta ăn. Vượt qua cái biển con con này, và chấm dứt những hoạt động của chúng nó không phải là điều gì quá sức chúng ta. Tại sao phải suy nghĩ nhiều như thế? Có ai lại đi sợ cái thức ăn của mình không? ”. Những tên khác đứng lên, lặp lại những điều bọn trước đã nói và thổi phồng lên tầm vĩ đại của Ravana và cho sức mạnh kẻ thù là vô nghĩa. Chúng say sưa trong cái lối tự cao tự đại như thế đến mức kết luận rằng: “Đi theo hai cái giống người cầm đầu một bầy khi, mà dùng cả đại đội quân mã như đi vào một cuộc chiến tranh, là một điều không xứng đáng với chúng ta. Tốt hơn hết là chúng ta đợi đến lúc chúng nó dẫn xác tới đất chúng ta, và lúc đó chúng ta có thể chấm dứt luôn cuộc phiêu lưu của chúng”.

Kumbakarna, em của Ravana, đứng lên nói mấy lời giản dị rõ ràng: “Anh đã làm những việc không có hậu. Anh muốn chiếm đoạt vợ một người khác, đó là việc trái ngược với tất cả các quy tắc về đạo đức; và giờ đây anh lại nghĩ đến uy tín, đến danh vọng, đến sức mạnh, đến quyền lực, đến sự cao cả của anh. Anh thân yêu ơi, anh đã bắt cóc một người đàn bà đẹp, rồi mặt ngơ tai điếc với những lời kêu khóc, rên la của người ta và bắt giam người ta bao nhiêu tháng trời. Điều đó đã mang lại cho chúng ta cái tai họa này đây. Giờ đây anh hãy suy nghĩ cho thật kỹ. Anh có muốn trả cô ta lại cho chồng cô, và tìm kiếm sự yên ổn hay không? Một khi anh đã đi quá xa rồi, thôi thì hãy giữ lấy cô ta, và để cho chúng tôi đi chiến đấu để chiếm lấy cô ấy. Nếu chúng tôi thắng thì tất cả đều tốt đẹp, còn nếu chúng tôi chết thì hãy để cho chúng tôi chết thôi. Anh ơi, giờ tôi đang sẵn sàng dẫn một đạo quân chống lại kẻ thù của chúng ta. Đừng có trì hoãn nữa”.

Ravana nói: “Em ơi, em đã nói đúng cái điều anh đang nghĩ trong bụng. Chúng ta hãy kéo cò lên, tập hợp binh mã lại và tiến quân ngay lập tức”.

Đến lúc này, Indrajit, con trai Ravana nói: “Thưa Đại nhân, Ngài không cần phải nhúng tay vào việc này. Nói cho cùng, chúng ta không phải bị một đội bộ binh thường trực, một đội kỵ binh hay voi chống lại, mà là một bầy khi với vài con người. Ngài không cần phải nhọc thân đi gặp chúng. Xin hãy để đó cho con. Con sẽ cho những mũi tên của con bay đi và Ngài sẽ thấy bọn khi mặt teo rú lên và tháo chạy. Rồi con sẽ đi và, xin hứa với ngài, mang đầu Rama và Lasomana về đặt dưới chân Ngài. Xin hãy cứ ở yên chỗ Ngài đang ở”.

Khi hần nói thế, Vibishana, em út của Ravana, ngắt lời cậu bé này: “Mày không biết mày đang nói cái gì đấy hả? ”. Rồi hần quay lại nói với Ravana: “Em nói mà buồn. Anh là tất cả đối với em: là người cha, người thủ lĩnh, người thầy. Cái làm em đau khổ nhất là anh đang sắp sửa mất cái vị trí mà anh đã xây dựng nên với rất nhiều công sức. Em nói chân thực, từ đáy lòng, và sau nhiều lần bàn luận,

em không thể hò hét như những người khác, và không có được cái táo bạo dám nói những lời thách thức, khiêu khích. Nhưng em nói cái mà em cho là sự thật. Xin anh đừng sốt ruột và hãy lắng nghe em đến cùng. Thực ra, cái đã đặt thành phố này lên ngọn lửa, không phải là bó đuốc nơi đuôi một con khi, mà là ngọn lửa cầm uất từ trong tâm hồn người đàn bà tên là Janaki. Con người ta mất danh dự và tên tuổi của mình chỉ là vì dâm dăng và tham lam. Anh đã có được sức mạnh hơn người, nhưng anh đã không biết dùng cho đúng cái sức mạnh đó và đã đánh lại chính những vị thần đã ban cho anh sức mạnh đó, và giờ đây anh lại theo đuổi con đường tội lỗi. Đã có một người nào khuất phục được các vị thần và tiếp tục sống mãi trong thắng lợi đó không? Sớm hay muộn rồi cũng phải đền tội. Đừng có coi thường người và khi! Hãy nhớ rằng anh chưa bao giờ yêu cầu sự che chở của loài người, hãy nhớ nữa rằng Nandi đã rửa anh khi anh bùng ngọn núi Kaila và nói rằng rồi đây anh sẽ chết vì một con khi, rồi sau đó, khi anh nắm tóc Vedavathi và định hành hạ bà ta thì có phải trước khi nhảy vào lửa, bà đã rửa anh và nói rằng một ngày kia bà sẽ hồi sinh, và có trách nhiệm tiêu diệt hòn đảo của anh cũng như cả cuộc đời của anh nữa?

Nếu anh nhìn sâu vào những dấu ấn của thời cuộc, có lẽ ba lời rửa đó đều đang trở thành sự thực. Nhưng liệu anh còn có thể tránh được tai họa nữa không? Hãy nhớ rằng anh cầm tù Xita càng lâu thì anh và thần dân của anh càng không được yên ổn. Hãy nghĩ đến cái gia tài của Rama, đó là những công tích của Đaxaratha và tất cả những hành động vinh quang khác của những người thuộc giống nòi Ikshvahu. Họ không phải là những con người tầm thường, cũng không phải những con khi ủng hộ họ là những con khi thường đâu. Các vị thần đã đội những lột đó, chẳng qua là vì anh đã được các vị thần miễn thứ cho anh. Bây giờ xin nói thêm một lời nữa. Hãy thả vị nữ thần anh đã bắt giam. Và đó sẽ là một thành tựu xứng đáng nhất trong sự nghiệp của anh”.

Ravana trừng mắt nhìn em và nói với một nụ cười chua chát: “Chú bắt đầu với những câu dễ chịu và có tình cảm, nhưng rồi chú tiếp tục lăm nhăm như một người điên. Có phải là vì quá sợ hay quá yêu những con người đó không? Chú nhắc ta rằng ta không yêu cầu sự che chở của giống người. Có ai lại đi yêu cầu một chuyện như vậy chẳng? Ta có bao giờ phải yêu cầu sự phù trợ của giống đó để nhổ ngọn núi Kaila đâu. Chú nói mà không suy nghĩ chút nào. Chú cho rằng ta khuất phục được lũ thần là vì nhờ có ân huệ họ đã ban cho ta? Ta không hề chờ đợi ân huệ của bất cứ ai để làm điều ta thích; không có lời quả rửa của bất cứ ai có thể động đến ta được.

Sao chú say sưa ca tụng Rama đến thế? Vì hắn đã bẻ gãy cây cung mục của Xiva chẳng? Hay đã bắn mấy mũi tên của hắn xuyên qua thân của bảy cái cây sắp đổ này chẳng? Mất cả một vương quốc vì một mục đàn bà già? Giết Vali mà không dám đứng trước mặt nó? Mất vợ chỉ vì một cái mẹo rất tầm thường của ta? Ta ngạc nhiên sao sau bao nhiêu chuyện như vậy mà không kết liễu cuộc đời cho rồi, lại còn tiếp tục thờ và di động như vậy! Và hiển nhiên chú là người khâm phục hắn! Chú cho rằng hắn có thể là hóa thân của thần Vixnu. Vixnu là một vị thần thất bại hơn ai hết, chưa bao giờ thắng được một trận nào”.

Sau khi đã nói như vậy, Ravana gào to: “Giờ chúng ta hãy xuất trận”. Lão nhìn Vibishana và nói: “Ai muốn đi theo ta, thì đi”.

Một lần nữa, Vibishana cố ngăn lão lại: “Đừng có đi”. Hắn van lạy.

“Có phải vì hắn là Vixnu không? ”, Ravana kiêu ngạo hỏi lại, “Khi ta bắt Indra cầm tù, và tiêu diệt những con voi hùng mạnh của hắn bằng cách nhổ những cái ngà của chúng, thì hắn ở đâu? Lúc đó

có phải vị thần này còn là trẻ con chăng? Khi ta chinh phục cả ba cõi, đánh bại đến cả Xiva và Brahma, thì các vị thần này của các người ở đâu? Đang nấp à? Có phải vị thần này bỏ cái hình dạng to lớn trong vũ trụ và tự thu mình lại trong tầm vóc con người để chúng ta nuốt cho dễ chăng? Nếu chú sợ thì đừng theo ta, nhưng hãy ở lại trong thành phố lớn lao này, nó rộng mênh mông và rất vững chắc. Đừng có dao động”. Ravana nói rồi vỗ tay cười sặc sụa.

Hôm sau, Vibishana lại còn đến thăm lão tại nhà riêng và cố đem nhiều lập luận mới để khuyên lão nên thôi đừng xuất quân. Ravana nổi giận: “Người căm ghét những người thân thuộc của ta, và bắt đầu khâm phục và thương yêu Rama và Lasomana. Chỉ nghĩ đến chúng nó, người đã rơi lệ rồi và người đã để cho những tình cảm yếu mềm ngấm vào trong xương. Người muốn kết bạn với kẻ thù không đội trời chung của ta. Ta ngờ rằng người đã mưu đồ sâu sắc chuyện sau này của người. Người là tên phản bội. Ta nhớ khi con khi kia bị giải đến trước mặt ta và ta ra lệnh diệt trừ nó và cho bọn tôi tớ của ta ăn thịt, thì người ngăn lại, cho rằng không nên giết một tên sứ giả. Giờ ta mới nhận ra rằng người đã bị những lời ba hoa của con khi đó mê hoặc khi nó hết lời ca ngợi và kể lại những thành tích của quan thầy của nó. Người là một thằng điên. Ta biết rồi người muốn cho cả đất nước này bị tiêu hủy trong ngọn lửa. Ta biết rồi, người có mưu sâu của người mà. Ta không thể cùng sống với cái thứ em út độc địa này nữa. Giờ hãy rút đi. Nếu ta không giết người, đó là vì ta không muốn mang tiếng xấu là người đã giết em mình. Nhưng nếu người cứ ở lý trước mặt ta, người sẽ chết về tay ta”.

Nghe đến đây, Vibishana rút lui cùng với bốn người nữa. Nhưng trước khi đi, hắn nói: “Thật vô phúc cho anh đã nghe theo lời của bọn ngu muội, mà quay lưng với những điều hay và lẽ phải! Tôi e rằng toàn bộ giống nòi của anh rồi sẽ bị tiêu diệt hết. Giờ đây, theo lệnh của anh, tôi sẽ đi xa. Tôi đã cố nói với anh những điều phải. Anh vẫn còn là thủ lĩnh và là người chỉ huy của tôi, nhưng tôi phải bỏ anh. Anh hãy tha lỗi cho nếu tôi có điều gì sai lầm hoặc đã làm thương tổn đến tình cảm của anh”.

Nói xong, Vibishana vượt qua các đại dương và đến chỗ đóng quân của Rama ở bờ biển bên kia, nơi đội quân khi đã được tập hợp thành một đội ngũ to lớn.

10. VƯỢT QUA ĐẠI DƯƠNG

Được biết Rama đóng bên bờ biển, và có lẽ đang mưu tính việc tìm kiếm Xita, hắn nán lại ở phía sau, chưa muốn đến xin gặp chàng vào đúng lúc này. Tuy nhiên sau đó, những viên chỉ huy quân đội của Rama đã phát hiện ra hắn, và cho hắn là một tên gián điệp nên đã đối xử rất thô bạo. Lúc này Vibishana kêu to lên: “Ôi! Ông Rama ơi! Tôi đến đây để tìm chỗ nương thân. Tôi tìm đến ngài để xin được ơn nhờ che chở”.

Khi tiếng kêu này đến tai Rama, chàng cho mấy sứ giả đi tìm người đang kêu khóc đưa đến gặp chàng. Hanuman cũng cho một sứ giả đặc biệt đến bảo vệ cho người khách (mà đội quân khi cho là chính Ravana cải trang đã rơi vào tay họ) và thăm dò những người đi trước hắn. Người sứ giả đã chất vấn Vibishana và về báo cáo lại với Rama. Rama suy nghĩ về việc đó và hỏi những người bạn chiến

đầu, từng người một xem họ nghĩ gì về người này.

Xugriva nói: “Kẻ đã phản lại anh mình thì ta làm sao có thể tin cậy được? Tôi không phải là đồng minh của anh tôi nhưng trường hợp của tôi khác. Tôi bị săn đuổi để giết chết, bị cướp vợ, và Vali không cho tôi còn có chỗ để lựa chọn. Nhưng ở trường hợp này, theo lời hấn, thì Ravana anh hấn vẫn tốt nhưng hấn vẫn cắt đứt những mối dây ràng buộc và đến đây. Tôi cho rằng như vậy là rất kỳ quặc. Ta không thể nhận hấn vào doanh trại chúng ta. Nói cho cùng, ngài có trên mình sứ mệnh phải tiêu diệt cả tầng lớp quỷ dữ và mặc dầu lời lẽ cao thượng của hấn, con người này thực ra là một con quỷ”.

Jambavan bước tới nói: “Nhận một người từ phía địch tới là rất nguy hiểm, và đến khi ta phát hiện ra sự việc thì đã là quá muộn rồi. Bọn quỷ dữ là rất nổi tiếng về những mẹo lừa bịp và cải trang. Ngài hãy nhớ lại cái gì đã hiện ra làm một con hươu vàng, cuối cùng trở thành con quỷ Marucha”.

Rama kiên nhẫn nghe hết ý kiến của mọi người, rồi chàng yêu cầu viên tổng chỉ huy phát biểu. Hấn nói: “Tôi có được một kiến thức học trong các sách nói về bọn gián điệp, do thám, và những người tị nạn. Chỉ những người bị lừa bịp ở trong tay địch, hay người lính địch đã quay lưng, vì không đủ sức chiến đấu nữa, hay người lảng giềng của quân địch bị mất hết nhà cửa, gia đình – khi những người này đến, thì dù cho họ có là họ hàng, thân thuộc của kẻ thù xấu nhất của anh, anh cũng có thể thu nạp hấn và chấp nhận tình bạn của hấn. Nếu ta suy nghĩ kỹ trường hợp của Vibishana và phân tích thời điểm và những trường hợp hấn đến đây thì không có gì buộc nó phải đến chỗ này cả. Làm sao ta có thể chỉ tin ở đạo đức và thiện chí của hấn thôi? Ta không thể xếp hấn vào bất cứ một loại người tị nạn nào mà trong sách vở đã ghi chép cả”. Nhiều người khác nói và đều nhất trí phải đuổi Vibishana đi.

Rama nhìn Hanuman và nói: “Anh chưa nói gì cả. Anh nghĩ gì nào? ”.

Hanuman nói: “Khi tất cả các cố vấn của ngài đều đã nói rất rõ ràng, tôi ngần ngại nói ý kiến của tôi; nhưng ngài đã cho tôi cái đặc ân được nói, thì xin cho tôi nói chắc với ngài rằng tôi không nghĩ con người này là một kẻ xấu. Nhìn hấn, tôi cho rằng hấn có một tâm hồn trong trắng, sạch sẽ và có lòng tốt. Tôi tin chắc rằng hấn tìm đến ngài với tấm lòng nồng nhiệt, tận tụy. Tôi có đủ lý lẽ để nghĩ rằng hấn đến với tấm lòng sùng bái ngài. Hấn đã có nghe chuyện ngài giúp đỡ Xugriva, hấn đã nghe chuyện ngài nhường ngôi cho Baratha, hấn biết rõ tâm tưởng của ngài và tìm đến ngài với lòng tin chắc chắn rằng ngài có thể giúp đỡ hấn, và cứu hấn thoát khỏi sự tàn bạo của anh hấn. Hấn hết sức tìm cách cứu anh hấn, nhưng thất bại. Khi tôi đến Lanka và nhìn khắp chung quanh, tôi có dịp nhìn vào nhà hấn, không chút nào giống như nhà của những người khác trong gia đình hấn, đầy cả thịt, rượu, và đàn bà, nhà hấn là nhà của một con người trong sạch và trung hậu. Khi Ravana ra lệnh giết tôi, chính Vibishana đã can gián và đã thuyết phục anh hấn tha cho tôi vì tôi chỉ là một người đưa tin. Vào lúc đó, hấn không hề có ý định sẽ vượt biển đến đây, và như thế không phải là một việc có tính toán. Hấn có tài và hấn tìm sự che chở của ngài. Ta nên chấp nhận hấn mà không cần phải suy nghĩ xa xôi gì nữa”.

Sau khi nghe Hanuman, Rama tuyên bố: “Tôi đồng ý với anh. Dù sao, khi một người tìm đến chỗ nương thân, thì ta phải che chở họ. Dù sau này có điều gì xảy đến, ta cũng cứ phải che chở. Thậm chí nếu vì tin vào lời hấn mà ta sẽ bị thất bại, ta cũng không quan tâm lắm. Ta đã làm một việc phải. Mặt khác nếu vì đuổi hấn đi mà ta sẽ thắng, thì thắng lợi đó cũng không đáng có. Ai nói cho mình, thì phải nhìn gương mặt họ mà nhận. Ai đến tìm chỗ nương tựa cần phải được che chở. Một trong những ông bà tôi đã hy sinh đời mình để cứu một con bò câu ra khỏi nanh vuốt một con điều hầu; tôi nhớ mãi bài học đó, và các bạn tôi đang ở đây, xin các bạn hãy ghi lấy điều đó. Hãy đưa hấn vào đây”. Rồi chàng nhìn

Xugriva vào bảo: “Anh ra nói với hắc rằng chúng ta nhận hắc. Hãy chào đón hắc và đưa hắc vào đây”.

Xugriva đưa Vibishana vào gặp Rama ngay. Rama nói với hắc những lời tử tế. Vibishana tiếp nhận tình bạn của Rama một cách khiêm tốn và biết ơn. Cuối cùng Rama quay lại nói với Lasomana: “Hãy đối đãi với Vibishana như một người trị vì đất Lanka, nhưng hiện nay đang lưu vong, và hãy cung cấp tất cả mọi tiện nghi anh ta cần đến cùng tất cả nghi lễ dành cho một ông vua”.

Vibishana thanh minh: “Thưa, mục đích của tôi không phải là đi tìm ngôi vua ở Lanka, nhưng ngài đã ban cho tôi thì tôi phải tiếp nhận. Xin hãy tin ở tôi, mục đích duy nhất của tôi khi đến đây là được sống với ngài và được nhận ân huệ của ngài”. Ngày lại ngày, họ bàn bạc với nhau và Vibishana trình bày cách sắp xếp quân đội của Ravana, tính chất của vũ khí, và lực lượng quân sự của lão, tất cả những điều đó đã giúp Rama có thể xây dựng một kế hoạch chính xác để tấn công Lanka.

Đợt hoạt động sắp tới của Rama là làm sao vượt qua cho được các đại dương. Chàng đứng trên bờ đại dương, và càng nhìn chàng càng cảm thấy thất vọng, khó lòng đưa quân vượt qua được. Chàng cầu khẩn và tích cốc trong bảy ngày và gọi thần biển đến ra lệnh: “Hãy mở đường cho các đội quân của ta”.

Thần biển nói: “Tôi cũng bị lệ thuộc rất nhiều vào quy luật của thiên nhiên như những nguyên tố khác. Tôi có thể làm gì được?”. Lúc này Rama nổi giận và dọa sẽ bắn những mũi tên của chàng vào biển. Và như thế tất cả nước biển sẽ biến thành hơi và sẽ dễ vượt qua hơn. Thần biển van xin chàng hãy bớt giận và đừng tiêu diệt biển cả cùng với những sinh vật sống trong đó, và gợi ý rằng: “Tôi xin nhận lời, và sẽ sử dụng tốt nhất những gì được mang lại cho tôi để làm cầu qua biển”.

Cơn giận của Rama đã nguôi, và chàng nói: “Được rồi”. Ngay lúc đó, đội quân khi mang bùn, đá tảng và đến cả từng mảnh núi; người, khí và tất cả các vật khác đều giúp vào việc đó. Người ta kể rằng đến những con sóc bé tẹo cũng lăn những hòn sỏi để lấp biển, và cái ngày tất cả công sức hợp lại của họ tạo ra được một con đường qua biển đã đến, và đội quân của Rama tiến qua biển, đổ bộ lên trên đất Lanka.

11. VÂY HẮM LANKA

Ravana cho bộ phận ưu tú của đoàn quân của lão ở lại để bảo vệ thủ đô không cho quân địch đến gần và bố trí những tướng lĩnh tin cậy nhất và những người thân thích đặc biệt chịu trách nhiệm về những điểm then chốt. Tuy nhiên, thế giới của lão bắt đầu thu hẹp dần. Chiến sự triển khai, thì những người cộng sự với lão cứ từng người một mất đi. Không một kẻ nào ra đi mà còn thấy trở lại cả.

Trong cơn thất vọng, lão thử dùng một vài biện pháp man trá. Lão sai bọn tình báo ăn mặc như đội quân khi của Rama để lung lạc và mua chuộc một số những người ủng hộ Rama tích cực nhất, như Xugriva, người gánh vác tất cả gánh nặng của cuộc chiến tranh này. Lão dùng bọn phù thủy để đầu độc tinh thần của Xita, mong rằng, nếu nàng chịu khuất phục, thì Rama cuối cùng sẽ mất hết dũng khí. Hắc

ra lệnh cho một tên phù thủy tạo ra một cái đầu bị cắt giống hệt đầu Rama rồi đặt trước mặt Xita như thể Rama rõ ràng đã thất bại. Tuy ban đầu Xita bị dao động, nhưng nàng lấy lại bình tĩnh ngay, và không hề bị cảnh tượng đó ảnh hưởng đến tinh thần.

Sau đó một điệp sứ của Rama đã đến và nói: “Ông Rama cho tôi đến báo cho ông biết số phận của ông đang ở trong tầm tay. Cho đến bây giờ, nếu ông trả bà Xita lại và xin lỗi ông Rama thì cũng chưa phải là muộn lắm. Ông đã quấy rối cõi đời quá lâu rồi. Ông không xứng đáng để tiếp tục làm vua nữa. Trong doanh trại chúng tôi, em ông, ông Vibishana đã được phong làm vua của đất này rồi, và cõi trần biết rằng dưới quyền cai trị của ông ta, toàn thể dân chúng sẽ được sung sướng”.

Ravana ra lệnh giết tên điệp viên ngay lập tức. Nhưng nói dễ hơn làm, vì tên điệp viên này chính là Angada, con trai của Vali vô địch. Khi hai con quỷ đến bắt anh ta, anh liền mỗi tay tóm cổ một đứa đưa cao lên trời rồi ném xuống. Thêm vào đó, anh đá tung và đập vỡ tan tành cái tháp canh trên cung điện của Ravana, rồi bỏ đi. Ravana nhìn cái tháp đổ mà thất vọng.

Rama đợi Angada trở về, và khi nghe anh ta báo cáo, đã quyết định không còn lý do gì để hy vọng ở sự thay đổi trong lòng Ravana nữa và lập tức ra lệnh tấn công đất Lanka.

Cuộc chiến tranh dữ dội đến nỗi cả hai bên đều không còn phân biệt đêm ngày gì nữa. Không trung vang rền những tiếng gào thét của quân lính, tiếng thách thức, tiếng reo cười hay tiếng kêu van. Lâu đài và cây cối đều bị đổ nhào hết, và như một trong những tình báo của Ravana về cho biết, bọn khỉ giống như biển đang tràn vào đất Lanka, không thể nhìn thấy được đâu là chỗ cuối cùng.

Đến một giai đoạn trong cuộc chiến, Rama và Lasomana bị Indrajit tấn công, và hấn đã dùng nọc rắn làm cho cả hai đều ngã lăn ra bất tỉnh trên chiến địa. Indrajit chạy về báo với cha rằng Rama và Lasomana không còn nữa, và không có người cầm đầu thì bọn khỉ sẽ bị tiêu diệt ngay.

Ravana nghe vậy rất sung sướng, gào lên: “Có phải ta đã nói thế không? Tất cả các người đều điên cả khi nghĩ rằng ta phải đầu hàng”. Lão nói thêm: “Con hãy đi và báo cho Xita biết rằng Rama và em hấn không còn nữa. Bỏ cô ta lên chiếc xe Pushpak Vimana của ta, và chỉ cho cô ta thấy xác của họ trên chiến địa”. Lời nói của lão được thực hiện ngay. Xita, sung sướng được có dịp nhìn khuôn mặt vắng đã lâu, chấp nhận điều đó, lên xe và nhìn thấy chồng nàng đã nằm chết trên chỗ đất phía dưới. Nàng ngã lăn ra: “Ôi sao mà tôi muốn ở riêng lẻ một mình, và không bị đưa tới đây để nhìn thấy cảnh tượng này! Ôi, tôi... Xin hãy giúp tôi kết liễu cuộc đời tôi”.

Trijata, một trong những người đàn bà của Ravana, rỉ tai nói nhỏ với nàng: “Đừng hoảng hốt, họ không chết đâu!” và mục giải thích vì sao họ bị ngắt lịm đi như vậy.

Vừa đúng lúc, tác dụng của nọc rắn không còn hiệu lực nữa khi con đại bàng hùng dũng, Garuda, kẻ thù bẩm sinh của cả loài rắn, xuất hiện trên sân khấu; khi Garuda đến gần, nọc độc phủ lên người Rama và Lasomana phân tán cả và hai anh em lại đứng dậy như thường.

Từ trong cung cấm, Ravana kinh ngạc nghe lại tiếng reo cười của hàng ngũ địch phía bên ngoài chiến lũy; cuộc vây hãm lại vẫn tiếp tục. Ravana vẫn còn bên cạnh lão viên tổng chỉ huy, đưa con trai Indrajit, và năm sáu người khác mà lão cảm thấy có thể tin cậy được trong giờ phút cuối cùng. Lão sai từng người một ra trận. Khi tin về cho biết viên tổng chỉ huy đã chết, lão như sụp đổ hoàn toàn.

“Không phải lúc ngồi lại nữa. Ta phải tự mình đi và tiêu diệt cái thằng Rama này cùng với bầy

khí của nó”, lão nói rồi lên xe đi thẳng ra chiến trường.

Trong cuộc chạm trán này, Lasomana ngã xuống bất tỉnh, và Hanuman đội Rama lên vai đưa về phía Ravana. Lần đầu tiên hai chiến tướng chủ yếu mặt đối mặt với nhau. Cuối trận này, Ravana bị thương rất nặng, chiếc mũ trên đầu rách nát, chiếc xe vỡ tan. Lão đứng trước mặt Rama, tay không, bất lực. Và Rama nói: “Giờ ngươi có thể về đi, ngày mai hãy trở lại với vũ khí mới”. Lần đầu tiên trong cuộc đời rất nhiều ngàn năm, Ravana phải nhục nhã chấp thuận một sự nhượng bộ và ủ rũ trở về cung.

Lão ra lệnh đánh thức em lão, Kumbakarna, nổi tiếng là ngủ rất say. Giờ đây lão trông cậy vào hắc hắc, và chỉ có hắc thôi. Đánh thức Kumbakarna là một việc rất phiền phức. Phải huy động một đội quân nhỏ. Phải thổi kèn, đánh trống bên tai hắc, và phải có sẵn cơm, rượu rất nhiều cho hắc, vì khi Kumbakarna thức dậy thì cơn đói của hắc kinh khủng lắm và hắc sẽ xơi bất cứ ai hắc tóm được bên cạnh hắc. Với sự hỗ trợ của một đàn voi, họ vỗ đập, xô, đẩy và lay, cuối cùng hắc mở mắt, đưa tay quờ quạng ra chung quanh và đề bẹp một số khá đông trong đám người đến đánh thức hắc dậy. Khi hắc đã ăn, uống xong, thì tên cận thần của Ravana đến bẩm với hắc: “Thưa ngài, chiến trận rất gay go cho chúng ta”.

Hắc chưa thật tỉnh giấc, hỏi: “Chiến trận gì? “.

Và họ nhắc cho hắc nhớ lại: “Đại huynh của ngài đã xuất trận và đã thất bại hoàn toàn; quân thù của ta đã tràn vào, các chiến lũy của ta đều sụp đổ...”

Kumbakarna bật dậy: “Sao không cho ta biết sớm tất cả những chuyện đó? Thôi được, cũng chưa phải là quá muộn. Ta sẽ đương đầu với thằng Rama đó. Giờ tận số của nó đã đến”. Nói xong, hắc đến phòng Ravana và nói: “Xin anh đừng bận tâm đến việc gì cả. Tôi sẽ xin lo hết”.

Ravana nói, giọng lo lắng và thất bại. Kumbakarna chưa bao giờ thấy lão trong một tình trạng như thế, nói: “Anh đã tiếp tục công việc mà không coi trọng ý kiến của ai cả và anh tự đưa mình vào chỗ bế tắc này. Lẽ ra anh phải đánh Rama rồi mới chiếm lấy Xita. Anh đã để cho sự mê đắm không ra gì kéo đi và không bao giờ chú ý đến lời nói của ai cả... Hừm. Bây giờ không phải lúc nói đến những chuyện đã qua nữa. Tôi sẽ không bỏ anh như những người khác. Tôi sẽ mang đầu Rama về trên một cái đĩa”.

Kumbakarna xông vào trận và gây ra bao nhiêu cảnh tàn phá. Hắc tiêu diệt và nuốt hàng trăm, hàng nghìn chiến binh khi và suýt nữa tiêu trừ luôn bản thân Xugriva cao cả nữa. Rama phải đích thân ra tay tiêu diệt con quỷ này; chàng bắn những mũi tên nhọn sắc nhất và đã cắt đứt cả chân tay Kumbakarna; nhưng chỉ với chút thân còn lại, hắc vẫn kiêu căng chiến đấu. Cuối cùng Rama dùng một mũi tên cắt luôn đầu hắc. Và đó là phút cuối cùng của hắc.

Khi nghe tin đó, Ravana than thở: “Cánh tay phải của ta đã bị cắt mất rồi”.

Một trong những đứa con của lão nhắc lão: “Sao cha lại thất vọng? Đấng Brahma đã cho cha pháp thuật bất khả chiến thắng mà. Thôi, cha đừng có rên rỉ nữa”. Indrajit nói: “Con vẫn còn sống đây mà, việc gì cha phải sợ? ”.

Indrajit có phép thuật tàng hình và chiến đấu mà không ai nhìn thấy rồi vào gây chết chóc rất nhiều trong doanh trại địch. Hắc còn tạo một người giống hệt Xita đặt trên xe đưa ra giết trước mắt

quân đội của Rama.

Việc đó làm cho đội quân khi hoàn toàn mất tinh thần, chúng dừng tay, không chiến đấu nữa, và khóc rằng: “Chúng ta chiến đấu để làm gì khi nữ thần Xita của chúng ta đã mất đi như vậy?”. Chúng tan rã hết, mãi cho đến khi Vibishana đến cứu và tập hợp chúng lại.

Indrajit cuối cùng bị Lasomana đánh gục. Khi nghe tin con trai đã chết, Ravana khóc thảm thiết và thề rằng: “Đã đến lúc phải giết cái mục đàn bà Xita này đi, nó là nguyên nhân của tất cả mọi khổ khổ này”.

Một số ít khích lệ ý đồ này, nhưng một trong những cố vấn của lão khuyên: “Không nên để mất chí lớn và lòng cao khiết của ngài bằng cách giết một người đàn bà. Hãy để cơn giận của ngài lộ da thằng Rama và em của hắn. Hãy tập hợp tất cả quân lính của ngài và đánh bại Rama cùng Lasomana; ngài biết rằng có thể làm được, rồi sau đó lấy Xita. Hãy mặc giáp trụ có phép thần của ngài và xuất hiện đi thôi”.

12. RAMA VÀ RAVANA XUẤT TRẬN

Cứ mỗi lúc, lại có tin về những tai họa mới trong doanh trại đến với Ravana. Hầu hết các tướng lĩnh của lão, cứ từng người một mất dần. Không có tiếng kêu nào của người ra trận được nghe lại. Tiếng kêu khóc và tiếng rên la của những người vợ góa đã át hẳn tiếng hát ca thắng trận mà bọn triều thần của lão cố tình sắp đặt để gây ra một cảnh náo nhiệt trong sân chầu. Ravana đứng ngồi không yên, và đột ngột rời bỏ sân chầu, leo lên một cái tháp cao, từ đó lão có thể nhìn thấy toàn bộ đô thành. Lão nhìn bao quát quang cảnh ở dưới, nhưng không chịu nổi. Kẻ đã trọn đời sống để chém giết, phá hoại, giờ thấy cảnh đổ máu là đáng kinh tởm. Những tiếng kêu la, than khóc, lọt vào tai lão rõ rệt đến đau xót, và lão nhìn thấy cả đàn khi đang thỏa thích trong hành động đẫm máu của chúng. Thật là quá lắm đối với lão. Lão cảm thấy trong người lão đang bùng lên một cơn giận ghê gớm xen liền với ít nhiều khâm phục tài năng của Rama. Lão tự nhủ: “Đã đến lúc ta phải đích thân xuất trận một lần nữa rồi”.

Lão vội vã xuống bậc thang của tháp, trở về phòng và chuẩn bị ra trận. Lão làm lễ tắm nước thánh và cầu nguyện đặc biệt để có được sự phù trợ của thần Xiva, mặc chiến bào, mang khiên, đội mũ. Trên từng chỗ nhỏ trên cơ thể lão đều có giáp che. Lão thắt dải đeo gươm, và mang trên người cả bộ giáp che thân lại vừa để chừa diện nữa.

Khi lão ra khỏi phòng, dáng bộ yêng hùng trông đến choáng ngợp. Lão gọi chiếc xe có thể kéo bằng ngựa, hoặc tự đi lấy nếu ngựa bị thương hoặc bị giết. Dân chúng dẹp sang một bên khi lão từ trong cung đi ra và bước lên xe. Lão tự nhủ: “Đây là quyết định của ta: hoặc là mục đàn bà Xita kia, hoặc là vợ ta, Mandodari chẳng mấy chốc sẽ kêu khóc hay nằm lăn trong đất bụi mà rên rỉ. Chắc chắn rằng trước khi đêm xuống, một trong hai người đó sẽ góa chồng”.

Các vị thần trên trời thấy rõ hành động quyết liệt của Ravana và thấy Rama cần tất cả mọi sự hỗ

trợ mà họ có thể có. Họ yêu cầu Ngọc hoàng Indra gửi cái xe đặc biệt của người xuống cho Rama dùng. Khi chiếc xe xuất hiện trong doanh trại, Rama vô cùng xúc động trước vẻ cao cả và lộng lẫy của nó. Chàng hỏi: “Làm sao chiếc xe này lại đến đây nhỉ? ”.

Thần đánh xe trả lời: “Thưa ngài, tôi tên là Matali. Tôi hân hạnh được làm người đánh xe cho Ngọc hoàng Indra. Đấng Brahma, vị thần có bốn mặt, và là người sáng tạo ra vũ trụ, và thần Xiva mà pháp thuật đã đem trang bị cho Ravana giờ đây đang thách thức ngài, đã sai tôi đem nó tới đây cho ngài dùng. Nó có thể bay nhanh hơn không khí qua tất cả mọi chướng ngại, qua bất cứ núi, biển hay trời nào và sẽ giúp ngài chiến thắng trong trận này”.

Rama nói to suy nghĩ của chàng: “Có thể đây là một ảo ảnh mà bọn quỷ tạo ra cho ta. Có thể là một cạm bẫy. Ta không rõ nên hiểu nó như thế nào”. Nghe thế, Matali cố thuyết phục để xoa tan mọi nghi ngờ trong lòng Rama. Rama, tuy đã có phần tin tưởng nhưng vẫn còn do dự, nhìn Hanuman và Lasomana hỏi: “Các người nghĩ như thế nào? ”. Cả hai đều trả lời: “Chúng tôi tin chắc chiếc xe này là của thần Indra, không phải là một thứ ảo ảnh đâu”.

Rama thắt chặt gươm, đeo hai túi đầy những mũi tên quý trên vai và leo lên xe.

Tiếng trống trận, tiếng thách thức của quân lính, tiếng kèn và tiếng xe lăn trên đường phóng nhanh ra trận đã tạo ra một thứ tiếng hỗn tạp đinh tai nhức óc. Khi Ravana bảo tên đánh xe phóng nhanh ra phía trước, Rama nhẹ nhàng ra lệnh cho người đánh xe của chàng: “Ravana đang cơn giận dữ, hãy để cho hắn bộc lộ tất cả những thứ hành động điên cuồng của hắn và dốc hết toàn lực ra. Hãy chờ cho hắn nguôi đi, ta không cần phải tiến vội làm gì. Hãy đi chậm rãi và bình tĩnh. Anh hãy theo thật đúng lời dặn của ta, ta sẽ bảo anh lúc nào cho xe chạy nhanh hơn”.

Viên phụ tá của Ravana và là một trong những người hỗ trợ vững vàng nhất của lão, Mahodara – về hình vóc bên ngoài là một tên khổng lồ trong đám khổng lồ - xin với Ravana: “Xin ngài đừng để tôi làm một người đứng xem bình thường khi ngài chạm trán với Rama. Xin hãy cho tôi có được cái vinh dự quần nhau với hắn. Xin hãy cho phép tôi tấn công Rama”.

“Rama là đối thủ của riêng ta”, Ravana trả lời, “Nếu ngươi muốn xông vào trận đánh, thì hãy đánh nhau với em hắn là Lasomana”.

Biết được ý đồ của Mahodara, Rama cho xe mình đi vào con đường của hắn để ngăn không cho Mahodara gặp Lasomana. Thấy thế, hắn liền ra lệnh cho tên đánh xe: “Giờ cứ đi thẳng tới trước gặp xe của Rama”.

Tên đánh xe, thiết thực hơn, bảo với hắn: “Tôi sẽ không đến gần Rama đâu. Ta hãy đi xa ra”. Nhưng Mahodara nhất thiết không nghe, và đang hăng máu, đi thẳng đến chỗ Rama. Hắn muốn có cái vinh dự làm đối thủ trực tiếp của chính Rama, coi thường cả lời khuyên của Ravana; và hắn đã phải trả cho cái vinh dự đó một giá quá đắt, vì đó đúng là lúc Rama tiêu diệt hắn và cho hắn nằm tắt thở dưới đất, thân thể cũng không còn nguyên vẹn. Biết được tin đó, cơn giận của Ravana càng bùng lên dữ dội. Lão ra lệnh cho tên đánh xe: “Giờ đừng có chậm trễ. Đi ngay đi”. Nhiều triệu chứng không hay đã hiện ra – dây cung của lão bỗng dưng chùng lại, các dãy núi đều lung lay, sấm vang rền trên khắp bầu trời, nước mắt chảy ra từ mắt những con ngựa, những con voi trán gắn đầy huy chương vừa đi vừa hất tất cả xuống. Ravana chú ý thấy những triệu chứng đó, và hơi ngần ngại trong giây lát rồi nói: “Không có gì đáng lo. Cái tên Rama trần tục, con con này không có gì đáng ngại; và tất cả những điềm

gờ kia cũng chẳng ăn thua gì cả đối với ta”. Trong khi đó thì Rama dùng tay một chốc để suy nghĩ tới những bước sắp đến, và chàng đột ngột chuyển về phía đội quân ủng hộ Ravana đang trải rộng đến tận chân trời và tiêu diệt chúng. Chàng nghĩ đó có thể là một cách để cứu Ravana. Khi các đội quân đã tan rã, có thể Ravana sẽ thay đổi cách suy nghĩ của lão. Nhưng nó chỉ có tác dụng thúc đẩy lão tiếp tục thôi. Lão lao về phía trước và tiến đến gần Rama hơn.

Đội quân của Rama giãn ra, mở đường cho xe của Ravana đi, không đủ sức chặn lại. Ravana thổi chiếc tù và vô ốc và tiếng kêu thách thức của nó vang rền khắp cả không gian. Tiếp theo nó, một chiếc tù và khác, tên là “Panchajanya”, vốn là của Mahavishnu (là tiền kiếp của Rama trước lần hóa thân này), vang lên trả lời tiếng tù và thách thức kia làm cho cả vũ trụ cũng bị rung động. Sau đó, Matali lại lấy cái tù và khác, chiếc của thần Indra, rồi thổi lên. Đó là hiệu lệnh báo cho biết chiến trận hiện nay đã bắt đầu. Giờ đây Ravana bắn một trận mưa tên vào Rama; và những người đi theo Rama, không dám nhìn thân thể chàng cầm đầy tên, quay đầu qua phía khác. Thế rồi những con ngựa kéo xe của Ravana và của Rama nhìn nhau gay gắt, và những lá cờ cắm trên xe – phù hiệu của Ravana là chiếc đàn *veena*, còn phù hiệu của Rama là cả vũ trụ trên đó – bay phàn phật, và người ta nghe tiếng bật, tiếng rít của dây cung ở khắp cả hai phía, tiếng kêu to vượt xa tất cả các tiếng khác. Sau đó là trận mưa tên từ chiếc cung của Rama tiếp đến. Ravana đứng nhìn kỹ chiếc xe Indra gửi xuống và nguyên rủa: “Những vị thần này đáng lẽ phải ủng hộ ta, lại đi ủng hộ một con người trần tục tầm thường này. Ta sẽ cho họ một bài học. Hắn không đáng cho ta dùng những mũi tên của ta để giết, nhưng ta sẽ tóm cổ hắn cùng với chiếc xe của hắn tung lên trời và đập nát chúng cho đến chết”. Mặc dầu nghĩ như vậy, lão cũng giương cung bắn một trận mưa tên vào Rama; mưa xuống hàng nghìn, nhưng chúng đều phân tán khắp nơi và bị những mũi tên của Rama làm cho vô hiệu: mũi tên gặp mũi tên. Cuối cùng Ravana, đáng lẽ dùng một cây cung, đã dùng mười cây trong mười hai cánh tay của lão, nhân sức tấn công lên gấp mười lần; nhưng Rama vẫn bình yên vô sự.

Bỗng nhiên, Ravana thấy cần phải thay đổi chiến thuật, và ra lệnh cho tên đánh xe bay lên trời. Từ đó, lão đánh và tiêu diệt rất nhiều đội quân khi hỗ trợ cho Rama. Rama ra lệnh cho Matali: “Bay lên trời. Binh lính trẻ của ta bị tấn công từ trên đó. Hãy đuổi theo Ravana, đừng có chậm trễ”.

Tiếp sau đó, là một cuộc săn đuổi trên không, với một tốc độ kinh khủng qua vòm trời và qua vành đất. Những mũi tên của Ravana bay xuống như mưa; lão cúi xuống tiêu diệt hết cả mọi sinh vật trong cõi trần. Nhưng những mũi tên của Rama đã phân tán, bẻ gãy, và làm vô hiệu những mũi tên của Ravana. Những vị thần theo dõi cuộc săn đuổi này cũng hoảng hốt. Đến lúc này những mũi tên của Ravana bắn ngã những con ngựa của Rama và đâm thủng trái tim của Matali. Thần đánh xe ngã xuống. Rama dừng lại một phút vì đau xót, và chưa biết mình sẽ làm gì đây. Nhưng rồi chàng bình tĩnh lại và tiếp tục tấn công. Đúng lúc đó, người ta thấy thần đại bàng Garuda đậu trên trụ cờ của Rama và các vị thần đang theo dõi cảm thấy đó là một điềm lành.

Sau khi đã đi vòng khắp quả đất nhiều lần, hai chiếc xe lại quay về, và cuộc chiến đấu lại tiếp tục trên đất Lanka. Rất khó mà xác định được rõ ràng vùng nào là vùng chiến địa vì cuộc chiến đấu khi diễn ra chỗ này, khi chỗ nọ khi chỗ kia, ở khắp mọi nơi. Những mũi tên của Rama đã đâm thủng áo giáp của Ravana và làm cho lão phải giật mình. Ravana là kẻ không biết đau và không ai có thể đánh nổi, nên lão giật mình là một triệu chứng hay, và các vị thần hy vọng đó là một bước ngoặt tốt hơn. Nhưng cũng lúc đó, Ravana đột ngột thay đổi chiến thuật: đáng lẽ cứ bắn mãi những mũi tên vô địch của lão, thì lão cầu nguyện nhiều lực lượng siêu đẳng để tạo ra những tác dụng kỳ lạ. Lão là một tay

sành sỏi trong việc sử dụng nhiều thứ vũ khí thần diệu có thể trở nên linh động với những phù phép đặc biệt hấp dẫn. Đến đây, cuộc chiến đấu trở thành một trận tấn công bằng những sức mạnh siêu đẳng và để ngăn chặn một trận tấn công như vậy cũng có những sức mạnh siêu đẳng khác.

Ravana nhận thấy rằng mục tiêu mà những mũi tên của lão nhằm vào với mười hay mười hai cánh tay chẳng có tác dụng gì vì cái con người trần tục mà lão rất coi thường và nghĩ rằng chỉ cần bỏ sức một chút cũng tiêu diệt được, đã tỏ ra ghê gớm lắm; và những mũi tên của hắn đã bắt đầu xuyên thủng và làm lão đau rồi. Trong những vũ khí của Ravana có một thứ tên là “Danda”, một món quà đặc biệt của Xiva có thể đuổi theo và đập vụn mục tiêu ra như cám. Khi nó bay đến lửa cháy đỏ rực, các vị thần cũng giật mình kinh sợ. Những mũi tên của Rama đã làm cho nó trở thành vô hiệu.

Giờ đây, Ravana tự nhủ: “Tất cả đều là những vũ khí tầm thường. Ta sẽ xuống xe thực sự bắt tay vào việc”. Rồi lão kêu gọi cái tên là “Maya” – một vũ khí có thể gây ra nhiều ảo ảnh và làm cho kẻ thù nhầm lẫn.

Với những phù phép và những nghi lễ thích hợp, lão tung ra loại vũ khí này, và tạo ra một ảo ảnh làm những đội quân và những tướng lĩnh đã chết đều sống lại – Kumbakarna và Indrajit và những tên khác – và lại đưa họ ra chiến trường. Lúc này, Rama thấy những kẻ chàng nghĩ rằng không còn nữa, trở lại chiến trường, gào thét và bao vây chàng. Các tên trong đạo quân địch đều trở lại, vũ khí trong tay. Chúng như đang lao vào Rama với những tiếng hò reo thắng lợi. Thật là rất khó hiểu, và Rama hỏi Matali, lúc này đã sống lại: “Việc gì đã xảy ra thế này? Làm sao chúng có thể trở về được? Chúng đã chết cả rồi mà!”. Matali giải thích: “Gốc gác ngài trước kia là người tạo ra những ảo ảnh trong vũ trụ. Xin ngài biết cho rằng Ravana tạo ra những hồn ma để làm cho ngài lẫn lộn. Nếu ngài dụng ý, ngài có thể xua tan chúng ngay”. Lời giải thích của Matali là một trợ lực rất quan trọng. Rama liền kêu gọi một vũ khí tên là “Grana” – có nghĩa là “trí khôn” hay “sắc sảo, thông minh”. Đó là thứ vũ khí rất quý, và chàng phóng nó ra. Và tất cả những đạo quân hùng hổ tưởng như đang rầm rộ tiến lên bỗng chốc tan thành mây khói cả.

Ravana liền tung thứ vũ khí tên là “Thama” có thể gây ra bóng tối trùm lên khắp các cõi. Những mũi tên bay đến mang theo những cái đầu bày ra những con mắt và những cái nanh trông rất khủng khiếp, và những cái lưỡi bằng lửa đỏ rực. Khắp cả mặt đất, từ đầu này đến đầu nọ đều chìm trong bóng tối đen ngòm và tất cả mọi sinh vật đều tê liệt cả. Vũ khí này cũng tạo ra một trận mưa lụt một bên, còn bên kia là một trận mưa đá, một cơn giông trút sỏi xuống liên miên không dứt, và một trận gió xoáy quét sạch cả mặt đất. Ravana tin chắc sẽ chặn được công việc của Rama. Nhưng Rama có thể địch với nó bằng thứ vũ khí tên là “Shivasthra”. Chàng hiểu rõ tính chất của hiện tượng này cùng nguyên nhân gây ra nó, và chọn thứ vũ khí thích hợp để chống lại.

Bây giờ Ravana bắn ra thứ mà lão cho là vũ khí lợi hại nhất của lão – một đinh ba có sức tiêu diệt rất lớn, đã có lần được các vị thần ban cho lão. Khi nó bắt đầu bay đi thì chung quanh tất cả đều hoảng sợ. Nó bay đi bốc lửa cháy ngùn ngụt về phía Rama, tốc độ và đường bay của nó không mũi tên nào cản nổi.

Khi Rama thấy những mũi tên của mình rơi xuống không có hiệu lực gì, trong khi đó thì chiếc đinh ba vẫn cứ bay về phía chàng, trong chốc lát chàng đã mất bình tĩnh. Khi nó bay tới quá gần, chàng liền đọc mấy câu thần chú rút từ trong đáy sâu của người chàng, và trong khi chàng đưa ra câu thần chú, bí mật và chọn đúng lúc, thì chiếc đinh ba rơi xuống. Ravana, tin chắc với chiếc đinh ba này, thế

nào cũng sẽ thắng Rama, rất kinh ngạc thấy nó rơi xuống gần bên lão, và trong giây phút lão muốn tìm hiểu xem kẻ thù có phải là một bậc thánh thần chẳng mặc dầu trông có vẻ như một người trần tục. Ravana nghĩ thầm: “Có lẽ đây là vị thần tối cao. Hẳn có thể là ai nhỉ? Không phải Xiva, vì Xiva ủng hộ ta; hẳn cũng không thể là Brahma vì phải có bốn mặt; cũng không thể là Vixnu vì đối với vũ khí của cả ba vị ta đều được miễn trừ cả. Có thể con người này là sinh vật hàng đầu, và là nguyên nhân chính dẫu đằng sau toàn bộ vũ trụ. Nhưng dù hẳn là ai đi nữa, ta cũng không dừng chiến đấu cho đến khi đánh bại và đập nát nó hoặc cuối cùng bắt cầm tù nó”.

Với quyết tâm đó, Ravana tung ra một loại vũ khí có thể sinh những con rắn quái gở phun ra lửa và nọc độc, với những cái nanh đồ sộ và những con mắt đỏ ngầu; chúng xông tới phóng nọc độc ra khắp các hướng.

Giờ Rama lại chọn một vũ khí tên là “Garuda” (có nghĩa là “đại bàng”); lập tức có hàng nghìn con đại bàng ở trên cao dùng móng vuốt và mỏ đánh vào những con rắn và tiêu diệt chúng. Thấy vũ khí này cũng thất bại, cơn giận của Ravana bùng lên tới mức điên cuồng cao độ, và lão mù quáng bắn lung tung ra khắp nẻo cho đến hết của túi tên. Những mũi tên của Rama chặn chúng lại giữa đường và xua chúng trở lại như thế nào mà mũi nhọn của chúng lại đâm vào ngực Ravana.

Tinh thần Ravana đã suy sụp. Lão nhận thấy đã cùng đường rồi. Tất cả những gì lão học được về vũ khí, và tất cả trang bị của lão đều không có chút giá trị nào và rõ ràng là đã đến chỗ cuối cùng của những biệt tài phá hoại của lão. Trong khi lão đang sụp đổ như vậy, thì tinh thần Rama lại vươn lên. Các chiến binh đã xáp lại gần nhau đến nỗi có thể đánh giáp lá cà với nhau được, và Rama nghĩ rằng đây là lúc tốt nhất để chặt đầu Ravana. Chàng bắn ra một mũi tên hình lưỡi liềm cắt luôn một trong mấy cái đầu của Ravana, và ném ra ngoài biển xa, và cứ thế tiếp tục luôn, nhưng cứ mỗi khi có một đầu rơi xuống, thì Ravana lại có phép thần làm cho một cái đầu khác lại mọc lên, thay vào đó. Vũ khí hình lưỡi liềm của Rama vẫn bận rộn luôn vì đầu của Ravana cứ mọc lại luôn. Rama liền cắt đứt những cánh tay của lão, nhưng tay cũng mọc lại; mỗi cánh tay rời ra lại đánh vào Matali cùng chiếc xe và cố phá hủy tất cả, và cái lưỡi trong cái đầu mới lại gào réo, chửi rủa và thách thức Rama. Trên mỗi cái đầu đã bị cắt của Ravana, bọn quỷ lớn, quỷ nhỏ xưa nay vẫn sợ Ravana, và phải vâng lệnh, phải làm vừa lòng lão, cùng nhau nhảy điệu nhảy của thần chết và vui chơi, hoan hỉ trên từng mảnh thịt.

Giờ thì Ravana đã thất vọng. Những mũi tên của Rama đâm thủng hàng trăm chỗ trên cơ thể lão và làm cho lão yếu hẳn đi. Lúc này lão ngã ra bất tỉnh trên sàn xe. Thấy thế, tên đánh xe tháo lui và cho xe sang một bên. Matali rí tai Rama: “Đây là lúc kết liễu con quỷ này. Nó đã ngã xuống rồi. Làm đi, làm đi!”.

Nhưng Rama để cung sang một bên và nói: “Trong chiến tranh giết một người đã ngã lăn ra, là không đẹp. Ta sẽ đợi cho hắn tỉnh lại”. Và chàng đợi.

Khi Ravana tỉnh lại, lão nổi giận vì thấy tên đánh xe đã rút lui, và rút gươm ra thét lớn: “Người đã làm nhục ta. Người khác nhìn vào sẽ cho là ta bỏ chạy”. Nhưng tên đánh xe trình bày rằng Rama đã ngừng đánh và thôi không tấn công nữa khi lão đang ngã xuống bất tỉnh. Dù sao, Ravana cũng thú vị vì lời giải thích đó và vỗ vào lưng hắn rồi tiếp tục tấn công. Đã dùng đến thứ vũ khí đặc biệt rồi, Ravana thất vọng, bắt đầu dùng đủ mọi thứ, như gậy gộc, những quả bóng bằng gang, những tảng đá lớn, nặng, và những gỗ vụn, sắt vụn lão có được trong tay. Nhưng không cái nào chạm được tới Rama, mà chỉ lướt qua rồi rơi xuống, vô hiệu. Rama vẫn tiếp tục bắn những mũi tên ra. Trước mắt hình như cuộc đấu

tranh không có đường thoát.

Giờ Rama dừng lại một lúc để nghĩ xem nên dùng biện pháp cuối cùng nào để kết thúc trận này. Sau nhiều lần suy nghĩ, chàng quyết định dùng “*Brahmaasthra*”, một vũ khí đặc biệt do Đấng sáng thế Brahma tạo ra trong một dịp trước đây, khi Người cần tìm cho thần Xiva một thứ để tiêu diệt Tripura, một con quỷ già hóa thân thành một dãy núi biết bay, đổ xuống nhà cửa, phố phường, tìm tiêu diệt cả cõi trần. *Brahmaasthra* là thứ vũ khí đặc biệt chỉ đem dùng khi tất cả các phương tiện khác đều thất bại. Giờ Rama, sau khi cầu khẩn và khấn vái, đã viện đến sức mạnh đầy đủ nhất của nó và tung nó về hướng Ravana, nhằm vào quả tim lão hơn là vào đầu. Ravana có thể bị tan vỡ ở chỗ trái tim. Trong khi lão cầu khẩn cho nhiều đầu và nhiều tay của lão không thể bị hủy diệt, thì lão đã quên không tăng cường sức lực cho trái tim, nơi *Brahmaasthra* chui vào kết liễu cuộc đời của lão.

Rama theo dõi thấy lão ngã xuống nằm dài mặt úp xuống đất, và đó là lúc kết thúc trận đánh. Giờ đây người ta nhận thấy khuôn mặt Ravana ánh lên một bản chất mới. Những mũi tên của Rama đã đốt cháy tất cả những thứ bản thủ, căm giận, huênh hoang, tàn ác, dâm dăng và ích kỷ, là những thứ đã in sâu trên con người của lão; và giờ đây, nhân cách của lão đã hiện ra trong nguyên hình của nó – nhân cách của một kẻ trung hậu và có khả năng làm được nhiều việc diệu kỳ. Lão thường xuyên suy nghĩ về Rama, mặc dầu chàng là một kẻ thù, giờ đây điều đó đã kết thúc, nên nét mặt lão sáng lên, trong trẻo và bình yên. Rama nhận thấy điều này từ chiếc xe ở trên cao và bảo Matali: “Hãy cho ta xuống đất”. Khi chiếc xe đã xuống và đặt bánh trên mặt đất thì Rama nhảy xuống và bảo Matali: “Ta rất cảm ơn người đã giúp đỡ ta. Giờ người có thể đưa xe trở về cho thần Indra”.

Có Lasomana và Hanuman và tất cả các tướng lĩnh khác đứng chung quanh, Rama đến gần thi thể của Ravana và đứng nhìn rất kỹ. Chàng nhận thấy những chiếc mũ miện và những đồ trang sức vỡ ra từng mảnh, văng ra khắp nơi trên đất. Những huy hiệu và bộ áo giáp được làm rất công phu và tài giỏi vô cùng đều thấm đầy máu. Rama thở dài như để nói: “Hắn còn có thể làm được điều gì hay hơn nữa, bởi tội ác đã ẩn ngay trong con người hắn!”.

Lúc bấy giờ, họ xếp đặt lại cái thi thể đầm máu của Ravana và Rama giật mình khi nhìn thấy một cái sẹo ở sau lưng Ravana. Chàng mỉm cười nói: “Có lẽ đây là một giai đoạn vinh quang của ta vì đã giết một kẻ thù đã quay lưng bỏ chạy. Có lẽ ta đã sai lầm khi dùng đến vũ khí *Brahmaasthra* để giết hắn”. Chàng có vẻ tự lự về chuyện này và coi đó như là một tội lỗi về phía chàng, đến nỗi Vibishana, em của Ravana, phải đến để giải thích: “Điều ngài đã làm được thật là độc nhất vô nhị. Tôi nói như vậy, mặc dầu đó có nghĩa là cái chết của anh tôi”.

“Nhưng ta tấn công một kẻ đã quay lưng”, Rama nói, “Hãy xem cái sẹo đó”.

Vibishana dẫn giải: “Đó là cái sẹo cũ; khi anh ta phô trương sức mạnh trên khắp địa cầu, có một lần anh ấy định đánh những con voi thần canh gác cho bốn hướng. Khi anh ấy định bắt chúng thì bị một chiếc ngà đâm vào lưng, và đó là cái sẹo mà ngài thấy đó; nó không phải là sẹo mới mặc dầu có máu tươi đang chảy ở đó”.

Rama chấp nhận lời giải thích đó: “Hãy quý trọng và tha thiết nhớ đến hắn, để cho linh hồn hắn có thể bay lên trời, ở đó hắn đã có chỗ của hắn. Giờ ta phải từ giã người để dự vào việc tổ chức lễ tang cho xứng đáng với tầm cỡ lớn lao của hắn”.

13. KHÚC GIỮA

(Trích một đoạn của Valmiki cho câu chuyện liền nhau)

Sau khi Ravana đã chết, Rama cho Hanuman, coi như sứ giả của chàng, đi tìm đưa Xita về. Xita rất đổi vui mừng. Lâu nay nàng ở trong một tình trạng âu sầu, ủ rũ, không chút nào nghĩ đến việc ăn mặc hay trang điểm, và cứ thế nàng vội vàng đứng lên ngay để đi gặp Rama. Nhưng Hanuman trình bày rằng Rama tha thiết muốn nàng ăn mặc và trang điểm đàng hoàng trước khi đến với chàng.

Một đám đông nhộn nhịp chen lấn chung quanh chàng. Khi Xita đến, sau những tháng năm cô đơn và đau khổ, nàng được chồng đón tiếp ngay trước mặt công chúng đông đảo. Nàng cảm thấy lúng túng, ngượng ngùng nhưng vẫn tiếp nhận một cách nhẫn nhục. Nhưng điều nàng không thể hiểu được là vì sao chàng có vẻ bận bịu, bức dọc và lạnh nhạt. Tuy nhiên, nàng vẫn phủ phục xuống dưới chân chàng, rồi đứng lên cách xa chàng một chút, cảm thấy có một sự cách ngăn lạ lùng nào đó giữa hai bên.

Rama suy nghĩ một chốc rồi đột ngột nói: “Nhiệm vụ của ta đã hoàn thành. Ta đã giải phóng cho nàng. Ta đã làm tròn sứ mệnh của ta rồi. Tất cả mọi nỗ lực đó không phải nhằm thỏa mãn riêng ta hay nàng. Đó là để giành lại danh dự cho cả giống nòi Ikshvahu, và để tôn trọng những quy tắc và giá trị của tổ tiên chúng ta. Đến đây, ta cần phải nói với nàng rằng thu nhận trở lại trong đời sống vợ chồng bình thường một người đàn bà đã ở một mình trong nhà một kẻ xa lạ là trái với phong tục, tập quán. Không còn có chuyện lại chung sống với nhau nữa. Ta để cho nàng tự do và muốn tùy ý chọn bất cứ một nơi nào để sống. Ta không hề gò bó nàng bất cứ bằng cách nào”.

Vừa nghe xong, Xita ngã xuống và khóc than: “Ôi, tất cả thử thách của tôi đều vô ích. Thiếp nghĩ rằng với thắng lợi của chàng, tất cả mọi đau khổ của chúng ta sẽ được chấm dứt... Nhưng thôi, được”. Nàng quay lại phía Lasomana và bảo: “Hãy lập tức đốt lên một giàn lửa, ngay tại chỗ này”.

Lasomana do dự nhìn anh, chờ xem anh chàng có chống lại lệnh đó chẳng. Nhưng Rama vẫn lạnh lùng và như có vẻ đồng tình. Lasomana, vốn là một đại biểu thụ động nhất, lo đi tập trung củi lại và chỉ trong chốc lát đã dựng sẵn một cột hỏa thiêu. Tất cả dân chúng đứng đó đều nhìn theo những hiện tượng đang diễn ra, và kinh ngạc trước sự thay đổi như vậy. Ngọn lửa đã lên tới những cây cao, mà Rama vẫn không nói gì cả. Chàng nhìn Xita tiến đến gần ngọn lửa, chấp tay và nói: “Hỡi thần lửa Agni vĩ đại, xin người hãy làm chứng cho tôi”. Rồi nàng nhảy vào lửa.

Từ trong ngọn lửa đang bốc lên, thần lửa đỡ nàng và đưa tới trước mặt Rama với những lời ban phúc. Rama giờ đây, thỏa mãn rằng mình đã làm tỏ rõ đức hạnh của vợ trước mặt tất cả mọi người, và đón nàng vào trong vòng tay của chàng.

14. LỄ ĐĂNG QUANG

Rama giải thích rằng chàng đưa ra sự thử thách đó để chứng minh tấm lòng trong trắng của nàng, đang bị dưới bóng đen ngờ vực, trước mặt tất cả mọi người. Đó dường như là một sự không chung thủy kỳ quặc đối với kẻ đã cứu sống và đã đem trả lại cho chồng một người như Ahalia, đã hiển nhiên phạm tội về đạo đức, và như vợ Xugriva, đã bị cưỡng bức phải sống với Vali, mà Rama đã cho là xứng đáng đem về giao lại cho Xugriva sau khi Vali đã chết. Trong trường hợp của Xita, mặc dầu tìm đủ mọi cách, Ravana vẫn thất vọng, vì không thể đến gần nàng được. Nàng vẫn không bị cưỡng bức. Và phẩm chất cao quý của nàng đã đốt cháy cả bản thân thần lửa nữa, như người đã thừa nhận sau cuộc thử thách của nàng. Trong những trường hợp như vậy, thật hết sức lạ lùng khi Rama lại ăn nói nặng nề như chàng đã làm lúc mới thấy lại Xita lần đầu tiên, và để cho nàng đi vào một cuộc thử thách nguy hiểm như vậy.

Các vị thần, nín hơi theo dõi việc này, giờ đây vô cùng hồ hởi, nhưng cũng thấy khó chịu đối với Rama, cho rằng chàng đã quên mất gốc gác của chàng. Những chuyện như vậy dường như cũng thường xảy ra. Rama tỏ rõ những nỗi khổ đau và những sự hạn chế trong khuôn khổ của con người trần tục, và thỉnh thoảng cần phải nhắc chàng nhớ lại bản chất thần thánh của chàng. Lúc này, Đấng Brahma bước tới và nói với Rama như thế này: “Trong Ba vị, tôi là Đấng sáng thế. Thần Xiva là thần Hủy diệt và thần Vixnu là thần Bảo trợ. Cả ba chúng tôi đều do Đấng Tối cao sinh ra, và đều có thể bị hủy diệt rồi lại tái sinh. Nhưng Đấng Tối cao, là người tạo ra chúng tôi, thì không có đầu và không có cuối. Đối với Đấng Tối cao thì không có sinh, không có trưởng và không tử. Người là nguồn gốc của mọi vật, và cuối cùng, mọi vật lại nhập vào Người. Vị thần ấy chính là chàng đây, còn Xita giờ đây ở bên cạnh chàng là một phần của Đấng Tối cao đó. Hãy nhớ rằng đó là bản chất thực của chàng và đừng để cho những nỗi lo sợ hay ngờ vực của con người trần tục bình thường làm chàng xao động. Chúng tôi ở xa tất cả mọi vật, và tất cả chúng tôi hiển nhiên là rất có phúc được ở trước mặt chàng đây”.

Trên trời cao, thần Xiva khuyến khích Đaxaratha trở xuống trần gian gặp Rama. Người nói: “Rama rất cần sự bảo trợ và ơn phúc của ngài sau khi đã thi hành mệnh lệnh của ngài và đã chịu đựng rất nhiều thiếu thốn khó khăn trong mười bốn năm trời để bảo toàn những lời hứa của ngài”. Đaxaratha xuống trần, ở giữa gia đình trong hình thể thực của người. Rama vô cùng vui sướng được gặp Người trở lại, và phủ phục xuống dưới chân Người.

Đaxaratha nói: “Lúc này là lúc vui sướng nhất của ta. Trong tất cả những năm qua, đây là lần đầu tiên lòng ta thanh thản. Nhớ đến chuyện Kicai-i đã sử dụng lời hứa của ta vào những hành vi tội lỗi, lòng ta như có hòn đá nhọn đâm vào và ở lại đó. Mặc dầu ta đã trút bỏ cả hình hài, nỗi đau vẫn còn nguyên không hề giảm đi một chút nào – cho đến giờ phút này. Giờ thì nó đã tan đi rồi. Con và Xita là hai sinh vật nguyên thủy và ta rõ ràng là có phúc lớn đã sinh ra con làm con trai của ta. Đây là lúc thành công nhất của ta. Ta không còn gì để nói nữa, và ta sẽ trở về thế giới của ta, để nghỉ ngơi trong cảnh muôn đời yên ổn. Nhưng trước khi ta ra đi, ta muốn con yêu cầu ta một vài cái gì đó, bất cứ cái gì, bất cứ nguyện vọng nào mà ta có thể thỏa mãn cho con”.

Rama thưa rằng: “Cha đến đây là một ân sủng lớn nhất cho con, và con không có gì để kiếm tìm thêm nữa. Lâu nay sự mong muốn duy nhất của con là được nhìn thấy cha trở lại, và điều đó đã được rồi”. Đaxaratha lại vẫn cố nài Rama nói lên nguyện vọng của chàng mà Người có thể giải quyết được.

Rama nói: “Nếu đã thế, thì con xin cha hãy dành cho cả hai người Kicai-i và Baratha một chỗ trong lòng cha và xin cha hãy rút lui lời nguyện của cha đòi cắt đứt mối quan hệ máu thịt giữa cha và họ. Con không thể nghĩ gì khác về Kicai-i hơn là một người mẹ, và về Baratha hơn là một người em”.

Đaxaratha liền trả lời: “Baratha có khác. Nó đã tỏ ta cao cả. Được, ta sẽ nhận nó. Còn Kicai-i – mẹ đã gây tai họa cho tất cả chúng ta. Đến phút cuối cùng mẹ đã tước đoạt ngôi vua của con. Ta không bao giờ tha thứ cho mẹ ta được”.

Rama trình bày: “Đó không phải là lỗi của bà. Con đã quá vụng về nhận ngay ngôi vua mà cha đã nhường cho, mà không nghĩ suy gì đến hậu quả. Điều đó lẽ ra con phải nghĩ đến trước đã... Không phải làm lỗi của bà đâu”. Và Rama tiếp tục bào chữa cho Kicai-i một cách nhiệt thành đến nỗi cuối cùng Đaxaratha phải nhượng bộ. Tâm trí Rama đã trút đi được một gánh nặng, và chàng lại cảm thấy hoàn toàn yên ổn trong cõi đời này. Đaxaratha ban phúc lành cho chàng rồi nói mấy lời dặn dò, chỉ dẫn, rồi từ giã chàng. Xong rồi, từ giã riêng Xita, và Lasomana, và quay về chỗ cũ của Người ở trên trời.

Khi việc này đã xong, các vị thần khuyên Rama: “Ngày mai là ngày rằm, ngày trăng tròn, ngài đã sống đủ mười bốn năm lưu đày và ngài nhất thiết phải xuất hiện lại ở Ayodhya, coi như đã đủ thời hạn. Baratha đợi ngài ở Nandigram và chỉ chờ mong có thể thôi. Nếu ngài không xuất hiện tại đó đúng vào lúc đã quy định, chúng tôi sợ sẽ xảy ra những điều không hay cho Baratha đấy”.

Rama nhận thấy rõ đã gấp rút và quay lại phía Vibishana, hỏi: “Anh có cách gì đưa ta trở về Ayodhya trong một ngày không? ”.

Vibishana nói: “Tôi sẽ đem cho ngài cái xe Pushpak Vimana. Có một thời nó là của Kubera; về sau Ravana lấy để anh ta dùng. Tôi sẽ đưa ngài về Ayodhya bất cứ lúc nào ngài muốn”. Rồi hân hoan gọi người đem chiếc Vimana lại.

Rama ngồi lên xe, đem theo cả đạo quân và những người đã ủng hộ chàng như Vibishana, Xugriva, và những người khác, họ không muốn xa chàng và cùng nhau đi về hướng Ayodhya. Trên đường bay, chàng chỉ cho Xita những miền đất chàng đã đi qua suốt cả chiến dịch và khi bay qua cổng bắc đất Lanka, chàng chỉ cho nàng một nơi ở đằng xa phía dưới, nơi Ravana đã ngã xuống lần cuối cùng. Họ bay qua nhiều núi, nhiều rừng; mỗi một tác đất đều có ý nghĩa đối với Rama. Họ hạ xuống Kiskinda một lúc, ở đó Xita muốn tìm một đoàn phụ nữ để hộ tống nàng khi nàng trở lại Ayodhya. Chỗ dừng lại sau đó là ngôi nhà của đạo sĩ Bharadaui, người đã có lúc cho chàng trú ngụ. Ở đây, Rama phái Hanuman đi trước đến Nandigram và báo cho Baratha biết chàng đã đến.

Ở Nandigram, Baratha tính từng giờ và biết rằng mười bốn năm sắp sửa hết. Không thấy dấu hiệu gì của Rama, cũng chẳng có tin tức gì. Dường như bao nhiêu nỗi gian nan, khắc khổ trong bấy nhiêu năm đều không có kết quả gì cả. Trông chàng có vẻ khổ sở, thất vọng. Chàng đã đặt đôi dép của Rama lên ngai, đặt trên một cái bệ và đã trị vì như một vị nhiếp chính. Chàng gọi cậu em Sathurugna đến và nói: “Thời hạn của anh đã hết. Anh không thể tưởng tượng được anh Rama đã đi đâu, và đã phải chịu số phận nào. Ta đã có lời nguyện rằng ta đợi mười bốn năm và chẳng mấy chốc thời gian đó đã qua. Ta không có quyền sống thêm nữa. Giờ ta chuyển trách nhiệm đó lại cho em. Em hãy trở lại Ayodhya và tiếp tục trị vì với tư cách nhiếp chính”. Và chàng chuẩn bị để tự thiêu.

Sathurugna đưa ra nhiều lập luận và tìm đủ cách thuyết phục Baratha từ bỏ ý định, nhưng

Baratha vẫn không nghe. May thay, đúng vào lúc đó, Hanuman đến trong dạng một thanh niên Brahma, và việc đầu tiên cậu ta làm là tắt ngọn lửa đi. Baratha hỏi: “Người là ai? Người có quyền gì mà dám tắt ngọn lửa ta đã nhen lên? ”.

Hanuman giảng giải: “Tôi đến đây để đem lại cho ngài một sứ mệnh của Rama. Ông ta sẽ đến đây ngay bây giờ”.

Baratha vẫn không tin; lúc này Hanuman lấy lại hình dáng khổng lồ của mình và nói rõ hẳn là ai, và kể lại tất cả những sự việc đã xảy ra trong mười bốn năm qua và kết thúc: “Giờ xin ngài hãy công khai thông báo cho mọi người biết Rama đang đến, và hãy trang hoàng tất cả lâu đài, đường phố để đón Người”.

Không khí thay đổi hoàn toàn. Baratha lập tức cho người vào thành chuẩn bị đón tiếp Rama và đưa chàng trở lại đúng chỗ của chàng ở Ayodhya.

Trong chốc lát, chiếc Vimana của Rama đã đến. Các bà mẹ của Rama, kể cả Kicai-i đều tập trung ở Nandigram để đón chàng. Cuộc họp mặt thật tràn đầy hạnh phúc. Việc đầu tiên, là Rama trút bỏ bộ quần áo khổ hạnh. Chàng ăn mặc và sửa soạn đúng như một ông vua, và chàng khuyên Xita cũng làm như vậy. Vaxixta tiếp nhà Vua và Hoàng hậu mới, và định giờ làm lễ đăng quang, chấm dứt mười bốn năm qua.

15. HẬU TỪ

Sau mười bốn năm lưu đày, trong thời gian đó Rama đã quét sạch những lực lượng tội lỗi, tàn ác; nó đã khuấy rối cõi đời này hàng bao nhiêu thế kỷ. Chàng lại về đất Ayodhya. Thật là một cuộc họp mặt vô cùng hoan hỉ ở kinh đô. Những cuộc liên hoan nhân dịp lễ đăng quang đã được tổ chức để xóa bỏ mười bốn năm qua. Tất cả bạn bè và những người ủng hộ Rama đều ở chung quanh chàng. Hanuman và Xugriva và tất cả đạo quân từ Kiskinda đến đều đội lốt người cho đúng với dáng dấp bên ngoài của những người khách của chàng. Vibishana, người kẻ tọc Ravana ở Lanka cũng là một vị khách quý. Chung quanh Rama còn có mẹ và các mẹ kế của chàng, kể cả Kicai-i lúc này cũng không còn vẻ gắt gỏng, khó chịu nữa. Các ông vua trên cõi trần, và các vị thần đội lốt người cũng có mặt ở đó. Đối với Baratha, đây là lúc thỏa thích nhất, chàng ước nguyện được nhìn thấy anh trên ngôi báu, và cuối cùng chàng đã thỏa nguyện. Thời thử thách và hy sinh đã chấm dứt, đối với mọi người.

Đúng vào giờ lành trong một ngày đã chọn, Rama được tôn làm hoàng đế. Chàng ngồi trên ngai vàng, có Xita bên cạnh, dưới “chiếc lọng quốc vương màu trắng” (như Daxaratha đã mô tả), trong tay phải chàng cầm chiếc cung Kodanda, chiếc cung đã phục vụ chàng rất tốt trong những năm này. Lasomana đứng sau chàng một bước, thành tâm và cảnh giác, và Hanuman quỳ dưới chân chàng, nhìn lên, hai tay chấp lại trong dáng điệu sùng kính, và sẵn sàng khi có lệnh là xông ra hành động.

Như chúng ta đã thấy trong những chương trước, Hanuman, hồi còn trẻ, đã nghe cha dặn phải

đem cả cuộc đời phục vụ cho thần Vixnu. Từ khi biết Rama không phải ai khác là thần Vixnu hóa kiếp, thì hẳn làm theo lời dặn đó không phân vân do dự gì nữa. Người ta kể rằng Hanuman có mặt ở bất cứ nơi nào nghe nhắc đến tên Rama, dù chỉ nhắc thăm thôi. Ở bất cứ nơi nào, khi có kể chuyện Rama là có mặt Hanuman. Hẳn nghe chuyện Rama mà không hề biết mệt, trong đầu óc hẳn không còn có chỗ cho bất cứ thứ gì khác. Người kể chuyện ngày xưa, khi bắt đầu kể, luôn luôn nhắc đến Hanuman, lúc đó chưa xuất hiện, một vị thần đã dôn lại trong bản thân mình rất nhiều quyền lực, trí tuệ và lòng trung hậu. Trong tác phẩm *Ramayana*, Hanuman đã nổi lên như một trong những tính cách quan trọng và đáng tôn kính nhất, có dư luận cho rằng nghĩ về Hanuman là nghĩ về một người có một sức mạnh nội tại không bờ bến, và không hề biết sợ là gì.

Câu chuyện chàng Rama giờ đây kết thúc vào lúc chàng lên ngôi, nhưng trong câu chuyện cổ truyền, người kể chuyện có vẻ không muốn đi tới đoạn kết. Đáng lẽ ông ta mô tả tỉ mỉ từng chi tiết – như Kamban đã làm – công việc chuẩn bị cho lễ đăng quang, những kẻ tiền trạm của các vị khách, và những cảm giác sung sướng, vinh dự của họ khi trở về nhà sau một tháng tròn hưởng thụ sự tiếp đón niềm nở của Rama.

Suốt câu chuyện, người kể sẽ không quên tính đến cách nhìn của những người thời nay. Anh ta có thể so sánh cái xe Pushpak Vimana với chiếc máy bay hiện đại, cộng thêm cái khả năng có thể điều khiển bằng tư tưởng và bề rộng của nó có thể chứa tùy theo ý muốn. Chắc mọi người đều nhớ rằng Rama có thể đưa cả quân đội cùng đi với chàng khi rời khỏi Lanka. Ở chỗ khác, người kể có thể xem câu thần chú “Bala” và ”Adi-Bala” là một thứ máy điều hòa không khí ngày nay. Với một vài chỗ điểm xuyết hiện đại như thế, người kể làm cho câu chuyện thêm sinh động, nhưng phần chính anh ta vẫn dựa vào mười nghìn năm trăm khổ thơ của Kamban mà anh ta thuộc lòng và thoải mái chuyển ra thành câu hát hoặc câu vè, và khi chỗ này khi chỗ nọ xen vào một vài suy nghĩ có tính triết lý hoặc tôn giáo để làm cho câu chuyện có ý nghĩa. Câu chuyện từ khi Rama sinh ra đến lúc làm Vua được kể lại suốt bốn mươi ngày, trước một số thính giả đông từ vài trăm đến vài nghìn người, mỗi đoạn kể không bao giờ dưới ba tiếng đồng hồ. Trong trường hợp đặc biệt, như đoạn hôn lễ của Rama chẳng hạn, tất nhiên người kể kể chậm lại và đi vào các tình tiết của đám cưới, và được người nghe thưởng tiền hoặc quần áo, và bản thân anh ta cũng phân phát những của ngọt để chào mừng dịp đó. Lại nữa, khi Hanuman đưa chiếc nhẫn của Rama cho Xita ở Asoka vana, người nghe gom góp nhau tặng cho anh ta một chiếc nhẫn vàng. Và khi anh ta đưa câu chuyện vào đoạn kết vui vẻ, thì hình ảnh Rama lên ngôi lại có cả một đoàn người mang đèn, và kèn trống đi theo.

Tôi đã bỏ qua đoạn tả cuộc chia ly lần thứ hai giữa Rama và Xita trong rừng và kết thúc với đoạn Rama và Xita rời bỏ cõi trần để trở về chỗ cũ của họ ở trên trời. Nhưng phần này không phải là phổ biến lắm và cũng không phải đúng như bản gốc của Vanmiki mà do sau này người ta thêm vào. Kamban không ghi lại phần này mà kết thúc câu chuyện vào cái ngày Rama trở về Ayodhya, vui vẻ và tiếp theo đó là cảnh chàng ở ngôi vua lâu dài, yên ổn và hạnh phúc trên cõi trần. Và tôi muốn kết thúc câu chuyện kể của tôi ở đó.

R.K. NARAYAN

CHÚ THÍCH

[i] Dâm dục, giận dữ, tham lam, ích kỷ, ganh tỵ.

[ii] Janaki: Một tên khác của Xita.

[iii] Là một lời tể nhị khen vẻ đẹp của Xita: lưng nhỏ (như ở ta là lưng ong) là một nét thẩm mỹ mà các nhà thơ cổ điển thường nhắc đến bằng nhiều cách

[iv] Yama: thần chết

[v] Mỗi *yuga* dài 3000 năm, theo cách tính trên cõi trời; nhưng một năm trên trời bằng 3000 năm của cõi người, như vậy bốn *yuga* bằng 43 triệu năm trần thế. Trong *Kaliyuga*, đạo đức và những điều phải, điều tốt đều mất cả, những nghi thức và những lễ tế sinh đều bỏ cả, coi như là những điều mê tín. Giận, buồn, đói, sợ lại được nổi lên và những kẻ thông trị sống như bọn cướp ngoài đường, nắm cả quyền hành và của cải trong tay bằng nhiều cách (chú thích theo bản của Narayan)

[vi] Một loại hoa leo 12 năm mới nở hoa một lần

[vii] Maya: ảo tưởng, ảo vọng

[viii] Mahabali: Một tên quý bạo chúa ở nhiều cõi, để tiêu diệt nó thần Vixnu đã nhập thân vào một người lùn tên là Vamana.

Hết

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>